HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

Số 43, tháng 10 & 11 năm 1998



ĐIỆN ẢNH



TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA

Tel: (714)265-1394 • E-mail: tchl@aol.com

Phát hành hai tháng một kỳ, số 43 tháng 10 & 11/1998

Đại diện tại Florida: Triều Hoa Đại / Tel: (904)282-2419 • *Đại diện tại Houston, TX*: Ngu Yên / Tel: (713) 524-6262 • *Đại diện tại San Jose*: Phạm Việt Cường / Tel: (408)294-2413 • *Đại diện tại Âu châu*: Mr Lê Tất Luyện / 15 Place Souham, 75013 Paris. France / Tel: 33 (0) 1 45.83.19.12 • *Đại diện tại Na Uy:* Hoài Mỹ / Olsvikaasen 138. N-5079 Olsvik, Norway • *Đại diện tại Canada*: Trân Sa / Tel: (416)762-4659 &Hồ Đình Nghiêm / Tel: (514)342-8018 • *Đại diện tại Australia*: Thường Quán / Tel: 61.3/ 8071.797 • *Đại diện tại Đông Âu*: Yên Phong / PSF-21. 37284 - Waldkappel. Germany

Thể lệ gửi bài

Kèm theo bài xin ghi địa chỉ, số điện thoại. Bài gửi cho *Hợp Lưu* đừng gửi báo khác. Trong trường hợp đã phổ biến, phải cho tòa soạn biết, dù chỉ trên báo địa phương. Viết một mặt giấy, rõ ràng. Nếu đánh máy xin chừa rộng khoảng cách giữa hai dòng. Viết bằng computer gửi bài kèm đĩa (ghi rõ nhu liệu đang sử dụng: VNI, VNU, VPS..., và ký hiệu của bài). Bài không đăng không trả lại bản thảo. Nếu là thơ, sau ba số không thấy xuất hiện, tác giả tùy nghi sử dụng. Nếu là truyện, biên khảo... bài chọn đăng sẽ có thư riêng hoặc điện thoại. Có thể gửi bài qua E-mail.

Số đăng ký tại quốc hội Hoa Kỳ ISSN 1065-9323



HỢP LƯU

số 43, tháng 10 & 11 / 1998

ĐẶC BIỆT VỀ ĐIỆN ẢNH



MỤC LỤC

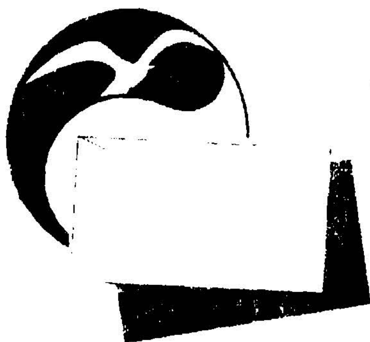
Tranh bìa

Lê Thánh Thư: Số phận (*chất liệu: tổng hợp*)





Thư tòa soạn



Điện ảnh tuy ra đời sau các ngành nghệ thuật khác, nhưng đã nhanh chóng phổ cập, và trở thành một nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt tinh thần của nhân loại ngày nay.

Tại sao?

Đó là câu hỏi Hợp Lưu muốn tìm lời giải đáp, qua số báo này.

Từ lúc dự tính đến lúc thực hiện, chúng tôi vẫn lạc quan nghĩ rằng mọi chuyện sẽ dễ dàng. Viết về một bộ môn nghệ thuật quá đỗi quen thuộc với hầu hết mọi người, thì việc tìm tài liệu, mời cộng tác viên hẳn không khó khăn gì. Nhưng cho đến ngày hẹn đưa bản thảo đến nhà in gần kề, chúng tôi mới ngỡ ngàng nhận thấy vấn đề xem ra không đơn giản như chúng tôi đã chủ quan.

Viết về điện ảnh, nhằm mục đích tán tụng hay chê bai một tài tử, một đạo diễn, một cuốn phim; Và viết về điện ảnh theo phương cách các tạp chí intertainment thường làm: kỹ thuật xảo thuật trong dàn dựng, kinh phí dự chi hay đã chi, phương pháp tiếp thị, "ngôi sao" nào sẽ thủ vai chính, và đời tư, sự nghiệp, những thăng trầm tình ái của họ... thì quả thật không khó. Hàng trăm tờ báo tháng, báo tuần, báo ngày, báo biếu, báo bán của người Việt Nam trên khắp thế giới, hầu như đều không thiếu mục Điện Ảnh, với các bài viết có nội dung vừa nêu. Đó là những bản dịch rút từ rừng tạp chí bày hàng nhan nhản trong siêu thị, tiệm rượu, cửa hàng tạp hóa, trạm xăng... của mọi quốc gia, bằng mọi ngôn ngữ... Nếu thực hiện số Hợp Lưu chủ đề Điện Ảnh theo khuynh hướng này, chúng tôi tin, chỉ vài hôm, đã có đủ bài để làm đầy 260 trang chữ.

Nhưng mục đích của Hợp Lưu nào chỉ đơn thuần giúp độc giả tìm thấy vài phút, vài giờ giải trí vô thưởng vô phạt. Nó có ước muốn cao

hơn: nhìn điện ảnh xuyên qua các bộ môn khác như âm nhạc, hội họa, văn học, triết học... và lý giải ngôn ngữ điện ảnh bằng những hướng nhìn mới mẻ, khai phá.

Rất tiếc, lực bất tòng tâm, chúng tôi chỉ mới làm được một phần rất nhỏ, quá nhỏ, của dự tính. Rất mong độc giả cảm thông. Trong tương lai, chúng tôi sẽ trở lại chủ đề này, khi đã nắm được trong tay những công trình tư duy thấu đáo.

Phần sáng tác văn học, sẽ có sự hiện diện của các cây bút tên tuổi trong ngoài nước:

Trần Thị Ngh., một hiện tượng của văn học miền Nam Việt Nam những năm đầu thập niên 70, gần đây, đã xuất hiện trở lại, và còn tiếp tục xuất hiện đều trên tạp chí Hợp Lưu thời gian tới, sẽ đến với chúng ta bằng một truyện ngắn bà vừa hoàn tất tại Việt Nam, sau chuyến Âu du vào tháng trước.

Lê Minh Hà, một "cây viết trẻ" được đánh giá cao từ giới cầm viết và người đọc vài năm nay tại hải ngoại, cũng sẽ có cho chúng ta một sáng tác mới, sau thời gian "ở cữ. Chị vừa được lên chức "mẹ", sau khi cho ra đời hai đứa con đầu lòng: tác phẩm Trăng Góa do Thanh Văn xuất bản, và một quí tử thực sự, bằng xương thịt.

Bên cạnh hai "hiện tượng" của hai thời điểm văn học, độc giả sẽ còn gặp gỡ nhiều nhà văn, nhà thơ quen thuộc khác ở những trang sau: Võ Hồng, Võ Đình, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Huy Thiệp, Huy Tưởng, Chân Phương....

HỢP LƯU



HOÀNG NGỌC-TUẤN

Những Dị Biệt Giữa Phim Và Kịch Qua Cái Nhìn Của Người Viết Nhạc



Trước đây, tôi đã có dịp trình bày một số suy nghĩ của tôi trong lĩnh vực sân khấu qua bài "Vài kinh nghiệm sáng tạo âm nhạc cho sân khấu chủ-hình-thể" (*Hợp Lưu* số 41, tr.29-42). Từ năm 1984 đến 1991, tôi cũng may mắn được làm việc trong lĩnh vực điện ảnh với các đạo diễn Karl McPhee (thuộc Australian Film Commission) và Pauline Chan (thuộc công ty Kennedy-Miller). Trong cả hai lĩnh vực này, công việc chủ yếu của tôi là viết nhạc hay cố vấn âm nhạc. Nói một cách hết sức tổng quát, để thực hiện trách vụ của mình, người làm nhạc, trước hết, phải làm sao nắm được cấu trúc tổng thể của tác phẩm sân khấu hay điện ảnh, để từ đó có thể tạo nên được một cấu trúc âm nhạc thích ứng. Sau khi đã nắm vững cái "sườn" của tác phẩm, người viết nhạc sẽ dần dần tiến vào từng chi tiết một cách chính xác để khai thác những góc cạnh tế vi của câu chuyện và diễn biến tình cảm và ý tưởng.

Trong lĩnh vực điện ảnh, công tác viết nhạc thường chỉ khởi sự khi cuốn phim đã được ráp xong, do đó, có thể nói, người viết nhạc là một khán giả đầu tiên được xem cuốn phim dưới dạng hoàn tất, chỉ thiếu phần nhạc. Tuy nhiên, y không được "xem" cuốn phim như một khán giả bình thường: y phải "xem" cuốn phim như một quan sát viên qua lăng kính âm nhạc. Cái nhìn của người viết nhạc, do đó, là một cái

nhìn khác hẳn với cái nhìn của người làm phim và của khán giả hay nhà phê bình: y không tạo ra cốt chuyện, không điều khiển các diễn biến tình cảm và ý tưởng, y cũng không có quyền tranh luận với đạo diễn, hay phê bình người viết kịch bản, y cũng không được quyền "thưởng thức" nó; y chỉ đứng bên ngoài, chấp nhận tác phẩm như một thực thể hoàn chỉnh không thể thêm bớt, và nhìn ngắm, theo dõi, phân tích, lý luận, để làm sao nắm bắt được cái cấu trúc, cái tính cách của nó. Từ thế đứng đó, tôi đã nhận ra một số đặc tính dị biệt giữa phim và kịch; chính những dị biệt này khiến nhạc phim khác với nhạc kịch. Do đó, tôi muốn đóng góp bài viết này; và tôi cũng mong nó tạo được một gạch nối nhỏ về đề tài giữa Hợp Lưu số 41 và số này. Những điều tôi sắp trình bày dưới đây, nẩy sinh từ kinh nghiệm và tư duy cá nhân, tuy đã mang đến cho công việc của tôi những kết quả cụ thể, nhưng cũng chỉ là những nhận xét mang tính tổng quát và tạm thời, vì không loại hình nghệ thuật nào là một thực thể bất động. Đặc biệt trong đoạn cuối thế kỷ 20 này, sân khấu, và nhất là điện ảnh, đã, đang, và sẽ không ngừng được cải biến về mọi phương diện.

1. Cấu Trúc Tiền Lập Tương Đối / Cấu Trúc Hậu Lập Tuyệt Đối

Như đã nói ở trên, điều đầu tiên tôi lưu tâm là việc nắm bắt cấu trúc tổng thể của tác phẩm. Nắm bắt cấu trúc tổng thể tức là làm sao tìm thấy cái quan hệ nội tại và hữu cơ giữa những bộ phận nhỏ của một tác phẩm, mà từ cái quan hệ đó một hệ thống tạo ý nghĩa được dựng lên. Khi viết nhạc cho kịch, tôi có thể khởi sự tư duy về cấu trúc âm nhạc dựa trên cấu trúc của kịch bản. Tôi gọi đó là cấu trúc tiền lập: một cấu trúc được quy định bởi kịch tác gia thật rõ ràng trên văn bản kịch, với những hồi, màn, cảnh. Đọc kịch bản, tôi có thể biết được bao nhiêu lần, và lúc nào, vở kịch sẽ kéo màn, tắt đèn, đổi cảnh, diễn viên đi ra, và đi vào. Do đó, tôi có thể ước lượng tổng quát được tính cách gián đoạn, trôi chảy, và đổi thay của ý nhạc. Khi viết nhạc cho phim, ngược lại, tôi phải đợi đến khi công tác ráp nối phim đã thực sự hoàn tất, thì mới có thể khởi sự tư duy về cấu trúc âm nhạc. Trong thực tế, khi cuốn phim đã hoàn tất mọi thứ, người viết nhạc mới được gọi đến và giao trách nhiệm thực hiện phần nhạc trong một thời gian quy định.

Trong khi kịch là sự ráp nối của hồi, màn, cảnh để tạo nên một cấu trúc tổng thể, thì phim lại là sự ráp nối của những mảnh quay

(shots). Sự ráp nối này không đến từ một thứ văn bản nào có sẵn, mà chỉ được thực hiện trong quá trình biên tập (editing process) dưới sự quyết định của đạo diễn và nhà biên tập. Tổng số những gì đã được quay (có thể dài đến hàng trăm giờ) chỉ được xem như là những chất liệu thô (raw materials) dưới dạng những mảnh ngắn ngủi. Từ đống chất liệu thô đó, đạo diễn và nhà biên tập sẽ thảo luận và thực hiện việc cắt, ghép làm sao để cuốn phim chỉ còn ở một độ dài thông thường, và xuất hiện dưới dạng một tác phẩm điện ảnh có thể trình chiếu. Chỉ đến khi cuốn phim đã thực sự được hoàn tất như thế (chỉ còn thiếu phần nhạc), nó mới thực sự mang một cấu trúc hoàn chỉnh có khả năng thể hiện đúng mức ý đồ nghệ thuật của người làm phim. Tôi gọi đó là cấu trúc hậu lập. Và đó là cái cấu trúc tiên khởi để làm cơ sở cho công tác của người viết nhạc.

Đối với người viết nhạc, cấu trúc tiền lập của kịch là cấu trúc tương đối, và cấu trúc hậu lập của phim là cấu trúc tuyệt đối. Tôi sẽ diễn tả những ý niệm này ngay dưới đây.

Trong kịch (tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh vào kịch chủ-hình-thể), âm nhạc có thể tác động trực tiếp đến tiến trình dàn dựng vở diễn, khiến tính cách thời gian, không gian, và ngay cả diễn xuất có thể đổi thay trong từng hồi, từng màn, từng cảnh. Tôi luôn luôn viết nhạc cho kịch song song với tiến trình dàn dựng, và rất nhiều lần âm nhạc đã tác động mạnh mẽ đến đạo diễn, diễn viên, người thiết kế sân khấu, và cả người thiết kế ánh sáng. Thử nhắc lại vài kinh nghiệm: trong vở The Return (1994), đạo diễn Elizabeth Burke đã quyết định để cho một cảnh kéo dài thêm, với diễn viên bất động trên sân khấu, đợi đến khi âm nhạc kết thúc, với lý luận rằng thứ âm nhạc đó có khả năng đào sâu và gợi tả thêm rất nhiều những ý niệm trừu tượng của diễn xuất; cũng trong vở đó, nhà thiết kế sân khấu Pierre Thibaudeau đã quyết định thêm vào một hệ thống tạo nước chảy trên sân khấu, để đánh nhịp với dòng âm nhạc đầy tính cách trôi chảy của nước; nhà thiết kế ánh sáng Pascal Baxter, cũng thế, thêm vào dàn đèn một máy tạo tia sáng xanh lung linh, sau khi nghe âm nhạc; trong vở Monkey Mother (1998), diễn xuất của Rebecca Havey (đã tạm hoàn tất trước đó) thay đổi rất rõ rệt khi cô diễn với nhạc, kể cả độ dài của màn diễn (trước khi có nhạc, màn độc diễn dài 4 phút 20 giây; sau khi có nhạc, màn này dài đến 7 phút 22 giây, theo đúng độ dài của nguyên tác nhạc phẩm, và đạo diễn đồng ý nhạc cứ giữ nguyên, không cần cắt bớt như ý nghĩ ban đầu.

Trong phim, người viết nhạc đối diện với một cấu trúc tuyệt đối,

không thể làm thay đổi bất cứ điều gì nữa. Năm 1984, đạo diễn Pauline Chan mời tôi đến xem bản hoàn tất của cuốn phim No Where To Run để viết nhạc. Sau khi xem xong, tôi có nhiều điều muốn đề nghị cùng chị, nhưng bởi chị đã cho biết rằng cuốn phim chỉ cân nhạc, và không thể thêm bớt gì được nữa, nên tôi phải chấp nhận nó "là thế". Trong cảm nghĩ của một người viết nhạc, khi phải làm sao để nhạc theo khít khao từng "frame" của phim, tôi thầm nhủ: "It's true. No where to run!" Tôi ý thức rằng nhiệm vụ của tôi là chỉ bám theo cái cấu trúc đó và dùng âm nhạc để làm cho nó vững vàng hơn. Một trong những điều hiển nhiên nhất là âm nhạc có trách nhiệm tạo nên cảm giác về sự khởi đầu và kết thúc của toàn thể cuốn phim và của mỗi cảnh phim, đồng thời tạo nên sự liền lạc giữa những cảnh phim bằng cách khai triển những mô thức nhạc của mỗi cảnh theo một phương pháp nhất quán.

2. Ống Kính Kể Chuyện/Diễn Viên Kể Chuyện

Có lẽ đối với phần đông khán giả, cốt chuyện là điều chính để theo dõi trong khi xem phim hay kịch, và cũng là điều chính còn đọng lại trong ký ức sau đó. Nói như thế, tôi không có ý cho rằng phim và kịch chỉ có kể chuyện. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh một thực tế ràng phim kể chuyện và kịch kể chuyện chiếm phần lớn, trong khi những thể loại khác như phim phi-truyện (non-narrative cinema), phim thời sự, phim tài liệu, hay kịch ngẫu kết (happenings), sân khấu thuần diễn ("pure" performance), chiếm một số lượng nhỏ; và rằng, thông thường, khi chúng ta nói đến phim và kịch, chúng ta nói đến phim kể chuyện và kịch kể chuyện. Ở đây, tôi tự giới hạn vào những thể loại này.

Trong việc kể chuyện có hai phần chính: cốt chuyện, và cách kể chuyện. Nên nhấn mạnh ngay ở đây rằng cùng một cốt chuyện có nhiều cách kể chuyện. Từ một cốt chuyện, ta có thể dùng những loại hình nghệ thuật khác nhau để "kể" nó; chẳng hạn, ta có thể biến nó thành truyện ngắn, truyện dài, phim, hay kịch. Riêng trong một loại hình, ví dụ như kịch, cũng có vô số cách "kể". Cốt chuyện Hamlet của Shakespeare hầu như được không biết bao nhiêu nhà đạo diễn và diễn viên dựng đi dựng lại (nghĩa là "kể" đi "kể" lại) qua không bao nhiêu cách khác nhau, và đầy sáng tạo. Do đó, để thưởng thức về nghệ thuật của một tác phẩm, đúng ra, ta không để ý thưởng thức cái cốt chuyện, mà nên để ý thưởng thức cái cách kể chuyện.

Trong phim và kịch, tiến trình từ một cốt chuyện đến cách kể chuyện đều trải qua những vấn đề chung, đó là: có thể chia cốt chuyện thành bao nhiêu đơn vị nhỏ; mỗi đơn vị chứa đựng điều gì; mỗi đơn vị được tổ chức làm sao; chiếm bao nhiêu thời gian; các đơn vị liên hệ với nhau thế nào; nối kết nhau bằng cách nào; sự kiện nào cần được "diễn"; sự kiện nào cần được "kể"; diễn thế nào; kể thế nào; trong không gian nào.

Trong phim và kịch, việc "diễn" là để minh họa cho việc "kể", làm cho việc "kể" biến thành một nghệ thuật. Nói tổng quát, cách "kể" chuyện có mấy đặc điểm chính: trước hết, công tác của người kể là thuật lại cho khán giả biết câu chuyện xảy ra đầu đuôi thế nào; đồng thời, người kể dùng thái độ của mình trong khi kể để bộc lộ quan điểm của mình về câu chuyện; điều quan trọng hơn hết là người kể phải dùng tài nghệ của mình để làm khán giả bị hấp dẫn vào các sự kiện của câu chuyện, và bị thuyết phục để đồng ý với quan điểm của người kể.

Phim và kịch tương đồng ở chỗ: diễn viên chủ yếu "diễn" lại những đối thoại, thái độ, tình cảm của các nhân vật trong câu chuyện. Nhưng khác nhau ở chỗ: trong phim, diễn viên chỉ "diễn", và ống kính "kể" chuyện; trong kịch, diễn viên vừa "diễn" vừa "tự kể" về câu chuyện của mình (điều này thể hiện rõ nét nhất trong kịch của phái Aristotle và phái Stanislavski). Tôi xin nhấn mạnh rằng sự khác biệt này giữa phim và kịch chỉ ở mức độ, chứ không triệt để.

Trong phim, người kể cũng có thể là một nhân vật, hoặc xuất hiện ngay trên màn ảnh, hoặc chỉ có tiếng nói trên tuyến âm thanh, hoặc kết hợp cả hai. Nhưng những cách kể như thế không đạt đến chiều sâu của nghệ thuật làm phim. Trong nghệ thuật làm phim đúng nghĩa, thì ống kính mới chính là người "kể" chuyện. Sau quá trình biên tập (cắt, ráp, v.v...), những gì được chọn để chiếu lên màn ảnh thể hiện rõ thái độ và kỹ thuật "kể" chuyện của ống kính: từng góc độ thu hình (viễn ảnh hay cận ảnh), từng kiểu kết cấu của các mảnh quay, từng sự chồng ráp (montage) của hình ảnh, v.v... có khả năng "kể" một cách tài tình những gì không được diễn viên trực tiếp kể. Thậm chí, ống kính còn có khả năng "kể" về thái độ "kể" và ý đồ của nhân vật đang "kể" chuyện trong phim.

Bởi ống kính chỉ bắt đầu thực sự "kể" sau khi quá trình biên tập đã hoàn tất, nên cách kể của ống kính chủ yếu là cách kể của đạo diễn và nhà biên tập. Chúng ta không thể phủ định được sự kiện rằng cách "diễn" của các diễn viên cũng đóng góp ít nhiều cho công việc "kể"

của cuốn phim, nhưng xét về mức độ, thì ống kính đóng vai trò quan trọng nhất. Trong thực tế, các diễn viên không thể đoán được cuối cùng, sau quá trình biên tập, diễn xuất của mình sẽ được ống kính "kể" lại như thế nào. Bên cạnh đó, có rất nhiều đoạn phim không cần diễn viên, chỉ cần phong cảnh và đồ vật, vẫn "kể" được rất tinh tế những phần quan trọng của cốt chuyện, và thể hiện rất sâu sắc thái độ "kể" của ống kính.

Trong kịch, kịch bản là một văn bản chứa đựng cốt chuyện và những khả thể của những cách kể chuyện, chứ chưa phải là một cách kể chuyện cụ thể. Nếu ta chỉ đọc kịch bản, ta phải tự "kể" cho chính mình nhiều hơn là những mẩu đối thoại và những mô tả tổng quát về hành động của nhân vật có thể kể. Nghĩa là ta phải "dựng" lên trong tưởng tượng một hoàn cảnh sinh động, và trí tưởng tượng sẽ giúp ta nối kết những hồi, màn, cảnh, và các sự kiện, và khiến chúng trôi chảy theo một cách nào đó: điều này gần tương tự với việc ta viết lại kịch bản thành một truyện ngắn hay truyện dài. Điều cần ghi nhận ở đây là: mỗi một độc giả kịch bản có thể tự "kể" lại câu chuyện một cách khác nhau và qua một cái nhìn khác nhau. Khi kịch bản được dựng thành vở diễn, chính vở diễn mới thể hiện một cách kể chuyện cụ thể (trong vô số cách kể chuyện). Đó là lý do tại sao đạo diễn được ghi nhận là người tạo nên một cách kể mang tính độc sáng trong quá trình dàn dựng vở diễn. Tuy nhiên, trong thực tế, từ góc độ của khán giả, ta nhận thấy một cách cụ thể rằng vở kịch được kể chủ yếu và trực tiếp qua cách kể của các diễn viên. Thực vậy, trong khi vở diễn đang được dàn dựng, đạo diễn đã phải "thương lượng" rất nhiều với diễn viên về cách diễn và cả về cách kể; và sau khi việc dàn dựng đã xong, diễn viên được thêm nhiều tự do để sáng tạo những ứng xử vi tế trên sân khấu. Kinh nghiệm cho thấy, diễn viên kịch không thể là cái máy in lại những ý đồ của đạo diễn; mùa diễn càng kéo dài nhiều ngày tháng chừng nào, diễn viên càng thêm những sáng tạo cá nhân vào chừng ấy, và xa dần ảnh hưởng của đạo diễn. (Điều khôi hài là nhiều khi đạo diễn muốn sở hữu cả những sáng tạo cá nhân ấy của diễn viên.)

Thêm một thực tế quan trọng cần ghi nhận là, trong kịch, mỗi diễn viên lại có thể có một cách kể riêng cho vai trò của mình và, qua vai trò ấy, lại có thể biểu lộ một quan điểm riêng về cốt chuyện, nên kết quả tối hậu của nghệ thuật kể trong một vở kịch có nhiều vai là một cộng hưởng của những mối quan hệ biện chứng giữa tác động của từng cách kể cá thể đối với nhau và đối với những công cụ phụ trợ cho

cuộc kể như hoàn cảnh sàn diễn, thiết kế sân khấu, âm nhạc, ánh sáng, và cả thái độ đáp ứng của khán giả.

Có lẽ cũng nên nói thêm ở đây rằng thái độ đáp ứng của khán giả hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến một cuốn phim; một cuốn phim được chiếu trong bất cứ trạng huống nào cũng hoàn toàn là chính nó nguyên vẹn. Đây cũng là điểm khác biệt then chốt giữa phim và kịch trong cung cách kể chuyện: phim có thể tiếp tục kể một cách hoàn chỉnh dù không có khán giả, còn kịch thì không thể tiếp tục nếu khán giả đồng loạt bỏ ra về. Điều này cũng cho thấy thêm một khía cạnh khác của luận điểm ở phần trên về cấu trúc tiền lập tương đối của kịch và cấu trúc hậu lập tuyệt đối của phim.

Riêng luận điểm về vai trò quan trọng chủ yếu của ống kính trong cách kể chuyện phim và vai trò quan trọng chủ yếu của diễn viên trong cách kể chuyện kịch đã khiến tôi viết nhạc cho phim và kịch theo hai chiều hướng khác nhau. Trong phim, tôi viết nhạc cho ống kính (nhằm hỗ trợ cho việc "kể" của ống kính); trong kịch, tôi viết nhạc cho diễn viên (nhằm hỗ trợ cho cả việc "diễn" lẫn việc "kể" của diễn viên). Cách định hướng này càng rõ ràng nếu chúng ta thấy được thực tế rằng: trong quá trình quay phim, diễn viên hành động không có nhạc đi kèm (vì nhạc chưa được viết); còn trong quá trình dàn dựng và diễn kịch, diễn viên hành động song song với nhạc. (Sự tác động của nhạc đối với diễn viên đã được mô tả qua một ví dụ ở phần trên.)

Xét về tính cách, nhạc cho ống kính và nhạc cho diễn viên cũng đều có những vai trò tương đồng như sau: nhấn mạnh hay đào sâu những thể hiện tình cảm; gợi ý về những ý tưởng không thể thốt nên lời, hay không thể diễn tả được; gợi ý về những trạng huống không thể thấy bằng mắt, những trạng huống sắp xảy ra hay đã xảy ra trong quá khứ; gây một cảm giác trôi chảy liên tục cho việc "kể"; nhằm làm rõ tính cách không gian và thời gian, địa lý và văn hóa của các biến cố; và, cung cấp một thứ nhạc nền cho những diễn biến. (Nhạc nền giữ vai trò kém quan trọng nhất, nhưng thực tế cho thấy nó chiếm nhiều thì giờ nhất trong những phim và thoại kịch thương mại).

Những vai trò tổng quát của âm nhạc vừa được trình bày trên đây được thể hiện ở những mức độ khác nhau trong phim và kịch (đặc biệt là kịch chủ-hình-thể). Ở đây, tôi chỉ xin khai triển về một trong những vai trò ấy, nhằm cho thấy sự khác biệt giữa nhạc cho ống kính và nhạc cho diễn viên.

Trong phim, ống kính đã sẵn có khả năng phong phú trong việc nhấn mạnh và đào sâu những thể hiện tình cảm một cách hiệu quả.

Thử lấy một ví dụ cụ thể, khi ống kính đã có thể đi sâu vào một đôi mắt rướm lệ để làm tăng hiệu quả cảm xúc, thì âm nhạc không cần tô vẽ thêm quá nhiều nữa. Trong thực tế, thậm chí có những khi nhạc không thể thêm được gì hơn cho ống kính. Chẳng hạn, có nhà phê bình đã nhận xét rằng cả cuốn phim Sunset Boulevard không cần nhạc, vì sự kết hợp giữa lời kể chuyện, lời đối thoại, và kỹ thuật ống kính, đã diễn tả cuốn phim hoàn hảo đúng mức. Nhận xét này có thể hơi quá trớn; đúng hơn, phải nói rằng có những đoạn phim (chứ không phải toàn bộ cuốn phim) không cần nhạc. Nhưng thực tế không thể chối cãi là nếu phim không hoàn hảo, thì nhạc là sự cần thiết. Quả vậy, người viết nhạc phim thỉnh thoảng vẫn được đạo diễn và nhà biên tập yêu cầu cố gắng viết một đoạn nhạc hấp dẫn để hỗ trợ cho những đoạn phim yếu.

Ngược lại, trong kịch, một đôi mắt rướm lệ của diễn viên khó tạo tác dụng mạnh (vì hạn chế của ánh sáng và khoảng cách giữa diễn viên và khán giả), nên diễn viên phải cần vận dụng thêm những giải pháp khác, chẳng hạn như làm nước mắt chảy nhiều hơn, hoặc thêm một số cử chỉ nào đó. Tuy nhiên, những giải pháp này dễ khiến cách "diễn" trở nên vụng. Trong trạng huống ấy, người viết nhạc có thể dùng nhạc để nhấn mạnh và đào sâu vào cảm xúc của diễn viên (đôi mắt rướm lệ có thể không được khán giả thấy rõ, nhưng nhạc có thể gợi ý đến nỗi đau khổ câm nín mà nhân vật trong kịch đang chịu đựng).

3. Nghệ Thuật Của Không Gian / Nghệ Thuật Của Thời Gian

Ý niệm về hiện hữu của kịch và phim chủ yếu trong không gian hay thời gian, tuy có vẻ là những ý niệm trừu tượng, cũng là điều quan trọng mà người viết nhạc cần nắm vững để vận dụng vào công việc của mình. Theo tôi, kịch chủ yếu là một nghệ thuật của không gian, và phim là một nghệ thuật của thời gian.

Bản chất của kịch là một công tác truyền thông giữa những diễn viên "sống" và những khán giả "sống" cùng có mặt tại một địa điểm. Địa điểm này bao gồm khoảng không gian của diễn viên (tức là sân khấu), và khoảng không gian của khán giả (tức là nơi ngồi xem). Sân khấu, trong thực tiễn hiện đại, không nhất thiết phải là một vị trí được quy định bởi kiến trúc của rạp diễn như ngày xưa. Ý niệm sân khấu phải được nhìn thấy như là một khoảng không gian do chính diễn

viên tạo ra (hay chiếm cứ) Diễn viên có thể tiến về phía khán giả, và diễn ngay giữa khán giả và, ngay lúc ấy, nơi ngồi xem bị biến thành sân khấu. Diễn viên cũng có thể đối thoại trực tiếp với khán giả và, ngay lúc ấy, khán giả bị biến thành "diễn viên". Ý niệm "diễn viên", trong thực chất, là ý niệm được tạo nên bởi khán giả: diễn viên là người đang tham dự (một cách chủ ý hay không) vào ý đồ của một vở diễn, và bị (được) theo dõi bởi người xem. Nói cách ngắn gọn, trong hoàn cảnh diễn kịch, người xem là khán giả, và người được xem là diễn viên. Như thế, cả rạp diễn có khả năng biến thành sân khấu, và các diễn viên cùng diễn và cùng xem.

Nếu trong kịch, ý niệm sân khấu được tạo nên bởi hành động chiếm cứ không gian của diễn viên, và ý niệm diễn viên được tạo nên bởi cái nhìn của khán giả, thì trong phim, những ý niệm như thế hoàn toàn không thích ứng. Màn bạc không phải là một không gian khả trương như sân khấu. Nó là một "không gian" chết: một mảnh vải trắng nằm bất động và được thiết kế tại một vị trí cố định. Ý niệm diễn viên phim cũng hoàn toàn khác: cái nhìn của khán giả không tạo nên diễn viên. Diễn viên phim là hình ảnh những nhân vật được chiếu lên màn bạc, hay có thể nói, họ là những ý niệm cố định được in sẵn lên mặt phim nhựa. (Diễn viên phim không nhất thiết phải là người, mà có thể là đồ vật, hay hình vẽ trong những phim hoạt hình). Không có một truyền thông trực tiếp nào giữa diễn viên phim và khán giả; khi đang diễn, họ không có khán giả, và khi phim được chiếu lên màn bạc, họ chỉ còn là những hình ảnh đã được thu qua ống kính; và chính họ cũng có thể ngồi trong hàng khán giả, và biến thành một khán giả thực sự, để xem hình ảnh của mình. Điều dị biệt quá hiển nhiên giữa kịch và phim là trong khi xem phim, khán giả không thể có cơ hội nào được biến thành diễn viên hay trực tiếp đối thoại với diễn viên.

Trong rạp chiếu phim, khán giả tự đặt mình vào một chỗ ngồi nhất định, và điểm nhìn duy nhất của họ là khung vải trắng trước mặt. (Ý niệm về không gian chết của phim còn được khẳng định mạnh mẽ hơn bởi bóng tối bao trùm cả rạp chiếu, chỉ có màn ảnh là khoảng sáng duy nhất). Sự thưởng thức phim, do đó, là sự thưởng thức một khoảng thời gian lý thú được xem những hình ảnh chiếu lên màn bạc. Điều này tương đương với sự thưởng thức âm nhạc - một nghệ thuật chủ yếu hiện hữu trong thời gian - qua đó, người nghe nhạc thưởng thức khoảng thời gian lý thú được nghe những âm thanh phát ra từ nguồn phát thanh.

Trong rạp diễn kịch, khán giả cũng tự đặt mình vào một chỗ

ngồi nhất định, nhưng điểm nhìn của họ có thể luôn luôn thay đổi trong không gian quanh họ. Thậm chí, họ có thể có nhiều điểm nhìn cùng lúc (chẳng hạn, một số diễn viên chiếm một số vị trí khác nhau dưới hàng khán giả để đối thoại với một số diễn viên khác chiếm những vị trí khác nhau trong rạp). Sự thưởng thức kịch, do đó, có thể được xem là sự thưởng thức những gì xảy ra, luôn luôn đổi thay, trong một không gian uyển chuyển và sinh động. Điều này tương đương với sự thưởng thức nghệ thuật tạo hình — một nghệ thuật chủ yếu hiện hữu trong không gian: người xem có thể đi từ phòng này sang phòng khác để xem tranh, tượng, và thưởng thức những gì xảy ra, luôn luôn đổi thay, trong không gian.

Tính nghệ thuật thời gian của phim còn được thể hiện rõ qua những kỹ thuật sử dụng flashback và flash-forward. Trong chớp mắt, toàn bộ diễn biến trên màn ảnh nhảy ngược về quá khứ hay phóng vọt đến tương lai, không chút khó khăn. Thậm chí, kỹ thuật montage còn cho phép ống kính chồng lấp cả ba tầng thời gian (quá khứ, hiện tại và tương lai) lên màn bạc cùng một lúc. Trong kịch, ý niệm thời gian được thể hiện khó khăn hơn nhiều: diễn viên phải dùng ngôn ngữ để nhắc lại quá khứ hay nói về tương lai; hoặc thiết kế sân khấu và y trang phải được thay đổi. Trong kịch, chỉ có ánh sáng và âm nhạc là có khả năng thể hiện ý niệm thời gian dễ dàng và nhanh chóng nhất (chẳng hạn, một mô thức nhạc nào đó được sử dụng lại có thể gợi đến quá khứ, một kết hợp ánh sáng nào đó có thể gợi đến tương lai), nhưng tác dụng vẫn yếu hơn phim rất nhiều.

Những ý niệm trên cũng đã khiến tôi tư duy khác nhau khi viết nhạc cho kịch và phim. Trong kịch, tôi chủ yếu dùng âm nhạc để giúp những chuyển động không gian của vở diễn nằm vào một mạch chảy liên tục của thời gian. Thiếu thứ âm nhạc này, một vở diễn; vốn đã hàm chứa những sự gián đoạn sinh ra từ cấu trúc tiền lập (hồi, màn, cảnh) cộng với những khoảng trống trong đối thoại và hành động, dễ bị đứt ra từng mảnh. Trong phim, ngược lại, như chúng ta đã thấy ở trên, sau quá trình biên tập, tất cả những mảnh phim đã được ghép vào nhau một cách liền lạc (như những mảnh nhạc được ghép vào nhau thật khít khao để tạo thành một bản nhạc trôi chảy). Đối với sự liền lạc sẵn có này, tôi chủ yếu dùng âm nhạc để gợi ý rộng thêm về những khung không gian và những chuyển động trong không gian.

4. Hiện Thực Tự Nhiên/Hiện Thực Giả Thiết

Trong kịch và phim, khán giả, cũng như người viết nhạc, phải

luôn luôn đối diện với những ý niệm về hiện thực tự nhiên và hiện thực giả thiết. Những ý niệm này toát lên từ chính diễn viên và cảnh trí. Xét trên mức độ, tôi nhận thấy diễn xuất trong phim chủ yếu mang tính hiện thực tự nhiên, và diễn xuất trong kịch chủ yếu mang tính hiện thực giả thiết. Như đã trình bày ở phần trên, nhờ kỹ thuật của ống kính, diễn viên phim không cần "kể", mà chỉ cần "diễn" làm sao cho giống với thái độ của con người thực trong cuộc sống. Trái lại, vì những hạn chế của hoàn cảnh sân khấu (ánh sáng, khoảng cách với khán giả...), diễn viên kịch vừa phải "diễn" vừa phải "kể" làm sao cho rõ tính cách của nhân vật. Để làm rõ, diễn viên kịch thường phải diễn quá hơn hiện thực. Do đó, diễn xuất trong phim và kịch nhất định phải khác nhau: một bên thì "thực" hơn, một bên thì "kịch" hơn. Diễn xuất phim, khi đưa vào kịch, thì rất nhạt. Diễn xuất kịch, khi đưa vào phim, thì rất lố. Những diễn viên phim thời kỳ phôi thai đều xuất thân từ kịch và đều ít nhiều phạm lỗi lầm này. Hai diễn viên lừng danh Sarah Bernhardt và Eleanor Duse chỉ thuần "đóng kịch" trên màn bạc. Duse chỉ làm được một cuốn phim, Cenere, do Febo Mari đạo diễn, vào năm 1916, rồi trở về kịch vì thất bại nặng nề. Lần đầu tiên (và cũng là lần cuối cùng) xem cuốn phim đầu tay do chính mình đóng, Duse phát biểu: "Giá như tôi được trẻ lại hai mươi năm, tôi sẽ đi lại từ đầu trong ngành điện ảnh; tôi dám chắc tôi sẽ đạt thành công to lớn, như thể một khám phá về một nghệ thuật hoàn toàn mới lạ. Tôi hẳn sẽ phải quên hết mọi thứ liên hệ đến kịch và bắt đầu diễn tả bản thân mình bằng một ngôn ngữ mới, một ngôn ngữ chưa từng có, ngôn ngữ điện ảnh." (Daryl Chin thuật lại trong "As Time Goes By: The Century of Cinema", Performing Arts Journal 54, 18.3 [1996], tr.27).

Riêng ý niệm về tính hiện thực tự nhiên và tính hiện thực giả thiết của cảnh trí có một tầm quan trong đáng kể đối với tư duy người viết nhạc. Cảnh trí trong phim chủ yếu là cảnh trí thực: một căn phòng trên màn bạc là một căn phòng có thực. Cảnh trí trong kịch chủ yếu là cảnh trí giả: một căn phòng trên sân khấu là một căn phòng giả thiết. Tuy nhiên, có điểm nghịch lý thú vị ở chỗ: căn phòng giả thiết trên sân khấu lại được kiến tạo bằng những vật liệu thực; và căn phòng có thực trên màn bạc chỉ là một ảo tưởng do ánh sáng tác động vào thị giác tạo nên.

Đi sâu hơn vào vấn đề, chúng ta thấy tính cách giả thiết của cảnh trí trên sân khấu không nhất thiết phải được tạo nên bằng vật liệu thực. Hành động của diễn viên có thể tạo nên một căn phòng giả thiết trên một sân khấu trống trơn, và khán giả cũng có thể "thấy"

được căn phòng vô hình đó hiện lên rõ ràng như một căn phòng có thực. Ngược lại, dù nhà thiết kế sân khấu dùng vật liệu thực để dựng một căn phòng với tất cả những chi tiết và vật dụng của nó (một căn phòng thực sự để ở), căn phòng ấy vẫn là một căn phòng giả thiết, và được xem là "sân khấu" để diễn. Chỉ khi nào diễn viên xuất hiện trong căn phòng ấy và bắt đầu diễn, thì khán giả mới thấy căn phòng ấy trở nên "thực".

Trong phim, cảnh trí chủ yếu được xem là có thực dù không có hình ảnh của diễn viên xuất hiện trong cảnh trí đó; và chính ý niệm về hiện thực tự nhiên trong phim là một trong những yếu tố giúp cho phim luôn trôi chảy. Một đoạn phim dài một phút chiếu cảnh một căn phòng trống trơn vẫn được khán giả xem là một đoạn phim đang diễn ra: đoạn phim về cảnh một căn phòng. Ngược lại, nếu căn phòng trên sân khấu bị bỏ trống trơn một phút, khán giả sẽ có cảm giác vở kịch đã bị gián đoạn vì một sự cố nào đó, hay đã hết. Như thế, kịch chủ yếu cần sự có mặt của diễn viên để hiện hữu.

Những ý niệm trên làm nẩy sinh một nhận xét: trong kịch, cảnh trí chủ yếu nằm ở thế hậu gian (background), và khi không có diễn viên, nó trở về vị trí của một sân khấu chết; nhưng trong phim, cảnh trí có thể đứng ở thế tiền gian (foreground) khi không có diễn viên. Bởi thế, phim thường chứa nhiều đoạn quay phong cảnh và đồ vật, kể cả khi các diễn viên đang đối thoại (ta chỉ nghe lời đối thoại và xem cảnh trí); trái lại, kịch thường tránh những khoảng trống trên sân khấu.

Nhận xét này dẫn đến những cách viết nhạc khác nhau. Trong phim, vì mọi sự vật chủ yếu được nhìn thấy dưới góc độ hiện thực tự nhiên và cụ thể, nên người viết nhạc có thể vận dụng loại âm nhạc trừu tượng (nhạc thuần túy) để khai triển một chiều kích khác của óc tưởng tượng. Trái lại, trong kịch, vì mọi sự vật chủ yếu được nhìn thấy dưới góc độ hiện thực giả thiết, nên người viết nhạc có thể khai thác loại âm nhạc cụ thể (musique concrète) - loại nhạc sử dụng tiếng động làm chất liệu - nhằm tạo nên một không khí "thực" hơn.

*

Như đã nói ở phần đầu, bài viết này xuất phát từ kinh nghiệm và tư duy cá nhân của một người viết nhạc cho phim và kịch, do đó, có thể phản ảnh ít nhiều một cách nghĩ mang tính chuyên môn cá biệt trong lĩnh vực âm nhạc. Tuy nhiên, người viết nhạc cũng đồng thời là một khán giả được ưu tiên chứng kiến và tham gia vào tiến trình thực hiện

PHAN NHIÊN HẠO



Sáng thứ Bảy ngày 10 tháng 5 năm 1998

Sáng thứ Bảy ngày 10 tháng 5 năm 1998
không có gì đặc biệt
sinh nhật của bao nhiêu ngàn người, không phải tôi
không có gì đặc biệt
mấy con cá voi chết trôi dạt vào bờ
tôi mở hộp sardine
những con cá không đầu im lặng suy nghĩ
tôi mở rộng bàn tay
những đường chỉ tay nói chưa đến giờ tôi phải chết
tôi mở Walt Whitman
lá cỏ còn xanh giữa nụ cười kiêu ngạo
tôi mở chân em ra
một sinh vật với nỗi buồn sinh sản
tôi mở cửa ban mai
thấy đã quá mười giờ
sáng thứ bảy không có gì đặc biệt
ngoại trừ tôi thiếu hai mươi lăm cent
để bỏ vào máy giặc

PHAN NHIÊN HẠO

phim và kịch, và cũng là một khán giả có nhiệm vụ "xem" thực kỹ và nghĩ thực sâu. Cho nên, bài viết này có hy vọng đem đến cho khán giả bình thường một vài khía cạnh khác trong cách thưởng thức phim và kịch. Dù khuôn khổ của bài viết không cho phép tôi trình bày những ví dụ cụ thể về âm nhạc, tôi cũng hy vọng chia sẻ được với các bạn đồng nghiệp và độc giả âm nhạc một vài kinh nghiệm hữu ích.

HOÀNG NGỌC-TUẤN
(Sydney, 13-15/9/98)



BÙI VĨNH PHÚC

Cinema, Một Văn Bản Đầy Kỳ Bí



Tôi nhớ, ngày xưa, khi tôi còn bé, bố tôi rất ít khi cho các con đi xem xi-nê. Nếu trí nhớ tôi tốt, tôi nhớ là hình như tôi chỉ được bố mẹ dẫn đi xem xi-nê một vài lần trong đời. Thế nhưng, bố mẹ tôi lại hay dẫn các con đi xem xiệc. Cứ mỗi lần có đoàn xiệc nào lơn lớn một tí về trình diễn tại thành phố, bố tôi lại kéo cả nhà đi xem. Các đoàn xiệc có khi trình diễn riêng trong những lều bạt mà họ dựng lên trên những khu đất họ đã thuê mướn. Nhưng, trong trí nhớ của tôi, thường thì họ thuê một lô đất trong một khu hội chợ triển lãm linh tinh, rồi họ dựng lều bạt của mình lên. Thế là xong. Họ đã có một nơi trình diễn để đón chào biết bao trẻ già nam nữ, những người thường làm một công đôi chuyện: đi hội chợ và, đồng thời, vào "xem xiếc". Rơi vào một khu hội chợ náo nhiệt và đầy màu sắc như thế, tôi bị lôi cuốn bởi đủ thứ màu sắc và âm thanh bao quanh mình. Tôi nhớ, có lần, trong một khu hội chợ, người ta làm một con khỉ đột thật lớn-một chú King-Kong cao bằng cả một ngôi nhà hai ba tầng - khiến cho đứng ở bất cứ chỗ nào trong khu hội chợ, người ta cũng có thể nhìn thấy nó. Con khỉ này mắt và đầu đều cử động, tay cầm một ngọn đèn bấm giơ lên hạ xuống, chiếu ra những luồng ánh sáng rực rỡ. Buổi tối, khi chúng tôi xem xiếc xong ra về, con khỉ đột ấy đã làm tôi hết sức sợ hãi; tuy nhiên, hình ảnh một con khỉ vĩ đại với những động tác sinh động như người ấy cũng để lại trong lòng tôi một sự thích thú đặc biệt. Và rồi nó đã đi vào tận trong giấc ngủ đầy mộng mị và hạnh phúc của đứa bé nhỏ là tôi đêm ấy.

Tôi không rõ lắm về lý do tại sao bố mẹ tôi ít dẫn các con đi xem

xi-nê. Tôi không hiểu rõ quan niệm của bố mẹ tôi về vấn đề phim ảnh. Tôi đoán có lẽ một phần là vì bố mẹ tôi nghĩ rằng phim ảnh có nhiều cảnh bạo động không tốt cho tâm hồn của chúng tôi, những đứa bé con còn rất trong trắng trong mắt các người lúc ấy. Nhưng bố mẹ không dẫn đi, không cho đi, thì tôi tự đi. Vào những năm khoảng tám, chín, mười tuổi, tôi hay rủ ông anh sát tôi đi xi-nê với mình. Rủ, nói như thế cho nó oai thôi. Thật sự, tôi hay "kèo nài" anh bỏ tiền ra dẫn tôi đi xi-nê. Thời ấy, khoảng cuối thập niên sáu mươi, nếu tôi nhớ đúng, vé ở các rạp "bình dân" thường là "năm đồng hai phim". Cũng có thể nói là rẻ. "Bình dân", như cách tôi nhìn, vì rạp không có máy lạnh. Chủ rạp chỉ cho dựng đỡ một vài cái quạt máy cao, rải rác hai bên lối đi sát tường, hoặc bắt ở trên trần mấy cái quạt máy quay phành phạch. Vậy mà chúng vẫn không xua đuổi được cái nóng bức oi người trong rạp. Cũng có một vài rạp bình dân loại này có máy lạnh. Nhưng đây là điều họa hiếm. Ghế ngồi thì co khi chỉ có hai tay dựa bằng sắt, mà không có mặt để ngồi, vì mặt ghế đã bị gẫy và long đi đâu mất rồi. Hai tay dựa cũng có khi mất luôn nẹp gỗ để chống cho những sườn sắt hõm. Đây là chỗ có rất nhiều bóng tối cho các cô các cậu chí rệp tình tự. Để tay lên những thành sắt hõm này, chúng cắn cho thì phải biết. Cứ gọi là sưng rộp cả tay lên. Ai bảo dám làm rộn những giây phút linh thiêng, đáng quý của chúng. Có những khi phim bị cháy, cả rạp la ó hò hét, đập ghế ầm ầm. Những chiếc ghế gỗ bật lên bật xuống bây giờ tha hồ bị lũ trẻ làm tình làm tội. Chẳng trách gì các mặt ghế hay bị nứt, gẫy, hoặc long hẳn ra và mất đi. "Bình dân", cũng còn vì đa số người đi xem phim là thuộc giới này. Cũng đủ cả nam phụ lão ấu, nhưng "ấu" thì nhiều nhất. Có nhiều em "ấu", tục gọi là các "đấng nhi đồng", đi xem xi-nê mà cũng không chịu mặc quần, chỉ thích được chị hay mẹ bế. Nhiều khi các "đấng" này lại chế tạo ra đủ mọi thứ "đặc sản" trong khi đang hạnh phúc xem phim nữa. Bởi vậy, nói là "năm đồng hai phim", nhưng thật ra, nhiều khi người đi xem phim còn được nhiều hơn thế. Có khi, người xem lần bước đi trong bóng tối om om của rạp, tìm mãi mới được một ghế trống, len vào định ngồi xuống, thì đã thấy ai để tặng sẵn một cái "bánh ga-tô" (tiếng Pháp) trên ghế. Thường thì người đi xem phim, trong bóng tối om om như thế, không thể nhận thấy được quà tặng bất ngờ này trước khi đặt mông ngồi xuống. Chỉ khi đã yên vị rồi thì họ mới nhận thức được mọi sự. Lúc ấy thì đã quá trễ để tháo lui. Mọi sự đã được an bài! Và trên màn bạc kia, những thế giới xa lạ và những hạnh phúc cũng xa lạ không kém vẫn đang tiếp tục hiện ra, dẫn bao nhiêu con người vào những chân trời viễn tưởng. Cái khung cảnh

mà tôi vừa mô tả ấy có nhiều nét rất gần gũi với những hình ảnh mà hơn ba mươi năm sau, ở Mỹ, tôi mới được xem thấy trong cuốn phim *Cinema Pasadiso*, nói về thời phôi thai của nghệ thuật thứ bảy, trong bối cảnh của một ngôi làng ở bên Ý. Ai thích xem xi-nê, tôi mạnh dạn khuyến khích là nên thuê phim này về coi. Một phim rất đặc sắc. Phim có nhiều chỗ thật buồn cười nhưng lại cũng có những nét hết sức lãng mạn.

Ông anh tôi ít khi thật sự bị mê hoặc bởi tài thuyết dụ của tôi. Nhưng, có những khi, vì bị "lèo nhèo" quá, anh ấy cũng phải dẫn tôi đi. Có khi, biết rằng đi như thế là phạm vào "nghiêm luật" của bố, và để tránh sự tấn công và thuyết phục của tôi, những trò không hẳn làm mềm lòng anh, nhưng hẳn nhiên là làm anh bị phiền nhiễu, anh đưa tôi tiền để đi một mình. Đi chung hay đi một mình đều có cái thú riêng của nó. Thường là sau khi đi xem xi-nê chung hay riêng như thế, về nhà, (chúng) tôi bị bố nọc ra giường, cho vài roi mây. Nhưng những cái đau thoáng qua ấy không thể nào làm tôi quên được những hạnh phúc mà phim ảnh đem lại cho mình. Những chân trời xa lạ, những cảnh huống đặc thù, những hình ảnh hào hứng và kích thích... Phim ảnh là một thế giới đầy những lôi cuốn như thế.

Từ khoảng năm đệ thất (lớp sáu), tôi được (hay bị) bố mẹ ghi danh cho học thêm ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp, còn được gọi là Hội Văn Hóa Pháp. Lúc còn bé, học thính thị, tôi nghiêm chỉnh đi đến lớp học tập. Cô giáo Pháp chiếu những băng ảnh lên bảng, có những đối thoại chạy trên băng nhựa kèm theo. Chúng tôi để ý nghe và nhớ. Sau đó, cả lớp tập nói những câu đối thoại ấy mỗi khi cô giáo vỗ tay ra hiệu trong khi những hình ảnh trên màn cứ thế chạy tới cho đến hết câu chuyện. Rồi, sau đó, chúng tôi được chỉ định để đóng những vai khác nhau trong phim... Cái thời ấy thật là hồn nhiên, và phim ảnh trong những lớp học như thế cũng chỉ mô tả toàn những câu chuyện "trong sáng". Tôi học liên tiếp ở đấy khoảng bảy năm, hết cả bốn bộ sách *Cours de Langue et de la Civilisation Francais* [1], ngoài những sách vở ở những cours thính thị. Tuy nhiên, khi tôi học ở đây đến khoảng cuốn hai của bộ sách trên, nghĩa là khi tôi được khoảng 15 hay 16 tuổi, tôi bỗng nhận ra một điều này: ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp, ngoài chuyện dạy học ra, ngoài những cuộc triển lãm về nhiếp ảnh và hội họa, người ta cũng thường chiếu các phim tài liệu về nền văn hóa Pháp cho học sinh, sinh viên và quần chúng xem. Thường khi, người ta cũng chiếu cả các phim nổi tiếng ở bên Pháp nữa. Rạp chiếu phim của

Hội Văn Hóa Pháp thật ấm cúng. Những buổi chiều, những buổi tối, tôi ngồi trong rạp, thả hồn theo những "bóng mây phiêu lãng" của những cuộc sống xa tít tắp ở những bến bờ thế giới kia... Đối với tôi, ấy thật là một điều hạnh phúc.

Sau đó, tôi nhận ra rằng, trong cái thành phố Sàigòn dạo ấy, có nhiều rạp xi-nê chiếu những phim rất hay mà, thỉnh thoảng, có phim tôi cũng được giới thiệu để xem tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp. Thế là, từ đó, bố mẹ tôi thường thấy tôi chịu khó đi học và thường xin đi sớm hoặc xin về học trễ vì "hôm nay có phim tài liệu thày (cô) giáo bắt chúng con phải xem thêm để làm bài"(!!). Có những buổi tối ướt át, thành phố co ro và ướt lạnh với một cơn mưa bay ngang, tôi đã "chuẩn bị bài làm" trong những rạp xi-nê vẫn tiếp tục để máy lạnh làm rét run người lên như thế. Trong khi "chuẩn bị bài làm" trong những khung cảnh ấy, tôi vẫn thoáng thấy những cặp trai gái trao vội cho nhau những môi hôn rất đậm trong bóng tối mờ ảo của những rạp xi-nê. Hình ảnh ấy làm rộn lên trong tôi những cảm xúc mới. Tôi cũng đang lớn lên. Và, trong những năm tháng ấy, tôi đã xem *Bonjour Tristesse/ Buồn ơi, chào mi*, với Jean Seberg và David Niven, quay theo tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của Francoise Sagan, cũng như đã xem *L'Obsédé/Kẻ bị ám ảnh* (tựa đề tiếng Mỹ là *The Collector/Người sưu tầm)*, do Terence Stamp đóng, quay theo tiểu thuyết tâm lý nhuốm mùi bệnh lý *The Collector* của John Fowles, nói về một thanh niên thích sưu tầm bươm bướm, nhưng sau, cùng với sở thích sưu tầm bươm bướm này, lại bắt cóc một người con gái mà anh ta si mê về giam trong phòng của một ngôi nhà khuất lánh để ngưỡng mộ... Tôi xem cả hai phim này trong những buổi tối có mưa rơi lướt thướt, làm ướt đẫm những phố xá Sàigòn.

Tôi đã bắt đầu làm quen với nghệ thuật thứ bảy bằng những kinh nghiệm như thế. Nhưng khi bắt đầu say mê nghiên cứu phê bình hiện đại và hậu hiện đại, tôi biết được rằng, cũng giống như văn chương, giống như một cuốn sách, phim ảnh cũng là một văn bản. Một văn bản với những kỳ bí của nó, đòi hỏi người đọc phải dấn thân để tìm hiểu, để giải mã. Nếu nó có một cái mã. Và phim ảnh cũng là một nghệ thuật của ký hiệu và ý nghĩa. Nói về ý nghĩa của một cuốn phim, người ta không thể không nói về ngôn ngữ và văn phạm của phim. Cái ngôn ngữ và văn phạm này được trình bày qua một mỹ học riêng của

nó, với những hình ảnh, góc độ quay, phương pháp tiếp cận nghệ thuật, cách ráp nối, cách xử lý ánh sáng, âm thanh... Tất cả những điều này đều có thể được phân tích qua những lý thuyết về ký hiệu. Và môn ký hiệu học trở nên hết sức cần thiết cho việc phê bình, phân tích vào chiều sâu ý nghĩa của một cuốn phim. Nghiên cứu phim ảnh bây giờ trở thành việc nghiên cứu một hệ thống ký hiệu. Ký hiệu học biến thành một dụng cụ không thể thiếu trong lĩnh vực nghiên cứu mỹ học của phim.

Một cuốn phim, hay một sáng phẩm nghệ thuật nói chung, cũng giống như một văn bản. Để nghiên cứu, phê bình một tác phẩm văn học, hay một sáng tác phẩm nghệ thuật nói chung, trước hết, người ta phải hiểu "văn bản" là gì, và người ta phải có khả năng để đọc chúng. Trừ khi chúng ta hiểu được cái mã hay phương thức diễn tả, cho thấy sự hiện hữu của ý nghĩa trong phim ảnh, chúng ta sẽ dễ rơi vào sự sai lầm trong việc đánh giá nó. Bởi lẽ, trong trường hợp ấy, chúng ta thường sẽ dựa vào trực giác hoặc những ấn tượng thoáng qua để nhận định về ý nghĩa hay để đánh giá một cuốn phim. Điều này dễ đưa đến sự sai lầm. Thứ hai, càng ngày người ta càng nhận ra một sự hiển nhiên là bất cứ một định nghĩa nào về nghệ thuật cũng phải được thực hiện như là một phần của lý thuyết về ký hiệu học. Trên 60 năm trước đây, các nhà phê bình thuộc phái Hình thức chủ nghĩa Nga (Russian Formalism), trong đó có Jakobson, đã cho rằng vai trò của các nhà phê bình văn học không phải là nghiên cứu về văn chương, nhưng là nghiên cứu về tính văn chương của văn học. Điều này cho đến nay vẫn đúng. Sự biến động trong tư tưởng hiện đại trên mặt nghệ thuật, cho đến nay, vẫn được thể hiện rõ trong việc, một là, soi chiếu nghệ thuật qua lăng kính của những lý thuyết tổng quát về truyền thông, dù là trên diện tâm lý hay xã hội; hai là, tiếp cận với các tác phẩm nghệ thuật bằng cách xem chúng như là một văn bản. Jakobson đã thực hiện một cuộc cách mạng lớn trong lĩnh vực lý luận văn học khi ông cho rằng thi pháp học là một chi, một nhánh của ngôn ngữ, và trong việc khảo sát văn học, người ta có thể xem xét chúng dưới những khía cạnh thi pháp, tình cảm, khuynh hướng biểu hiện, nét nhấn mạnh, v.v... Cũng thế, trong hướng coi mỹ học như một vùng khảo sát của ký hiệu học, trường phái Prague nói chung, và đặc biệt là Hjelmslev cùng với trường phái Copenhagen, đã có những đóng góp quan trọng về mặt lý thuyết trong lĩnh vực này[2]

Ảnh hưởng quan trọng đối với những nhà phê bình và những

nhà ký hiệu học là ảnh hưởng của Ferdinand de Saussure với giảng khóa *Course in General Linguistics*. Sau khi ông mất vào năm 1913, những người học trò cũ của ông tại Đại học Geneva đã thu thập những bài giảng của ông cùng với những ghi chép của chính họ, và tổng hợp lại thành một tài liệu có hệ thống. Tập tài liệu này, với tên như đã nêu trên, đã được xuất bản tại Geneva năm 1915. Trong tài liệu ấy, Saussure đã tiên đoán về sự hiện hữu của một ngành khoa học mới mà ông gọi là ký hiệu học (semiology). Ngành khoa học này nghiên cứu đời sống của các ký hiệu trong xã hội con người. Ký hiệu học sẽ cho người ta thấy những yếu tố nào đã cấu thành những dấu hiệu và những luật tắc nào chi phối đời sống của chúng. Trong cái nhìn của ông, ngôn ngữ học chỉ là một phần của một khoa học tổng quát về ký hiệu; các quy luật mà ký hiệu học khám phá ra sẽ có thể áp dụng được với ngôn ngữ học. Đối với Saussure, hệ thống ngôn ngữ-ngày nay chúng ta gọi là mã-có mặt trước khi ngôn ngữ được sử dụng. Chúng có mặt trước khi con người dùng ngôn ngữ để giao tiếp. Bởi thế, việc nghiên cứu hệ thống này có tính ưu tiên về mặt luận lý.

Coi như nguyên tắc căn bản của mình, Saussure nhấn mạnh đến tính cách chấp định (arbitrariness) của dấu hiệu. Cái biểu đạt (the signifier)-chẳng hạn như hình ảnh-âm thanh (sound-image) của từ "nhà" (nh-à)-không hề có một liên hệ tự nhiên nào với cái được biểu đạt (the signified)-quan niệm về "nhà". Saussure cho rằng cả hệ thống ngôn ngữ được xây dựng trên tính cách chấp định của dấu hiệu. Ông cho rằng tất cả những phương cách diễn tả được sử dụng trong xã hội của chúng ta, trên nguyên tắc, cũng là những ký hiệu, được dựa trên hành vi tập thể hay trên những quy ước. Những cung cách để diễn tả sự lễ phép, chẳng hạn, mặc dù được ăn sâu trong hành vi con người như một sự diễn tả tự nhiên (chẳng hạn như trong trường hợp những người Trung Hoa chào vua bằng cách dập đầu xuống nền nhà chín lần), thực ra, vẫn được điều khiển bởi những quy ước, những luật lệ. Chính những quy ước, những luật lệ này, chứ không phải giá trị nội tại của những hành vi, đã khiến cho người ta sử dụng chúng. Theo ông, những dấu hiệu hoàn toàn có tính chấp định sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn cái tiến trình ký hiệu hóa tuyệt diệu của chúng hơn là những dấu hiệu khác. Điều đó cho thấy tại sao ngôn ngữ, hệ thống diễn tả phức tạp và phổ biến nhất trong các hệ thống, cũng là hệ thống mang tính điển hình và phổ biến nhất.

Trong nghĩa này, ngôn ngữ học có thể trở thành một dạng thức chính yếu cho tất cả các ngành về ký hiệu học khác, mặc dù nó chỉ là một trong những hệ thống ký hiệu mà thôi. Những nhánh khác của ký hiệu học, như việc nghiên cứu những ký hiệu của hệ thống đi đường, những hệ thống ký hiệu của tàu bè, ngôn ngữ-hành vi của những tu sĩ dòng Trappist, những hệ thống tín hiệu *semaphore* khác biệt, v.v..., cho thấy là chúng chỉ hoạt động trong một phạm vi rất giới hạn. Nhiều hệ thống lại hoạt động một cách ký sinh trên những đặc thù của ngôn ngữ nói và viết. Chính vì thế, Roland Barthes, sau khi nghiên cứu về ngôn ngữ của y phục, đã kết luận rằng người ta khó mà vượt thoát khỏi võng lưới giăng mắc khắp nơi của ngôn ngữ nói và viết. Ngôn ngữ xâm nhập vào trong mọi "diễn ngôn" của những hệ thống ký hiệu để, hoặc là làm rõ một ý nghĩa còn mơ hồ, chẳng hạn trong trường hợp của những nhãn hiệu, những tựa đề, hoặc là cung cấp thêm những ý nghĩa mà người ta không có cách nào khác để diễn tả, trong trường hợp của những lời đối thoại được thêm vào trong những truyện tranh... Chỉ trong một ít trường hợp hãn hữu, những hệ thống phi-ngôn ngữ mới có thể có một đời sống riêng mà không cần phải sống bám vào hệ thống ngôn ngữ. Ngay cả trong những hệ thống đã được phát triển cao và được trí thức hóa như hội họa và âm nhạc, người ta cũng thấy chúng vẫn phải dựa vào ngôn ngữ, đặc biệt ở những dạng có tính phổ thông như các bài hát, các tranh hoạt họa, các tấm bích chương... Phim ảnh là một trường hợp rõ rệt khác. Rất ít những phim câm ngày xưa được thực hiện mà không có sự hỗ trợ của các tiểu tựa, các phụ đề.

Barthes kết luận là ký hiệu học có lẽ nên được xem là một nhánh của ngôn ngữ học hơn là ngược lại. Ngôn ngữ học là một vùng đất mang đầy nét phức tạp và phổ thông nhất đến nỗi nó bao trùm luôn ký hiệu học, vốn, theo Saussure, phải bao trùm ngôn ngữ học. Nhưng kinh nghiệm xem phim lại cho chúng ta thấy rằng ý nghĩa, trong những khía cạnh phức tạp, tế vi nhất của nó, vẫn có thể được diễn tả bằng những hình ảnh. Một cuốn sách tầm thường vẫn có thể được chuyển thành một cuốn phim đầy hấp dẫn. Vậy thì không phải chỉ có ngôn ngữ, một hệ thống dựa trên những quy ước chấp định về ký hiệu, là có khả năng biểu tả thế giới một cách có ý nghĩa. Những "dấu hiệu tự nhiên" cũng có sức sống của chúng. Nhu cầu đòi hỏi những dấu hiệu tự nhiên phải được đưa vào phạm vi nghiên cứu của ký hiệu học đã khiến Christian Metz, một môn đồ của Barthes, tuyên bố rằng phim ảnh thật sự là một ngôn ngữ, nhưng đây là một ngôn ngữ không có mã. Nó là một ngôn ngữ vì nó có những văn bản của nó; nó đưa ra

những "diễn ngôn" có ý nghĩa. Nhưng khác với ngôn ngữ nói, nó không thể quy chiếu ngược trở lại để lắp vào một cái mã đã có trước đó. Sự lập luận của Metz vứt đẩy ông vào một số khó khăn mà ông không bao giờ vượt qua được một cách hoàn toàn. Ông bị đẩy vào cái khúc mắc của một khái niệm về "luận lý của sự ám chỉ", qua đó, hình ảnh trở nên một ngôn ngữ. Ông cho rằng qua một "dòng chảy của sự diễn dịch", người ta sẽ bắt được ý nghĩa của một cuốn phim. Chúng ta không biết rõ là chúng ta sẽ phải học để biết được cái luận lý này, hay là nó sẽ đến một cách tự nhiên Và cũng là điều rất khó để biết rằng những khái niệm như "luận lý của sự ám chỉ" và "dòng chảy của sự diễn dịch" có thể được đưa vào lý thuyết của ký hiệu học hay không.

Quan niệm về vai trò và ảnh hưởng của những dấu hiệu tự nhiên trong sự trình bày của Barthes, Metz và những tác giả khác nữa sau này, may mắn thay, đã được soi sáng rõ ràng hơn qua những công trình trước đó của Charles Sanders Pierce, một nhà luận lý người Mỹ. Pierce sống cùng thời với Saussure, và cũng như Saussure, công trình của ông chỉ được thu thập và ấn hành trong khoảng từ 1931 đến 1935, tức là khoảng 20 năm sau khi ông mất (1914). Roman Jakobson cho rằng Pierce là nhà tư tưởng người Mỹ có nhiều óc sáng tạo nhất. Cũng giống như Saussure, Pierce nghiên cứu về ký hiệu học, đào sâu vào ý nghĩa của các dấu hiệu. Ông gọi ngành khoa học này là semiotics (so sánh với Saussure: semiology) (3)

Trong những công trình của mình như *Speculative Grammar,* thư từ gửi cho bà Welby, và trong *Existential Graphs*, Pirce đã trình bày rõ quan niệm của ông về ý nghĩa của các dấu hiệu trong việc phân loại chúng. Sự phân loại này là nền tảng căn bản của môn ký hiệu học, làm nền cho lý luận và tu từ pháp của ông. Pierce phân loại dấu hiệu thành ba dạng (trichotomy of signs): biểu hình (icons), chỉ dấu (indices) và biểu tượng (symbols). Mỗi dấu hiệu có thể rơi vào một trong ba dạng vừa nói.

Biểu hình, theo Pierce, là một dấu hiệu chủ yếu là giống với vật mà nó biểu trưng. Sự liên hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt không có tính cách chấp định, nhưng là dựa trên một sự tương tự hoặc giống nhau. Chẳng hạn, bức chân dung của một người thì giống người ấy. Tuy nhiên, biểu hình lại có thể được chia làm hai dạng nhỏ: hình tượng (images) và đồ hình (diagrams). Đối với hình tượng, đó là sự giống nhau của những đặc điểm căn bản; còn đối với đồ hình thì đó là

sự liên hệ giữa các thành phần. Dĩ nhiên, nhiều đồ hình mang chứa những nét biểu tượng, và đây là khía cạnh nổi bật và là chiều kích quan trọng của dấu hiệu mà Pierce rất quan tâm.

Một chỉ dấu là một dấu hiệu trên căn bản là có một sự nối kết giữa nó và vật được nó diễn tả. Chẳng hạn, đồng hồ cát hay đồng hồ có kim chỉ đều là chỉ dấu cho thời gian. Hình ảnh con gà trống (weathercock) quay theo gió, trong văn hóa Âu Mỹ, là chỉ dấu của hướng gió. Jakobson đưa ra hình ảnh những dấu chân trên cát của thằng thứ Sáu trong truyện "Robinson trên hoang đảo", những dấu chỉ về mặt y khoa như nhịp tim, các vết sẩn đỏ trên người... như là những thí dụ của chỉ dấu.

Biểu tượng, dạng cuối của dấu hiệu trong sự phân loại của Pierce, có thể so sánh với những dấu hiệu chấp định của Saussure. Cũng giống như Saussure, Pierce nói đến một "khế ước" qua đó một biểu tượng được dùng như một dấu hiệu. Ông nói, "Bạn có thể viết chữ "star" (ngôi sao), nhưng điều đó không có nghĩa là bạn sáng tạo ra từ đó, và nếu bạn tẩy xóa nó đi thì cũng không có nghĩa là bạn tiêu hủy được từ ấy. Từ "star" sống trong trí óc của những người sử dụng nó." Một dấu hiệu biểu tượng chẳng đòi hỏi sự giống nhau, cũng không đòi hỏi một sự nối kết cơ bản giữa nó và vật mà nó diễn tả. Nó chỉ là quy ước nhưng lại mang sức mạnh của luật lệ.

Những dạng thức về dấu hiệu của Pierce là nền tảng cho những nghiên cứu sâu xa hơn về ký hiệu học sau này. Một điều quan trọng cần phải để ý là, trong quan niệm của Pierce, những dạng thức này không nhất thiết phải loại bỏ lẫn nhau. Trái lại, chúng có thể cùng hiện diện hoặc là được xếp chồng lên nhau. Trên căn bản này, Pierce có thể đưa ra những nhận xét đặc biệt thích hợp để nói về nhiếp ảnh. Theo ông, những bức ảnh chụp, nhất là những bức ảnh chụp tự nhiên, không sắp xếp, trên một số phương diện, rất giống với những đối tượng mà chúng biểu hiện. Sự giống nhau này nằm ở chỗ chúng được thực hiện trong những điều kiện để, về mặt vật lý, chúng phản ánh thiên nhiên từng điểm một. Trong khía cạnh này, chúng được xếp vào dạng thức thứ hai trong sự phân loại các dấu hiệu. Chúng là những chỉ dấu. Dùng ngôn ngữ của văn phạm chữ viết, có lúc Pierce gọi bức hình chụp là "tương đương-vị ngữ" (quasi-predicate) và những luồng ánh sáng được ống kính thu vào để tạo nên bức hình kia là "tương đương-chủ ngữ" (quasi-subject) [4]

Roland Barthes cũng đi đến một kết luận tương tự trong suy nghĩ của mình về vai trò của các dấu hiệu trong cuộc sống con người, mặc dù ông không dùng dạng thức "chỉ dấu" như Pierce. Một cách giản dị, ông coi bức ảnh chụp là một biểu hình. Và ông cho rằng biểu hình này bày ra *"một sự có đó"* về mặt thiên nhiên của vật thể". Không có sự can thiệp của con người, không có sự thay đổi, và không có một cái mã nào giữa dấu hiệu và vật thể được trình bày. Từ đó đưa đến nghịch lý: nhiếp ảnh là một diễn ngôn không có mã. Christian Metz, trên căn bản đó, đã chuyển những khái niệm về mặt dấu hiệu từ nhiếp ảnh qua phim ảnh, qua *cinema*. Ông không chấp nhận cách quan niệm coi *cinema* là một tiến trình biểu tượng quay ngược về một cái mã đã có sẵn từ trước. Giống mhư Barthes và Saussure, ông cho rằng dấu hiệu có hai cách thức hiện hữu: hoặc nó mang tính cách tự nhiên hoặc nó mang tính cách văn hóa. Hơn nữa, ông nghiêng về một cách nhìn phân lập. Một ngôn ngữ hoặc là mang tính tự nhiên hoặc là mang tính văn hóa, có mã hay không có mã. Nó không thể nào có cả hai. Bởi thế, trong cái nhìn của Metz, *cinema* giống như hình ảnh tấm gương xoay ngược của Noam Chomsky về ngôn ngữ viết, trong đó, Chomsky loại bỏ phần vô-văn phạm, còn Metz thì loại bỏ phần có văn phạm. Công trình của Roman Jakobson, với ảnh hưởng của Pierce, mà ta sẽ thấy ở một phần sau, sẽ sửa đổi cho quân bình hơn cả hai cách nhìn này. *Cinema* chứa đựng cả ba dạng thức của dấu hiệu: biểu hình, chỉ dấu và biểu tượng. Các nhà lý thuyết về phim ảnh thường chỉ nhắm vào một trong những chiều kích này, qua đó, đặt một nền tảng cho mỹ học về phim ảnh của mình. Metz cũng không đi ra ngoài cung cách đó.

Trong cái nhìn mỹ học, Metz chịu ảnh hưởng sâu xa của André Bazin, khuôn mặt nổi bật của trào lưu hiện thực trong *cinema*. Sau khi Pháp được phe Đồng Minh giải phóng vào cuối thế chiến thứ hai, người ta bắt đầu để ý đến mỹ học về *cinema* của Bazin, một mỹ học đối nghịch lại với mỹ học "thuần túy" của Delluc và lý thuyết dàn dựng (montage) của Malraux. Điểm khởi hành của Bazin là một bản thể luận về hình tượng của phim ảnh. Những kết luận của ông đặc biệt hết sức gần gũi với những kết luận của Pierce. Nhiều lần, Bazin đã nhìn phim ảnh như một cái khuôn đúc, một cái mặt nạ đổ khuôn để làm những tượng vua chúa Ai-cập xưa, như tấm khăn choàng của bà thánh Veronica, như tấm vải liệm thánh thành Turin, một di vật, một ấn bản. Người ta có thể nhìn phim ảnh như là một cái khuôn đúc trong việc sử dụng ánh sáng. Bazin nhiều lần nhấn mạnh đến sự liên hệ cơ

bản giữa dấu hiệu và đối vật. Đối với Pierce, đây là mối quan hệ được diễn tả bằng dạng thức chỉ dấu. Nhưng, trong khi Pierce đưa ra các dạng thức này như một nhận xét để giúp ông tạo dựng một luận lý học, Bazin lại muốn dùng nhận định của mình để xây dựng một mỹ học về phim ảnh. Ông viết: "Nhiếp ảnh ảnh hưởng đến chúng ta như một hiện tượng trong thiên nhiên, giống như một đóa hoa hay một vệt tuyết bay mà cội rễ có nguồn gốc bám vào đất đai hay thiên nhiên của chúng là một phần bất khả phân ly trong cái đẹp mà chúng mang đến." Mỹ học của Bazin khẳng định tính ưu tiên của vật thể trên hình tượng, tính ưu tiên của thế giới thiên nhiên trên thế giới của ký hiệu. Và Bazin cổ vũ "cái tốt, cái thật và cái đúng" của trào lưu Hiện thực, đặc biệt trong những phim của Orson Welles (Hiện thực cổ điển) và của Rossellini (Tân hiện thực Ý).

Bazin tin rằng phim ảnh phải được thực hiện, không phải dựa theo một cái sườn có sẵn, nhưng, giống như những phim của Rossellini, từ những "mảng hiện thực sống, đầy tràn trong thiên nhiên mà ý nghĩa của chúng còn lấp lửng, mơ hồ, nước đôi trong bản chất; ý nghĩa thật của chúng chỉ bật ra sau này nhờ vào những sự kiện khác." Chính là ở giữa cái sóng sánh, bập bềnh của những sự kiện này mà trí óc của chúng ta nhìn ra những sự liên hệ. Tuy nhiên, trào lưu hiện thực, trong cái nhìn của Bazin, có rất ít sự mô phỏng, bắt chước. Ông cảm thấy *cinema* gần gũi với nghệ thuật Ai-cập "trong lĩnh địa của cái hiện thực huyền ảo" hơn là gần với nghệ thuật Hy-lạp "trong lĩnh địa của những lý tưởng mỹ học". Chính là ở sự kết nối cơ bản của sự kiện và hình tượng, của thế giới và phim ảnh-hơn là sự giống nhau hay tương tự như nhaumà Bazin đã đặt nền cho mỹ học về phim ảnh của mình. Có một sự chuyển động, ghi một dấu ấn đội trong mỹ học này: trước hết, nỗi đau khổ tinh thần bên trong được đóng dấu lên cái hình thể vật chất bên ngoài; và rồi cái hình thể vật chất bên ngoài này lại được đóng dấu và in lên cái mỏng manh rất nhạy cảm của phim.

Bazin, như chúng ta đã thấy, xây dựng một mỹ học trên căn bản bắt nguồn từ cái đặc điểm có tính cách *chỉ dấu* của hình tượng nhiếp ảnh. Metz, đối chiếu mỹ học này với một mỹ học cho rằng muốn cho *cinema* có ý nghĩa, muốn cho nó trở thành một văn bản đọc được, thì nó phải có khả năng quy chiếu về một cái mã, với một hệ thống văn phạm nào đó, có nghĩa là, ngôn ngữ của *cinema* ưu tiên phải có tính cách *biểu tượng*. Nhưng, lại còn một cách nhìn thứ ba nữa. Von Sternberg

hoàn toàn chống đối lại bất cứ một cung cách hiện thực nào. Ông tìm mọi cách để loại bỏ và tiêu hủy sự nối kết vật thể giữa thế giới thiên nhiên và hình ảnh của *cinema*. Nhưng như vậy không có nghĩa là ông tìm đến biểu tượng. Thật sự, ông nhấn mạnh đến cái đặc điểm ảnh tượng của *cinema*. Ông nhìn phim ảnh, không phải dưới ánh sáng của thế giới tự nhiên hay của ngôn ngữ nói, nhưng là dưới ánh sáng của hội họa. Trên tấm phông trắng, hình ảnh được ném lên một không gian phẳng, hai chiều. Điều này chẳng có gì là lạ cả, các họa sĩ đã làm như thế hằng bao thế kỷ nay rồi. Von Sternberg cho rằng người đạo diễn phải sáng tạo ra những hình ảnh của chính ông ta, không phải bằng cách cứ quấn quít chạy theo thiên nhiên, cúi đầu nắm bắt hiện thực, nhưng là đóng cái dấu ấn của phong cách ông ta xuống, bằng những diễn giải của riêng mình. Người họa sĩ có toàn quyền trên đối tượng của ông. Ông không bị giới hạn trong việc trình bày hình thể và khuôn mặt. Ông có thể bóp vặn, diễn tả nó theo ý mình. Nhưng nhà đạo diễn phải lệ thuộc vào ống kính của ông ta. Nếu ông ta không kiểm soát được ống kính của mình, ông ta không nên sử dụng nó nữa. Ông ta mất ngôi. Von Sternberg tin rằng "sự như thực, cho rằng đức hạnh của nó là gì đi chăng nữa, đối chọi lại với bất cứ một phương thức tiếp cận nghệ thuật nào". Ông tạo ra một thế giới hoàn toàn giả tạo, trong đó, thiên nhiên bị đẩy lui ra ngoài bằng mọi cách, và điều này được thực hiện không phải trên một cái mã chung nào, mà trên sự tưởng tượng hoàn toàn mang tính cá nhân của người nghệ sĩ. Thật sự là Von Sternberg nhấn mạnh đến khía cạnh *biểu hình* của dấu hiệu, tách rời khía cạnh chỉ dấu của nó, khi ông xây dựng thế giới của *cinema*. Người ta có thể hiểu được cái thế giới này qua những nét giống nhau giữa nó và thế giới của thiên nhiên, nhưng, cùng lúc, hơn thế nữa, nó còn là một thế giới của mộng tưởng. Nó là một thế giới khác.

Sự tương phản giữa Von Sternberg và Rossellini thật lớn. Trong khi Rossellini thích quay những cuốn phim của mình một cách tự nhiên, ngay ngoài trời, tại địa điểm đã chọn, Von Sternberg lại luôn luôn sử dụng những cảnh trí của phim trường. Rossellini không bao giờ dùng bản phân cảnh và, một khi cuốn phim đã được khởi sự, ông không bao giờ biết nó sẽ kết thúc như thế nào; Von Sternberg cắt từng đoạn phim trong đầu ông trước khi quay nó và không bao giờ do dự trong việc lắp ráp lại. Những phim của Rossellini có một nét thô ráp trần trụi; phim của Von Sternberg được chú ý chăm sóc đến từng chi tiết. Rosselli dùng những diễn viên không nổi tiếng và không trang

điểm khi đóng phim; Von Sternberg dùng những diễn viên thật nổi tiếng và ông thích thú trong việc cho diễn viên dùng trang phục hay đeo mặt nạ. Rossellini quan niệm là người đạo diễn phải kiên nhẫn, khiêm nhường chờ đợi và theo sát diễn viên cho đến lúc họ tự bộc lộ chính mình. Von Sternberg, ngược lại, tìm cách sử dụng tối đa uy quyền của mình như một đạo diễn: ông sử dụng đủ loại dàn cảnh như lưới, mạng che mặt, những chùm cây dương xỉ, cây cọ, những loài bò sát, những phên mạng mắt cáo, những dòng nước chảy quanh co... để-theo cách ông diễn tả-"che giấu diễn viên đi", che giấu chính sự hiện hữu của họ.

Trong phim ảnh, người ta cảm thấy là những khía cạnh chỉ dấu và biểu hình mang những nét nổi bật. Khía cạnh biểu tượng chỉ có tính giới hạn và thuộc hàng thứ yếu. Thật sự, sự phong phú của phim ảnh chủ yếu nằm ở chỗ nó bao gồm cả ba chiều kích của dấu hiệu. chỉ dấu, biểu hình và biểu tượng. Chỗ yếu của hầu hết những người viết về phim ảnh, những người đi tìm một mỹ học cho phim, là họ đã chọn một trong những chiều kích này, và đặt chúng thành cái nền cho sự xây dựng một mỹ học của họ. Họ coi đó là chiều kích quan trọng của ký hiệu phim ảnh, và bỏ mất đi, hay, thậm chí, vất bỏ đi phần còn lại. Điều này chỉ làm cho phim ảnh trở nên nghèo nàn. Hơn nữa, ta không thể bỏ qua một chiều kích nào: chúng cùng hiện hữu bên nhau. Giá trị lớn trong phân tích của Pierce về những ký hiệu là ông không coi những khía cạnh khác biệt của chúng làm cho chúng không thể cùng xuất hiện bên nhau. Khác với Saussure, ông không có một "định kiến" nào đối với các dạng thức khác nhau của dấu hiệu, và ông không coi dạng thức nào là quan trọng đến nỗi vượt hẳn lên so với những dạng thức kia. Thật sự, ông muốn đưa ra một luận lý và một tu từ học dựa trên cả ba khía cạnh của dấu hiệu. Chỉ khi chúng ta bắt đầu xem xét sự liên hệ, đối ứng của cả ba chiều kích khác biệt này trong phim ảnh, chúng ta mới có thể hiểu được hiệu ứng mỹ học của nó.

Điều này cũng đúng với ngôn ngữ của chữ viết, dĩ nhiên, nổi bật lên như một hệ thống biểu tượng. Chiều kích này đã được Saussure luận giải một cách thật xuất sắc, nhưng là để gần như gạt bỏ những chiều kích kia [(5)]. Roman Jakobson, trong những nỗ lực của mình, đã kéo chúng ta trở lại với công trình của Pierce. Jakobson chỉ rõ: trong khi Saussure cho là "những dấu hiệu hoàn toàn có tính cách chấp định sẽ cho chúng ta thấy rõ cái tiến trình ký hiệu hóa tuyệt diệu của chúng hơn là những dấu hiệu khác" thì Pierce tin là, trong những hệ thống

dấu hiệu hoàn chỉnh nhất, những khía cạnh biểu hình, chỉ dấu và biểu tượng sẽ được nhào nặn với nhau với một liều lượng cân bằng tối đa có thể có được để diễn tả đối vật. Chính Jakobson, trong nhiều dịp, đã viết về những khía cạnh biểu hình và chỉ dấu của ngôn ngữ viết và nói. Ông cho thấy rằng có nhiều chiều kích ẩn giấu của ngôn ngữ trở nên đặc biệt quan trọng trong văn chương và thi ca. Nhắc lại lời khuyên của Pope đối với các thi sĩ, rằng "thi ca là vùng đất nơi những mối liên hệ bên trong giữa âm thanh và ý nghĩa được chuyển từ bình diện tiềm tàng sang bình diện hiển lộ, và những mối liên hệ ấy tự thể hiện chúng một cách mãnh liệt đến nỗi người ta có thể sờ mó chúng được", Jakobson liên hệ nó với *cinema*. Ông cho rằng điều này cũng hoàn toàn đúng với phim ảnh. Khác với ngôn ngữ nói và viết, nổi bật lên như một hệ thống biểu tượng, phim ảnh, như chúng ta đã thấy, chính yếu là một hệ thống chỉ dấu và biểu hình. Khía cạnh biểu tượng chính là chiều kích bị che giấu đi của nó. Bởi thế, chúng ta có thể mong đợi là trong "thi ca" của phim ảnh, khía cạnh này sẽ được thể hiện, sẽ tự bộc lộ ra một cách rõ nét.

Khía cạnh biểu tượng của phim ảnh giúp các nhà phê bình phim tiến đến gần sự khách quan hơn. Những nét biểu hình trong phim ảnh thường xuyên chuyển dịch và khó nắm bắt. Khó khăn này được trình bày hết sức cụ thể qua việc Christian Metz phân tích một cảnh nổi tiếng trong phim *Que Viva Mexixo!* của Eisenstein. Metz mô tả những cái đầu của ba người nông dân bị chôn sống trong cát, những khuôn mặt đau đớn nhưng vẫn để lộ nét bình an của họ sau khi những gót chân ngựa của quân xâm lăng đã dày xéo lên họ. Metz cho rằng ở mức độ mô tả, xác định ý nghĩa (denotative level), hình ảnh này cho thấy là họ đã đau khổ, họ đã chết. Thế nhưng ở bình diện hàm nghĩa (connotative level), nét hoành tráng của khung cảnh địa lý, cái đẹp trong góc cạnh và trong bố cục đặc biệt theo lối của Eisenstein trong khi ông thu cảnh này đã cho thấy "sự vĩ đại của dân tộc và con người Mexico, sự chắc chắn nơi chiến thắng cuối cùng của họ, cũng như một tình yêu nồng cháy của những con người phương bắc đối với một khung cảnh huy hoàng, chan hòa nắng chiếu". Chính cái chiều sâu có tính cách biểu tượng này đã làm cho cuốn phim trở nên có ý nghĩa, và giúp cho Eisenstein trình bày được quan niệm về mỹ học của mình.

Sự phong phú trong ý nghĩa của ngôn ngữ phim ảnh qua cả ba dạng thức biểu hình, chỉ dấu và biểu tượng đã làm cho hình ảnh trong *cinema* trở nên một ngôn ngữ sống động và giàu có. Những đạo diễn

có tài, chẳng hạn như David Lean vài thập niên trước đây (*Với Doctor Jivago, Lawrence of Arabia, The Bridge on the River Kwai, Ryan's Daughter...*), hay như Steven Spielberg bây giờ (với *E. T., The Color Purple, Schindler's List, Saving Private Ryan ...*), hoặc như Jean-Luc Godard, ba bốn chục năm trước, người dám pha trộn Hollywood với Kant và Hegel, pha trộn lối dàn dựng đầy nét biểu hiện của Eisenstein với phong cách hiện thực của Rossellini, pha trộn ngôn ngữ và hình ảnh, sự sử dụng những diễn viên chuyên môn và những con người trong đời thường, pha trộn tính cách tài liệu của phim và nét biểu đạt của nó-đã góp phần làm cho những khả thể đầy tính mơ mộng, huyễn ảo của phim ảnh trở thành hiện thực và làm cho phim ảnh trở thành một phương tiện truyền thông và diễn đạt đầy nét sáng tạo. Nếu nhìn phim ảnh như một văn bản, quy chiếu nó với hệ thống dấu hiệu toàn bích của Pierce, người ta có thể thấy được rằng phim ảnh là một sáng phẩm với sự kết hợp, pha trộn gần như cân bằng của cả ba dạng thức dấu hiệu: biểu hình, chỉ dấu và biểu tượng. Những đạo diễn có tài sẽ trình bày được những sáng tạo của mình, qua đó người xem có thể tìm ra được cái đẹp của ý nghĩa biểu tượng, cái đẹp của hình ảnh và cái đẹp của sự thật mang đầy tính tài liệu nóng hổi của cuộc sống con người, ở mọi thời và mọi nơi.

Một cuốn phim là một câu chuyện được kể lại. Một câu chuyện có thể được kể lại bằng lời, có thể được viết và được in ra trên giấy, có thể được trình diễn bởi một nhóm diễn viên, hay, có khi, bởi một diễn viên duy nhất, có thể được trình bày bằng một hoạt cảnh không lời, hay là được diễn tả bởi một loạt những hình ảnh, có hay không có lời phụ chú. Có khi nó được trình bày qua dòng chảy của những hình ảnh trong *cinema*, có hay không có âm thanh, nhạc đệm, lời nói... Người xem hay người đọc phải đem cặp mắt nhìn của mình, kinh nghiệm sống, cũng như hiểu biết, kiến thức của mình để rót vào những tình huống, những hình ảnh, những lời kể của câu chuyện. Một cuốn phim hay một câu chuyện có khả năng đẩy người thưởng ngoạn trở lại với chính họ để tra hỏi, tìm tòi những bí ẩn vẫn được cất giấu ngay trong bản thân mình, trong những vùng sâu kín của tâm hồn mỗi người. Một cuốn phim cũng giống như một thử nghiệm Rorschach, bao gồm một loạt những vệt mực loang chạy nhanh trên màn ảnh. Từ những vệt mực loang đó, chúng ta nhìn ra những gì là tùy thuộc vào cách mà chúng ta nhìn ngắm chúng, tùy thuộc vào cách chúng ta phiên giải chúng. Sự giàu có hay nghèo nàn của thế giới hay sự giàu có hay

nghèo nàn nơi tâm hồn mỗi một con người là tùy ở cách chúng ta phiên giải cuộc đời. Cuộc đời ngoài kia và cuộc đời trong ta. Phim ảnh là một văn bản, và, nhìn một cách nào đó, tâm hồn của mỗi người cũng là những văn bản. Chúng ta vẫn phải đọc những văn-bản-mình mỗi ngày.

Làm sao để giữ lại cặp mắt và tâm hồn tuổi thơ của chính mình, ngày xưa, đồng thời, vẫn lớn lên mỗi ngày với những rung động, những thiết tha, những cách phiên giải mới về cuộc đời? Steven Spielberg đã làm phim, đã trở thành đạo diễn vì những giấc mơ cũ của tuổi thơ mà ông vẫn còn gìn giữ trong trái tim của mình cho mãi đến sau này, khi ông đã lớn lên. Phim của ông luôn mang dấu vết của những ám ảnh và những hạnh phúc tuổi thơ mà ông vẫn hằng gìn giữ. Nhưng chúng không hẳn chỉ phản ảnh dấu vết tuổi thơ nơi Spielberg, chúng còn để lại những hồi quang của sự lớn lên nơi ông. Những cách nhìn mới, những viễn tượng mới, những cách phiên giải mới về cuộc sống. Chúng ta cũng có thể xem phim trong cung cách ấy. Để giữ lại cho mình một nhịp đập trái tim và một đôi mắt trong sáng ngày xưa. Đồng thời, cũng để nhìn thấy ta lớn lên mỗi ngày trong những tra hỏi đối với chính mình và qua những đánh giá, những phiên giải mới của ta về cuộc đời.

BÙI VĨNH PHÚC

Chú Thích:

(1) Bộ sách này, do tác giả Mauger soạn thảo, nên còn được gọi là bộ *Mauger*, cùng với bộ *English for Today*, hẳn là những kỷ niệm khó quên của học sinh trung học miền Nam Việt Nam giai đoạn khoảng từ đầu thập niên sáu mươi đến tháng Tư, 1975. Sau đó, khi đã ổn cố được tình trạng sách giáo khoa, chế độ Cộng sản không cho tiếp tục học *Mauger* nữa, vì cho rằng bộ sách "tư bản" quá. Chẳng hạn, để mô tả một buổi ăn sáng của Pierre và Hélène với bố mẹ các em, soạn giả cho người đọc thấy là các em và gia đình ăn toàn bánh mì bơ với sữa và trái cây(!) Các học sinh theo ban A (Sinh Hóa) và B (Toán), sinh ngữ một là Pháp văn, chỉ cần học đến hết quyển hai của bộ *Mauger* để đi thi Tú Tài II. Ban C (Văn chương) hình như học một phần quyển ba.

(2) Xem phần trình bày quan điểm tiếp cận nghệ thuật chất nhựa (plastics) của L. Hjelmslev trong *Prolegomena to a Theory of Language*, Madison, Wisconsin, 1963.

(3) Cả hai từ *semiology* và *semiotics* đều bắt nguồn từ gốc *semeion*, tiếng Hy-lạp, có nghĩa là dấu hiệu.

(4) Pierce, ở đây, dùng cấu trúc của câu văn, để bày tỏ quan niệm của mình về nhiếp ảnh. Một câu bình thường bắt buộc phải có chủ ngữ (subject), là phần làm chủ trong câu, và vị ngư (predicate), là phần cho biết về động tác hay tình trạng của chủ ngữ. Chẳng hạn, trong câu *Những cô cậu học sinh kia đang nói chuyện ríu rít*, thì cụm "Những cô cậu học sinh kia" là chủ ngữ, và cụm "đang nói chuyện ríu rít" là vị ngữ.

(5) Saussure có nói vắn tắt về những tiếng gợi thanh, những tiếng như *ầm ầm, leng keng, loong coong, lắc cắc*... Ông cho rằng những tiếng gợi thanh có thể được dùng để chứng minh rằng sự chọn lựa cái biểu đạt không hẳn là luôn luôn có tính cách chấp định. Nhưng sự thành lập những tiếng gợi thanh không luôn luôn là những yếu tố hữu cơ của một hệ thống ngôn ngữ. Ngoài ra, số lượng những tiếng này rất ít, nên, có thể nói, hệ thống ngôn ngữ mà Saussure đề ra vẫn chủ yếu mang tính chấp định.

Tài liệu tham khảo:

* Robert Scholes: *Semiotics and Interpretation*. New Haven & London:Yale Univ. Press. 1982.
* Roman Jakobson: *Questions de Poétique*. Paris: Seuil. 1973.
* Roland Barthes: *Éléments de Sémiologie*. Paris: Seuil. 1964.
* Lewis Jacobs: *The Movies as Medium*. New York: Farras, Straus & Giroux. 1970.
* Peter Wollen: *Signs and Meaning in the Cinema*. London: Secker and Warburg Limited. 1974.
* Edward Fischer: *Film as Insight*. Notre Dame, Indiana: Fides Publishers, Inc. 1971.



SHELDON HSIAO-PENG LU
(PHAN NHIÊN HẠO *lược dịch***)**

Đạo diễn Zhang Yimou (Trương Nghệ Mưu) Và Điện Ảnh Trung Quốc Trong Một Thế Giới Xuyên Quốc Gia



Lời người dịch: Bài sau đây được lược dịch từ bài viết của Sheldon Lu: "National Cinema, Cultural Critique, Transnational Capital, The Films of Zhang Yimou," in trong tập "Transnational Chinese Cinemas," University of Hawaii' Press 1997. Sheldon Lu hiện đang giảng dạy tại Univeristy of Pittsburgh. Tựa đề và các chú thích là của người dịch.

Trong phê bình văn hóa những năm 90 ở Trung Quốc, phim của đạo diễn Zhang Yimou (Trương Nghệ Mưu) hiện đang là đề tài tập trung của các cuộc tranh luận. Sự thành công quốc tế của Zhang Yimou, một cách hiển nhiên, đã gợi lên những vấn đề văn hóa quan trọng cho một nước đang chuyển đổi như Trung Quốc. Các phim của Zhang đặt ra một câu hỏi quan trọng, và thật ra là một nghịch lý, không những cho các nhà phê bình điện ảnh mà cho tất cả những người làm văn hóa nói chung ở các nước Thế Giới Thứ Ba: Làm thế nào để tạo nên một phúng dụ của Thế Giới Thứ Ba, thông

qua điện ảnh, trong sự chuyển đổi của một thế giới xuyên quốc gia hôm nay? Những điều kiện cần thiết và phương cách khả thi cho một phúng dụ như thế?

Vào giữa thập niên 80, điện ảnh của "Thế Hệ Thứ Năm" [1] đã là một phần quan trọng trong phong trào phê bình ở Trung Quốc. Các nhà văn, phê bình, điện ảnh và giới trí thức Trung Quốc đưa ra cái gọi là "phê bình văn hóa" nhằm vào các cấu trúc nền tảng Trung Hoa. Trong phong trào này, một mặt, các nhà làm phim thuộc "Thế Hệ Thứ Năm" tấn công truyền thống nhằm mở đường cho một sự tiếp cận với hiện đại. Mặt khác, họ cũng là những người mang xu hướng "lịch sử phong tục," một xu hướng văn hóa về nguồn và khôi phục các giá trị lịch sử từng bị xuyên tạc bởi chính trị chuyên chế. Điện ảnh của "Thế Hệ Thứ Năm" căn bản được xây dựng trên hai mệnh đề này. Các phim của đạo diễn Chen Kaige như *Yellow Earth, King of the Chidren, Life on a String,* với sự lập lại thường xuyên các *long takes, long shots, deep focus,* [2] mang lại cảm giác đau đớn, buồn rầu của một kiểu tự biểu cảm, cái chậm chạp gần như uể oải của văn hóa truyền thống. Không như các phim của Chen, *Red Sorghum (Cao lương đỏ)*, bộ phim đầu tay của Zhang Yimou, tiếp cận lịch sử theo một hướng khác. Qua việc thuật lại một câu chuyện lịch sử có tính chất huyền thoại và đầy bạo động, bộ phim dường như chạm được đến cái tinh thần gốc rễ Trung Hoa và cố gắng soi rọi vào nền văn hóa đó với một cái nhìn mới. Cuốn phim là một sự mô tả điện ảnh các uẩn ức tình dục và sự giải phóng tâm lý. Một sự đề cao sức mạnh nam tính. Trên bề mặt, cuốn phim dường như không mang tính chính trị. Tính chính trị của phim được giảm thiểu chỉ trong giới hạn của cốt truyện. Tuy vậy, ở một tầng sâu hơn, cuốn phim là một sự đề cao việc giải phóng tính dục, một "lý tưởng của cơ thể" và "mỹ học nam tính." *Red Sorghum* đã đặt một viên đá nền tảng trong việc phản ảnh cái văn hóa đề cao nam tính của Trung Hoa, mặt khác, góp phần giải thoát xã hội Trung Quốc khỏi cách suy nghĩ vô trùng và rập khuôn, trả nó về lại với cái cội nguồn hàm dương và sáng tạo. Sự thành công của *Red Sorghum* một phần cũng do tính thời điểm của nó. Cuốn phim ra đời đúng vào lúc "cơn sốt văn hóa" trong giới trí thức Trung Quốc đang lên cao. Nhà cầm quyền ở thời điểm đó còn hứa hẹn những cải cách cả trong lĩnh vực văn hóa và kinh tế. Một sự hòa trộn giữa văn hóa, giải trí và action, cuốn phim lập tức trở nên phổ biến ngay sau lúc ra mắt.

Các vận động phê bình văn hóa ở Trung Quốc trong thập niên 80 đã kết thúc chẳng bao lâu sau đó bởi sự kiện bi thảm Thiên An Môn

ngày 4 tháng 6 năm 1989. "New Era" (từ cuối thập niên 70 đến 89) của văn hóa Trung Quốc chấm dứt, tiếp theo là thời kỳ "post-New Era." Tình hình kinh tế xã hội của Trung Quốc những năm 90 không còn mấy thuận lợi cho việc ra đời các phim thể nghiệm mang tính nghệ thuật cao. Trung Quốc ngày nay đang ở trong một sự chuyển tiếp từ kinh tế tập trung sang cái gọi là "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa." Kinh tế Trung Quốc đang dần trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường thế giới, văn hóa trí thức bị chèn ép bởi các hình thức giải trí phổ thông (các show truyền hình, MTV, sách báo lá cải, karaoke), khán giả điện ảnh giảm đi, công nghiệp phim ảnh đang đến hồi báo động. Tuy vậy, phim của Zhang Yimou đã không chấm dứt ngay sau vụ Thiên An Môn. Thật ra những năm 90 là những năm mà phim của Zhang bắt đầu du nhập vào Bắc Mỹ và được biết đến rộng rãi hơn trên thế giới. *Ju Dou* và *Raise the Red Lantern* được đề cử cho phim ngoại quốc hay nhất tại Academy Award. Thay vì nhắm vào giới khán giả trong nước như trước đây, những người xem phim của Zhang bây giờ là dân ngoại quốc. Zhang thoát ra khỏi sự giới hạn của công nghiệp điện ảnh Trung Quốc bằng cách nhận các nguồn tài trợ từ bên ngoài. Ở trong nước, phim của Zhang vẫn thường bị cấm đoán vào một số thời điểm. Tuy vậy, chúng được chiếu khắp nơi trên thế giới và thậm chí có mặt trong các cửa hiệu video ở Hoa Kỳ. Bằng cách làm và bán phim ra thế giới bên ngoài, Zhang đã tạo ra cái gọi là "điện ảnh xuyên quốc gia Trung Quốc."

Bất chấp những sự phức tạp của điện ảnh xuyên quốc gia trong thời điểm kinh tế thị trường hiện nay, Zhang Yimou vẫn đặt những phim của mình trong bối cảnh đặc thù của điện ảnh Trung Quốc. Nói về sự đặc thù của điện ảnh Trung Hoa lục địa so với điện ảnh Đài Loan và Hồng Kông, Zhang nhận xét: "Văn dĩ tải đạo" là tư tưởng đã tồn tại hàng nghìn năm trong hoạt động sáng tạo ở Trung Hoa lục địa. Các tác phẩm ở lục địa vì vậy luôn mang nặng ý tưởng nhân bản. Phim của các đạo diễn nổi tiếng thuộc "Thế Hệ Thứ Năm" căn bản là một sự tỉnh thức và phản ảnh văn hóa trong ý nghĩa nhân bản rộng lớn này. Từ điểm xuất phát này, các phương thức nghệ thuật thường mang theo một tinh thần nổi loạn cần thiết, không chỉ nhằm làm mới ngôn ngữ điện ảnh, nhưng cũng để đáp ứng sự đòi hỏi của các thay đổi xã hội."

Một mặt, nhiệm vụ của Zhang Yimou là tấn công vào sự kìm hãm thiếu nhân bản của truyền thống. Mặt khác, tinh thần "văn dĩ tải tạo" mà Zhang đề cao cũng là một sự kế thừa từ quá khứ. Đây là một nghịch lý thú vị. Zhang phát biểu trong một lần khác về hai bộ phim *Ju Dou* và

Raise The Red Lantern: "Cái mà tôi muốn diễn tả là sự áp chế và giam hãm đã diễn ra hàng ngàn năm ở Trung Quốc. Phụ nữ diễn tả những điều này một cách rõ ràng hơn qua cơ thể họ bởi sự mang nặng đẻ đau mà người đàn ông không biết đến. Tôi đã rất kích động khi khám phá ra một biệt thự kín cổng cao từng hàng trăm tuổi ở tỉnh Shanxi (nơi phim *Raise The Red Lantern* được quay.) Những bức tường cao vây bọc một khuôn viên thâm nghiêm diễn tả một cách hoàn hảo sự kiềm hãm lâu đời của các luật lệ khắc khe. Người Trung Hoa trong một thời gian dài đã tự giam lấy mình trong những luật lệ nghiêm ngặt. Dân chủ hãy còn là một điều gì đó rất xa vời, và còn rất lâu để đến được nơi này. Chúng ta có cả một gia sản lịch sử về sự đè nén các ham muốn."

Người xem có thể nhận thấy sự khác biệt giữa hai cuốn phim làm sau sự kiện Thiên An Môn, *Ju Dou* và *Raise The Red Lantern*, với những cuốn phim đầu tay của *Red Sorghum* của Zhang Yimou. Nếu cuốn phim đầu tiên có vẻ hội hè và hào sảng, hai tác phẩm sau mang nặng vẻ u hoài và bi kịch. Nếu *Red Sorghum* là một khởi động cho sự hồi phục sức mạnh nam tính và tình dục, một sự làm mới tinh thần Trung Quốc, kết thúc của cả hai bộ phim sau đều là những cảnh điên loạn và hủy hoại. Mặc dù không có một lời nhận xét trực tiếp nào về tình hình chính trị đương thời, cả hai bộ phim sau đều ẩn chứa những phê phán nghiêm khắc đối với các cấu trúc nền tảng của truyền thống Trung Hoa, những nền tảng văn hóa đã và vẫn còn đang thống trị xã hội hiện đại.

Trong một nghĩa hẹp, những cuốn phim của Zhang Yimou sau sự kiện Thiên An Môn không còn hoàn toàn là những phim của Trung Hoa lục địa. Như đã nói, chúng được tài trợ bởi những người Hồng Kông, Đài Loan, Pháp, và được phân loại vào chung nhóm với điện ảnh Hồng Kông ở các liên hoan phim quốc tế. Khán giả chính là những người ngoại quốc chứ không phải Trung Hoa. Kết quả, nghệ thuật phim của Zhang Yimou hôm nay tùy thuộc và khả năng của Zhang trong việc đem đến cho khán giả phương Tây những câu chuyện huyền bí, lạ lẫm của Trung Hoa, xuyên qua các ấn tượng điện ảnh. Zhang đã mang đến cho khán giả phương Tây một viện bảo tàng đầy các đồ vật, trang phục và đồ mỹ nghệ Trung Hoa. Zhang xây dựng một Trung Hoa với những biểu tượng và ký hiệu riêng: Cánh đồng cao lương, rượu cao lương đỏ, những dải vải sọc sặc sỡ, xưởng nhuộm, lồng đèn giấy, ớt chín, các buổi múa rối. Zhang kể những câu chuyện gợi cảm về giết người, loạn luân, đa thê và làm lẽ. Zhang đã tái hiện trên màn ảnh những sự kiện chính trị quan trọng như cuộc Đại Nhảy

Vọt và Cách Mạng Văn Hóa. Tất cả những điều này được sáng tạo một cách bậc thầy nhằm đem lại khoái cảm nghệ thuật cho khán giả phương Tây. Vị trí của khán giả Trung Hoa trong phim của Zhang đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu, thay vào đó, ở trung tâm của rạp chiếu là chỗ ngồi của những người ngoại quốc. Sự phê phán văn hóa có tính chất địa phương đã trở thành một sự "trình diễn văn hóa," một "chủ nghĩa oriental Phương Đông," một "international fantasy."

Sự xâm nhập của phim Trung Quốc vào thi trường quốc tế, dẫn đầu bởi Zhang Yimou đã cung cấp một cơ hội cho các cuộc tranh luận trong giới phê bình Trung Quốc hiện nay. Sự chấp nhận của khán giả phương Tây, của Thế Giới thứ Nhất, đối với các sản phẩm văn hóa Trung Quốc, Thế Giới Thứ Ba, chưa hẳn là một lý do để vui mừng đối với các nhà phê bình Trung Quốc. Sự cưỡng lại của giới trí thức địa phương đối với việc quốc tế hóa các sản phẩm văn hóa hiện vẫn đang rất mạnh ở Trung Quốc. Trong khi Zhang được xem như một đại sứ văn hóa của Trung Quốc ở phương Tây, ở trong nước, các phim của Zhang không phải lúc nào cũng nhận được những lời phê bình thân thiện. Một số người tin rằng các phim của Zhang phản ảnh sai lạc hình ảnh chân thực của Trung Quốc nhằm thỏa mãn nhu cầu chuộng lạ của phương Tây. Sự phổ biến của phim Zhang ở phương Tây phản ảnh cái áp lực mà điện ảnh Thế Giới Thứ Ba phải đương đầu, phải trở thành một bộ phận của cái hình ảnh đầy định kiến về phương Đông, để được chấp nhận bởi một phương Tây thống trị thị trường văn hóa thế giới.

Đối với nhiều nhà phê bình Trung Quốc, Đông phương tính được hiểu như một chiến thuật mà phương Tây dùng để phân biệt họ với những kẻ khác, để thuần hóa, mô tả hay giới hạn những người phương Đông. Những nhà phê bình này lập luận rằng vấn đề đối với các phim của Zhang Yimou là thay vì giải trừ, chúng đã góp phần vào việc củng cố các định kiến Đông phương. Sự phổ biến của phim Zhang Yimou là kết quả của những cố gắng nhằm thỏa mãn thị hiếu phương Tây, và tai hại hơn, một sự đầu hàng tự nguyện đối với văn hóa Thế Giới Thứ Nhất. Trước đây, các chuyên gia văn hóa Trung Quốc là những người đóng vai trò dịch thuật, giới thiệu các sản phẩm văn hóa Trung Quốc đến với phương Tây. Ngày nay, các nhà phê bình phương Tây là những người chỉ ra các giá trị nghệ thuật của các sản phẩm văn hóa Trung Quốc. Những nhà phê bình nội địa không thể làm gì hơn là theo đuôi những định giá của các thẩm quyền văn hóa phương Tây.

Sự lo lắng của các nhà phê bình nội địa Trung Quốc đối với cái gọi là "sự trình diễn văn hóa" phương Đông là điều có thể hiểu được.

Tuy vậy, cần nhận ra rằng các chỉ trích trên đây đối với việc quốc tế hóa các phim của Zhang Yimou phần lớn bị giới hạn bởi các định kiến văn hóa xã hội chủ nghĩa vốn thống trị Trung Quốc trong hàng chục năm. Chỉ quen với các hình ảnh được mô tả kiểu hiện thực xã hội chủ nghĩa, cái mà các nhà phê bình này gọi là tính không chân thực trong các phim ảnh của Zhang Yimou có thể chỉ là một phản ứng đối với những gì không quen thuộc. Dưới áp lực của kiểm duyệt và sự suy giảm của khán giả nội địa, việc đưa phim ra thị trường thế giới dường như là một giải pháp tất yếu. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, Trung Quốc thật ra đang tràn ngập các loại phim tình dục và bạo lực rẻ tiền từ Đài Loan, Hồng Kông và phương Tây. Phim nghệ thuật quốc gia đang vào lúc báo động. Cách tiếp cận lịch sử thoáng đãng, đầy tính biểu tượng, và sự học tập từ chủ nghĩa hiện thực cổ điển trong các phim của Zhang Yimou đưa đến một phương cách làm phim mới cho Trung Quốc. Chúng thách thức các phương cách nghệ thuật tư tưởng và chính thống của nhà cầm quyền.

Các nhà làm phim như Zhang Yimou thực ra đã góp phần thay đổi các định kiến của phương Tây về phương Đông, vốn chỉ được tạo ra bởi các nhà làm phim phương Tây trước đây. Lịch sử như được kể lại bởi các nhà làm phim Trung Quốc thật ra cũng mới và không quen thuộc đối với khán giả phương Tây. Mặc dù phim Trung Quốc không có khả năng cạnh tranh với sự thống trị của Hollywood (ai có thể cạnh tranh được?), chúng đã đặt được những bước chân vững chải vào các rạp chiếu phim nghệ thuật và các cửa hiệu video ở phương Tây và Hoa Kỳ. Sự xâm nhập của phim Trung Quốc vào thị trường thế giới đã phá vỡ sự thống trị tuyệt đối của Thế Giới Thứ Nhất trong văn hóa địa cầu hôm nay [3].

•

SHELDON HSIAO-PENG LU

---

(1) Thế Hệ Thứ Năm (The Fifth Generation): Thế hệ các nhà làm phim Trung Quốc bắt đầu vào giữa thập niên 80, có xu hướng xét lại các giá trị Trung Hoa cổ truyền.

(2) Long shot: Góc quay rộng đến đối tượng, đòi hỏi chiều sâu của toàn cảnh. Vị trí của camera chỉ cho phép tập trung vào toàn cảnh và bỏ qua các chi tiết của đối tượng. Deep focus: Góc quay trực diện vào đối tượng, cả ở xa và gần, mà không cần thay đổi của camera. Deep focus cho phép nhìn thấy sự liên hệ giữa nhân vật và cảnh trí xung quanh mà không làm mất đi sự liên tục của toàn cảnh.

(3) Các phim của Zhang Yimou gồm: *Red Sorghum, Raise The Red Lantern, Ju Dou, The Story of Kiu Ju, To Live, Shanghai Triad.*



ELYSE DINH *thực hiện**

Phỏng Vấn Đạo Diễn Trần Anh Hùng



Nhà viết truyện kiêm đạo diễn Trần Anh Hùng gia nhập làng phim quốc tế cách đây ba năm qua cuốn phim Mùi Đu Đủ Xanh*, tác phẩm điện ảnh đầu tay của anh. Cuốn phim đoạt giải thưởng Camero d'Or (Phim xuất sắc nhất) tại đại hội điện ảnh Cannes. Phim này sau đó được đề nghị giải thưởng Oscar trong mục Phim Ngoại Quốc Xuất Sắc nhất năm 1994.*

Tác phẩm kế tiếp của anh, với tựa đề Xích Lô*, đã được tung ra trình chiếu ở miền Tây Hoa Kỳ. Cuốn phim cũng đã được trình chiếu trong khuôn khổ giới hạn ở miền Đông Hoa Kỳ.*

Phim lấy bối cảnh thành phố Hồ Chí Minh. Nhân vật mới ra lò là Lê Văn Lộc trong vai phu xích lô, đóng chung với nữ tài tử Trần Nữ Yên Khê trong vai người chị. Yên Khê đã là cộng tác viên của Trần Anh Hùng từ lâu. Cuốn phim đặc sắc ở chỗ đã gài được những tầng lớp biểu hiện xen kẽ vào trong một thế giới đầy không khí siêu thực nhưng đồng thời cũng rất hiện thực và tàn bạo.

Mặt trái đen tối của thành phố trong phim Xích Lô cũng trái ngược với hình ảnh nên thơ của phim Đu Đủ Xanh. Ngoài ra, nếu diễn tiến phim Đu Đủ Xanh có một nhịp độ uể oải chậm chạp thì tốc độ của Xích Lô có tính gấp rút, khẩn cấp hơn. Phim Xích Lô đã dung hợp được lối diễn xuất "Đập thẳng vào mặt" của phim Mỹ tương tự như cuốn Pulp Fiction và lối làm phim có chiều sâu trí tuệ như của Ingmar

Bergman.

Phim Xích Lô *làm cho khán giả có cảm tưởng chính họ đang tìm cách giải một câu đố bí hiểm. trong phim, mỗi động tác, mỗi câu nói là một sự úp mở, đòi hỏi khán giả phải phân tích và tự sắp xếp để đem lại ý nghĩa cho cuốn phim. Sau cùng, phim chấm dứt ngang xương một cách cố tình. Nhưng nếu người xem chịu khó nhẫn nại một chút, họ sẽ tìm ra được nội dung nội dung tiềm ẩn như một kho tàng trong* Xích Lô.

Trần Anh Hùng là một khuôn mặt đối nghịch với nội dung gây cấn của cuốn phim. Hùng có duyên, cách ăn nói chừng mực, đầu óc tinh tế khôn ngoan. Ngôn ngữ chính của anh là Pháp, trong khi đó, người viết bài này nói tiếng Anh, cho nên tiếng Việt đã được dùng trong cuộc phỏng vấn để Hùng có thể nói với độc giả về cuộc sống của anh, sự nghiệp của anh, và ý nghĩa của phim Xích Lô đối với anh.

Elyse Dinh: - *Anh lấy hứng từ đâu khi làm cuốn Xích Lô?*

Trần Anh Hùng: - Tôi về thăm Việt Nam năm 1992. Điều tôi ngạc nhiên nhất là trông mặt ai cũng mỏi mệt, lờ đà lờ đờ. Bất cứ lúc nào, ở đâu, người ta cũng ngủ gà ngủ gật, dù chỉ là đôi ba phút chợp mắt. Dân Việt Nam rất khỏe mà lại hay mệt mỏi. Những sự đối nghịch như thế của họ tạo cho tôi một tiết điệu để làm cuốn phim này.

- Đứa trẻ khùng và mầu sơn tượng trưng cho cái gì vậy?

- Sự ngây thơ và sự đánh mất đi lòng ngây thơ, và những tiếc nuối, ân hận về sự mất mát này. Trong phim, đứa trẻ khùng là nhân vật duy nhất còn giữ được tính thơ ngây vì nó không biết đâu là thiện đâu là ác. Nó thích nghịch ngợm với sơn, và vì thế, mầu sơn cũng mang được tính chất trong trắng vì có liên hệ với đứa trẻ. Trong phim, khi tên phu xích lô đã trở nên sa đọa, ô uế, hắn cố tình cứu vớt chính hắn bằng cách bôi sơn lên người, vì sơn tượng trưng cho sự trong trắng. Hắn muốn xua đuổi ma quỷ ra khỏi hắn. Khi hắn chĩa mũi súng vào người hắn, hắn muốn trừ khử những tội lỗi, ma quỷ trong hắn.

- Đứa nhỏ có những liên quan đến con cá, mà con cá là dấu hiệu của Cơ Đốc giáo. Vậy đứa nhỏ và tôn giáo này có liên quan gì không?

- Tôi hoàn toàn không dùng đến những giá trị biểu trưng đã sẵn có. Như vậy hóa ra mình lười. Đoạn đầu cuốn phim, con cá không mang một hàm ý gì đặc biệt. Nó chỉ có một ý nghĩ nào đó vào cuốn phim khi

tôi gán cho nó một ý nghĩa trong phim. Nó là một cái gạch nối giữa thằng bé khùng và cái xích lô.

- Anh tìm ra một diễn viên với một khuôn mặt như vậy có khó lắm không?

- Khó ghê lắm. Tôi đi kiếm khắp ba nơi, thành phố Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng. Kiếm được hai mạng nhưng thấy cũng không có gì vừa ý lắm. Ngày chót, trong khi chờ đợi những diễn viên tương lai tới để ra mắt, tôi một mình lang thang ra ngoài đường ngó trời ngó đất, hy vọng gặp hên. Đúng vậy, tôi gặp Lê Văn Lộc lái xe ngang. Tôi nhủ thầm "Thằng này được!" Thế là tôi rượt theo chụp cổ được hắn.

- Vậy chắc Lộc là tài tử chuyên nghiệp?

- Không. Lộc chỉ là tài xế lái xe chở xoong chảo ra chợ Hà Nội bán. Khuôn mặt Lộc có những góc cạnh tương phản rất thích hợp với nhân vật trong câu chuyện, lúc thì dữ dằn, nhưng cũng có lúc hiền khô. Tôi cũng cần một diễn viên mà cơ thể như đã bị công việc lao động nặng nhọc làm cho còi lại. Lộc thích hợp vì người hơi cong, lại có sẹo. Muốn kiếm được một diễn viên như vậy khó lắm, vì một diễn viên bảnh quá thì không xài được.

- Bây giờ mình nói qua vai trò con nhỏ chị một chút. Anh nghĩ cô ta là một vai chắc mồng hay là đồ nhút nhát? Cô ta làm chủ tình thế trong phim hay cũng chỉ là một thứ nạn nhân?

- Phân tích như thế không đúng vấn đề. Nhân vật người chị tương tự như mỗi chúng ta. Có lúc chúng ta yếu đuối, có lúc chúng ta mạnh bạo, tùy hoàn cảnh. Không phải ai cũng hồ hởi bất cứ lúc nào. Điều quan trọng là nhận ra được rằng vai thằng phu xích lô và chị nó là hai nhân vật còn trong trắng, trong khi đó nhân vật thi sĩ là một nhân vật hư hỏng, đã đánh mất linh hồn. Hắn tiếc nuối điều đó. Nhân vật thi sĩ đã chết trong hắn, cũng như hắn đã chết đối với xã hội và đối với những người thân của hắn. Cha hắn ruồng rẫy hắn. Sự sống còn của hắn chỉ là nhờ vào những điểm lương thiện hắn thấy được ở người khác. Chính vì vậy mà hắn đã cố tình lôi kéo nhân vật đạp xích lô và người chị vào địa ngục.

- Nhưng nếu làm như vậy, thì hắn lại lấy mất đi sự ngây thơ của những nhân vật kia.

- Đúng vậy. Tôi cũng cần nói qua với anh đối với tôi lòng trong

trắng và tội ác ý nghĩa như thế nào. Theo tôi, sự ngây thơ vô tội tượng trưng bởi những gì tinh khiết, những gì thắp sáng được lương tri con người, ví dụ như những kỷ niệm đẹp. Tuy rằng cũng không phải là điều tuyệt đối. Nhưng khi mà chúng ta làm điều xấu, nó làm vẩn đục những gì tinh khiết, khiến cho lương tri mờ ám, và lòng ngây thơ trong sạch của chúng ta vì thế bị mất đi. Khi nhân vật thi sĩ dồn hai chị em vào con đường tội lỗi, tên thi sĩ muốn thấy rằng sự trong trắng vẫn còn đó chứ chưa mất hẳn, vì sự trong trắng sẽ được biểu lộ ra khi bị dồn vào ngõ cụt. Khi tên thi sĩ thấy người chị khóc lóc lúc lần đầu bị bắt phá trinh trong nhà chứa, tên thi sĩ xúc động vì hắn thấy rõ là người chị vẫn còn trong trắng trong tâm hồn và người đàn bà đó đang chống cự lại những cái tàn nhẫn chó má của cuộc đời. Vì vậy mũi hắn đã chẩy máu.

Ý nghĩa của sự chẩy máu cam cho thấy tên thi sĩ vẫn còn sống, nhưng cái sống của nó chỉ còn là cái sống trên sự chết, trên sự vô tội của người khác, như là một thứ ma dơi hút máu. Vì linh hồn của hắn đã chết.

-Tại sao những nhân vật trong phim lại không có tên?

- Tôi thích những gì trừu tượng. Để cho những gì trừu tượng gây được ấn tượng mạnh cho khán giả, tôi phải sử dụng đến những hình ảnh rất thật để mà tạo ra một bầu không khí nào đó. trong phim, máu, mồ hôi, những cáu bẩn đã được tôi trộn chung lại để tạo nên một hình ảnh có tính chất sống động. Tôi vẫn thích những gì có một bản chất sống động.

- Không có khuôn mặt người đàn ông nào rõ rệt trong phim anh. Một là họ đã chết, hai là vắng mặt, hay là vai trò của họ cũng rất khiêm nhượng. Đó là chủ ý của anh hay chỉ là sự tình cờ?

- Những hoàn cảnh, sự việc tự nó thích hợp cho câu chuyện tôi muốn kể cho cuốn phim và công việc của tôi là làm sao để cho câu chuyện có đầu đuôi một chút. Khi một điều gì xấu xẩy ra, có thể điều đó có liên quan đến nhân vật phái nam, nhưng tôi không chủ ý nói rằng tất cả những người cha đều tồi tệ. Người cha của nhân vật thi sĩ có thể là một người cha tốt. Nếu người thi sĩ xấu, đó là tự bản chất của nó xấu, không phải lỗi cha nó.

- Anh nghĩ khán giả của anh sẽ thuộc giới nào?

- Phim của tôi ai xem cũng được.

- Nếu khán giả phê bình là họ không hiểu phim anh thì anh có bực mình không?

- Chắc chắn là không. Cuốn phim này thuộc loại khó nhá. Ý tưởng, nghệ thuật thu hình, ngôn ngữ trong phim rất sắc cạnh. Phim của tôi không chuyên chở một cốt chuyện rõ rệt. Tôi tung hê lên trên màn ảnh những cảm xúc nội tâm thầm kín của tôi và khán giả có quyền muốn hiểu sao thì hiểu. Tôi muốn khán giả phải nhập cuộc, phải vận dụng chút xíu chất xám để khám phá ra câu chuyện. Cuốn phim tự nó như là một thứ ngôn ngữ riêng, và muốn hiểu nó đòi hỏi người xem phải học thứ ngôn ngữ đó, người xem không thể ngồi phè ra như một bị thịt vô hồn. Phim của Mỹ tiếc thay đã làm tê liệt khả năng tư tưởng của trí tuệ con người, tương tự như đồ ăn đã được nhai sẵn, chỉ mửa ra cho khán giả nuốt.

- Cuốn phim Xích Lô *nào có phải là một cách để anh nói về hiện trạng Việt Nam bây giờ?*

-Việt Nam đang thay đổi và hiện giờ đang trải qua một giai đoạn rất có nhiều lý thú. Sau khi lệnh bế quan tỏa cảng được hủy bỏ, có chút ít cởi mở và tôi nghĩ sẽ có nhiều ảnh hưởng ngoại quốc.

- Anh sinh trưởng ở đâu? Rời Việt Nam hồi nào?

- Mỹ Tho là nơi tôi sinh ra cho đến khi lên bốn. Sau đó, tôi qua Lào, sống cho đến năm 13 tuổi. Sau đó gia đình tôi dọn sang Pháp, thủ đô Paris.

- Tại sao lại Paris mà không là Mỹ?

- Ba má tôi chịu Pháp hơn vì Pháp có văn hóa hơn Mỹ. Mỹ chỉ là một xã hội hưởng và tiêu thụ.

- Anh có đi học trường điện ảnh nào không?

- Tôi thi vào trường Ecole Nationale, học về môn điện ảnh trong vòng hai năm. Năm chót, tôi không thi ra trường vì tôi biết nếu tôi thi ra trường có bằng, bố mẹ tôi sẽ bắt tôi đi vào làm một hãng truyền hình nào đó, sẽ được trả lương khá. Nếu như vậy thì rồi tôi cũng sẽ lấy vợ, có nhà cửa, cuộc sống cũng ổn định, nhưng tôi sẽ lại không có cơ hội để trở thành đạo diễn như tôi hằng mong muốn. Muốn làm đạo diễn, anh không thể học ở trường. Một là anh có tài đạo diễn, hai là không. Tôi cần học hỏi những kỹ thuật riêng về đóng phim để tôi có thể chỉ bảo diễn viên khi đạo diễn.

- Vậy anh làm những gì để sinh sống?

- Tôi bán sách trong một viện bảo tàng. Mỗi tuần, tôi làm việc bốn ngày, viết ba ngày. Trong thời gian đó tôi viết được năm cái chuyện phim và cái thứ năm là *Mùi Đu Đủ Xanh.* Khi tôi đang thực hiện cuốn đoản phim thứ hai của tôi, tôi gặp nhà sản xuất Christopher Rossignon. Ông ta đọc chuyện *Đu Đủ* rồi bảo tôi là ông ta muốn làm phim đó.

-Nguồn tài trợ của anh từ đâu vậy?

- Tôi không dính dáng gì đến chuyện tiền nong vì nhức đầu lắm. Tôi để cho nhà sản xuất lo việc đó.

-Anh chịu ảnh hưởng những phim nào và những tay đạo diễn nào?

- Yasuijiro Ozu, Mikio Naruse, Kenji Mizoguchi, Robert Bresson, and F. W. Murnau.

- Tại sao mấy đạo diễn này?

- Tại vì cách thức chúng tôi biểu lộ sự việc và cảm tính có những điểm giống nhau.

- Có mấy màn trong đó có những cảnh con nhỏ Yên Khê bị làm nhục, mấy cảnh đó đóng có khó lắm không?

- Tôi không muốn đề cập đến chi tiết kỹ thuật, nhưng phải nói là quay những màn đó thấy rất "đã." Trong một cảnh mà con nhỏ này bị bắt phải đi tiểu, chuyên viên chúng tôi cười khoái trá! Cũng là chuyện phải tin thôi.

- Anh có chỉ dẫn bày vẽ cho cô ta trước không?

- Tôi gặp cô ta hồi tôi làm cuốn phim ngắn, *Thiếu Phụ Nam Xương.*

- Tony Leung Chiu-Wai (Trong vai thi sĩ) thường đóng phim đấm đá. Anh cảm thấy ra sao khi anh đạo diễn anh ta trong một vai cứng ngắc ù lì như vậy.

- Tony là tài tử nhà nghề. Phim loại nào anh ta đóng cũng được, từ đấm đá cho tới tình cảm. Thành ra cũng dễ.

- Còn như diễn viên mới Lê Văn Lộc chưa đóng phim bao giờ, chỉ

vẽ cho nó đóng có khó không?

- Dễ ợt. Lộc có khiếu, đóng phim rất tự nhiên tuy rằng không được huấn luyện.

- *Khi anh làm cuốn* Xích Lô, *chắc là anh bị hội phim ảnh Việt Nam phản đối vì phim cho thấy mặt trái đen tối của xã hội?*

- Không. Sau khi tôi được cấp giấy phép, mọi chuyện trở nên suông sẻ.

- *Xin giấy phép đóng phim có vất vả lắm không?*

- Không khó lắm. Tôi có nói chuyện với nhân viên chính quyền về nội dung cuốn phim. Tôi cho họ biết phim của tôi không nhằm trình bày một nước Việt Nam trong đó cái gì cũng hoàn toàn, vì như vậy là bóp méo sự thật. Tôi giải thích cho họ diễn tiến của cốt chuyện, những vấn đề khó khăn, và cách tôi giải quyết vấn đề cho họ thấy là không có gì chướng đến độ có thể gây trở ngại. Vì vậy, họ bật đèn xanh cho tôi được quay phim. (Phim Xích Lô *nghe nói bị cấm chiếu ở Việt Nam, nhưng theo phát ngôn viên Laura Kim của phim này thì sang năm phim* Xích Lô *sẽ được tung ra chiếu ở Việt Nam*).

- *Anh có bao giờ nghĩ đến chuyện làm đạo diễn cho một cuốn phim mà bản thảo phim do một người khác viết?*

- Không. Trừ phi trong tương lai tôi cạn hết ý thì tôi mới nghĩ tới chuyện đó.

- *Nếu chuyện đó xẩy ra thì anh nghĩ anh có chịu đi tới Hồ Ly Vọng làm đầy tớ cho mấy cái phim trường hay không?*

- Không. Vì cách làm việc và kỹ thuật tôi và họ không giống nhau. Tôi có thể gấp rút quay xong một phim thật nhanh, trong khi đó họ có thể rềnh rang kéo dài thời gian đóng.

- *Có những tài tử nào anh muốn họ đóng trong phim anh?*

- Ngoài Yên Khê ra, tôi không hề nghĩ đến bất cứ tài tử nào khi tôi viết cuốn truyện. Viết xong bản phim rồi tôi mới nghĩ đến những tài tử nào thích hợp cho những vai trò trong phim mình.

- *Anh cảm thấy sau khi thắng giải Camera Vàng tại Cannes? Anh có tiên đoán phim đó của anh sẽ thắng lớn như vậy không?*

- Thưa anh không. Tôi ngạc nhiên hết sức khi thấy mình thắng

giải. Đúng ra, diễn tiến cuốn phim hơi chậm, phim lại cũng chẳng có cốt truyện. Thiếu mấy món này làm cho cuốn phim khó hiểu. Ngoài ra, những cảnh trong phim không được đẹp mắt cho lắm và kết cuộc bi quan. Hay nói đúng ra, cuốn phim có một kết cuộc tốt đẹp nhưng mang tính chất thực tế. Thực tế ngoài đời, như anh đã biết, thì chẳng mấy khi kết thúc tốt đẹp. Nhưng thực tế giúp cho anh có một sự chọn lựa để mà thay đổi vấn đề trong chiều hướng phát triển của cuộc sống.

- Tôi chắc là nguồn tài trợ chánh cuốn phim Xích Lô được dễ dàng cũng là do cuốn Đu Đủ Xanh *được đề nghỉ giải thưởng Oscar, phải vậy không?*

- Đúng vậy. Tuy có thể không nhiều nhưng chắc chắn có ảnh hưởng. Nhưng điều tối hậu vẫn là phim khi chiếu phải có người đi xem. Cuốn phim nếu được đề nghị trao giải Oscar mà không có khán giả thì cũng khó (để mà được hỗ trợ tài chánh).

- Anh cho độc giả biết qua phim sắp tới của anh được không?

- Cuốn tới tôi đề cập đến Kinh Thánh Tân Ước. Tôi sẽ trình bày Thượng Đế theo lối suy nghĩ hiện tại. Tựa của cuốn phim có thể tạm dịch là *Tôi Đến Với Cơn Mưa.* Nếu mọi thứ trôi chảy, tôi sẽ bắt đầu quay phim này vào cuối năm 1997 tại Hương Cảng và Mỹ.

ELYSE DINH



NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

"Hải Nguyệt", vui buồn cùng trăng biển



LTS: *Trong Hợp Lưu số 41 với chủ đề về Kịch, độc giả đã có dịp thưởng thức kịch bản "Một Nửa Của Tôi Đâu" của người viết kịch Nguyễn Thị Minh Ngọc. Bài viết sau đây của nhà văn Nguyễn Thị Minh Ngọc ghi lại vài cảm nghĩ về chuyện quay cuốn phim Hải Nguyệt, do Trần Mỹ Hà làm đạo diễn. Bên cạnh nhiều kịch bản đã được dựng trên sân khấu, Hải Nguyệt là kịch bản đầu tiên của nhà văn NTMN đang được thực hiện thành phim.*

một

Khi đặt cho cô gái ấy tên này, tôi có liên tưởng phần nào đến "Chơi giữa mùa trăng" của Hàn Mặc Tử . Nhà thơ ấy đã có những lúc vụt thoáng qua Phan Thiết, nơi tôi đã được sống qua ròng rã tám năm. Lúc chuyển sang phim, anh Nguỵ Ngữ biên tập - là người cũng đã có một thời ở Phan Thiết - đã đề nghị chuyển thành "Tên tôi là Hải Nguyệt"... Khi Cục Điện Ảnh vào Sàigòn mở trại viết, người đầu tiên gợi ý tôi chuyển thể truyện này lại là đạo diễn Lê Văn Duy. Anh nói

một câu xanh dờn: "Chuyển thử đi, anh thấy con nhỏ Hải Nguyệt đó giống em."

Ôi! Tôi chỉ mong mình được giống cô bé ấy thôi. Vì không như nhiều truyện khác của tôi, truyện "Hải Nguyệt" vẽ ra một cô gái không có tình yêu, cô gầy cho được cái nghề truyền thống đã làm vang danh quê hương cô một thời gian, rồi cô bỏ đi. Đến độ một người đàn ông đã nhắc cô: "Đàn ông thì sống vì công việc, còn cô, cô vẫn là người nữ nên cô phải có người yêu..." Khi chuyển sang truyện phim, tôi phải vẽ thêm hai nhân vật cho trọn một cuộc tình tay ba: Phi, bạn trai thuở ấu thời và Nục, người chị em cùng cha khác mẹ với cô.

hai

Để kịp giao kịch bản, cuối năm 1995, tôi lên xứ núi viết về trăng biển. Ban ngày tôi đi theo ông Nhân, ông Luyện đóng loáng thoáng vai Thu Ba trong "Mùa Hoa Cúc Quỳ" và đi... chơi; đêm chong đèn trong một trrại lính hẽo lánh, viết suốt mùa đông lạnhlẽo ở Pleiku. Hơn một năm sau, nghe nói kịch bản đó đã được Nhà Nước đồng ý cấp kinh phí cho quay. Đạo diễn thì nghe Hãng Giải Phóng lúc tính anh A., lúc tính anh B... Giám đốc Thanh Hùng định mời đạo diễn Trần Mỹ Hà làm phim khác. Chẳng ngờgiờ cuối, phim đó trục trặc. Tôi cho là Hải Nguyệt quá may mắn khi được là phim truyện nhựa đầu tay của Trần Mỹ Hà. Quen ông đạo diễn này đã được mười lăm năm (dài bằng một kiếp "Tiền Đường" của Kiều), tôi vẫn nghĩ mình chưa hiểu hết Mỹ Hà và .. ngược lại. Nhưng tôi tin khó ai "cảm" Hải Nguyệt bằng Hà. Bởi vì ngoài việc Hà rất mê nghề, hồi làm phim truyện video đã chăm chút như làm phim truyện nhựa rồi. Hà còn nhiều gắn bó với Phan Thiết. Quê nội anh ở đó. Giải phóng xong, anh từ Đà Lạt về đó làm một thời gian trước khi về đài. Và hiện tại, người vợ đầu cùng con gái anh đang sống nơi đây. Tôi được sống trong giai đoạn khá kỳ thú ở Phan Thiết từ 1964 đến 1972. Còn Hà thì được lăn lóc ở đó những năm gian nan sau gỉai phóng, đến 1979 mới vào Sài gòn mà phim Hải Nguyệt thì mấp mé ở hai bờ sinh tử đó...

ba

Tôi có hỏi nhiều người, ít tác giả nào chịu khó đi theo trong lúc

kịch bản của mình quay. Tôi đắn đo nhiều những lúc Hà đề nghị tôi đi theo đoàn trong giai đoạn chọn cảnh. Công việc tôi bên sân khấu ngập tới mũi, lại chuẩn bị đi Pháp. Cuối cùng gần như chuyến đi chọn cảnh nào cũng có mặt tôi. Cứ bỏ hết mọi chuyện mà đi với ý nghĩ dù gì Hải Nguyệt cũng là "con" mình. Hơn nữa, tôi vẫn "thèm" kiếm thêm tư liệu để viết một cuốn truyện dài về Phan Thiết..

Bao nhiêu cánh cửa những gia đình"hàm hộ" giàu có nức tiếng ngày xưa đóng xập trước mặt chúng tôi. Hoặc cũng cho vào, cho cả đám mê mẩn đặt máy đặt đèn ở đâu thì trước khi đoàn rời Phan Thiết, họ liệng giấy tới báo cho biết họ tộc đã nhóm họp và không cho phép người ngoài được chạm vào những gian nhà thờ, nhà tự đó dù chính quuyền địa phương có can thiệp tới đâu. Một vài "đại gia" khác có những hậu duệ dễ chịu thì đạo diễn lại lấn cấn như bị "ép duyên". Đành phải cám ơn rồi xin lỗi, chào đi..

bốn

Khi bấm máy rồi, tôi không dám ra thường. Sẵn có việc gì, ví dụ cùng với mấy anh chị cựu học sinh Phan Bội Châu ra tặng học bổng cho trường và về bàn với tỉnh mở một trường dân lập... thì tạt qua đoàn một chút. Thú thật, thấy anh em vác máy móc, "mồ mã", "cẩu", "bum" lên xuống đồi cát cực quá, mình lại mặc cảm có lỗi trong chuyện bày vẽ ra những cảnh phức tạp trong lúc dư biết rằng những đồng bồi dưỡng cho anh em thì rất chi là ..bèo bọt. Điều mừng lớn là thấy quay phim Phạm Hoàng Nam cũng say phim ngang với Hà, thấy Hồng Ánh chững chạc, lớn dần ra, thấy các bác Ba Xây, Mạnh Dung, các cô Ba Trà Vinh, Ánh Hoa, Anh Thư đến các cô cậu trẻ như Minh Hiền, Quang Hải, Hoài An, Hùng Phương.. đều cao ngất đạo đức nghề nghiệp.

Phim quay được mười ngày thì họa sĩ thiết kế chuyển sang làm phim "Ba Mùa" như đã giao ước... với Giám đốc. Rồi "hung tin" bay ra, một chuyện như đùa là đã xước 1800 mét phim với nhiều đại cảnh (dường như để giữ vững truyền thống "Phi cào xước bất thành ..phim nhựa" của hãng, có điều đợt này, "truyền thống" đó có hơi quá tay với "biển trăng"). Chủ nhiệm thì hốt hoảng nhận ra, dường như trong phim này cảnh nào cũng là cảnh khó, nên dù tỉnh có hứa sẽ phụ thêm chút đỉnh tiền bồi dưỡng cho anh em hậu cần, vẫn chưa thấy lạc quan. Trước ngày rời Phan Thiết còn được nghe in tráng làm một cú "đúp" xước thêm vài chục mét. Lại phải ở thêm để quay lại, với phong cách giữ

vững từ đầu như anh em nhận xét "làm kỹ như phim.. Tây nhưng vẫn bồi dưỡng khiêm tốn như phim ..ta."

năm

Cuối cùng, nội cảnh của ngôi nhà tự phải quay ở Sàigòn. Đó là ngôi nhà mà tôi và Hà dự kiến để dành cho phim "Chùa Đàn" nhưng đành phải nhường cho Hải Nguyệt. Trong ngôi nhà cổ hơn 100 năm đó, sừng sững hình nhà văn hóa lớn Nguyễn Trãi vì đây là một chi thoát được án tru di. Tôi không biết tấm hình sẽ được Tổ-thiết-kế-không-có-họa-sĩ đó xử lý thế nào. Lòng nơm nớp lo sau tuần lễ đoàn làm phim quần nát ở đấy, không biết tôi có còn dám vòng lại nhà này, học tiếp.

Đêm quay ở quán cà-phê Thiên Hà, mấy anh em bên tổ Ánh Sáng kêu chị ở lại thức với anh em một đêm cho biết. Quần chúng càu nhàu vì hẹn chín giờ quay mà đến hơn mười hai giờ mới bấm máy được. Cơ khổ là giá tiền có khá thì đã không phải đợi đến lúc hết khách mới quay. Tôi thừa cơ phỏng vấn Phạm Hoàng Nam, người mới về từ Hawai. Nam hơi phân vân nói Nam có một nguyên tắc không nói về phim đang làm nhưng với Hải Nguyệt thôi đành phá lệ. Rồi hào hứng, Nam nói ở phim này Nam được thay đổi hoàn toàn phong cách, quay một cách khách quan hơn với ánh sáng, bố cục thiên về tình. Với hai phim trước, đạo diễn Lê Hoàng "thả" cho Nam làm gì cũng được, còn ở đây, Nam có cảm giác đạo diễn và quay phim quyện chặt, lẫn vào nhau. (Có lẽ vì Hà xuất thân cũng là một người cầm m áy cứng, đã đoạt giải quay phim vàng trong một liên hoan). Nam cẩn thận thêm chưa kết luận được cách làm nào hay hơn, nhưng việc được làm khác mình trước đây thì đang thích ấm. Một hạnh phúc lớn nữa là Hãng Giải Phóng đã dốc ruột ra toàn máy quay và đèn mới "bóc tem". Lần đầu tiên Nam được xử dụng khung hình 1:1.85 mở rộng theo tiêu chuẩn Mỹ. Đây cũng là phim cực nhất với Nam vì quay đêm nhiều, đặt đèn có lúc từ sáu giờ sáng đến bảy giờ tối mới xong, lại nhiều động tác máy khó nhất..

sáu

Hồng Ánh thì lớn ra trông thấy rõ. Ánh cũng tự nhận như thấy

như vậy. Ánh nói hồi đọc kịch bản đã thấy khó nhưng không lường hết cái mênh mông của biển trời và người dân Bình Thuận. Có ra sống trong bầu không khí đó rồi mới thấy mình chỉ mới chạm vào da của nhân vật. Rồi ham và thích qua nên quên cả cực (chỉ cảm giác cực nhất khi nghe "tiêu" 1800 mét phim). Sau những buổi lăn lóc với cá, mắm và thùng lều, được thấy mình như cá ngấm muối dần dần, chưa rõ thành phẩm sẽ cho ra bao nhiêu độ đạm, chỉ cố gắng sống và đóng vai bằng tất cả lòng thành, muốn hòa nhập vào một góc nào đó cái hồn của một vùng đất ven biển. Và cái vùng đất ấy, Ánh thấy, cũng rất Việt Nam..

Trần Mỹ Hà thì vẫn ít nói như bao giờ. Trước khi làm anh đã lường trước những khó khăn nhưng thực tế cho thấy khi toàn thể anh em dốc hết sức ra làm cũng vượt qua được phần nào nỗi khó đó. Anh cho là mình may mắn vì đã gặp một tập thể hết lòng, chưa biết phim hay dở nhưng tin rằng phim sẽ lạ. Rồi lại lừng khừng gạt đi, đang làm phim, thật sự không biết nói gì. Mà làm xong rồi sẽ càng không biết nói chi vì tự bộ phim, sẽ nói.

bảy

Có người bạn ở xa về về, nghe nói làm phim về vùng biển nước mắm này, mượn kịch bản đọc xong, phán "phim ca ngợi chế độ." Khi đọc lại truyện thì vớt "trong truyện có vẻ 'hư vô chủ nghĩa' hơn." Nhưng phim là tác phẩm của đạo diễn, tác giả bây giờ chỉ còn là cái cớ. Những phim của Hà bao giờ cũng chuẩn bị nhiều đoạn kết để cái này bất ổn còn có cái khác thay vào. Hôm đi chọn cảnh, bàn một hồi, Hà chọn cái kết lúc Nguyệt mở to mắt nhìn cô chị em cùng cha khác mẹ đang sống hạnh phúc với cậu bạn trai thuở nhỏ, lần đầu tiên trong suốt cả phim, nước mắt cô tình cờ lăn trợt xuống môi, nghe mặn khác mùi biển muối, mới hay mình đã khóc được. Lúc Hồng Ánh mới ra Mũi Né, Hà chụp quay ngay đoạn kết, Ánh cố hết sức mà nước mắt chỉ mới đoanh tròng, không vượt nổi khỏi mi. Khi chiếu nháp, tôi lại muốn khóc trước khuôn mặt không khóc được đó của Hải Nguyệt. Có lẽ vì khác với những khán giả sẽ coi, chúng tôi đã có những ký ức, tâm trạng trộn lộn buồn vui, riêng tôi bỗng nhớ đến bạn bè cũ, cũng có khát vọng sống mạnh mẽ như Hải Nguyệt nhưng không đi được đến nơi. Buổi khởi công ở Đá Ông Địa tôi có đốt nhang mong được siêu thoát, những người đi không đến ấy. Mà thật ra thì chúng tôi cũng đã

đến nơi đâu? Bến bờ còn xa. Chẳng được như Hàn Mặc Tử chơi giữa mùa trăng, chúng tôi còn đang bơi ngợp giữa biển đời, và trên kia đang gắt gay, mặt trời rọi xuống chứ chẳng được là trăng. Mà dù có đến hay không, dù có xước thêm vài trăm mét phim nữa, dù đã có những lúc phim phải tiến hành không họa sĩ thiết kế, không cả quay phim thì vẫn cứ phải bơi. Bởi vì bơi cũng là chơi, cũng là quay và cũng là sống. Như Hải Nguyệt thôi, và như cái nghề làm nước mắm truyền thống gia đình, làng mạc cô... Cô gái ấy cũng đang phải bơi, và sống...

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

CHIA VUI

Nhận được tin hai bạn

ĐỖ NGUYÊN THẮNG
& NINH NGỌC BẢO KIM

tự nguyện "quản lý" đời nhau mãi mãi bằng một lễ thành hôn
vừa cử hành vào lúc 11 giờ sáng thứ Bảy
ngày 05 tháng 9 năm 1998,
tại nhà thờ Saint Paul,
số 1845 Church Lane, San Pablo, California, USA

Chúc hai bạn "đồng sàng" nhưng không "dị mộng"
cho đến ngày "đồng tịch".

Thân Trọng Mẫn, Nguyễn Hữu Liêm, Phạm Việt Cường,
Tường Vũ Anh Thy, Thiên Yên, Vũ Quỳnh Nh.,
Hoàng Phủ Cương, Thượng Văn,Lê Thị Thấm Vân, Mai Ninh,
Hoàng Chính Nghĩa, Nguyễn Hương,
Vũ Huy Quang, Piter, Nguyệt Cầm, Khánh Trường.



MAI NINH

Những cuộn phim, ở nhiều nơi khác



Chiếc tàu to lớn lộng lẫy nhất lịch sử lướt sóng chưa được năm ngày, bất ngờ một tảng băng do trời đặt để không đúng chỗ đã hất tung con tàu vào huyền thoại. Đó là ngày 15 tháng 4 năm 1912, kết cuộc định mệnh của Titanic. Một bi kịch như thể cơn mơ, hãy nghe đấy, trong tiếng đàn vĩ cầm đứt ruột, cả một con tàu huy hoàng bỗng phút chốc chìm khuất muôn đời trong lòng Bắc Đại Tây Dương với một ngàn năm trăm hành khách.

Nhưng từ bi kịch đó, năm 1998 này, thế giới vừa tấn phong một vị tân hoàng đế: King James, vị vua đầu tiên của triều đại Cameron đã tự xưng là vua của hình ảnh. Theo báo chí và bao nhiêu quảng cáo về Titanic, ai cũng biết J. Cameron chủ tâm thực hiện đúng sự thật một trăm phần trăm về thời gian con tàu bị đắm, khung cảnh và đề co, và ông đã làm với ý thức, không phơi bày sự giàu có một cách quá đáng. Điều Cameron chú trọng là làm sống lại một thời đại, tái tạo một không gian như sự thật. Tuy nhiên đó không phải là điều tinh tế nhất. Về phương diện xã hội, trong Titanic, chỉ đơn giản có hai loại người tiêu biểu, một là loại nhà giàu trưởng giả, huênh hoang, ngay cả ngu đần, hai là đám dân nghèo rất nhân bản, nồng nhiệt và bị khinh miệt. Jack và Rose - đôi nhân vật chính nhưng không có thật, được hư cấu để

hướng dẫn truyện phim và thêm tính chất trữ tình- chỉ bắt gặp có hai bản người khuôn đúc nản lòng này, trong định mệnh khắt khe và ngắn ngủi của họ.

- đoạn cuối bi kịch, thái độ và hành động dù của người thuộc loại này hay loại kia, can đảm hoặc hèn nhát, phẩm cách hay lố bịch, tất cả đều quá đáng, làm rõ rệt thêm cái nhìn đơn sơ, giản lược về con người ở phim Titanic. Trong lãnh thổ của vua James, một số dân thượng lưu hạng nhất, ăn chơi hoang đàng, họ phân chia đất đai - tầng trên cao tráng lệ và hầm tàu bít bùng chen chúc- với đám cùng đinh loại hạng ba, nằm tầng dưới chót. Người ta tự hỏi: J. Cameron đã vô tình hay cố ý gạt bỏ những con người trung bình giản dị là thứ hạng nhì, mà nếu kể cho thấu, con số có thể lên đến hàng triệu! Đó là khối khán giả cũng biết lo âu, sợ hãi với ý nghĩ: có lúc mình sẽ bị lôi xuống tầng cuối con tàu và chết chìm trong lòng đại dương như thế.

Nếu quên đi vương quốc của King James, được xây dựng trên con số hai trăm triệu đô la của thế kỷ 20, ta sẽ thấy, trong thời gian gần đây, với phương tiện khiêm tốn hơn, cũng có những nhà điện ảnh đã kéo lên hồi còi cấp báo về những nguy cơ đắm tàu. Đấy là những cuộn phim thực hiện ở nhiều nơi khác. Một miền Bắc nước Anh với nạn thất nghiệp như hoàng hôn hiu hắt tràn trải trên Sheffield, một thành phố kỹ nghệ phồn thịnh nay đã bị bỏ hoang. Phải kiếm ngay ra tiền là mối lo đăng đẳng của Gaz - vai chính trong The Full Monty - một công nhân không có việc làm, hằng ngày phải đến chầu chực vô vọng ở văn phòng tìm việc sở tại. Anh ta phải có ngay một trăm bảng Anh, nếu không, cô vợ cũ đang đe dọa truất quyền thăm thằng con, nguồn an ủi và hy vọng duy nhất trong cuộc đời đã hỏng bét của Gaz. Thế nên, khi bắt gặp một đám các bà xếp hàng, chịu bỏ ra mười bảng Anh để vào xem màn biểu diễn thoát y của bọn Chippendale trong một phòng cấm đàn ông, Gaz chợt nghĩ: Tại sao mình không thể làm được như những gã ma cô kiếm tiền dễ như chơi ấy?

Peter Cattaneo đã tung ra sự thách đố đó qua cuộn phim của mình. Một thách đố nhỏ nhoi. Dĩ nhiên. Không thấm vào đâu. Đúng thế. Nhưng thực sự hữu ích nhờ ở tính chất bé nhỏ, chẳng đáng kể và huyễn hoặc ấy. Bởi nghĩ cho cùng, trong cõi nhân gian này, những áp bức luôn luôn bắt đầu bằng cách lột trần những con người mà chúng muốn chế ngự. - đây, chính nhờ vào màn thoát y, những người đàn ông trong Trò Chơi Lớn đã tìm lại được chút phẩm giá, dù trong khoảnh khắc. Tuy nhiều điện ảnh gia đã đưa chủ đề sôi bỏng của cuối thế kỷ

này là nạn thất nghiệp lên màn ảnh, nhưng nếu The Full Monty là cuốn phim vừa xúc động vừa khôi hài đã đem lại một thành công hãn hữu là nhờ tài năng của Peter Cattaneo, đã biết sử dụng hai đặc điểm: tài nghệ và lòng nhân ái.

Cũng không xa Sheffield là mấy, ở một ngoại ô mục rữa của Luân Đôn, ta lại bắt gặp những tâm hồn chới với, chân trong chân ngoài trước vực sâu hun hút. Điều tai hại là tuy đối diện với nguy cơ hủy diệt, mỗi cá nhân vẫn co quắp sau bức tường câm nín, không có sự trao đổi để cảm thông, không cả lời nói để cứu rỗi nhau. Như thể đó là cuộc đời, là điều được định sẵn mất rồi, chẳng thể nào khác. Có phải vì đã lớn lên từ thế giới ấy nên Gary Oldman, một diễn viên nổi tiếng, đã thực hiện cuốn phim đầu tay về những con người bị kết án phải chung thân ở bước đường cùng, như một phim tự truyện?Nil by Mouth là câu chuyện một gia đình, đúng hơn là một tập thể những con người bị ràng buộc với nhau. Nhân vật chính Ray, một gã đàn ông thô lỗ mạnh bạo, nát rượu, sống nhờ những xoay sở gian lận. Valerie, người đàn bà sống với anh ta, có đứa con riêng, tím bầm trong những cơn giận dữ của Ray. Janet, mẹ của Valerie, công nhân nhà máy, một thân phận khổ đau âm thầm, phải bảo vệ đứa con gái và dấm dúi tiền cho thằng con trai nghiện ngập, không lối thoát.

Hoàn cảnh gia đình này chẳng có gì phi thường, ngoài sức tưởng tượng. Nhưng tất cả nghệ thuật của nhà đạo diễn là làm sao lôi cuốn khán giả hội nhập vào những rối rắm đời thường của mỗi nhân vật, trôi giạt cùng với họ vào con sông đời đen đục. Với Gary Oldman, người xem đã cảm thấy trước từng tia lửa, từng tiếng động báo hiệu cơn địa chấn. Như trong cảnh chính, Ray vũ phu đánh vợ, đập phá nhà cửa. Đến khi Valerie đã thoát chạy, còn một mình, anh ta lại uống, vật vã, kêu gào tên vợ, hò hét, van lạy, rồi lại tóm lấy chai rượu...Đối diện với hình ảnh nhớp nhúa qua tấm gương, Ray tự xỉ vả, gọi xin tình yêu lẫn chửi rủa. Bộ mặt quỷ dữ một khi rạn nứt đã lộ ra những mảnh vụn ghép vào với nhau, hình thành một gã đàn ông thất thểu, đong đưa trong tuyệt vọng và cuồng điên.

Có người bảo rằng, cảnh phim ấy đi quá sự thật đời thường, quá đen tối, tàn bạo, quá nhiều thống khổ. Nhưng không thể chối cãi, đó là màn kích động nhất trong phim, như thể nhà đạo diễn và diễn viên (Ray Winstone) đã cùng nhau tuột xuống tận cùng hủy hoại, để từ đó bật phát những tia sáng rọi vào tâm thức. Bên cạnh họ, máy quay phim dò tìm những vết thương vừa sâu vừa thầm kín, rồi chiếu ra

những hình ảnh không phải với mục đích khiến người xem quay cuồng chóng mặt, mà để đem ta tới gần một sự thật chông chênh, đào thoát - Sự thật về những người đàn ông phải gào rống lên để hiện hữu, và về những người đàn bà không bao giờ khước từ sự chịu đựng khủng khiếp của kiếp người.

Những nỗi đau của họ là nỗi đau rất tầm thường. Thế giới của họ chẳng có gì hay ho để nhìn ngắm. Nhưng chính trong những tiếng kêu, chửi rủa, đập phá náo loạn ấy, vẫn phập phồng một hơi thở, đâu đó có điều gì còn khẽ khàng động đậy, gần giống như Tình Yêu. Vì cuối cùng, mỗi thành viên trong tập thể xâu xé ấy đều cần đến sự có mặt của nhau để sống còn. Nil by Mouth, một cuộn phim khác thường, vừa thô bạo vừa đầy liêm sỉ.

Những định mệnh lênh đênh chìm nổi ấy còn xuất hiện trong những cuộn phim khác nữa, ngay cả ở Mỹ như Jackie Brown, The Big Lebowski...Và, xa xôi hơn, những xứ Châu Á, dù đang ngầy ngật trong cơn sốt tài chánh, cũng rọi chiếu tới chúng ta những hình ảnh vừa đáng mừng vừa đáng lo ngại như Goodbye South, Goodbye (Đài Loan), Grains De Sable (Nhật)....Mừng, vì những nhà làm phim tài giỏi xuất hiện càng ngày càng nhiều. Âu lo, bởi họ mang đến cùng một thông điệp: nguy cơ chìm tàu cũng xảy ra ở bao nhiêu nơi khác!

Bên cạnh những nhận chìm của xã hội vật chất, còn có nhiều con sóng tàn bạo đập phá, cuốn trôi định mệnh con người. Chúng cuộn lên từ các cuộc chiến tranh ý thức hệ, tôn giáo, sắc tộc...Trong hai năm 1997-1998, từ những xứ sở bị xâu xé bởi chiến tranh, một số nhà điện ảnh tài năng đã cống hiến cho chúng ta những cuốn phim đầy xúc cảm và thấm thía.

Không hẳn là một cuộn phim về chiến tranh hay hòa bình giữa người Do Thái và dân tộc Palestine, Chronique d'une Disparition của Elia Suleiman là một bài thơ tự do và chiêm nghiệm, gần như một dông dài về cuộc sống thường nhật của những người Á Rập trên phần đất Do Thái. Hình ảnh của những sự kiện xảy ra trong phần đầu Nazareth, nhật ký riêng tư có vẻ chẳng liên hệ gì với nhau: Một đám bạn bè câu cá giữa biển, cặp vợ chồng già nấu ăn, đọc sách trong căn nhà của họ, và cả một người bán hàng lưu niệm nhàn rỗi mà sự an phận và tính kiên nhẫn được biểu hiện trong từng cử chỉ. Mỗi ngày, sau quầy hàng, anh ta chậm rãi chiết một thứ nước màu xanh đỏ vào những ống thủy tinh. Đậy nút, dán nhãn...trong cửa hàng vắng lặng, không người vào

xem. Bầy lạc đà bằng gỗ bày trên kệ chông chênh, chỉ chực đổ xuống. Anh ta đi đến dựng lên ngay ngắn, ngắm nghiá, xếp đặt. Rồi lũ đồ chơi ấy lại ngã xuống. Người bán hàng lại đến dựng lên. Nhiều lần. Bình thản.

Nhưng những cảnh tượng cá biệt ấy đã được một người đàn ông trẻ, lặng lẽ và cô độc, thu vào trong ống kính làm thành một cuộn phim lồng trong một cuộn phim. Chính Elia Suleiman tự đóng vai người thu hình ấy. Ông muốn quay và kể với chúng ta những điều khác hẳn bao nhiêu cliché đã được phơi bày nghìn lần trên truyền hình hay các màn ảnh tuyên truyền từ trước đến nay. Có một điều rõ rệt, ông đã chủ tâm để khán giả nhận ra bản chất tuy nóng nảy nhưng hòa ái của người Palestine, ít nhất là nơi người dân bình dị: Một buổi sáng đẹp trời, hay có thể là trong một buổi trưa im vắng, vài người đàn ông ngồi nhẩn nha ở hàng hiên một quán cà phê đầu góc phố. Chuyện gì sẽ xảy ra, khi bỗng dưng một chiếc xe hơi ào tới, thắng rột, ngừng ngay trước quán? Từ trên xe, tài xế và người ngồi bên cạnh tung cửa nhảy ra, xáp ngay vào nhau gây gỗ, chửi rủa. Thậm chí vật lộn, chĩa súng. Có khi là hai cha con, khi là người quen biết. Mọi người, ngay cả chủ quán vội chạy ra can ngăn. Chỉ cần vài ba câu giảng giải đạo nghĩa, thế là hai kẻ vũ phu kia ngoan ngoãn hiền lành trở vào trong xe. Và chiếc xe cũ kỹ nổ máy lăn bánh, để lại đám bụi đường. Tất cả bình thản về lại chỗ cũ như không có gì xảy ra, chẳng có gì quan trọng!

Người phóng viên E. Suleiman đã đi đứng, theo dõi. Anh ta không ở hẳn nơi nào nhưng có mặt ở mọi nơi, bỏ thời giờ để quan sát, ngay cả ngồi bệt ở bệ cửa cả buổi trưa nắng cháy để mơ mộng(!), và đợi chờ... một chuyện hoang đường nào đó xảy ra. Rồi một ngày, sự kiên nhẫn của anh ta đã được đền bù. Trong một con đường vắng, chiếc xe nhà binh đổ xuống một đội quân Do Thái. Đám binh sĩ nhảy xuống đứng dàn hàng trước bờ tường để... tiểu tiện. Chẳng may cho một anh lính bị bạn bè xô đẩy nên đánh rơi chiếc talkie-walkie, dụng cụ truyền tin và để canh chừng, kiểm soát. Chàng quay phim đã chụp lấy cơ hội ấy để dựng lên phần thứ nhì của câu chuyện: Jérusalem, nhật ký chính trị.

Chính trị, bởi vì, dù E. Suleiman có dè chừng một cái nhìn bắt buộc mang tính cách chính trị về tình hình Palestine, ông cũng không thể tách khỏi sự ràng buộc với những gì xảy ra trên phần đất Do Thái mà ở đó, mọi biên giới chẳng dễ dàng đập đổ. Phần thứ hai này là một câu chuyện thủ đoạn, trong đó nhà điện ảnh bỗng trở thành người điều giải, anh ta đã đưa chiếc talkie-walkie cho một người phụ nữ để

cô ta sử dụng như một trò chơi, gieo rắc hỗn loạn, biến đội binh Do Thái thành những con rối mặc đồng phục, và điều khiển chúng như trong một màn múa.

Giữa tính chất hài hước viễn vông và ý thức dấn thân cam kết, E. Suleiman đã lên tiếng khuyến cáo một sự vắng mặt, một mất mát về sự hiện hữu lẫn về chính kiến. Ông đã đưa lên màn ảnh chân dung xót xa của một người Palestine trên đường tìm kiếm lý lịch của mình. Và trong một cuộc phỏng vấn, E. Suleiman đã nói: - Với Chronique d1une Disparition, tôi muốn khai mở một không gian suy tưởng, thứ không gian ngoài lãnh thổ.

Một cuộc hành trình đi tìm sự sống và nhân phẩm khác đã bắt đầu trong thành phố Sarajevo, khung cảnh dựng phim Le Cercle Parfait của Ademir Kenovic. Một thành phố bị phong tỏa, tra tấn, một thành phố không còn sự sống. Những ngôi nhà tan hoang, bao bờ tường ghim đầy dấu đạn, những con đường không bóng người. Tuy thế, con người vẫn trốn chui trốn nhũi để sống sót giữa những âm thanh không ngừng nghỉ của súng đạn, còi báo động, bom nổ. Trong khung cảnh ấy, Hamza, một nhà thơ của Sarajevo, thất thểu trở về nhà với trái tim tan nát. Vợ và con ông đã bị mang đi nơi khác. Và, nhà thơ đã bắt gặp hai đứa bé trai 7 và 9 tuổi, Adis và Kerim, thất lạc sau một trận hỏa hoạn. Trang trại của chúng đã bị đốt cháy, bố mẹ cũng không còn. Chúng đang trên đường đi tìm một người họ hàng di tản. Từ đấy, bắt đầu cuộc hành trình của nhà thơ và hai đứa bé lạc loài, trong một Sarajevo đổ nát, không điện không nước, không thức ăn, giữa mùa đông băng giá. Càng đáng lo sợ hơn cho những con người rất dễ dàng trượt ngã: một thi sĩ vùi nỗi đau trong men rượu, hai đứa bé mồ côi mà một thì câm điếc.

Chẳng cần sao rập những hình ảnh đã lên khuôn, cũng không phải trương bầy quá lố những cảnh tượng thê thảm, Ademir Kenovic đã tả được một ngọn lửa trong rừng lửa. Điều này chắc chắn nhờ chính bản thân ông đã sống hằng ngày trong ác mộng ấy. Nhà làm phim không bênh vực một luận thuyết nào về sự xung đột hủy hoại xứ sở ông. Cái nhìn của Kenovic là mắt nhìn của một thường dân ngoài đường phố, của những con người bỗng nhiên bị tấn công tàn bạo, từ mọi phía, và họ chẳng kịp hiểu tại sao!

Từ liên hệ sống còn dần dần chuyển đổi sang liên hệ tình cảm. Giữa nhà thi sĩ bất hạnh và hai em bé mà bỗng dưng ông ta phải gánh vác, bắt đầu là những khám phá, sau là làm quen, rồi cuối cùng chuyển tới thương yêu. Một buổi sáng thức dậy, thấy giường ướt, cậu

nhỏ Adis lắp bắp: Tôi đã nằm mơ và sợ quá. Nhà thơ ngắt lời đứa bé, hay để nói với chính mình: Giấc mơ không thể làm mi sợ hãi. Nó không thể nào dữ tợn bằng thực tế. Nghĩ cho cùng, phải chăng ông ta cũng thế, chỉ còn muốn níu giữ mỗi cơn mơ? Mỗi lần sự thật quá cùng cực, nhà thơ tưởng tượng mình bị treo cổ, như một cách phủi hết mọi trách nhiệm nặng nề.

Kenovic đã dành cho khán giả những điều hoang tưởng rất thực tế, và bằng một thứ xúc giác vô tận. Trong một cơn báo động, một bé gái đã ao ước giá được câm điếc như Kerim để khỏi phải nghe từng lần đạn rít, từng loạt bom nổ điên loạn. Nhưng cậu nhỏ đã tìm cách để cho cô bé/chúng ta hiểu rằng, đó chỉ là một nhầm lẫn. Cậu cũng cảm nhận cùng nỗi sợ hãi lo âu như bao người khác. Cậu nhìn ra nó trên khuôn mặt họ, ngửi ra điều đó trong không khí. Và, Kenovic đã chia đều nỗi sợ ấy cho chúng ta. Tuy thế, trong thứ không gian bao trùm chết chóc, Kenovic vẫn khư khư chỉ muốn nhìn ra, từ đó, mỗi một điều là sự sống mà thôi.

Đấy là một cuốn phim ở một nơi khác, nó khác hẳn cách nhìn lạm dụng ảo tưởng, hết sức giá lạnh của J. Cameron khi phơi bày hình ảnh hàng trăm xác người cứng đờ, lềnh bềnh trên mặt đại dương.

MAI NINH



VŨ VIỆT QUANG

Điện Ảnh Việt Nam Trong Cơ Chế Thị Trường



LTS: *Qua bài viết dưới đây, của một tác giả hiện sinh sống trong nước, độc giả sẽ hiểu phần nào tình hình sinh hoạt của Điện Ảnh Việt Nam hiện nay, cùng cơ chế quản lý đầy mâu thuẩn và chắp vácủa hầu hết các quốc gia đang chạy theo kinh tế thị trường trong lúc vẫn còn khoác chiếc áo Xã Hội Chủ Nghĩa.*

Hợp Lưu

Vừa mới bước vào cơ chế thị trường, điện ảnh Việt Nam đã đứng trước những khủng hoảng và bế tắc về cơ chế do sự đứt đoạn, lệch pha giữa các khâu sản xuất, phát hành và chiếu bóng. Từ thời kỳ xây dựng cấp huyện, các rạp chiếu bóng trong cả nước đã được giao về cho các huyện, dẫn đến chỗ sản xuất và phát hành không thu hồi được vốn do không nắm được khâu chiếu bóng. Liên hiệp Điện ảnh Việt Nam đã từng có dự án lạc quan xin nhà nước cho xây dựng ngành điện ảnh khép kín trong ba khâu sản xuất - phát hành - chiếu bóng để tự hạch toán có lãi nuôi ngành và thậm chí còn đầu tư cho các lĩnh vực khác. Nhưng việc thu hồi các rạp chiếu bóng là một việc nan giải vì các địa phương không muốn nhả các rạp vốn là nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương. Ngành điện ảnh đã tốn không biết bao nhiêu giấy

mực và tâm trí để soạn thảo, hội thảo tìm cơ chế khả dĩ làm lối thoát cho ngành. Rất nhiều mô hình được đưa ra, lúc thì đòi giải tán phát hành, lúc thì đòi phình to phát hành để ngành này quản lý các rạp, lúc thì lại đòi đưa chức năng phát hành chiếu bóng về các xưởng sản xuất phim

Đầu ra- một vấn đề bế tắc và nan giải

Từ khủng hoảng cơ chế ngành điện ảnh đã lâm vào các khủng hoảng dây chuyền khác mà trước hết và nổi bật là khủng hoảng đầu ra. Sự bế tắc về đầu ra có nhiều nguyên nhân.

1) Khi còn bao cấp, các cơ quan phát hành có trách nhiệm tiêu thụ các phim do các Hãng phim Nhà nước sản xuất. Khi bước vào cơ chế thị trường, phát hành phim phải hạch toán kinh doanh độc lập nên họ có quyền mua hoặc không mua phim của các hãng phim. Ngoài nguồn phim từ các Hãng trong nước, họ còn các nguồn phim nhựa và băng Video từ nước ngoài lọt vào Việt Nam qua nhiều con đường hợp pháp và không hợp pháp. Thậm chí, nhiều phim lọt vào qua con đường không hợp pháp nhưng nếu được Hội đồng duyệt cho phép thì vẫn được lưu hành. Do đó, phát hành phim trở thành đại lý tự do thoát ly nhiệm vụ chính trị, thoát ly nghĩa vụ bảo hộ mậu dịch phim Việt Nam để kinh doanh phim thuần tuý. Phim Việt Nam muốn phát hành mua hoặc là phải ăn khách, hoặc có cơ chế mua bán thích hợp theo kiểu êkíp, hoặc được Nhà nước tài trợ cho phát hành. Vì thế, một thời gian dài phim câu khách rẻ tiền của tư nhân bỏ vốn đã chiếm lĩnh thị trường điện ảnh, đánh bật phim có tư tưởng và nghệ thuật của các Hãng phim quốc doanh.

2) Cơ chế thị trường ngày càng mở rộng cho hàng hoá nước ngoài tràn vào trong đó các thiết bị nghe nhìn (đầu Video, Anten Parabol, Tivi...) . Những phương tiện này đã giữ chân khán giả tại nhà, số người đến rạp chiếu bóng ngày càng ít và sự bùng nổ dịch vụ cho thuê băng ngày càng có qui mô lớn. Các Sở văn hoá ở các tỉnh thành đã cấp giấy phép cho hàng vạn quầy cho thuê băng - đây là nguồn tiêu thụ Video đen đến Việt Nam qua nhiều nguồn. ở một số thành phố xuất hiện các băng nhóm lồng tiếng cho các phim thu trực tiếp từ vệ tinh rồi nhân bản phát hành cho các quầy băng. Nạn dịch Video đen đã đánh nốc ao ngành điện ảnh trong vài năm đầu đến nỗi Hội Điện ảnh Việt Nam (khoá III) phải có một tờ trình Quốc hội coi Video đen là quốc nạn vừa

phá tan ngành điện ảnh, vừa gieo rắc văn hoá đồi truy qua những bộ phim kích động tình dục và bạo lực.

Số phận các nghệ sỹ điện ảnh có nghề

ở giai đoạn khủng khoảng đầu ra hai đối tượng chính bị lên án mạnh mẽ trên các báo chí, hội nghị là ngành phát hành phim và Video đen. Sau giai đoạn khủng hoảng đầu ra là đến giai đoạn khủng hoảng việc làm của các nghệ sĩ điện ảnh có thâm niên đang sống và làm việc ở các Hãng quốc doanh. Các hãng quốc doanh gặp phải các khó khăn và bế tắc sau đây:

1) Cơ chế thị trường đã tạo ra một tình trạng mẫu thuẫn giữa người có thiết bị, có nghề và người có vốn. Các Hãng quốc doanh có thiết bị, có độ ngũ dầy dặn tay nghề nhưng lại thiếu vốn vì Nhà nước không bao cấp mà các Hãng lại không tìm được đầu ra nên không dám vay vốn tự hạch toán kinh doanh. Bản thân các ngân hàng cũng không cho các Hãng này vay tiếp khi không thanh toán tiền vay cũ. Trong khi không tạo được việc làm cho đội ngũ nghệ sĩ thì các Hãng quốc doanh vẫn phải nuôi đội ngũ này.

2) Từ đầu những năm 90 trong cả nước đã có thêm trên 30 Hãng phim của các địa phương và đoàn thể, mà hoạt động của các Hãng này có tính chất như các văn phòng làm phim vì tuy có giấy phép sản xuất phim nhưng các Hãng mới không có thiết bị, không có đội ngũ nhà nghề, không có vốn. Họ tồn tại bằng cách huy động vốn từ nhiều nguồn, đi thuê thiết bị và người làm nghề (đạo diễn, diễn viên...). Sự ra đời các Hãng phim kiểu này đã gây thêm khó khăn cho các Hãng quốc doanh vốn không năng động, bộ máy cồng kềnh, sáng tác bị hút vào các nội dung tư tưởng nặng nề không ăn khách... Các Hãng xoay xoả tìm cách bán nhãn hiệu cho tư nhân bỏ vốn và xuất hiện hàng loạt phim câu khách rẻ tiền, đấm đá theo kiểu học đòi phim Đài Loan, Hồng Kông trông gượng gạo và lố lăng hoặc thi nhau tìm cớ để khoả thân trên phim trong các cảnh làm tình, tắm, thay quần áo. Số lượng phim Việt Nam đã tăng vọt lên đến hàng trăm phim một năm. Sự bùng nổ phim tư nhân bỏ vốn, phim mì ăn liền đã làm xuất hiện hàng loạt "siêu sao" của phim thị trường như Lý Hùng, Diễm Hương mà sức diễn của họ không thể bằng các diễn viên nhà nghề đang ế ẩm, thất nghiệp vì quen diễn các vai có số phận, có tâm trạng, có chiều sâu không hợp với thị hiếu khán giả thời đổi mới. Dù sao, sự bùng nổ phim Việt Nam

(võ thuật, dã sử, tình ái, hài...) dù trình độ nghệ thuật còn quá thấp đã lôi người xem trở lại rạp và giảm bớt ảnh hưởng của phim nước ngoài nhập lậu và chiếu lậu. Nhưng ngay cả khi sự sản xuất phim nội địa sôi động ở đỉnh cao, các Hãng quốc doanh vẫn sa lầy trong khủng hoảng do thiếu việc làm cho các nghệ sĩ và những thành phần kinh tế kỹ thuật khác, nhất là các Hãng phim Tài liệu, hoạt hình. Trên ti vi đã từng có nhiều hình ảnh thê thảm về sự hoang vắng, mốc meo và buồn tẻ của các Hãng Quốc doanh. Trên báo chí rộ lên tiếng kêu cứu của các nghệ sĩ đòi Nhà nước phải quan tâm tháo gỡ vướng mắc của ngành tài trợ cho điện ảnh. Một số hãng phải giảm biên chế, sa thải các nghệ sĩ có tên tuổi, có tay nghề. Các nghệ sĩ không được các nhà làm phim tư nhân ái mộ, không thuộc diện siêu sao của điện ảnh thị trường thì xoay sang làm các nghề khác: bán càphê, quay nước mía, buôn bán đồ điện tử hay quần áo, hoá trang đám cưới, làm madơcanh v.v.. Đã có lúc Hãng phim truyện Việt Nam cử một đoàn nghệ sĩ đến tận nhà các lãnh đạo cao cấp của Chính phủ để kêu cứu. Chính phủ có ý kiên để ngân hàng đầu tư phát triển cho vay với lãi xuất ưu đãi 4 tỷ để cấp cứu, nhưng số tiền này chỉ đủ cho công việc của một năm, không có cách gì thu hồi đủ để quay vòng tiếp.

Điện ảnh - hàng hoá, nghệ thuât hay công cụ ?

Trước những bế tắc trên,các Hãng phim quốc doanh lên tiếng phản đối việc các Hãng mới, các tư nhân không đào tạo, không nuôi đội ngũ, không gánh nghĩa vụ giáo dục tư tưởng mà chỉ dùng tiền lôi người của các Hãng quốc doanh đi làm thuê, không có trách nhiệm với toàn đội ngũ. Trong các cuộc hội thảo đã có ý kiến phê phán tình trạng nghiệp dư hoá điện ảnh, "người người làm phim", "nhà nhà làm phim", đòi phải có chứng chỉ hành nghề như bác sĩ, dược sĩ không thể tuỳ tiện ai muốn làm đạo diễn là được. Bên cạnh đó xuất hiện ý kiến khác khẳng định quyền có điện ảnh nghiệp dư giống như bóng đá nghiệp dư, sân khẩu nghiệp dư - bộ phận hoạt động điện ảnh nghiệp dư chỉ là một phần thứ yếu của sinh hoạt điện ảnh trong cả nước, không thể căn cứ vào sự phát triển của điện ảnh nghiệp dư để nói rằng điện ảnh nước nhà xuống cấp cũng như không thể căn cứ vào việc xuất hiện các trận bóng đá ở hè phố để nói rằng bóng đã Việt Nam xuống cấp. Vấn đề là ta có coi đó là đội tuyển quốc gia không. Trong kinh tế thị trường nhiều thành phần thì điện ảnh có quyền

nhiều thành phần. Những ý kiến mâu thuẫn nhau trên các vấn đề:- Điện ảnh là công cụ giáo dục và văn hoá tư tưởng không thể thả nổi như một hoạt động kinh doanh hàng hoá thuần tuý trong khi vẫn kiểm soát và chỉ đạo như một hoạt động sự nghiệp.- Điện ảnh là sản phẩm của một qui trình công nghệ tiêu tốn tiền của xã hội, phải là công việc của đội ngũ lành nghề không thể thả nổi cho tình trạng nghiệp dư hoá như các ngành nghệ thuật khác. Như vậy là trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường điện ảnh Việt Nam (cũng như điện ảnh Trung Quốc) đứng trước những vấn đề mâu thuẫn và nan giải do việc sản phẩm điện ảnh là một hàng hoá đặc biệt liên quan đến nhiều dầu mối quản lý và sở hữu từ nội dung dến nghề nghiệp, từ kinh tế đến kỹ thuật. Mâu thuẫn giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ sản xuất và tiêu thụ hàng hoá điện ảnh lại tất yếu nảy sinh từ mẫu thuẫn giữa tư cách công cụ tư tưởng và tư cách hàng hoá, mẫu thuẫn giữa tư cách chiến sĩ trên mặt trận văn hoá với tư cách người làm nghề tự do, tự hạch toán, tự nuôi mình, mẫu thuẫn giữa quyền lợi trung ương và quyền lợi địa phương, mâu thuẫn giữa Hội nghề nghiệp và những người quản lý, mâu thuẫn giữa tập thể và cá nhân nghệ sĩ. Ngoài ra, những mâu thuẫn khác cũng ngày càng nảy sinh và phát triển bằng mâu thuẫn giữa ngành điện ảnh và vô tuyến truyền hình - vô tuyến truyền hình không có đội ngũ nhưng lại được bao cấp làm phim nên lôi người của ngành điện ảnh, vô tuyến truyền hình sử dụng phim của điện ảnh phác sóng không trả bản quyền. Mâu thuẫn giữa hai ngành này càng tăng khi xuất hiện chương trình VTV3 mà những người hành nghề phần lớn là những đạo diễn mới, chưa hề được làm phim nhựa. Sau này, mâu thuẫn giảm đi do Truyền hình xin được nhà nước bao cấp làm phim phát sóng đã làm cai đầu dài thuê các Hãng quốc doanh sản xuất phim, tạo công ăn việc làm cho nghệ sĩ trong công việc loại hai này. Bên cạnh đó, một mẫu thuẫn nổi bật ngày càng phát triển là mẫu thuẫn giữa Hội Điện ảnh với Bộ Văn hoá và Cục Điện ảnh. Hội Điện ảnh luôn nhân danh tổ chức đại diện cho quyền lợi của hội viên để sử dụng báo chí và các diễn đàn khác tấn công quyết liệt các cơ quan quản lý Nhà nước về điện ảnh. Mẫu thuẫn này phản ánh trong Hội thành sự phân hoá đội ngũ hội viên thành hai phe rõ rệt. Một phe ủng hộ Tổng thư ký ca ngợi phim của Tổng thư ký và các phim của những đạo diễn cùng xu hướng sáng tác (phần lớn là các phim do Hãng NHK của Nhật đầu tư, tài trợ) Một phe phê phán Tổng thư ký và Hội cá nhân chủ nghĩa, lợi dụng tờ báo của Hội để đề cao cá nhân, lợi dụng cương vị để đi nước ngoài và lôi kéo tiền của Nhật về làm phim bôi nhọ đất

nước, bán nhãn hiệu, bán tư tưởng trên thị trường quốc tế nhưng vẫn lớn tiếng phê phán việc bán tem nhãn của các Hãng trong nước.

Trong cơ chế thị trường các xu hướng kinh doanh điện ảnh đã trở nên ngày càng phức tạp đa dạng và tinh vi, đan chéo nhau và mâu thuẫn với nhau trong đó pha tạp giữa danh nghĩa này và thực chất kia, nghĩa vụ này và quyền lợi khác. Các tổ chức điện ảnh có rất nhiều hình thức kinh doanh: bán nhà xưởng, bán đất, bán nhãn hiệu, bán thân thể diễn viên câu khách, bán phim kích dâm và bạo lực, bán phim trôi nổi từ nước ngoài, bán quảng cáo cho điện ảnh nước ngoài (tạp chí nghệ thuật điện ảnh của Hội Điện ảnh có tới một phần ba số trang nói về phim Hồng Kông, Đài Loan), thậm chí còn có hàng loạt bài báo lên án tình trạng bán tư tưởng, bán hình ảnh đất nước, chạy "xô" về tư tưởng theo đơn đặt hàng của người Nhật như một số phim do bị công luận phê phán gần đây. Điều thú vị là, tuy chạy theo cơ chế thị trường triệt để như vậy nhưng một số tổ chức vẫn luôn lớn tiếng phê phán kinh tế thị trường trong Điện ảnh - đó là biểu hiện của thói đạo đức giả và cơ hội do giao thoa giữa hai cơ chế trong đó cơ chế thị trường thắng thế về thực chất. Cùng với thời gian,do điện ảnh tăng thêm tư cách hàng hoá đặc biệt trên thị trường quốc tế mà mối mâu thuẫn giữa Hội Điện ảnh với Cục điện ảnh và Bộ Văn hoá chuyển thành mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ đến mức bất chấp cả những quy định của luật pháp trong các lĩnh vực quản lý sản xuất, quản lý tài chính,quản lý xuất nhập khẩu v.v Tình hình trở nên ngoạn mục đến nỗi, cả Bộ Văn hoá và banTư tưởng văn hoá của Đảng công khai bao che các vụ tham nhũng, trốn thuế và vi phạm các quy định quản lý của nhà nước

Nhập siêu và xuất siêu hình ảnh

Xuyên suốt quá trình phát triển của kinh tế thị trường trong Điện ảnh Việt Nam là sự vật lộn giữa qui luật trao đổi hàng hoá của thị trường tự do và sự nghiệp sản xuất nền văn hoá mới trong đó cái vẫn được gọi là văn hoá và tư tưởng ngoại lai có xu hướng luôn luôn thắng thế - lúc đầu là thông qua trào lưu nhập lậu hình ảnh và gần đây là thông qua phương thức xuất khẩu hình ảnh. Nếu như những hình ảnh nhập lậu qua Video đen và phim trôi nổi là hàng hoá điện ảnh phần lớn tải theo nó văn hoá đồi truy của các xã hội tư bản, thì những hình ảnh xuất khẩu qua các phim do nước ngoài đặt hàng và tài trợ đã bị phê phán trên báo chí là tải theo nó những thông điệp văn hoá tư tưởng có

tính chất bồi bút và "bán rẻ đất nước ". Tình trạng các đoàn làm phim nước ngoài lợi dụng việc thuê Việt Nam làm dịch vụ để sản xuất những hình ảnh chống đối Việt Nam như phim *"Yêu tiếng hát Việt Nam"* không nhiều và dễ nhận thấy. Khu vực gây tranh cãi và dị nghị là việc nhận tiền nước ngoài làm phim theo kịch bản được nước ngoài duyệt để vừa có tiền, vừa được lăng xê như một hàng hoá đặc biệt trên thị trường quốc tế. Người ta cho rằng trong lĩnh vực văn học cũng có việc các tác phẩm phủ định cuộc kháng chiến hoặc có cách nhìn sai góc về hiện tại trở thành hàng hoá phục vụ siêu giải trí ở nước ngoài. Nhưng hầu hết đó là những tác phẩm nhất quán về tư tưởng và có giá trị nghệ thuật nhất định, một số có giá trị xuất sắc, mang tính cách t ìn. Còn ở thị trường điện ảnh, những tác phẩm bị báo chí coi là làm dịch vụ tư tưởng văn hoá cho nước ngoài thường không có giá trị nghệ thuật và không có tư tưởng nhất quán mà còn mang tính chạy "xô" về tư tưởng. Tóm lại, các quan điểm phê phán cho rằng nghệ sĩ điện ảnh làm dịch vụ quốc tế chỉ ở tầm ca sĩ chạy sô, ở đâu có tiền là nhao đến hành nghề. Tuy nhiên, hiện tượng này rất ít, chưa thành phong trào vì việc móc nối với các ông chủ nước ngoài không phải dễ dàng ai cũng có thể làm được. Một số bài báo nêu hiện tượng mới này để khẳng định rõ quan hệ xuất - nhập khẩu hình ảnh siêu hàng hoá đã và đang hình thành trong lĩnh vực điện ảnh thời kinh tế thị trường. Nó chứng tỏ trình độ quản lý văn hoá trong nước quá yếu kém, chứng tỏ tính chất một chiều của sản xuất tinh thần: đã làm hàng hoá là mất khả năng giáo dục, đã là công cụ giáo dục là mất tư cách hàng hoá. Trong khi đó ở các nền điện ảnh lớn không hề có sự chia tách hai chức năng này: giải trí, giáo dục và kinh doanh cùng tồn tại hữu cơ trong một tác phẩm điện ảnh có tay nghề cao. Giáo dục ở đây hiểu theo nghĩa rộng là có tác động ảnh hưởng làm biến đổi nhân cách và lối sống, kể cả tác động theo một lý tưởng văn hoá xa lạ với chúng ta. ở các tác phẩm dở của chúng ta hầu như chẳng có tác động gì làm thay đổi người xem, kể cả tác động xấu. Nó chỉ xấu khi trở thành hàng hoá xuất khẩu ra thế giới để làm vật chứng cho một chế độ khủng khoảng thiếu tự do và thiếu nhân quyền. Đây chỉ là ý kiến cực đoan của một số ký giả không phải là ý kiến chính thống vì trong khi một số bộ phim bị công luận phê phán là sám hối, hạ mình , đánh mất chủ quyền văn hoá .. thì các cơ quan quyền lực của Đảng và nhà nước vẫn ký cho đi dự các liên hoan phim quốc tế, thậm chí bộ phim *Bụi hồng* khi đi dự Liên hoan phim Châu á Thái Bình dương được giới thiệu là một phim chống cộng, nhưng vẫn được giải cao của Liên hoan phim Quốc gia, bộ phim

tố cáo tình trạng bỏ rơi những người anh hùng, bưng bít thông tin, ngu dân, đến nỗi đến nay vẫn có người tuyên bố Liên-Xô đang là thành trì của phe XHCN (câu nói phỏng vấn do các tác giả gài khéo vào miệng nhân vật nhưng có ý nghĩa sâu sắc và thú vị) nhưng lại được Đảng và nhà nước nhiệt thành ủng hộ. Điều đó chứng tỏ trước thác lũ của quy luật kinh tế thị trường, điện ảnh ngày càng thoát khỏi vòng cương toả của các tư tưởng bảo thủ nhân danh định hướng, chứng tỏ những người đại diện chế độ đang cố vượt lên mình, để cởi mở hơn, thông thoáng hơn, kịp với yêu cầu thời đại. Trong tình hình đó, phim chưa hay chủ yếu do nghệ sỹ bất tài và do nhà nước chỉ đổ tiền đầu tư cho nghệ sỹ bất tài.

Nhân đây cần nói thêm về khía cạnh quản lý văn hoá, quản lý điện ảnh để hiểu rõ vì sao trong quá trình làm dịch vụ cho nước ngoài chúng ta đã gặp phải bất ngờ: khi duyệt kịch bản thì thấy phim không có vấn đề gì, khi phim ra thấy dữ dội, đến mức không cho chiếu tại Việt Nam. Đó là trường hợp phim *"Xích lô"* của Trần Anh Hùng, đạo diễn người Việt quốc tịch Pháp. Bộ phim này đã đoạt giải Sư tử vàng tại Liên hoan phim Vơnidơ, xung quanh nó có nhiều nhận định và đánh giá mẫu thuẫn nhau. Nhưng bộ phim đã được sản xuất tại Việt Nam đúng luật - kịch bản được trình duyệt, Bộ Văn hoá thông tin cấp giấy phép theo đề nghị của Cục Điện ảnh. Vậy vấn đề nằm ở trình độ duyệt kịch bản của người quản lý. Tâm lý của người làm dịch vụ trong kinh tế thị trường luôn coi khách hàng là "Thượng đế" đã góp phần làm khâu duyệt kịch bản trở nên qua quýt, sơ sài. Trước đây phim *"Yêu tiếng hát Việt Nam* " cũng chỉ duyệt qua vài trang đề cương. Những ví dụ này càng minh chứng cho sự tách rời, đối lập giữa chức năng văn hoá tư tưởng và chức năng hàng hoá trong quá trình điện ảnh Việt Nam bươn chải trong cơ chế thị trường.

Nhìn một cách khái quát, trong cơ chế thị trường điện ảnh Việt Nam đã biến thành hàng hoá tất cả những gì mình có: từ đất đai, nhà xưởng, tem nhãn tới những cái cao siêu như tư tưởng, tâm hồn. Vừa bán vừa cạnh tranh dữ dội núp dưới các danh nghĩa bảo vệ pháp luật, bảo vệ đạo lý, bảo vệ quyền lợi của văn nghệ sĩ. Hội Điện ảnh Việt Nam dấn sâu vào kinh tế thị trường hơn ai hết nhưng lại lớn tiếng phê phán các tổ chức khác nhân danh những gì ngoài kinh tế thị trường. Chính vì thế mà có tình trạng thoả hiệp với nhau giữa các tổ chức quản lý Nhà nước và Hội Điện ảnh - thoả hiệp nhân danh đoàn kết nhưng để giảm bớt sự phanh phui lẫn nhau, trong khi đó vẫn ngấm cạnh tranh và chống đối nhau. Vì thế bức tranh của Điện ảnh Việt Nam càng trở nên

rối ren và mù mịt vì sự dây dưa kéo dài của các mâu thuẫn và sự biến tướng trá hình của các mâu thuẫn đó.

Quốc sách chấn hưng điện ảnh

Khi Điện ảnh Việt Nam chuyển sang kinh tế thị trường nó luôn bị ràng buộc một cách hình thức bởi các nghĩa vụ văn hoá tư tưởng và đó là cái cách nó làm cho các tác phẩm bị trở thành hàng hoá nửa vời. Vì là công cụ văn hoá tư tưởng nên cũng như xuất bản và báo chí, nó không được tư nhân hoá. Nhưng điện ảnh bị nhiều đầu mối quản lý hơn xuất bản và báo chí - nếu như sách báo, chương trình truyền thanh truyền hình chỉ cần Tổng biên tập chịu trách nhiệm trước xã hội thì điện ảnh phải duyệt qua nhiều khâu. Ngay cả trong khâu duyệt thì điện ảnh ngoại nhập được lưu hành thông thoáng tự do hơn điện ảnh trong nước sản xuất. Các băng hình trôi nổi chỉ cần dán nhãn của Sở Văn hoá hoặc Cục Điện ảnh, mua một vài ngàn đồng là tự do lưu hành. Hàng vạn băng hình bạo lực đồi truy trôi nổi được lưu hành hợp pháp trong thị trường theo cách đó. Trong khi đó các tác phẩm do các nghệ sĩ Việt Nam sáng tác thì qua năm bảy cửa, bắt cắt lên sửa xuống mới cho giấy phép phát hành. Tuy rắc rối vậy nhưng kinh tế thị trường vẫn có cách để biến quản lý Nhà nước thành hàng hoá để các đầu nậu, các chủ đầu tư mua bán như đã mua bán giấy phép trong xuất bản và báo chí. Thực tế là thị trường điện ảnh vẫn chịu sự chi phối của các tư nhân núp bóng Nhà nước mà cái vẻ nắm chắc công cụ tư tưởng của Đảng chỉ là cái làm tăng giá quyền quản lý. Tiền lẽ ra đóng thuế cho Nhà nước trong cơ chế tư nhân hoá thì dùng để nuôi bộ máy tham nhũng, bất lực trong cơ chế quản lý trực tiếp bởi Nhà nước. Thực chất là thị trường hoá nửa vời đã dẫn đến siêu thị trường hoá tất cả các khâu quản lý, sản xuất và phổ biến điện ảnh, bản chất của sự thông thoáng cởi mở đã nói ở trên. Dần dần, Nhà nước cũng nhận thấy muốn nắm quản lý thực sự điện ảnh và thúc đẩy ngành công nghiệp quan trọng này phát triển thì phải đầu tư và tài trợ cho nó vì không thể không chi tiền cho điện ảnh mà bắt nó phải tuyên truyền cho Đảng và chế độ. Sau rất nhiều buổi hội nghị, hội thảo, bàn cãi và tranh cãi để quyết định mô hình tổ chức và cơ chế quản lý, năm 1994 Chính phủ đã ban hành chỉ thị 417 về việc sắp xếp lại ngành điện ảnh trong đó khẳng định trách nhiệm tài trợ của Nhà nước và quyền mở rộng tự chủ kinh doanh của các đơn vị sản xuất và phổ biến phim. Các Hãng phim có thể nhận

được tiền do Nhà nước đặt hàng hay tài trợ theo đề tài phục vụ chính trị, có quyền tự phát hành phim của mình. Cơ chế được mở rộng về cả hai đầu, thông thoáng hơn, nhiều hy vọng hơn. Nhưng trên thực tế suốt một thời gian dài chỉ thị 417 dường như bị vô hiệu hoá vì không chuyển đổi và bàn giao được các tổ chức, các nhân sự của khối điện ảnh quốc doanh từ cơ chế cũ sang cơ chế mới. Các Hãng quốc doanh lại kêu cứu lại đấu tranh, lại tìm cách xoay xoả trong các biến tướng mới. Khi Nhà nước có hứa tài trợ, trong điện ảnh lại nảy sinh mâu thuẫn về việc đầu mối tổ chức nhận tài trợ, phân chia tài trợ và quản lý tài trợ. Trong các chương trình tài trợ của Nhà nước để chấn hưng điện ảnh có khủng hoảng tài trợ nâng cấp về thiết bị kỹ thuật. Trong ngành điện ảnh nảy sinh hai khuynh hướng: Một khuynh hướng muốn xây dựng Trung tâm kỹ thuật của ngành để phục vụ dịch vụ cho tất cả các Hãng phim đến đặt hàng, cả các hãng trong nước và các Hãng ngoài nước; một hướng khác muốn trang bị nâng cấp kỹ thuật cho các Hãng phim chủ lực để các Hãng khép kín về tổ chức sản xuất và chủ động về dịch vụ tăng thêm nguồn thu. ở đây, vẫn dai dẳng một mối mâu thuẫn giữa bao cấp và tự hạch toán kinh doanh - làm sao thu xếp ổn thoả hai cơ chế với nhau? Trong lĩnh vực cấp vốn làm phim và tài trợ phát hành cũng còn nhiều vấn đề. Hiện nay Nhà nước căn cứ vào nhu cầu tuyên truyền và các dự án, các kịch bản để đặt hàng hoặc tài trợ cho việc sản xuất phim phục vụ nội dung chính trị. Song việc đặt hàng với lượng tiền rất cao (vài ba tỷ/phim) vẫn không hứa hẹn cho ra đời những phim hay vì còn những yếu tố quan trọng là người nghệ sĩ tài năng và những cộng sự của anh ta thì vẫn do một sự sắp xếp mang tính áp đặt, vây cánh, không phải do chủ đặt hàng hay tài trợ lựa chọn, cũng không phải do kinh tế thị trường lăng - xê và đào thải. Hầu hết các phim tiền tỷ do nhà nước đầu tư đều bị công luận chê là dở, ẩu hoặc bị khui ra các bê bối tài chính. Phim H*oa ban đỏ* (đạo diễn Bạch Diệp) và phim *Đất nước đứng lên* (đạo diễn Lê Đức Tiến) bị đánh giá là những phim dưới trung bình, hàng loạt bài báo lên án các Hãng phim tiêu phí tiền của nhân dân cho những bộ phim này, phim *Ngã ba Đồng lộc* (đạo diễn Lưu Trọng Ninh) là phim có chất lượng khá tốt thì lại bị báo Tiền phong đăng hai bài điều tra tố cáo việc đoàn phim thất hứa với dân, phá nhà dân để quay hứa bồi thường bảy triệu cuối cùng chỉ trả mấy trăm ngàn, quỵt cả tiền học sinh thầy giáo đóng phim trong khi nhà nước chi cho trên ba tỷ.

Với phim được tài trợ một phần hoặc một nửa thì các Hãng góp thêm vốn để sản xuất, nhưng thường là góp bằng phương tiện, công

quản lý với hy vọng bán gần hoà vốn trên lý thuyết đã là có lãi trên thực tế đủ để tồn tại. Giá thành thực tế của phim rất eo hẹp - chỉ là giá thành xấp xỉ tiền tài trợ, nên điều kiện sản xuất và sáng tác của nghệ sĩ điện ảnh vẫn rất khó khăn. Một bộ phim đạo diễn chính được khoảng mười triệu nhận bút, hàng tháng được trung bình 300.000đ tiền lương, vài năm mới được làm phim. Trong khi đó, nếu đi làm thuê cho các chủ tư nhân thì có thể lĩnh thù lao gấp đôi. Rõ ràng sản xuất điện ảnh vẫn ở trong tình trạng bao cấp nửa vời, thị trường hoá nửa vời, hai cái nửa vời này níu kéo nhau, khống chế nhau, chống phá nhau. Trong khi đó, phát hành phim và tô tuyến truyền hình vừa được bao cấp vừa thả sức kinh doanh phim nước ngoài, kinh doanh quảng cáo. Ngành chiếu bóng thì lao theo kinh tế thị trường ngày càng mạnh nhưng lại xa rời nghiệp vụ - các rạp được biến thành tài sản góp vốn cho các liên doanh dịch vụ ăn uống, Karaoke. Trong tương lai, việc nâng cấp các rạp chiếu bóng để lôi kéo người xem đến rạp là một tất yếu- nhưng ai đầu tư, ai quản lý và nguồn thu từ chiếu bóng có con đường nào để quay lại phục vụ phát triển điện ảnh dân tộc không, đó là vấn đề không đơn giản. Hơn nữa, việc nước ngoài đầu tư nâng cấp rạp chiếu sẽ xử lý ra sao, có mở rộng không, có quản lý được nội dung không cũng là vấn đề làm đau đầu các nhà quản lý.

VŨ VIỆT QUANG



NGUYỄN QUỐC TRỤ

Điện Ảnh Và Văn Chương



Mục đích của giả tưởng, Joseph Conrad viết, là để *thấy, nhìn*. (Le but de la fiction est de donner voir). Nước trôi mây cuốn, Stevenson cho câu chuyện *chẩy xung quanh hình ảnh mà ông ta tạo nên*. Ngay từ khởi thuỷ tiểu thuyết hiện đại tìm kiếm, điều mà điện ảnh đã hoàn tất. Từ đó, những mô tả nhân vật thật chi ly tỉ mỉ của Balzac, là để đợi một tay đạo diễn. Để *chính danh*, tới lượt điện ảnh đòi cho nó, một thế giá *viết* đích thực: Ta cũng là văn chương như mi! Ta cũng là một thứ chữ viết! Cuộc thoại - đối thoại, mâu thuẫn, xung đột, rồi chan hòa vào nhau - giữa chữ viết và hình ảnh, đã trấn ngự thế kỷ của chúng ta. Với điện ảnh, là hiện diện tức thời, thế giới bầy ra đó; với văn chương, là cả một *trường tưởng tượng* (champ de lõimaginaire). Nhà văn bắt đầu *mượn đỡ* kỹ thuật, văn phạm điện ảnh, để *xài riêng*. Ngược lại, điện ảnh khám phá ra một điều: văn chương là một cái giếng giầu sang, vô đáy, tha hồ mà tiêu xài, phung phí.

Tờ Văn Học Pháp, tháng Năm 1997, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Đại Hội Cannes, đã thử đề nghị một điểm gặp, của hai *thiên hà*, văn chương và điện ảnh. Một cuộc gặp gỡ của những nhà văn, nhà làm phim, và những nhà viết phim truyện (cinécrivains).

Trong bài viết Sự hình thành của một thiên hà, Pierre Billard ghi

nhận, riêng tại Pháp, bắt đầu thập niên 1970, hàng rào ngăn cách chữ viết và hình ảnh sụp đổ, những nhà văn ngày càng xâm lấn điện ảnh. Trước đó, đã có thi sĩ (Cocteau), nhà phiêu lưu (Malraux); từ 1958 tới đầu thập niên 1960, trường phái Đợt Sóng Mới (chữ của Francoise Giroud), cùng với cuộc cách mạng tháng Năm 1968, make love not war, của giới sinh viên học sinh, đã mở tung mọi cánh cửa. Nhìn chung, có thể chia ra phim ảnh Pháp làm ba nhóm: những nhà làm phim kể, phim ngôn ngữ, và phim đa-thông tin.

Phim kể, thường là phim lịch sử, như của Pierre Schendoerffer, một cựu tù Điện Biên, và đã từng làm phim về địa ngục *đõ*, và nỗi đau ỏvàngõ (le mal jaune) này (Dien Bien Phu, 1991). Theo ông, phim ảnh gần gụi với nhạc giao hưởng, hơn là tiểu thuyết. Từ nhỏ, ông mê làm thuỷ thủ, nhưng lại không hề biết biển. Do mê biển, nên đằng sau ông, là những nhà văn như Melville, Stevenson, Conrad. Rồi ông tự nhủ, biển, được rồi, nhưng tốt nhất, vẫn là kể về nó. Với ông, một cuộc đời được tiểu thuyết hóa, được mơ mộng, quan trọng hơn là cuộc đời hoàn toàn *sinh vật học*. Nhưng ông lại nhận ra, ông không là nhà văn (tuy đã có vài cuốn tiểu thuyết), chẳng phải một nhạc sĩ; nhà điêu khắc, càng không luôn. Còn mỗi một thứ để chọn: điện ảnh. Trở về Pháp, ông xoay sở để được *tay lỡ nhúng chàm*: được bước vào Tòa Lâu Đài của Kafka. Bởi vì theo ông, điện ảnh, chính là tòa lâu đài của Kafka. Muốn vào, phải (đã) ở trong đó.

Tôi để văn chương, ở trên điện ảnh, ông nói. *Với tôi, nghệ thuật phong nhã (noble) nhất, trong mọi nghệ thuật, là mực.*

Không có sự khác biệt rõ rệt giữa những nhà làm phim kể, và giữa họ với văn chương; bởi vì ít ra, vẫn có một câu chuyện nối kết tất cả. Với những nhà làm phim ngôn ngữ (cinéastes du langage), câu chuyện kể, nhân vật biến mất, chỉ còn ngôn ngữ; nói rõ hơn, đây là một trường phái bà con của *tiểu thuyết mới*; những đại ca, xếp xòng như Alain Robbe-Grillet, và Marguerite Duras, cùng với nhà đạo diễn lừng danh Alain Resnais, đã cho ra đời Hiroshima, tình tôi, (Duras), Năm ngoái ở Marienbad (Robbe-Grillet)...

Cuốn phim đầu tiên, từ tiểu thuyết của Duras, là Đập ngăn chặn Thái Bình Dương, cuốn sách đích thực của hồi nhớ, viết khi chưa tới tuổi ba mươi, phim thực hiện năm 1958. Không hoàn toàn bằng lòng với nó, bà cố gắng giải thích nỗi bực bội của mình: *Kể được lắm, những biến động cứ như ở trước mắt, nhưng chữ viết mất tiêu. Chẳng có chi có thể thay thế nó.* Ngay từ 1969, bà coi mình là một nhà văn làm phim, un écrivain qui fait des films. Chữ viết trước tiên. Tất cả ở trong

nó, kể cả điện ảnh. *Trước sách, là hư vô. Trước phim, là sách. Nói vậy không có nghĩa là hạnh phúc-phim và hạnh phúc-sách như nhau. Tôi nghĩ tôi đã có lơ là (déserté) những cuốn sách, vì tính hằng hà bao la (le désert), của chúng. Tôi coi điện ảnh như một hỗ trợ của việc viết, nghĩa là thay vì viết trên (giấy) trắng, người ta viết trên hình ảnh*. Nhưng do lơ là *chữ*, mê *bóng*, văn chương bắt đầu *nghỉ chơi* với bà. Thất bại với việc viết để làm phim, bà trở lại viết những cuốn sách *chỉ vì những cuốn sách: Điện ảnh, với tôi, là vứt đi.*

Để hiểu từ điện ảnh đa-thông tin, tốt nhất là coi trường hợp Cyril Collard. Mất vào năm 1993, ông trở thành huyền tượng, về một tuổi trẻ *trật chìa, loạng quạng*, une jeunesse déaxée, do những nỗi đau, của *riêng* xã hội chúng ta: mất chuẩn mẫu, không tưởng, ma tuý, sida. Nhưng đây là một tuổi trẻ được *thuốc* bởi một nghị lực man dại, vô chính phủ. Huyền tượng bật ra từ chính cuộc đời ông, và được khắc họa, vừa trong tiểu thuyết (1989), vừa trong phim (1992): Những Đêm Dã Thú, Les Nuits Fauves. Tất cả dựa trên cuộc phiêu lưu cá nhân của Cyril: một kẻ lang thang, chạy trốn: hiện tượng *thiên di* bi thảm, thơ mộng cuối-thế kỷ của chúng ta. Trong khi đi, *chàng* ca hát, chơi guitar, làm thơ, chụp hình...

Nói đến điện ảnh làm sao bỏ qua Hollywood, và những nhà văn đầu tiên bị nó rủ rê. Từ Faulkner tới Chandler (tác giả truyện trinh thám), rất nhiều nhà văn đã làm việc với nó, đa số như là những người viết truyện phim. *Hollywood là nơi độc nhất mà bạn phải coi chừng cái lưng của mình, khi đang trèo thang*. (Faulkner). Liên hệ giữa nhà văn và kinh đô điện ảnh, thật hàm hồ. Bị hấp dẫn bởi đồng lương, họ phụng sự nữ hoàng điện ảnh, trong nỗi lo sợ, sẽ bị bà hoàng hớp hồn, mất luôn *căn cước*, biến thành bụi, vì *tập thể*: kỹ nghệ điện ảnh. Thời phim câm, lợi dụng sự tính *vượt thời gian*, những tác phẩm cổ điển (lãng mạn, bi thương, hoành tráng) được ưa chuộng. Một trong những ông chủ Hollywood đã từng *móc nối* với Sigmund Freud, yêu cầu ông viết về đề tài phân tâm học!

Tuy thất vọng sau khi làm những phim như Người lạ trên chuyến tốc hành Nord-Express, và Bảo hiểm nhân mạng, nhưng khi được hỏi, làm sao sống sót, Raymond Chandler cho biết, cá nhân ông, ông rất vui, với nó.

Tôi tìm kiếm cùng một con mồi, chỗ này chỗ nọ, lý thuyết gia đầu tiên của điện ảnh Pháp, Alexandre Astruc, tuyên bố. Vẫn một con mồi, hay là miếng bánh trung thành của điều không thực, của tính tưởng

tượng (le pain royal de lõimaginaire). Với ông, điện ảnh, nghệ thuật thứ bẩy, do em út, nên được thừa hưởng tất cả những hình thức nghệ thuật trước nó. Nói theo Malraux, nó thừa hưởng cả trái đất. Ở tiểu thuyết, là món nợ thời lượng (durée). Là nghệ thuật của không gian, điện ảnh tiêu huỷ thời gian, biến nó thành tưởng tượng, giả tưởng. Ở hội họa, là món nợ viễn tượng (perspective), và khung cảnh. Ở âm nhạc, là nhịp điệu. Balzac viết về Chartreuse de Parme: *Có ba văn phong; văn phong hình ảnh, của Chateaubriand; văn phong tư tưởng, của Standhal, cái thứ ba, của tôi, một thứ văn phong nơi hình ảnh truy về cội nguồn của nó, là tư tưởng*. Đây cũng là chân lý của điện ảnh, vốn thuộc về nghệ sĩ, như Orson Welles (1915-1985) khẳng định: *Điều tôi quan tâm ở điện ảnh, đó là trừu tượng*. Cũng nên thêm ở đây, một giai thoại tuyệt vời về ông. Một buổi tối, Welles có một buổi diễn thuyết, tại một thành phố nhỏ. Đến nơi, chẳng có một mống thính giả. Trước thính phòng trống rỗng, ông tuyên bố: *Tôi tên là Orson Welles. Tôi là nghệ sĩ trình diễn, ký giả, nhà văn, MC radio, đạo diễn kịch, vẽ kiểu, diễn thuyết gia, ảo thuật gia, truyện phim gia, điện ảnh gia... Tôi thật ngạc nhiên, tại sao tôi nhiều quá, mà bạn thì ít quá (... Et je suis étonné de me voir si nombreux alors que vous êtes si peu)*. Giai thoại, đúng hay sai, chúng ta đâu cần, nhưng nó chứng tỏ một điều, ông là một đa-thiên tài. Những người ái mộ coi ông là Prométhée của thế kỷ hai mươi.

Người bị *trầm luân* vì điện ảnh, phải là Mishima Yukio, nhà văn Nhật bản, với những tác phẩm nổi tiếng như Kim Các Tự. Quá si mê nó, ông trở thành tài tử điện ảnh, trong rất nhiều phim, trong đó có một, ông thủ vai hiệp sĩ mổ bụng tự tử. Ông biến nó thành hiện thực, trong một cú đảo chánh thất bại, vào tháng Hai, 1945.

Huỷ diệt khả thể của ý nghĩa, giới thiệu hư vô, giữa sự vật và nhất thời, (Détruire la possibilité dõun sens, introduire du néant entre les objets et les instants), đó là *tham vọng* của Malraux (1901-1976), khi *ve vãn* điện ảnh, qua những mẩu phim Sierra de Teruel, Hy vọng, từ tiểu thuyết của ông. Tuy mục đích, là để hỗ trợ Cộng hòa Tây-ban-nha, được thực hiện tại Barcelona, từ tháng Bẩy 1938 tới tháng Giêng 1939, *một tiếng hát thê lương dành cho những người chết vì chiến tranh*, cuốn phim chỉ được trình chiếu sau Giải Phóng. Qua những hình ảnh đầy tính tiên tri, giới phê bình diện ảnh coi đây là một phim đầu tiên, về một cuộc chiến chưa xẩy ra, và cũng là phim thứ nhất của điện ảnh hiện đại.

Bằng cách nào điện ảnh tới với nhà văn? Bằng tình yêu, Ber-

nard-Henry Lévy trích dẫn Romain Gary. Từ đó, lợi thế của *chàng*: một tòa thiên nhiên, của những nữ nghệ sĩ. Nhân vật Lara trong truyện, *thánh nữ* hơn nhân vật trong phim, nhưng *làm sao* có được cái thân hình tuyệt vời như người nữ nghệ sĩ đang *bằng xương bằng thịt* trước khán giả. Lại còn thứ ánh sáng, thứ âm thanh, thứ tiếng nói ngọt ngào... vây lấy nàng. Phải bao nhiêu con chữ, mới tả nổi *cái nhìn* của nàng, lúc đó? Nhưng cũng từ đó, điểm yếu, cái dở của nhà văn: Cái nhìn đó, chàng đã không muốn, những cử chỉ sỗ sàng, đầy đam mê, khi Lara ngả vào tay người tình của mẹ, chàng đâu có tả? Vinh quang của chữ. Khốn nạn của hình ảnh! (Gloire de la lettre. Misère de lõimage).

Một khi (nhà văn) muốn tóm lấy cái caméra, là đã đánh mất chính mình. Bởi vậy cho nên đạo diễn Edgardo Cozarinsky khuyên, văn chương và điện ảnh nên giữ một khoảng cách. Còn Catherine Breillard (nhà văn nữ, nhà làm phim), nói thẳng thừng, tôi quá yêu văn chương, nên đừng đem điện ảnh ra so sánh với nó. Nếu tôi có phải làm phim, là cũng chỉ vì miếng ăn mà thôi! Kiểu viết phim không phải là Viết, mà chỉ là vết nhăn của nó. Một vết nhăn xấu! Khi còn nhỏ, tôi muốn sau này là nhà văn và nhà đạo diễn, đó là hai nghệ thuật khác biệt. Nghệ thuật thứ bẩy... và cái gì đây, tôi không biết. Rồi tôi tự nhủ, cứ làm phim (kiếm sống) đi, chuyện viết tính sau, một khi lực cùng, sức kiệt. Bởi vì làm phim là một thử thách ghê gớm không thể tưởng tượng được.

Ở trên, có nhắc tới Cyril Collard, và huyền thoại chàng Do-thái lang thang, như một ẩn dụ về một con người cuối-thế kỷ, *bị kết án* phải lưu vong, phải bỏ xứ ra đi, ăn nhờ ở đậu, chết giấm chết giúi nơi xứ người. Mả bên đường, mà sao hương khói lạnh tanh thế này? ... Nhưng kẻ lưu vong *đại diện* cho chúng ta, trong thế giới điện ảnh, phải là Jean Renoir, nhà làm phim người Pháp. Cùng với ông, là kinh nghiệm cay đắng, về hội nhập, về kiếm miếng cơm, tại Hollywood.

"*Thật quá khó khăn đối với tôi, khi học tiếng Anh, và làm quen với kỹ thuật điện ảnh Hoa-kỳ, rồi từ bỏ mọi thành quả đúng vào lúc, cánh cửa căn nhà Hoa-kỳ mở ra trước mắt tôi*, ông viết cho Paulette Renoir, bà vợ của Paul, người anh/em. Con đường tới Mỹ của ông, như đa số di dân hồi đó, thật *ngại ngùng, chậm chạp*. Con đường trở lại Pháp, lại càng khó khăn cho ông, một phần do ông vắng mặt quá lâu sau khi chiến tranh chấm dứt. Cho dù sau khi trở về, ông đã làm rất nhiều phim Pháp, nhưng chẳng bao giờ Pháp (lại) là quê hương của ông. Xa nhà quá lâu, trở thành một công dân Huê-kỳ, ông đi đi về về,

nhưng sống gần như suốt quãng đời sau 1940 tại Los Angeles, và mất tại đây vào năm 1979. Ông tự coi mình, như là một công dân, của thế giới. *Khi làm phim Luật Chơi, tôi hiểu tôi đang làm gì. Tôi cảm nhận sự bực bội đang đục ruỗng những người cùng thời... Nói như vậy không có nghĩa là, tôi có một ý niệm thật rõ ràng về nó, nhưng tôi được dẫn dắt bởi bản năng... cũng một cảm giác như vậy, với (phim) Dòng sông: Tôi thèm được sờ vào người kế bên, kẻ láng giềng, người-cả-thế-giới.*

Cũng cần nói thêm ở đây, Renoir rời bỏ Pháp, vì không muốn làm việc với Nazi. Theo như những nhà viết tiểu sử về ông, sau khi tiếp những đại diện văn hoá Nazi, đề nghị ông làm những phim cho một *nước Pháp mới*; ông biết rằng, nếu ở lại, là đi vào ngõ cụt: làm việc với Nazi cũng không được, mà từ chối lời mời lại càng chóng chết! Trong khi ông vò đầu bứt tai, cảm thấy nhục nhã khi bỏ chạy... gia đình lo thủ tục xuất ngoại, và họ rời Pháp ngày 18 tháng Chín, 1940.

(Về Renoir, từ bài viết của Janet Berstrom, Sự trở về Pháp của J. Renoir, trong *Lưu Đầy và Sáng Tạo*, Duke University Press, 1998)

NGUYỄN QUỐC TRỤ

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin cháu

LÊ ĐÌNH NHẤT LANG

trưởng nam của ông bà Lê Đình Điểu
sẽ làm lễ thành hôn với cháu

•

ANNA NGÔ THỊ TRÚC LINH

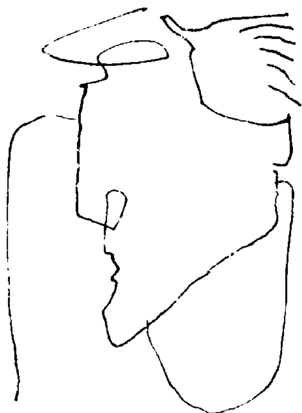
thứ nữ của ông bà Eugene Ngô Văn Bá

Hôm lễ sẽ cử hành tại nhà thờ Saint Gelica
1301 Sycarnore Ave., Tustin, CA
vào lúc 9 giờ trưa thứ Bảy tháng 10/1998

Ban biên tập Hợp Lưu
và văn thi hữu khắp nơi chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc

ĐỖ NGỌC YÊN

Đằng Sau Những Phim "Bị Thổi Còi" &"Stop"



Điện ảnh nói riêng và các hoạt động văn hoá nói chung của nước ta trong vài năm gần đây đã bắt đầu khởi sắc theo khuynh hướng nhân bản và mở rộng giao lưu. Tuy nhiên trong thực tế, bức tranh hoạt động điện ảnh vẫn còn những mảng mầu tối xám khiến dư luận phải quan tâm, đặc biệt là đối với các phim có liên quan đến sự hợp tác đầu tư của nước ngoài.

Hoạt động điện ảnh trong nền kinh tế thị trường còn non trẻ như nước ta, ngoài số phim được sản xuất từ nguồn vốn huy động trong nước, còn có phim nhập khẩu, phim nhập lậu và các phim có sự tham gia về vốn và công nghệ nước ngoài, của Việt kiều tại ngoại là điều bình thương và dễ hiểu.Vấn đề nổi cộm hiện nay đang tập trung sự chú ý của dư luận là mảng phim do nhà sản xuất nước ngoài nói chung và Việt kiều nói riêng đầu tư, góp vốn. Lẽ đương nhiên, theo luật kinh tế thị trường thì người nào có vốn, người ấy có quyền chọn công nghệ, thuê nhân công, chọn đối tác...Nghĩa là, người có vốn cũng đồng thời có quyền quyết định mọi vấn đề. Đối với những hoạt động kinh tế và thương mại thuần tuý thì chuyện ấy là quá rõ. Nhưng hoạt động điện ảnh nói riêng và các hoạt động văn hoá nói chung ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới không phải bao giờ yếu tố kinh tế cũng được đặt lên trên các yếu tố chính trị văn hoá khác. Nếu như ở các nước phát triển, những yếu tố chính trị văn hoá được thể chế hoá bằng các quy định luật pháp chi tiết thì ở nước ta những yếu tố văn hoá đặc thù có liên quan xa gần đến chính trị này lại là mảnh đất mầu mỡ cho quyền lực cá nhân phi chuẩn mực với tất cả sự tuỳ tiện, đồng bóng, ma trơi, phản trắc của nó, dẫn đến những vụ đổ bể đáng buồn nhiều hơn là đáng tiếc trong việc triển khai một số bộ phim do nước ngoài bỏ hoá cho quyền mang toàn bộ tài liệu gốc của

bộ phim sang Mỹ để làm hậu kỳ "nhằm đảm bảo chất lượng kỹ thuật cao".

Cũng trong năm 1997, Bộ Văn hoá - Thông tin (VHTT) đã đồng ý cho một đoàn làm phim của Anh vào Việt Nam quay bộ phim "Jame Pol' 18" hay "Điệp viên 007". Khi đoàn làm phim đã làm xong công đoạn chọn cảnh, đưa bầu đoàn thê tử vào Việt Nam mang theo nhiều trang thiết bị, máy móc chuẩn bị quay thì... Bộ VHTT có quyết định dừng lại.

Gần đây nhất, năm 1998 bộ phim "Chuyện tình kể trước lúc rạng đông" dựa theo truyện vừa của Dương Thu Hương. Kịch bản điện ảnh và đạo diễn là Nguyễn Vinh Sơn và Trần Quốc Huấn. Khi bộ phim đã quay được quá nửa và phía Hãng Les Production Lazennec (Cộng hoà Pháp) đã chi phí trên 1.200.000 USD (riêng ở Việt Nam khoảng 800.000 USD, tương đương khoảng 16 tỷ đồng Việt Nam (theo thời giá lúc bấy giờ), thì... Bộ VHTT lại ra quyết định dừng lại ?

Sau khi tìm kỹ vấn đề chúng tôi thấy:

1. Sở dĩ có chuyện "dang dở" như vậy, trước hết là do cơ chế quản lý hoạt động hợp tác đầu tư trong lĩnh vực điện ảnh còn thiếu tính xã hội và tính pháp luật, còn nặng về sự xoay xở chạy vạy của một vài cá nhân trong một vài đường dây. Nghĩa là, chủ yếu hoạt động này vẫn ở tình trạng đi cửa sau. Tình trạng đó khiến cho các chủ đầu tư nước ngoài phải đối diện với sự phán xét, hạch sách và chọc ngoáy của vô tận các cá nhân trên những vấn đề khá tù mù và khá nhạy cảm về chính trị , mặt khác phải chịu sức ép cạnh tranh của các đường dây buôn bán quyền lực trong Cục điện ảnh , Bộ Văn hoá và các cơ quan khác. Những người có liên quan trách nhiệm trong đường dây nào đó được nhà đầu tư trông cậy và uỷ thác thì lực có hạn mà lại muốn độc quyền, trong khi đó cách làm thiên về luồn lách qua kẽ hở của cơ chế quản lý, thiếu đàng hoàng và thiếu trung thực với đồng nghiệp, đối tác và những người có thẩm quyền quyết định. Điều đó thể hiện ở sự mù mờ, rối rắm và lẫn lộn một cách cố ý trong khi giải trình các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất phim mà có thể nêu ra vài dẫn chứng dưới đây :

a. Tại công văn số 1857/CV-HTQT của Bộ Văn hoá thông tin gửi Cục điện ảnh ngày 14/ 6/ 1997 ghi rõ là: "Hãng phim truyện 1 (chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh) quay bộ phim truyện "Đường trần" tại Việt Nam khi chưa được phép của các cơ quan quản lý Nhà nước". Nếu đúng như vậy thì Hãng phim truyện 1 và đạo diễn Lưu Huỳnh đã vi phạm pháp luật - chí ít cũng là vi phạm qui định của Bộ VHTT. Vậy

mà chỉ cần một ''bản tường trình'' là cả Hãng phim truyện 1 và đạo diện Lưu Huỳnh trở nên trắng án và mọi chuyện lại êm ru (!?). Chẳng rõ ''bản tường trình'' ấy có ma lực, phép mầu nhiệm gì mà ghê gớm thế (?); hay là những người làm tường trình đã kế thừa một cách đắc dụng nhất câu châm ngôn ''mồm mép đỡ chân tay'' của ông cha ta để lại. Nhưng xin lưu ý đấy là những châm ngôn phê phán những kẻ bẻm mép chỉ quen ''làm thì láo báo cáo thì hay'' chứ nó không phải là một biệt dược đặc trị bách bệnh.

b. Ngay trong công văn nói trên cũng có những ấp úng mâu thuẫn và lộn xộn. Vừa mới nói ở trên rằng Hãng phim truyện 1 ''kết hợp'' với đạo diễn Lưu Huỳnh để quay bộ phim ''Đường trần'' tại Việt Nam, thì ngay dưới đó tại điểm 1 lại ''khẳng định'' phim ''Đường trần'' được làm bằng vốn huy động của Hãng và thuê đạo diễn Lưu Huỳnh đạo diễn cho bộ phim. Sao vấn đề lại rối rắm và chéo giò nhau đến mức khó hiểu như vậy (?) Khi nguồn vốn do Hãng phim truyện 1 huy động thì đạo diễn Lưu Huỳnh tất trở thành kẻ làm thuê, trong khi đó dư luận cho rằng thực chất nguồn vốn không phải do Hãng phim truyện I bỏ ra. Vậy là đạo diễn Lưu Huỳnh bị tước đoạt vốn một cách công khai bởi trò ảo thuật pháp lý của mấy ngài quản lý nhà nước trong điện ảnh. Kể cũng lạ, chỉ vì muốn hợp thức hoá mà ông chủ trở thành kẻ làm thuê và ngược lại. Hoặc giả phim ''Đường trần'' phải nhúng vào đạo diễn là Việt kiều Mỹ mới đủ sang như người ta nhúng giấy quỳ vào thuốc tím để thử độ pH của nước, thì toàn bộ phim của ta cũng nên nhúng vào loại thuốc tím hải ngoại đó, mất gì ? Việt kiều góp vốn làm phim trong nước để phát triển điện ảnh nước nhà cũng như tạo điều kiện cho anh chị em nghệ sĩ và có công ăn việc làm, vừa có đất để thể hiện tài năng sáng tạo của mình là một việc làm có ý nghĩa xã hội và nhân văn đáng khuyến khích. Tuy nhiên, nguồn vốn đó được đưa vào trong nước theo phương thức nào: đầu tư, tài trợ, hợp tác hay dịch vụ cần phải được giải trình rõ ràng ngay từ đầu. Nếu cứ với cách trình bày về nguồn vốn lẫn lộn, gọi tên sự việc nhập nhằng (đầu tư gọi là tài trợ, làm dịch vụ gọi là hợp tác ...) làm sai lạc bản chất vấn đề như vậy thì chẳng những gây khó dễ cho ngành thuế trong việc định mức thuế đối với các nguồn vốn khác nhau không cùng biểu thuế gây thất thu cho ngân sách quốc gia, mà còn gây khó khăn, thiệt hại cho các nhà đầu tư, tài trợ. Thà rằng ngay từ đầu phía đối tác Việt Nam đánh bài ngửa rằng phim ấy không thể làm ở Việt Nam được thì đã đi một nhẽ.

Cách giải trình theo lối vòng vo Tam quốc kiểu người Tầu ở bên

Trung Quốc thời nhà Hán cách đây trên dưới 2000 năm, vậy mà vẫn còn rất đắc dụng trong các ''bản tường trình'' của những người làm công tác quản lý văn hoá ở Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ 20 này, đặc biệt trong những cuồng vọng hội nhập văn hoá với các nước trong khu vực và thế giới. Thật đáng buồn làm sao ! Ngay cả những ''thảo dân'' như tôi cũng như dư luận của đông đảo công chúng yêu thích và có tâm huyết với văn hoá Việt ở trong nước cũng không thể nào nghe thủng lối giải trình vòng vo, xiên xẹo đó thì làm sao công chúng Việt tại ngoại, đặc biệt là những người có vốn muốn đầu tư vào góp phần phát triển văn hoá Việt ở nội quốc có thể chấp nhận những cuộc chơi không danh chính ngôn thuận kiểu ấy để rồi gửi trứng cho ác, tiền của mình đổ mồ hôi sôi nước mắt làm ra phải đứng tên là tiền của người khác để được tiêu tại quê hương cho một công việc chông chênh (!?).

2. Cũng tại điều 3 của công văn 1857, Bộ VHTT yêu cầu: ''Toàn bộ tài liệu gốc của phim cũng như các bản đầu phải lưu trữ tại Việt Nam''. Nhưng chỉ sau chưa đầy 10 tháng các nhà quản lý lại bỗng nhiên đổi giọng. Tại công văn số 1221 ký ngày 13/ 4/ 1998, Bộ VHTT lại cho phép phim ''Đường trần'' được làm hậu kỳ tại Mỹ với lý do ''đảm bảo chất lượng''. Vậy là toàn bộ tài liệu gốc và các bản đầu của phim ''Đường trần'' phải lén lút về Mỹ theo đạo diễn Lưu Huỳnh bằng đôi chân tập tễnh của chú thương binh bị đánh què trong cuộc chiến tranh không cân sức giữa tư duy sòng phẳng, nhất quán của nền kinh tế thị trường với tư duy tiểu nông, manh mún và lươn lẹo của nền kinh tế quan liêu bao cấp đã ăn vào máu của những người làm công tác quản lý, điều hành các hoạt động văn hoá, điện ảnh hôm nay. Kể ra thì kết cục như vậy cũng là hợp với logic thực của sự đời, vì để lại hay mang đi các tài liệu gốc và các bản đầu là quyền của người bỏ vốn ra, thật dễ hiểu . Thế thì việc gì phải giải trình một cách lắt léo, ngược đời là phim ''Đường trần'' được làm bằng vốn huy động của Hãng phim truyện 1 và Hãng thuê ông Lưu Huỳnh làm đạo diễn cho bộ phim (!?) để rồi người được thuê lại mang phim đi Mỹ để hoàn thiện về kỹ thuật ?. Phải chăng các nhà quản lý văn hoá điện ảnh phát huy truyền thống suy tư của bố con nhà Bờm, con tự tát vào mặt mình để doạ bố : " Ông đánh con tôi thì tôi đánh con ông ", bố tự treo cổ mình lên để tuyên bố hùng hồn : "Mày đánh con ông thì ông treo cổ bố mày lên !" ?! Xin thưa, họ không chơi chữ theo kiểu triết lý họ nhà Bờm đâu, họ cũng không chỉ làm ảo thuật pháp lý để nuốt trôi những phi vụ buôn lậu giấy phép, họ muốn thắt một cái thòng lọng vào cổ ông đạo diễn hải

ngoại tội nghiệp , bắt ông phải gánh món nợ sử dụng tài sản văn hoá của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam. Rõ ràng phim của ông bỏ tiền làm ra mà rốt cục lại thành ra ông mang phim của Hãng phim quốc doanh sang Mỹ. Thực ra, ông đang thực hiện sứ mệnh cầm tiền giả của ngân sách. Tiền thật rút ra từ ngân sách dĩ nhiên là vẫn nằm ở đâu đó trong nước mà người có quyền tiêu không phải là đạo diễn Lê Huỳnh. Vì phim là của ông nên nó phải nằm mãi bên Mỹ và vì thế dù các quan có bảo nhau lờ đi thì ông đạo diễn vẫn bị mang tiếng là biển thủ. Nếu có báo chí phát hiện thì họ chơi vố mặt dày, mày nói mày nghe. Nếu có nguy cơ bị thanh tra thì họ lại lập một đoàn sang tận Mỹ thanh tra, nhà nước chi vé chi công tác phí, các vị có trọng trách thanh tra được đi du lịch không mất tiền thì tội gì không giải trình tiếp là theo nguyện vọng của bà con Việt kiều phim phải để lại ở Mỹ để tuyên truyền giao lưu văn hoá ?! Nếu căng quá nữa thì cho đưa về chiếu ở Việt nam, vừa đỡ phải làm thủ tục nhập khẩu phim rắc rối, vừa đỡ thuế cho người có công bỏ vốn và có công giữ hộ tiền tiết kiệm của một Hãng phim quốc doanh.

Nhưng phim "Đường trần" đã được quay trót lọt, dù có phải ba chìm bảy nổi với dăm lần hợp thức hoá thì cũng không phải chịu số phận hẩm hiu như phim "Điệp viên 007" và " Chuyện tình kể trước lúc rạng đông"." Điệp viên 007 " (tức "Jame Fol 18") là phim chưa kịp bấm máy nên chỉ tốn kém chi phí đi lại tương đương với một chuyến du lịch bất đắc dĩ cỡ VIP tại Việt Nam của những người tham gia làm phim. Còn "Chuyện tình kể trước lúc rạng đông" chắc là trời đã quá sáng nên câu chuyện tình đành phải dừng lại giống như mối tình của Nàng tiên cá và Chàng hoàng tử trong truyện cổ dân gian. Chỉ khác là chưa một ai biết được hình hài của "Chuyện tình... " này như thế nào và số phận của những đứa con nửa dơi nửa chuột này sẽ ra sao, vì phim mới quay được quá nửa thì bản Negative của nó đã buộc phải nhập quốc tịch Pháp một cách bất đắc dĩ.Tuy 1 200.000 USD đối với Hãng Les Productions Lazennec (Cộng hoà Pháp) không phải là quá lớn, nhưng hơn 16 tỷ đồng Việt Nam đối với Hãng phim Giải phóng không hề nhỏ chút nào. Tại sao tính khả thi của phim "Chuyện tình kể trước lúc rạng đông" là rất ít nhưng Hãng phim Giải phóng cũng như Bộ VHTT vẫn cố tình cho thực hiện khi chưa có đủ các điều kiện pháp lý cần thiết, thậm chí không dừng lại ngay sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng. Điều này lãnh đạo Bộ VHTT cũng như Hãng phim Giải phóng chắc chắn sẽ nhận thức rõ vấn đề hơn bất cứ ai. Nếu biết rõ dự án làm phim này không có tính khả thi , chí ít cũng là đối với luật pháp

và luật tục (custom) hiện hành ở Việt Nam thì tôi tin rằng không một ông Tây hay bà Việt kiều nào lại thừa tiền quẳng qua cửa sổ như các công tử Bạc Liêu hồi cuối thế kỷ XIX. Không đủ thẩm quyền cấp phép vẫn cấp phép- đó chẳng phải là bán giấy phép "dởm", chộp giật lấy món tiền rồi sống chết mặc bay ? Hậu quả xảy ra là phía Pháp tiêu tốn hơn 16 tỷ đồng Việt Nam và ai sẽ là người chịu trách nhiệm đền bù khoản chi phí trên mà phía đối tác phải bỏ ra là một câu hỏi còn treo lơ lửng trên đầu Bộ VHTT. Đền bù thì lấy tiền đâu ? Nhà nước hay cá nhân bỏ tiền ra ? Và sau khi giải quyết đền bù xong xuôi thì ai dám chắc bản Negative của nó sẽ được hoàn trả nguyên vẹn để lưu trữ tại Việt Nam như tinh thần công văn của Bộ Văn hoá thông tin ? Nếu phía bạn chấp nhận rủi ro và mất 1.200.000 USD thì họ sẽ nghĩ gì về cung cách làm ăn của đối tác phía Việt Nam.

3. Trong số nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, có một nguyên nhân hết sức quan trọng đó là khâu đọc và duyệt kịch bản. Theo qui chế hiện hành, Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia chỉ có quyền duyệt các kịch bản phim có nguồn vốn trong nước và các kịch bản phim hợp tác với nước ngoài, tức là cả phía Việt Nam và phía nước ngoài cùng bỏ vốn sản xuất, cùng khai thác sản phẩm. Riêng với phim có vốn đầu tư, tài trợ và phim làm dịch vụ cho nước ngoài hiển nhiên là nằm ngoài vòng cương toả của Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia. Vậy là các phim có vốn đầu tư, tài trợ và thuê phía Việt Nam làm dịch vụ cứ thế mà đi vào theo cửa riêng như khách quen nhà hàng. Theo chúng tôi biết phim "Chuyện tình kể trước lúc rạng đông" không cần thông qua Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia, mà chỉ có một nữ chuyên viên trẻ đọc và thẩm định kịch bản giúp ông Cục trưởng quyết định cuối cùng, chắc nữ chuyên viên nọ quá "tài giỏi" nên có thể đảm trách được công việc của cả một Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia để kết cục xảy ra tình trạng như chúng ta đã biết. Theo một nguồn tin đáng tin cậy thì phim "Chuyện tình kể trước lúc rạng đông" được cố vấn Việt nam vẽ đường luồn lách nên đã có tất cả bốn kịch bản khác nhau : Một kịch bản dành riêng cho việc đặc duyệt. Đấy là những câu niệm chú hợp thời trang nhất, mà đối với bất cứ ai muốn làm ăn với điện ảnh nói riêng và ngành văn hoá Việt Nam nói chung cũng không thể không học thuộc lòng. Kịch bản thứ hai được dùng như cho một phim phóng sự. Kịch bản thứ ba được dùng để dựng phim theo yêu cầu của đối tác Việt nam, phòng khi họ dở chứng đồng bóng, lươn lẹo, thích xách nhiễu người khác như những kỳ hào, lý trưởng thời phong kiến đối với dân đen trong làng xã. Kịch bản thứ tư mới là

kịch bản đích thực để dựng phim theo ý đồ của đạo diễn. Là người Việt Nam cả, chẳng ai dại gì qua cửa mà không bước cao chân, chỉ mất dăm tối ngồi với vài ly cà phê nóng là có ngay một kịch bản ''như ý'' kém gì cây gậy của Tôn Hành Giả. Như vậy, dư luận hoài nghi về sự bảo kê, bán độ trong khâu duyệt kịch bản đối với loại phim này không phải là không có cơ sở thực tế.

Vì thế phim đã quay được quá nửa mà vẫn còn bị stop, để rồi sau đó gây ra bao điều rắc rối và trái khoáy ấy là do cơ chế quản lý cố tình bỏ trống một khoảng tù mù giành quyền cho các cá nhân đánh quả và biến báo. Nghĩa là chưa có cơ chế ổn định, công khai cho việc đầu tư hợp tác làm phim tại Việt nam, chỉ có những hợp đồng tuỳ tiện liều lĩnh, những con đường cổng hậu ngoắt ngoéo do các macô quản lý văn hoá dẫn lối, các công văn giải trình biến báo che chắn ma lanh, trắng trợn và lộn xộn.

Chả thế mà đạo diễn tài năng Trần Anh Hùng sau thắng lợi lớn của "Xích lo"ạ bèn giở võ cao tay chơi thẳng với công an, bưng tiền về Hãng phim Bộ nội vụ tưởng sẽ được làm phim mới về Hà nội trên đầu Bộ Văn hoá và các cơ quan tuyên huấn nhưng vẫn bị rắc rối vì mấy bài báo in trên báo Quân đội nhân dân và Văn nghệ. Chỉ vì kịch bản không bí mật đến cùng- các quan cầm kịch bản duyệt lại lỡ để lọt ra ngoài nên báo chí Việt nam phát huy tinh thần dân chủ phương Tây đã soi vào buồng tối nơi hậu trường khiến các quan khó tỏ tình văn hoá . Nếu có cơ chế công khai ổn định thì làm gì có những kẻ đầu cơ , gây khó , buôn bán quyền lực trên những khoảng pháp lý tù mù như thế ? Khi đó, chắc cũng không thể có những bài báo vô duyên phê phán kịch bản chưa duyệt để giật miếng ăn khỏi miệng những người sắp duyệt . Nhưng dân gian đã có câu " Việt nam anh dũng cần cù,đánh rơi xuống đất thổi phù lại ăn "- cái miếng ngon " Những ngày không mưa " của Trần Anh Hùng dù có bị mấy anh báo chí ghét công an, ghét người cặp bồ với công an gẩy rơi xuống đất, nhưng rồi các quan văn hoá sẽ thổi phù cho sạch bụi bặm dư luận để nuốt trôi thôi! Nhưng để nuốt trôi được" miếng thịt rơi " này phải có thời gian cho xã hội quên đi, các cơ quan tham gia vào đường dây phải làm vài cái " giải trình ", chẳng hạn họ thuyết minh rằng đây là phim do Bộ Công an bỏ tiền thuê đạo diễn Việt kiều Trần Anh Hùng thực hiện, thì kể như họ đã có thể qua được cái cửa duyệt kịch bản cam go giành cho tác giả phim "Xích lô" rồi !

Những pha diễn ngoạn mục kiểu thế này liệu có còn đủ sức để hấp dẫn đối với những ai đã một lần được ''mục sở thị'' các nhà quản lý văn hoá Việt Nam thao diễn môn ảo thuật quản lý để bán lẻ thuốc

cao quyền lực ? Hay chính người Việt mãi vẫn là những tay súng bắn tỉa thiện xạ biến các nhà đầu tư, đối tác của mình thành những chú chim bồ câu ngây thơ đã hơn một lần không thể nào tránh khỏi bị què quặt, rụng lông, gãy cánh lưng trời (?).

Sự đổ bể và lộn xộn như vậy trong việc hợp tác đầu tư làm phim tại Việt nam trước hết là hậu quả của một cơ chế quản lý thiếu dân chủ và khoa học, còn mang nặng tư duy quan liêu bao cấp, thể hiện ở tính chất phường hội, bè cánh, mang ơn làm không tính đến những hậu quả có thể xảy ra cùng với sự trả giá đối với những đòi hỏi khắt khe của kinh tế thị trường mà những người quản lý vừa dốt nát vừa thủ cựu không thể nào nắm bắt được, nhưng lại luôn có tham vọng chính tỏ mình là những người cấp tiến, làm ăn thoáng đạt. Tóm lại, các nhà quản lý điện ảnh và văn hoá đã biến giấy phép sản xuất thành cái vừa để biếu, cho mang tính ban ơn đối với kể khác, vừa để bán với giá đắt. Vì thế đã gây nên sự đổ bể làm ảnh hưởng đến uy tín và đồng nghiệp cũng như lòng tin của phía đối tác. Nếu vẫn duy trì cung cách làm ăn như hiện nay, với những hậu quả thật khôn lường, ai giám đảm bảo chắc chắn rằng sự hợp tác trong lĩnh vực điện ảnh và văn hoá sẽ phát triển tốt đẹp.

Chúng ta đang chủ trương xã hội hoá hoạt động điện ảnh, mọi khâu cần phải được công khai và hoạt động theo đúng luật pháp hiện hành hay là chủ trương là luật pháp chỉ quen sống ở đầu lưỡi các quan chức quản lý văn hoá, còn ra khỏi cửa miệng chúng chỉ là cái xác không hồn. Thay vì một vài cá nhân làm việc như hiện nay (đối với các kịch bản phim có vốn đầu tư, tài trợ và dịch vụ cho nước ngoài) phải có một Hội đồng với đầy đủ các thành phần như Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia hoặc là giao hẳn phần việc đó cho Hội đồng duyệt kịch bản phim Quốc gia chắc chắn sẽ khách quan và khoa học hơn, tránh được tình trạng lộn xộn như vừa qua. Đây chính là thực hiện chủ trương xã hội hoạt động điện ảnh một cách thiết thực nhất. Nếu không làm được việc quản lý một cách đàng hoàng, quy mô, nghiêm chỉnh, tạo cơ sở pháp lý vững vàng cho các nhà sản xuất nước ngoài làm phim tại Việt nam, thì hãy mở ra cho phép các hãng phim tư nhân thành lập và cạnh tranh lành mạnh, công khai, mở cổng trước đón các nhà đầu tư nước ngoài, không bắt họ phải chui mãi cái cổng hậu vừa chật vừa chông gai của các Hãng phim mậu dịch quốc doanh đầy những chứng từ giả và những giải trình lắt léo./.

ĐỖ NGỌC YẾN

HÀ NỘI, 9,1998



ĐỖ MINH TUẤN

Người Đàn Bà Vùng Vịnh

(Kịch bản phim dựa theo truyện "Sóng vẫn đập vàp bóng tối " của Tô Ngọc Hiến)



Hai người đàn ông là bạn học cùng yêu một cô gái ,hai người cùng đi chiến trường, sau chiến tranh một người trở thành chủ tịch thành phố biển nên thơ, một người di tản trở về đầu tư cho thành phố quê hương. Hai tư tưởng, hai lối sống trái ngược nhau giờ đây bắt tay nhau và từ cái bắt tay này nảy lên một bông hoa dại là một người đàn bà điên - đoá phù dung tội nghiệp đã mấy lần thay màu vẫn hoá.

Sau bảy năm học tập ở nước ngoài Khang trở về vùng mỏ quê hương. Vào cuối thập kỷ tám mươi mảnh đất đầy kỷ niệm của anh đã hoàn toàn đổi khác, dãy lều quán mới bung ra láo nháo ê hề hàng ngoại giữa tiếng nhạc Rook của Model Talking và Madona. Khang như bị lạc trong một thế giới xa lạ, hoàn toàn xa lạ, tưởng như chẳng bao giờ còn gặp lại những ánh đèn lò chập chờn leo lét, những vệt bánh xe bò tót chi chít dầu loang và những cánh hoa dâu da lấm tấm trên đường lên mỏ những ngày thu... Không còn dấu vết những kỷ niệm về tình yêu thơ mộng với Mong thuở thiếu thời. Mong đã lấy Tài, một chủ tiệm đồng hồ từng là người bạn học và đồng đội của Khang . Vừa về đến nhà, Khang lại bị vợ giày vò ghen tuông vì những điều bịa đặt

Tài tung ra. Không những thế, Tài còn giữ rịt chiếc đồng hồ vợ Khang đưa đến tiệm chữa, bắt vợ anh đi lại mãi để Tài vờn như mèo vờn chuột. Khang phải tìm ngay đến nhà Tài ...

3. Hiệu đồng hồ Lê Văn Tài

Khang ngập ngừng một vài giây rồi bước vào cửa hiệu đồng hồ Lê Văn Tài rồi bước vào.Mong sững người, thảng thốt:

- Anh Khang ... nhà em đi Hải Phòng!

Khang phải vào đề ngay:

- Tôi đến để xin lại chiếc đồng hồ cho vợ, chứ không có mục đích nào khác- Đồng hồ ở đây như mồi ...

- Em cũng không biết đồng hồ của chị ấy như thế nào! Vậy anh có thể chờ mai mốt nhà em về được không?

- Cái đồng hồ ấy của vợ tôi - Giọng Khang không hiểu chua chát hay giễu cợt - Có lẽ đã biến thành sắt vụn rồi !

Cặp chân mày của Mong khẽ nhướn lên:

- Nếu đồng hồ của vợ anh là đồng hồ thiệt thì không lẫn được đâu anh ạ !

Khang nói tên chiếc đồng hồ của vợ mình rồi thêm:

- Tôi cũng chỉ biết nó là đồng hồ Nga ... còn thiệt hay giả thì tôi không biết ! Vả lại ở Nga hồi đó, chưa có đồ giả và đồ thiệt như ở ta bây giờ !

Khang có cảm giác dị ứng với cặp môi bóng đỏ của Mong, khi nó bắt đầu nhả ra cuốn bằng gốc của những chủ tiệm, chủ quán quen định giá con người bằng cái "Mác" đồng hồ chiếc "khong" trên tay:

- Cái đồng hồ ấy ... có lẽ nhà em để quên mất đâu rồi cũng nên !-Khang sững người, Mong thủng thẳng- Anh đi Nga, làm quà cho vợ cái đồng hồ ấy cũng là hết chân "kính" rồi - Nàng vẫn dịu dàng, mát mẻ - Anh chưa được xài đồng hồ Nhật, đồng hồ Thái, đồng hồ Thụy Sỹ, nên mới rước đồng hồ Nga về. Chứ đất nước mình bây giờ, đồng hồ của ông Ivan không có giá đâu! Chả trách mấy ông Ivan mới được sang bên này, đánh dậm, nom thấy cái "Xitiden" 12 hạt xoàn, cùng là cái "GF700" của thằng Nhật, cứ xì xà xì xồ, chỉ chỉ trỏ trỏ... Em mới bảo, có đô hay có đỏ không mà xì xồ trỉ trỏ? Ai cũng bảo là ông Liên Xô tiên tiến. Hoá ra mình bây giờ còn tiên tiến hơn cả ông Liên Xô đấy anh ạ!- "à quên ... Để em thả băng nhạc hải ngoại hay băng nhạc"tiền chiến" để anh "cải thiện tâm hồn" một tý nhé!

Chiếc "GF 700" hai cửa băng - một thứ trang sức của chủ nghĩa tiêu dùng lúc này, buông xuống một tình khúc đang thịnh hành, qua

một "giọng vàng" cũng đang chiếm lĩnh thị trường tâm hồn lúc ấy:"Thành phố buồn nhớ không em - Cơn gió chiều lạnh buốt trong hồn - Và con đường ngày xưa lá đổ - Giờ không em sỏi đá u buồn " Không ngờ những lời khóc thề ấy qua giọng hát Chế Linh, lại đồng điệu, day dứt nỗi hận tình của chàng, Khang thừ người ngồi nghe. Trong mắt Khang những chiếc đồng hồ ẩn hiện, mờ chồng lên chuỗi kỷ niệm ấu thơ khi Khang và Mong đi nhau than trên Mỏ.

4. Hai mươi năm trước

Mong là cô gái 18 tuổi. Mong và Khang cùng đi nhặt than qua nhiều nơi. Họ nhặt than vào thúng, hái sim cho nhau.

Mưa tầm tã, Khang nhấc thúng than trên vagon lật úp đặt lên đầu Mong rồi khoác tải than lên vai gò lưng đi như chạy. Mong vội chạy theo.Nước mưa chảy qua thúng than đen như mực tàu chảy dài, trên mặt cô gái, chảy ròng ròng xuống chiếc áo mỏng dán vào người Mong làm hằn lên bộ ngực mảnh mai.Khang chạy một hơi dưới mưa ngoảnh lại nhìn thấy Mong vẫn ngật ngưỡng thúng than trên đầu như sắp vấp ngã.

- Nhanh lên chứ ! - Khang gọi - Sao bò như sên vậy ?
- Kiến bò bụng không cất nổi bước nữa - Mong hổn hển
- Sao không bảu - Khang gắt - Bảu thì cho ăn gì?
- Sao không ăn cơm nguội
- Cơm nóng còn chả đủ ăn đào đâu ra cơm nguội.

Khang chợt sững lại, mặt lộ vẻ ân hận.

- Gắng đến tháp nước rồi đón. Khang nói rồi xốc tải than lên vai, chạy một mạch về khu dốc thông, lẳng vội tải than trước hiên nhà rồi chạy ngược lại về phía Mong.Khang chạy gần đến nơi thì thì Mong lảo đảo khuỵ xuống. Mong đưa tay đón thúng than nhưng không kịp. Thúng than trên đầu Mong ụp xuống như một cơn mưa đá trùm lên thân hình mảnh mai ướt sũng của Mong. Khang xót xa đỡ Mong dậy:

- Cơm không đủ ăn còn than thế có ngày gãy cổ, vẹo cột sống đi ngủ với giun.Mong nói giọng như khóc:

- Không than lấy gì ăn ... Nhà anh còn có mẹ, anh còn có người đùm bọc cho ăn học, chứ em ...

Khang lặng đi. Mong vội vã lấy hai tay vốc từng vốc than ngoét nước bỏ vào thúng. Khang cũng lặng lẽ bốc theo.Mưa vẫn tầm tả, trời chớp loè.Mấy khóm hoa cúc dại than đen rơi lên vật vã trong mưa.Từ trên cao nhìn xuống Khang đội than dắt Mong đi như chạy về phía dốc đồi thông.

5. Khe đá mài

- Mong đặt thúng than xuống giữa những cây sim rồi hái những trái sim chín mọng đưa lên miệng cắn một nửa, một nửa đưa Khang. Khang khoác tải than trên vai đưa bàn tay đen nhẻm định cầm trái sim cắn dở nhưng lại rụt lại:- Tay bẩn quá!Khang chùi tay vào áo. Trong khi đó Mong dúi nửa trái sim vào miệng Khang.Khang và Mong đi đến bên gốc cây thanh mai.Khang đặt tải than xuống leo lên cây thoăn thoắt, hái thanh mai ném xuống.Mong chìa vạt áo đỡ thanh mai. Những chùm thanh mai chín mọng rơi xuống vạt áo Mong. Một chùm rơi xuống thúng than cạnh chân Mong, chùm thanh mai vàng óng giữa những hòn than kíp lê óng ánh.Mặt trời chiều đỏ ối. Rồi đêm ập xuống.Ngọn lửa nướng sắn bập bùng trong hang đá. Bàn tay Khang bẻ đôi củ sắn đưa Mong. Gương mặt người thiếu nữ dưới ánh lửa ửng hồng lên...

6. Cửa hàng đồng hồ nhà Tài

Tài đang xem chiếc đồng hồ Pônzot. Trước mặt cậu là một ông trạc sáu mươi tuổi mặc chiếc áo Veston cũ có dáng một công chức lưu dung từ thời Pháp.

- Bố cháu dạo này không có nhà bác ạ ...

- Bố đi đâu hả cháu ?Tài im lặng- Bác cũng muốn gặp bố cháu có tí việc, nhờ bố cháu dịch cho bác cuốn sách tiếng Pháp, một nhà xuất bản ở Hà Nội đưa bác dịch nhưng bận quá.- Bố cháu phải lâu lắm mới về ...Tài thở dài thừ mặt ra nhìn xa xăm rồi nói như cáu - bọn chó nó bắt bố cháu đi tù rồi.

- Sao hả? Ông khách sửng sốt

- Bố cháu chỉ vạ miệng - Hôm trước cũng có khách mang đồng hồ Liên Xô đến chữa, bố cháu khuyên chân tình, đừng mua đồng hồ Liên Xô, cố giành dụm mua lấy cái đồng hồ Thụy Sỹ mà dùng. Đồng hồ Thụy Sỹ tốt hơn đồng hồ Liên Xô mấy lần... Thế là tay ấy tố với công an là bố cháu lưu luyến bọn đế quốc, chê bai Liên Xô.

Ông khách sững người rồi phân trần:

- Bố cháu dại lắm ... mà bác cứ ở miết trên Hà Nội, ít về quá nên giờ mới biết - Ông chép miệng - Đào đâu ra đồng hồ Thụy Sỹ mà ông ấy quảng cáo khuyên người ta mua ! Mà cái thằng nào mách nẻo thế ?- Bố thằng Khang chứ ai ?- Lão Chinh hả? Sao nó ác thế ?

Tài không trả lời, cậu lúi húi soạn mấy cái đồng hồ cho vào một cái túi rồi nói với ông khách:

- Ông ấy đi tù, cháu phải ôm cái cửa hàng này mệt quá ? Cháu chẳng biết gì đồng hồ, mà đóng cửa thì sợ mất nghề gia truyền, cháu cứ phải mang đi nhờ thợ khác...

- Mày phải khôn lên con ạ, đừng có dại như chúng tao. Mẹ kiếp. Mày phải trả thù cho bố mày.

- Trả thù ai?

- Mày có làm được như bọn ngu không? Mày làm được thì mày sống. Nghĩa là phải độc trị độc con ạ!

- Cháu không hiểu lắm - Tài ngơ ngác.

- Hiểu à ? Hiểu làm gì? Chúng tao hiểu đủ lắm rồi - Ông hoạ sỹ tự dưng nổi cáu rồi như chợt nhận thấy mình cáu vô lý ông hạ giọng - Phải nói năng cẩn thận, lập trường vào, tích cực vào. Chó nó thích vuốt ve thì mày vuốt ve cho nó khỏi cắn, thế rồi lừa lúc nó mất cảnh giác mày xích cổ nó chọc tiết đem thui - Hiểu không ...

7. Trong phòng đợi nhà giam

Tài xách cặp lồng và túi ngồi ở hành lang phòng đợi, Bố Tài hom hem tiều tụy đi ra, theo sau là một anh lính áp giải. Ông đến bên ghế ngồi xuống, hai tay run run chìa ra đỡ lấy cặp lồng cơm rồi lóng ngóng mở ra, một chiếc nắp tụt ra rơi xuống đất làm đổ nước canh tung toé. Ông Vĩnh Lộc sững người.Tài ngồi xuống bốc rau muống vào cặp lồng, vét sạch sàn rồi đặt nắp cặp lồng lên ghế, ngồi nhìn bố ăn. Ông Vĩnh Lộc ăn một cách khó khăn, chậm chạp .

- Bố ạ - Tài nói - Bác Quốc Anh đến nhà hôm qua. Bác ấy nói có sách tiếng Pháp muốn nhờ bố dịch. Bố hỏi xem có đưa vào được không?

- Đừng - Ông Vĩnh Lộc lắc đầu vừa nhai vừa nói chậm rãi - Nói bác ấy đừng đến nữa liên lụy. Chữ Tây ai người ta cho mang vào đây. Mày cũng lo mà phấn đấu cho tốt, đừng nghĩ tới bố nữa, lo cho đời mày...

- Hai người im lặng.Anh lính đi đi lại lại, mắt vẫn không rời hai bố con. Tài kín đáo nhìn về phía anh lính gác, rồi móc túi lấy ra hai chiếc đồng hồ Liên Xô:

- Bố xem ai cái này hỏng thế nào mà con đưa các thợ chữa không được....

Ông Vĩnh Lộc đặt cặp lồng đưa tay cầm đồng hồ thì người lính gác đã nghiêm giọng:

- Không được tự tiện đưa các thứ cho tù nhân - Anh ta giằng lấy

cái đồng hồ - Xem nào? Cậu đưa đồng hồ vào đây làm gì? Đặt mìn nổ chậm hả?

- Không... không... không em nhờ bố em hướng dẫn...

- Đi tù rồi còn kiếm tiền hả? Muốn bóc lột đến bao giờ ?-Anh ta lừ mắt nhìn hai bố con rồi dơ đồng hồ lên nhìn, lắc lắc, áp vào tai rồi hỏi :- Còn cái gì kia ? - Dạ ... đồng hồ ạ ?- Đưa đây !

Vừa lúc đó, một người có dáng sỹ quan cấp cặp hồ sơ đi qua.Người lính gác báo cáo:

- Báo cáo thủ trưởng, cậu này đưa hai cái đồng hồ vào cho phạm nhân.

Người sỹ quan cầm hai cái đồng hồ lên xem rồi nhìn hai bố con Bố con Tài cúi gằm xuống.

Tài thấm lời dạy của ông hoạ sỹ bạn thân của bố, sống như một người rất có lập trường, tích cực trong mọi việc chung với mục đích tẩy rửa cái lý lịch có tỳ vết của mình, thậm chí Tài đã đánh bật một thầy giáo văn ra khỏi trường vì trong giờ giảng văn thầy giáo này đã chê thơ Tố Hữu.

- Đây là mầm mống của một vụ nhân văn giai phẩm mới. Theo em cần đình chỉ giảng dạy. Nếu Ban giám hiệu thấy đây là vấn đề nhỏ không quan tâm thì chúng em sẽ có kiến nghị lên Phòng giáo dục, thậm chí gửi thư cho Báo Nhân dân. Thầy biết bố em đã trả giá cho một câu nói lỡ lời thế nào rồi. Phải công bằng. Nếu đã muốn em đi con đường khác với bố em.

Thấy như thế chưa đủ, Tài Quyết định viết đơn xung phong nhập ngũ

8. Nhà Tài

Tài xô cửa vào nhà lẳng cặp xuống giường. Cậu ta ngồi thừ nghĩ ngợi rồi bật dậy lấy hương thắp lên bàn thờ có ảnh một người phụ nữ ngoài năm mươi tuổi. Cậu chắp tay thì thầm khấn vái rồi lại xó nhà vớ lấy khúc gỗ.Tài mở cửa đảo mắt nhìn tìm kiếm, con chó con đang lũn cũn chạy vào trong buồng.Tài mở cửa buồng tìm kiếm, con chó leo lên những chiếc đồng hồ quả lắc cũ vứt lổng chổng. Tài vung gậy đập con chó. Con chó kêu đau đớn rồi trốn chạy. Tài lao theo đập tiếp, con chó quỵ trên chiếc đồng hồ. Tài thò tay lôi con chó ra bàn, con dao chọc vào cổ, hứng tiết vào đĩa rồi lẳng con chó xuống dưới chân giường.Tài

ngồi xuống lấy giấy và bút ra hý hoáy viết:"Việt nam dân chủ cộng hoà .."

Con chó thoi thóp dưới đất.Tài gấp đơn đút vào túi ngực rồi xách cặp lồng cơm mở cửa bước ra.

9. Trại giam

Ông bố Tài chăm chú đọc lá đơn. Tài ngồi bên chăm chú buộc lại cái băng ở ngón tay trỏ bên trái.Ông bố ngẩng nhìn con rồi thở dài gấp lại thư trả cho Tài:

- Bao giờ lên đường ?

- Chiều nay con nộp đơn. Chắc là đầu tháng.

- Vào trong ấy làm gì thì làm, nhớ đừng quên cái nghiệp đồng hồ.

Tài gật đầu:

- vâng.

- Không phải lo cho tao

- Con sẽ nhờ người trông nom bố.

10. mỏ than

Khang và Mong đội than đến chân tháp nước thì dừng lại, hạ than trên vai xuống.Mong cười vừa lau mồ hôi vừa nói:

- Anh Khang sắp đi B mà không cho em biết nhá ! - Mắt Mong long lanh - Hay là anh Khang đã có hòm thư lưu ở trường rồi ?

Khang vội nói:

- "Hòm thư lưu" của anh ở cái vagon lật úp dưới chân trục 27 ấy !

Mong xao xuyến bẽn lẽn cúi xuống mân mê vạt áo rồi ngồi xuống tấm bê tông cạnh gốc thông già.

- Anh Khang vẫn nhớ những ngày đi nhặt than kia à ?- Nhớ chứ ... - Hai người im lặng - Mong ơi, anh đi B chưa biết ngày nào mới trở về. Có khi không về được nữa ...

- Đừng nói dại ! - Mong nắm tay anh.

Khang cầm tay Mong vuốt ve:

- Thật đấy ... Em có đợi anh không ...

Mong nép người vào vai KhangKhang vuốt tóc Mong nâng mặt Mong lên nhìn đắm đuối rồi thủ thỉ:

- Chiến tranh chẳng biết thế nào ... Đợi chờ anh thì em sẽ ...

Mong chợt đẩy Khang ra hờn dỗi:

- Trở về không còn nụ cà hoa mướp nữa thì anh đi lấy người khác chứ gì ?-Rồi Mong khóc, Khang sững sờ bối rối không biết nói sao - Em mồ côi cha mẹ, sống dựa vào cậu. Bố em thì theo Chúa vào Nam mất tích ...

11. Bến tàu - hồi tưởng

Bờ biển. Mẹ con Mong luồn lách giữa đoàn người. Đến bên cầu tàu mè Mong lúng túng đang muốn bước lên lại ngập ngừng ngơ ngác tìm chồng.

- Nào ! lên tàu thì lên đi ! - Một người thủy thủ giục.

- Không cho nó đi Nam đâu ! Anh Đợi dặn rồi.- Ra đây làm gì ! Đi chỗ khác cho người ta lấy chỗ lên tàu ...

- Bác ơi, cháu muốn theo nhà cháu ... Bố cháu đánh dương cầm trong nhà thờ ... - Rồi như không nén được mẹ Mong nhô người lên gọi to:

- Anh Đợi ơi ! Anh Đợi ...

- Đi ra đằng kia - Mấy người lính xô mẹ con Mong. Mong khóc toáng lên.

- Về đi, ông ấy đi với bà khác rồi.

Người ta kéo tay mẹ Mong ra khỏi lối lên tàu. Mẹ Mong vùng vẫy gọi chồng.Chiếc tàu từ từ rời bến.Mẹ Mong gào thét, chạy theo con tàu há mồm xa dần. Mong cũng khóc, mặt mũi lem luốc cát. Mẹ Mong vật vã rũ rượi trên bờ biển vắng vì người xem người tiễn đã về dần.Màn hình tối dần.

Hình ảnh mẹ Mong tóc xoã quần áo rách tươm vật vờ, trên bờ biển chiều tà hoàng hôn đỏ ối, gió thổi tóc và quần áo bay phần phật. mẹ Mong vừa đi vừa cười ngặt nghẽo vừa thảng thốt gọi chồng, thỉnh thoảng bà lại lao xuống nước vẫy gọi rối rít. Máy từ từ lên cao, hình ảnh mẹ Mong bé dần và hình ảnh vịnh Hạ Long huyền ảo hiện ra.Mẹ Mong điên dại trên đường chợ, giữa những người mua bán.Mong lem luốc khóc gọi mẹ bên bờ biển.Mong bới rác ven chợ trong đêm tối rồi ngồi ăn một khúc mía người ta vứt đi.Mẹ Mong đứng trên mũi thuyền xé quần áo buộc vào que dơ lên phất phất.

Cậu Mong tìm được Mong ngoài phố bế em về nhà ở khu Dốc đồi thông. Khuôn hình tối dần.

12. mỏ than - hồi tưởng

Trở lại cuộc chia tay, Mong rưng rưng:

- Hoàn cảnh nhà em như thế, anh lấy em thì ảnh hưởng lý lịch ...

- Không ... - Khang cướp lời.

- Anh đã nghĩ kỹ chưa mà đặt vấn đề với em ?

Khang kéo mong vào lòng :

- Không, chính vì biết hoàn cảnh em như thế anh mới thương em, gắn bó với em chứ. Anh thề có cây thông với cái tháp nước là anh yêu em, nếu em còn nghi ngại thì hai đứa sẽ đi đăng ký trước khi anh lên đường ra trận.

Mong nép vào ngực Khang nức nở:

- Anh ơi ! Ngoài cậu ruột của em ra, trên đời này em không còn ai thân thiết yêu thương hơn anh. Vậy anh có đi xa cũng đừng bỏ em giữa đường. Em sẽ đêm ngày nói xin Chúa cho anh được bằng an trở về với em...

13. nhà Tài

Trở lại hiện tại.Mong châm thuốc hút thả khói lên trần, khẽ đưa ngón tay gãi gãi má rồi nhìn thấy chiếc móng tay tô đỏ:

- Anh không thích nghe nhạc tiền chiến hay phản chiến thì nghe nhạc dixco, Boney hay Niu ê vậy ! - Mong tắt cassét lấy băng ra thay rồi quay người đẩy nhẹ tấm kính cái tủ ly Sài Gòn choáng lộn những ly cốc pha lê, những rượi quý và thuốc lá ngoại, những đồ mỹ phẩm và sơn mài vây quanh những ông Phúc - Lộc - Thọ... đang cười toe toét, hoặc trầm ngẫm trước thế sự ... Bàn tay ngà ngọc lẹ làng lấy bao " Ba số", móng tay tô son màu cánh sen tách vỏ mời anh. Thấy anh chưạ xài thuốc, làn môi son loáng ướt ánh lên :

- ở bên Nga anh đâu có chịu tiêu xài, chịu chơi thứ này, phải không ?

- Cũng có thể như thế ! - Khang cố ghìm nén sự bực bội, nhưng giọng điệu, thái độ của anh vẫn không bớt căng thẳng - Mà cũng không hẳn như thế, vì cái bệnh viêm họng mãn tính của tôi không nó không chịu nổi nữa là phân biệt các loại thuốc !

Nàng cũng cố chịu đựng :

- Vậy anh dùng tạm cà phê đi ...

Anh nhầm nhi ly cà phê cho lòng mình thêm cay đắng. Nàng làm vơi dần nỗi đắng cay của anh, bằng cách mời anh xài thêm ly "Mác Ten " thả đá.Ngó bộ anh có vẻ chịu chơi để tìm hiểu đối tượng của

mình sau bao năm cách biệt, nàng bèn thả vào khoảng cách hai người một làn khói mông lung:

- Em hỏi thiệt mà không sợ anh phiền lòng... Chứ hồi cặp bồ với con vợ thằng trung tá Ngụy trong trại cải huấn, anh xài những thứ này đã đời chứ?!

Những ngón tay của nàng, nuột nà và óng ả, bỗng nâng lên đỡ lấy cằm, ôm lấy khuôn mặt cũng đầy ra và ngày càng phương trượng như khuôn ngà. Từ trong khóe mắt của nàng, một thứ ánh sáng nội tâm long lanh hắt ra, như muốn soi rọi, phân biệt những gì vẫn u uẩn, váng vất giữa khoảng cách của hai người và khoảng cách của thời gian Nàng đăm đăm nhìn người tình cũ, như nhìn vào một sự thật của chàng đã bị những gì hiển nhiên của nàng xóa nhòa, che khuất...Khang xoay ly rượu trong tay, buồn bã trả lời khi hiểu rằng nàng mới bắt đầu trả đòn, bắt đầu tiến công và thẩm vấn anh về thời kỳ ở trại tù binh.

-... Cho đến bây giờ em vẫn tin chuyện đó ? Và, chính vì thế mà em đã...?!

- Tin hay không tin với em cũng chẳng thành vấn đề - Nàng thong thả "tua" lại cuốn băng cũ - Nhưng với anh, chắc là sẽ quyết định cả cuộc đời anh và tương lai của anh... Giá hồi đó anh cứ quan hệ với con vợ thằng trung tá Nguỵ đi cải huấn phục hồi nhân phẩm trong trại và trong tay anh... Thế nào anh chả làm chủ một villa, làm chủ một cây... thịt và dăm chục cây vàng ! Nó đánh đổi với cách mạng để bảo lãnh sanh mạng chính trị cho thằng chồng nó, mà anh lại không đem cách mạng ra để dử nó, tiêu hút cả nhà lầu, vàng bạc lẫn xác thịt của nó ! Hồi đó anh chung tình với cách mạng hay chung tình với em ?... Chỉ vì chung tình với cách mạng và chung tình với em mà bây giờ anh vẫn là vô sản !

- Còn em... - Khang lạnh lùng tiếp nối cắt ngữ điệu không hiểu là giễu cợt hay trách cứ của nàng - Nếu không phải vì chuyện ấy thì có phải vì tất cả những thứ này mà em không thể chung tình với anh để đợi chờ anh thêm chút nữa ?!

Cái phản đề anh vừa nêu, gợn một thoáng buồn như một thoáng mây mưa đi qua bầu trời ký ức của anh và phản chiếu vào mắt nàng, một đôi mắt đã tô vẽ nhưng vẫn mường tượng ra đôi mắt ấy:

- Anh Khang ! Anh cũng biết là em đã gửi gắm, giữ gìn tình yêu của em cho anh... Em đã mỏi mắt đợi chờ anh đến ngày "Đại thắng! Khi cậu ruột em chết vì bệnh phổi trên đời này em chỉ còn biết trông ngóng vào anh mà sống. Vậy mà anh vẫn không trở về, như chẳng còn thương yêu hay đoái hoài gì đến em nữa... Vì thế em đã lấy hắn, chứ

đâu phải vì những thứ này... ở trong ấy ra, hắn cũng chỉ có vài cái đồng hồ trấn lột của bọn Nguỵ để mở lại tiệm đồng hồ, khi cách mạng chưa thu xếp được công việc cho hắn. Còn tài lộc, hạnh vận nhà này là trông vào "lá số" của em. Vì "lá số" của em nói rằng mẹ em bất hạnh, dở điên dở dại, thiệt phận đi rồi, tài lộc, hạnh vận mới vận vào em... "Lá số của em còn nói rằng em không được hưởng tình yêu trọn vẹn, nhưng sẽ được hưởng tài lộc vẹn vì con đường tình duyên với con đường tài lộc của em không trùng phùng... Vậy anh còn đeo đẳng chuyện cũ làm gì để làm khổ nhau và rách việc nhau. Mối tình đầu của chúng mình như những đồng tiền cũ, không tiêu được và không còn giá trị nữa, em đã huỷ và đốt nó đi rồi ! Em đã đi lấy chồng. Anh cũng đi lấy vợ. Thế là cân bằng phương trình, còn giăng mắc, tiếc nuối, oán hờn nhau làm gì nữa anh !

Cà phê và rượu đắng bắt đầu ngấm vào huyết mạch Khang:

- Nghĩa là chúng ta chẳng còn chuyện gì nữa, ngoài chuyện chiếc đồng hồ của vợ anh!

- Chấp nhận lấy hắn nghĩa là em đã đoạn tuyệt với anh...

- ... Để đánh đổi cái này lấy cái kia !

- Em chẳng có gì mà hắn cũng chẳng có gì để đánh đổi

- Nhưng em không thể đoạn tuyệt với những gì chúng ta đã sống và gắn bó với nhau từ những ngày...

- Để làm gì, khi tất cả những cái đó với em bây giờ cũng chỉ là kỷ niệm !

- Vậy hạnh phúc của em bây giờ là gì ?

- Là làm ra tiền và nhìn thấy đồng tiền !

- Để làm gì ?

- Đó là một câu chuyện dài, nhưng có thể rút gọn như sau: Đồng tiền là sức đẩy của nước mà Acsimet đã phát hiện ra, để ta khỏi chết chìm trong xã hội... Ngày xưa người ta hạ giá và thịa bụa đồng tiền. Bây giờ lại càng chết thèm, chết khát vì đồng tiền, khi nó còn mua bán, đổi chác được cả những giá trị khác của xã hội... Anh học rộng hiểu nhiều, đỗ cao lại vào Nam ra Bắc, nước trong nước ngoài những ngần ấy năm giời anh nắm vững hơn em và người khác chứ !

- Có thể anh vẫn còn lạc hậu khi nghĩ rằng đồng tiền đẩy người ta xuống hơn là đẩy người ta lên, như sức nước mà Ac si mét đã phát hiện ra! - Khang nói

- Anh đi Nga ngần ấy năm giời, bây giờ mới vinh qui bái tổ làm gì chả lạc hậu với đất nước. Ai cũng bảo đất nước mình trí tuệ, bảo thủ. Chứ em, em bảo trên thế giới chả có đất nước nào lại tiến nhanh tiến

mạnh và đổi luôn soành soạch như vậy ! Hôm qua thế này, nay thế nọ, mai thế khác. Chính sách như con thò lò. Mà chính sách này lại bá ngọ, sách kia mới kỳ chứ ! Giá cả leo thang chóng mặt. Đến nỗi người ngoại quốc vào đây ăn phở cũng phải rút kinh nghiệm: ở Việt nam muốn ăn hai tô phở phải gọi liền một lúc. Chứ ăn xong tô thứ nhất mới gọi tiếp tô thứ hai, thì tô thứ hai đã lên giá rồi ! Đã sốt hàng, sốt vàng phải sốt tiền mặt. Đã sốt tiền mặt phải in thêm tiền, phải lạm phát. Rồi lạm phát chống lạm phát. Đầu cơ chống đầu cơ. Đống tiền thành đống giấy lộn. Bọn áp phe cũng chỉ đợi có thế để vào cầu, đánh quả. Vì thế mà chúng phải ô kê, phải tôn thờ chế độ này, đã ban tài phát lộc cho chúng hơn là mồ mả ông cha phát kết!

Khang tím mặt như bị xúc phạm. Anh đứng dậy:

- Mong ăn nói cho cẩn thận... Đừng vơ đũa cả nắm.

Mong ngửa cổ cười sằng sặc:

- Lại lên giọng BônSêVích rồi, trung thành với chế độ rồi...Này, cái mác phó tiến sỹ của anh chưa to đâu nhé ! nhiều lão cốp hơn anh, bôn hơn anh còn giây với em đấy! Bọn hải quan, biển mậu chống buôn lậu ở đây, bọn xuyên lục địa hay bọn Vốt-cô Hải phòng qua đây cũng phải phát biểu với em nhé ! Cả các lão đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, xiporếch, Colimếch, Quylimếch, Anhtexop đến đây cũng phải giới thiệu lý lịch nhé, cửa khẩu đây này - Mong vỗ vào ngực - Đây chỉ cần một chữ ký một bản tin thời sự mới nhất để vận hành các phi vụ của mình thôi !

Mong mở tủ lấy ra anbom chỉ cho Khang:

- Đây, toàn là cốp là mếch cả đấy!-Mong rót rượu cho Khang rồi tiếp - Cái chức tổng giám đốc của cái lâm trường miền đông của anh, cũng là một cái phao để anh khỏi chết chìm ở cái thời buổi phi quan bất phú, phi thương bất hoạt...Anh làm quan mà không phải là quan buôn thì chẳng ai tin anh, mà cũng chẳng ai khen anh! Quan buôn thời nay chẳng phải bỏ vốn của mình ra, vẫn gặt được bốn lời, vẫn canh ty được nhiều cửa để thắng to, thắng lớn, thắng đậm, thắng ròn rã và thắng oanh liệt hơn cả những "cú" Phước long hay Buôn ma thuột của các anh!

Tới đây, nàng mới chắt lọc từ tâm thức, chiết xuất của cuộc đời để dẫn chàng vào một mê cung, mê lộ:

- Chúng mình không có duyên số để thành vợ, thành chồng. Nhưng lại có duyên nợ để làm ăn với nhau, mới có tài, có lộc anh ạ!- Mong lại rót thêm rượu và thả thêm đá vẫn ly "Maten" của anh.Ngón tay đeo nhẫn hai chỉ vàng cong cong trước mắt anh. Cái mặt đá hoá

màu hồng đào phản chiếu vào mắt anh và ánh lên trong mắt nàng - Anh có làm ăn gặt hái được, vợ anh mới có được những thứ tối thiểu như thứ này. Nếu anh nhất trí bỏ qua những gì đã qua, hợp tác với em... thì , trước hết em xin tặng anh một chiếc "Rađô" làm tin, và kỷ niệm vợ anh một chiếc nhẫn hai chỉ lấy khước! Lần sau anh ra lâm trường, gì chứ mấy tạ "pồng sì" ném vào đây cho em, em ném ra Móng cái cho chúng nó cõng qua bên kia hoặc sang tay cho bọn Hải Phòng đổ vào trong kia, chắc là dưới tầm tay và thừa khả năng của anh ! Rồi trầm hương, tùng hương, hồi, trẩu, quế, cánh kiến, thiên niện kiện, gỗ súc, gỗ hộp... Toàn những đặc sản trong vòng tay và trong đất canh tác của anh. Anh cứ thông qua em mà chiến đấu, thì chỉ có chiến thắng! Bây giờ đang chuyển từ đối đầu sang đối thoại , để đối ngoại và thông thương với nhau. Thằng Liên Xô còn ô kê thằng Mỹ, thằng "đại bành trướng" còn hảo hảo với thằng "Tiểu Bành trướng" để tuôn thừa ế của đại lục sang thị trường Việt Nam... Anh em mình lại không bắt tay nhau mà làm ăn thì đến bao giờ mới "đổi mới tư duy" hả anh?...

Lại rót thêm rượu thả thêm đá vào hai ly "Mácten" bà chủ tiệm đồng hồ mặn mà hấp dẫn nhất thị xã Than, yểu điệu nâng ly:

- Nhất trí cụng ly làm ăn với em chứ xếp? Rồi chúng mình sẽ nói chuyện tài lộc, hạnh vận với nhau. Đó là những chuyện không bao giờ nhàm chán. Chứ lại sa vào chuyện yêu đương, chuyện...đực cái thì... mệt lắm ! Bây giờ phải tính chuyện làm ăn, chứ đừng nghĩ chuyện đực cái... Thằng nào đến đây nói chuyện làm ăn với em thì ô kê ! Chứ lại thích chuyện đực cái với em thì gút bai ! Em ngửi hơi vàng và ngửi hơi tiền còn hơn ngửi hơi thằng đàn ông... Tởm lắm ! Thế, em cặp để làm ăn, chứ không phải cặp để đực cái ! Anh phải vỡ lòng cho con vợ anh như vậy. Mà thời buổi này cũng chẳng phải vỡ lòng cho ai. Anh đi nước ngoài ở nhà vắng giăng có sao, chả ai chịu thiệt, chịu lõm đâu anh ơi ! Cứ như em thì em chả phải nổi máu Hoạn Thư. Lão nhà em đi Hải phòng - Hải Phẹt, Hà Nội, Hà ngoại làm ăn, bắt mánh với những con mái còn màu mỡ riêu cua hơn em. Em cứ cho mặc sức. Cái đó với em bây giờ là vô nghĩa! Chỉ có những thứ này - Mong lại cong cong ngón tay đeo chiếc nhẫn hai chỉ vàng nạm đá quý, để màu hồng đào phản chiếu vào mặt nàng và soi rọi vào tâm hồn anh - Mới là nghĩa lý của đời em mà thôi !

- Khang sững người nghe tràng thuyết lý của Mong. Ký ức lại hiện về như đối chiếu. Trên nền hình ảnh chuỗi kỹ ức về đôi bạn nhặt than là những lời nói hiện tại chát chúa của Mong.

Một con phe sấp ngửa lao vào. Thấy có khách sang vì bà chủ

tiếp những "Macten" "Ba số" cà phê màu, nó sững lại.

-Lạin xin thêm đạn phải không ?- Mong vẫn mềm như lạt - Thế bây giờ cần bao nhiêu?

- Dạ... Thưa mợ năm cân ạ!

- Những một đống tiền giết ai bây giờ !

- Vậy mợ lấy con bao nhiêu phân ?

- Mười lăm phân không hơn không kém ! Sau cơn sốt vàng bao giờ cũng là cơn sốt tiền. Mày là dân phe, mày không nắm vững quy luật đó sao ?

- Mợ thương con mợ rút xuống cho con năm phân...

- Tao cũng phải đi giật nóng, giật sổi cho mày mới có. Thiên hạ đang sốt tiền mặt. anh nào nắm tiền mặt bây giờ lại thắng. Thế mới biết đồng tiền hai mặt ! Đến nhà nước kia, tiền "séc" với tiền mặt cũng còn chênh nhau năm, sáu phân. Bây giờ đừng hòng đứa nào nó nhả ra cho mày một lúc mấy trăm ngàn tiền mặt. Mấy lại thời buổi di tản, hôm nay còn thấy mặt, mai đã biến! vợ chồng cũng chẳng tin nhau nữa là...

- Dạ thưa mợ, con cũng biết sự đời bây giờ nó thế... Nhưng mợ thương con, mợ rút xuống cho con năm phân!

- Mày đã vào cửa này, mày biết... Tao không thích lai rai, kèo cò. Mấy lại hôm nay mùng một, tiền nhập chưa có, lấy đâu tiền xuất cho mày. Ngày mùng một đầu tháng tao chỉ có nhập, không có xuất ! Mày là con phe mày phải nắm vững điều đó chứ ! Thằng giặc lái Mỹ giết người hàng đống bằng máy bay rải thảm "B52" cũng phải kiêng, phải kiền con số 13... Tiệm cầm đồ của tao cũng không xuấtmột xu cho mày ngày mùng một !

- Mợ không xuất cho con ngày mùng một con đành đi cửa ...

- Cửa nào bây giờ cũng thế, ngoại trừ một cửa tao có thể giúp mày là cửa ngân hàng... Nó đóng cửa với mày nhưng nó không đóng cửa với tao. Vậy mày phải chịu lãi năm phần nữa mới xuôi. Nó có mầu có mè mày mới được việc. Chứ tao chỉ rón tay làm phúc giúp mày để nhân bản về sau, chứ ăn nhằm gì mấy trăm ngàn của mày!

Sau khi ngã giá và thế chấp, bà chủ tiệm đồng hồ kiêm chủ hiệu cầm đồ mới kêu người giúp việc, trong nhà, lấy xe máy phóng lên ngân hàng, bảo chả gì, cô gì đây, đếm cho mợ cháu vài chiêu.

Người nhà Mong đi rồi, Khang mới quay lại hỏi:

- Tiệm đồng hồ của em cũng "bao thầu" cả những "dịch vụ" này?

Nàng điềm nhiên trả lời:

- Trông vào tiệm đồng hồ không đủ tiền quà sáng cho hai vợ chồng! Bây giờ đờii mới, ai cũng muốn bóc xốp đập hộp. Chứ ít ai dùng đồ cô lô nhếch để suốt ngày sửa đi chữa lại... Thời buổi "kinh doanh tổng hợp", mấy cái đồng hồ chỉ là cái chiêu bài. Thì cái tiệm làm đầu, tiệm cà phê, quán "karoke" bên đường kia, có phải đơn thuần sống bằng khói thuốc, bọt xà phòng hay máy cái băng "karaoke" đâu!

Một người đàn ông lực lượng bước vào tháo cái đồng hồ thuỷ quân lục chiến trên tay đặt lên quầy kính nói oang oang:

- Bà chủ để cho cái la bàn thế nào mà cứ phải lắc mới chạy!

- Ăn với sông, nằm với cá, vớ được cái SK như vớ được con vợ trẻ trên bờ, đem nằm cùng tháo ra cất nó vào hòm nó mới tức, nó không thèm chạy - Mong điều chỉnh lại ngày giờ trả lại Đặng - chỉ tại ông thuyền trưởng chưa biết xài đồ ôtô mô tích nên nó mới...tự động chết.

- Đăng phải không? - Khang nhỏm dậy gọi to.

- Khang! về bao giờ thế!- Hai người lao đến ôm chầm lấy nhau- Lâu quá, từ dạo bảy hai, từ cái trận bắn thằng Toàn quay bây mới gặp lại, tưởng chết ở đâu...

14. chiến trường - hồi tưởng

Một chiếc cán gáo vè vè bay qua những ngọn cây. Trên máy bay vẳng xuống tiếng loa binh vận của Lê Văn Toàn:

- Hỡi các chiến sĩ đói khát, lầm lẫn và mù quáng. Tôi đã từng đói khát lầm lẫn và mù quáng. Băng đạn trong tay tôi đã làm bể sọ thằng em ruột tôi và cắm vào ngực mẹ tôi, không thể tái diễn tấm thảm kịch này nữa. Hãy chấm dứt cảnh huynh đệ tương tàn. Hãy mau mau quay súng bắn vào chỉ huy những kẻ dẫn các bạn vào con đường khát máu tàn sát đồng bào.

- Trên nền tiếng trực thăng và tiếng loa là hình ảnh một chiến sỹ quân giải phóng ôm AK rượt theo một tên nguỵ xê súng. Toàn lật xác tên người vừa ngã lên lục túi rút ra trong đó có Toàn, tên nguỵ và hai người già là bố mẹ Toàn.Toàn gục xuống xác em rồi ôm xác em ngửa mặt lên trời khóc.

Hết chuỗi hình ảnh phục hiện. Chiếc cán gáo vẫn quần trên bầu trời. Với tiếng loa văng vẳng. Toàn ngồi trước cửa cầm loa nói

- Đinh Văn Thông phố cây Tháp thị thị xã Hòn Gai, chiến hữu của tôi ở A1, C2, B3...Binh đoàn tháng. Bố của bạn có bị bách nghệ thổi tây làm giám thị lõ bị cộng sản nghi là tay sai của địch gài lại phá hoại kinh tế đã phải thắt cổ tự tử mới thoát khỏi hành quyết ở Đèo Sen.

Bạn phải cầm súng ra đi để trả thù hay thêm món nợ với bố mình?

Tài ôm AK nằm dưới lá , những bông lau dạt xuống vì cánh quạt trục thăng. Tiếng Lê Văn Toàn xa xả:

- Lê Anh Tài chợ cột đèn thì xã Cẩm Phả. Bố của bạn một con mọt đồng hồ chỉ vì cho rằng đồng hồ Thuỵ Sĩ tốt hơn đồng hồ Liên Xô. KaKi Mỹ tốt hơn KaKi Trung quốc Mà phải vào tù để cải tạo tư tưởng tẩy rửa đầu óc... Bạn dã phải lật đổ thầy giáo để lập công mà vẫn không tẩy rửa được lý lịch có vết, vậy giờ đây lấy máu ai để rửa sạch cái vết đó ?

Tài bậm môi tay siết chặt súng, mắt rực lửa. Tài nhìn sang bên bắt gặp cái nhìn của Khang. Khang và Tài cùng quay đi. Khang từ từ nâng khẩu AK lên. Chiếc cán gáo vẫn vè vè trên đầu, giọng Lê Văn Toàn vẫn oang oang.Khang rê nòng theo chiếc cán gáo. Bộ mặt đầy hận thù. Chợt Đằng gọi giật:

- Khang! Đùng bắn! Bọn Phượng hồng bay và giặc nhà trời sắp đến đấy!

Khang dằn lòng hạ mũi súng xuống.

15. Hiệu đồng hồ Lê Anh Tài

Đăng lắc đầu:

- Thế là để thằng chó nó thoát, nếu tao cứ để mày bắn thì thế nào nó cũng bị vỡ họng!

Mong rót rượu cho Đăng và Khang trầm ngâm nhấp rượu. Đăng hỏi:

- Sau đợt ấy cậu có gặp lại nó lần nào nữa không ?

- Tớ cho nó chầu Diêm vương ở trong trại cải huấn rồi.

•

16. Trại tù binh sau giải phóng

Những sĩ quan trong trại cải huấn đang trần mình cuốc đất riêng Lê Văn Toàn nằm khểnh. Khang là một sĩ quan quản giáo đến nhắc Toàn:

- Lê Văn Toàn đi làm việc đi!

Một viên chuẩn tướng nguỵ đi tới bên Toàn:

- Chú vào làm việc đi không lại khổ lây cho anh em tôi!

Lê Văn Toàn nhỏm dậy nhổ nước bọt vào viên chuẩn tướng:

- Đồ mày mà cũng đòi đeo lon tướng! Tích cực à ? Đồ hèn!

Tài dằn giọng:

- Bãi nước miếng ấy phải tự nhổ vào mặt mày và phải giành cho mày mới đúng vì chính mày đã từng hò hét lao động khi hãy còn là lớp trưởng của tao hồi còn học phổ thông kia mà.

- Bịp bợm và bịp bợm! Lừa dối và lừa dối! - Toàn gân cổ lên ngạo nghễ - Chúng mày là một lũ lừa dối! Vì thế phải lừa dối chúng mày mới có thể tồn tại được trên mảnh đất dối lừa của chúng mày! Tao đã lấy máu của thằng em tao và lấy máu của tao hôm nay để tẩy rửa tất cả những thứ bẩn thỉu, dối lừa của chúng mày!Cái cổ dài nổi cục lên và bọt mép sùi ra trên mặt hắn: hắn lồng lên:- đưa cho tao cái thuổng... Hôm nay tao sẽ lao động. Tao sẽ tự đào lấy huyệt cho mình. Đấy mới là lao động, còn cái thứ lao động của chúng mày chỉ là một trò bịp!

- Thế thì bắt đầu đi... Khang giật lấy khẩu AK trong tay một người lính gác - Bắn mày không phải là việc của tao. Nhưng nhân danh cách mạng và những chiến sĩ đã ngã xuống ở Xuân Lộc trước sự lồng lộn của mày, tao có thể thực hiện bản tử hình với mày - một kẻ phản cách mạng từ trong trứng và xuyên tạc, chống pha cách mạng đến cùng, không phải vì nhầm lẫn và mù quáng...- .. Xong rồi ! Việc này có lẽ còn đơn giản và chóng vánh hơn là việc mày phải tự tay khử tao đấy!

Lê Văn Toàn nhảy lên, phủi tay và nhổ nước miếng qua mặt Khang.

- Chưa được ! - Khang gần như hét lên - còn nông..

- Tao có cần vùi sâu chôn chặt đâu!

- Thứ uế khứ nống nặc của mày cần phải vùi sâu nữa...

- Được rồi đó... Bắn đi! Mày sợ à?

Thấy hắn đi tới cái chết như là cái chết chẳng có nghĩa lý gì với hắn nũa, Khang hạ khẩu AK xuống:

- Mày cũng phải vĩnh biệt các chiến hữu và đồng đội của mày chứ!

- Khi chúng nó đã cắm cổ đi lao động và chấp nhận sự cải huấn ở đây để mưu cầu cái sống, thì chúng nó cũng chẳng còn nghĩa lý gì với tao nữa!

- Nhắn gì với me mày, khi ỳ vợ mày đã cao chạy xa bay trước khi mày vào đây?

- Mẹ tao cần phải dày dọt và gìn giữ giọt máu của thằng em trai tao, để sau này nó trả thù cho bố nó, trả trù cho tao và trả thù cho những gì đã bị chúng mày lừa dối và bịp bợm... Còn vợ tao, nàng sẽ biết tao đã đi tới cái chết như thế nào, mặc dù chúng mày sẽ xuyên tạc và bưng bít như bản chất của chúng mày!

Khẩu A K vẫn chưa nâng lên, cái cổ dài vẫn vươn váo.

- Mày run tay và run sợ trước cái chết của tao chứ ?!

Quả thật là Khang đang run lên trong một cơn sốt ác tính chưa bao giờ như thế.

- Với những thằng như mày, tao không hề run tay. Miễn là mày đừng có run sợ ngã xuống trước khi tao nổ súng!

- Khi đã chấp nhận cái chết thì cái chết với tao là vô nghĩa. Nhưng với những kẻ ngu xuẩn và nhầm lẫn đánh đổi cái này lấy cái kia, thì cái chết của tao không phải là vô nghĩa!

- Câm đi! - Khang hét lên và khoá mõm nó lại bằng một tràng AK.

17. Đảo ngọc

Đăng và Khang ngồi trong thuyền uống rượu với mực nướng. Khang

bần thần:

- Mình tiếc mãi sao hôm ấy lại thi hành bản án một cách chậm chạp như vậy để thằng chó dại ấy phun nọc độc vào mặt mình và trở thành người hùng trong trại tù binh. Sau đó mình lại mắc tiếng sai lầm nữa là cho phép vợ nó đến thuê người cải táng rồi vật vã khóc lóc quanh nấm mồ của nó rồi thả một sợi dây chuyền vàng cho một người dân ở đấy quanh năm hương khói.- Thôi, nhắc tới thằng chó chết ấy làm gì. Không có nó cuộc đời vẫn đi lên- Đăng Rót rượu cho Khang - Cái vỏ bọc rách dần! Dạo mới xuất ngũ về tao hăng hái xây dựng hợp tác xã lắm, nhưng rồi càng ngày càng nhận ra đó chỉ là nơi nuôi béo các ông chủ mới nên tao xin ra cá thể. Một mình một truyền lang thang trên biển đâu có các đó là quê hương. Bây giờ tao là thuyển trưởng môt con tàu 12 mã lực. Hạm đội của tao là những con tàu cá thể. Mày có thấy thằng ngư dân cá thể nào bây giờ bị chặt vây chặt cánh nữa không?

Theo lời Đăng là chuỗi hình ảnh: Đăng một mình một thuyền trên biển Hạ Long lấp lánh ánh nắng, bóng người đánh cá Suliel. Đêm đánh cá đèn, cả vùng biển vùng trời lung linh,tiếng gõ phèng la xao động.Con tàu 12 mã lực dẫn đầu, cả đoàn tàu đánh cá ra khơi.

Trở về con thuyền. Khang chỉ vào khoang máy và lưới:

- Vì được tung hoành tự do trên biển, không phải luỵ thằng nào tao mới sắm được cái máy Nhật cùng lưới Nhật để đánh vó đèn. mày xem bây giờ tao trang bị toàn đồ xịn đồ Nhật. Tao chưa đủ hào, đủ đô để xài cái máy dò cá siêu âm. Nhưng sớm muộn rồi cũng có thôi... Mày thấy thằng Nhật kia thế nào?-Đăng chỉ tay vào cái máy GF.700, rồi

không đợi Khang trả lời, anh kể luôn: - Cũng là người đẹp của ông bán đấy - Con Mong vợ thằng Tài ấy! "Nó đòi lấy chỉ, lấy dolla chứ không lấy tiền mặt nên tao phải bán tôm bán mực dồn lấy năm chỉ vàng.- Họ chỉ lấy vàng lấy dolla thôi?

- Để laÀm giÀ ?

- Di tản! Cậu mới ở Nga về nên lớ ngớ quá. Mỗi người xuống thuyền di tản phải nộp hai chục cây vàng. Bây giờ mùa mưa bão rồi bọn di tản lại im hơi lặng tiếng đợi mùa ra đi nên vàng bắt đầu xuống giá . Tiền mặt đang có giá đấy...

Khang lắp băng casset vào bật lên tiếng hát Chế Linh vang lên:

Thôi câm đi-Vui gì mà cười-Hên gì mà cười-Cuộc đời điêu toa-Cuộc đời gian dối ..

Đăng mắc chiếc võng bạt lên rồi nằm đưa võng ôm chiếc GF 700.Đăng ngồi rít thuốc nhìn ra biển mênh mông.Trời sập tối, trăng lên.Chiếc thuyền vẫn trôi trên biển trăng...Đăng tâm sự:

-Tao không ngờ Mong nó đổi thay ghê quá. Khác hoàn toàn cô gái

ngày xưa...

- Có thể do thằng Tài nhuộm màu cô ấy - Khang xa xăm- Nếu thế có nghĩa là sống với người khác cô ấy sẽ khác ư?

- Có thể

Hai người im lặng.

- Tao nói thật với mày, ngày xưa, dạo còn học phổ thông tao cũng thích Mong. Thằng Tài thì thèm rỏ rãi rồi, nó nói thẳng với tao, còn tao thì thích ngầm mày cũng không biết...-Khang chăm chú nghe lời Đăng - Giá đừng gặp lại Mong thì tao còn giữ trong đáy lòng hình ảnh cô gái hiền thục ngày xưa. Gặp lại thấy ghê quá. Thô bỉ kệch cỡm...- Khang gằn giọng - Nó đem cây đem chỉ đem hạt xoàn ra để phát biểu với mình. Cái thứ ấy hồi giải phóng Sài gòn tao đã đạp lên, bây giờ chúng nó lại hớt về đây bắt chẹt tao tao đau lắm, uất lắm! Nếu không nhớ tới kỷ niệm xưa có lẽ tao đã đập tan cái tiệm đồng hồ của chúng nó, nhổ vào mặt con đàn bà thay lòng đổi dạ, thay da đổi lốt đó...

Khang thở dài trầm ngâm.Đăng lái thuyền vào vùng đảo Ngọc. Chiếc GF 7000 vẫn đang phát đi bài hát "Xa khơi". Đăng lấy điều cày rít một hơi, chợt anh dỏng tai nghe tin thời sự:"Kế hoạch đổi tiền sẽ thực hiện trên phạm vi toàn quốc từ 8h sáng ngày 5 tháng 10 đến hết ngày 10 tháng 10. Tất cả các loại tiền đã phát hành sẽ không còn giá trị kể từ 0 giờ ngày 11 tháng 10. Mệnh giá của đồng tiền mới sẽ ...Đăng tắt đài hét lên:

- Quay lại vào bờ ngay!-Anh giơ tay làm loa hét lên thông báo với các thuyền của ngư dân trên biển- Đổi tiền! Đổi tiền rồi! Quay về đổi tiền nga ...a...y!

Hàng chục chiếc thuyền giong buồm lên quay mũi phóng về.Trên bờ, hàng trăm chiếc thuyền kéo ngạn cập bến. Người dân chài xách hàng bi tiền lủng lẳng tấp nập lên bờ. Mấy người để tiền ra bãi cát hàng đống có người ôm đống tiền khóc vật vã... người thân phải dìu đi .

18. tiệm đồng hồ Lê Anh Tài

Thấy Khang bước vào tiệm đồng hồ của mình Lê Anh Tài không giật thột để rơi chiếc kính lúp, mà lại thong thả và uể oải đứng dậy, như đã chờ đợi "Sự kiện" này từ lâu:

- Tao biết là sẽ có ngày mày đến để thanh toán món nợ với tao, như thanh toán phát súng của Xin vi ô. Vì thế mà tao luôn sẵn sàng ...

- Thế thì mày đã nhầm - Khang dằn giọng dù anh đã kiềm chế - Lần trước tao đến đây là để lấy cho vợ tao cái đồng hồ. Lần này tao đến cũng không ngoài lý do đó! Chắc mày sẽ không để tao phải đến đây lần thứ ba để nhìn thấy mặt mày lần nữa !

Lê Anh Tài vẫn nhăn nhở:

- Mày không muốn nhìn mặt tao nữa mà vẫn không quên cái đồng hồ !

- Vì nó không phải là thứ đồng hồ lừa đảo của mày!

- Nghĩa là một kỷ niệm vô giá ? ấy thế mà tạo lại vứt nó vào đâu rồi không biết! Thôi được... Nếu không tìm thấy thì tao sẽ thanh toán cả thể với mày. Vì nó không cao giá hơn cái công tao đi bới tìm trong đống rác cũ ở đây! Bây giờ tao phải thanh toán với mày chứ? Vì tao còn những hai món nợ với mày kia mà : Một là cái đồng hồ vét đĩa của mày gửi về cho vợ mày, quẳng ra sọt rác bây giờ bà đồng nát cũng không thèm nhặt! Nhưng dù sao vẫn là một món nợ với tao. Hai là tao đã cuỗm mất người yêu cũ của mày nghĩa là tao đã cướp đoạt tình yêu, chiếm đoạt hạnh phúc và phá hoại đời mày ?! - Thốt nhiên hắn đổi giọng, chuyển từ thế phòng ngự sang thế phản công - Nhưng cũng phải sòng phẳng với nhau. Nghĩa là tao cần phải đánh bài ngửa với mày: Tao phá hoại đời mày, hay chính mày đã phá hoại đời tao... Mày thử trả lời tao xem nào ?...

Khang không khỏi choáng váng trước đòn giáng trả bất ngờ và lạ lùng của địch thủ:

- Tao - phá - hoại - đời - mày?... Khang run run nhắc lại để trấn tĩnh hơn là muốn lao vào hắn.

- Còn gì nữa ! - Cái mặt như cái mặt đồng hồ vô tuyến cỡ bự của Lê Anh Tài, chuyển từ màu hung đỏ sang màu tím tái. Nhưng con mắt nhấp nháy và ti hí như cái cửa lịch đồng hồ, thời gian về một ngày nào đó trong cuộc đời binh nghiệp của hắn ...

19. chiến trường - Hồi tưởng

Chiếc cán gáo vè vè trên đầu. Tài nhìn lên trời , lấm lét nhìn quanh. Rồi giơ AK bắn vào chân mình, hắn ngã vật ra.Chiếc cán gáo vẫn đảo qua đảo lại trên bầu trời.Khang bỏ tới bên Tài, anh xé áo băng vết thương cho hắn rồi xốc Tài lên vai lết đi, lết đi...Trên nền hình ảnh ấy, vẫn tiếp tuc cuộc đối thoại căng thẳng giữa Tài và Khang:

- Mày còn nhớ cái lần tao bị thương ở chân không?

- Mày có thể quên ngay, nhưng tao nhớ chứ ? - Khang gằn giọng.- Tao quên sao được! Đó là cơ hội đổi đời duy nhất của tao đã bị mày phá hỏng?

- Tao phá hỏng gì ? Chẳng phải tao đã bất chấp nguy hiểm để cứu sống mày?

20. tiệm đồng hồ Lê Anh Tài

Trở lại hiện tại, Tài cười khẩy:

- Mày cứu tao à? Hay làm hại đời tao?Chính tao tự bắn vào chân mình để tụt lại! Mày nghe ðrõ chưa nào?

- Nghĩa là mày tự bắn vào chân mày để đợi bọn tàu rà và tàu rọ tới hót mày lên? và nghĩa là tao đã làm đổ bể âm mưu hồi chánh kế hoạch đảo ngũ của mày! - Khang cay đắng - à, thì ra tao đã làm hại mày nếu không mày đã bám càng trực thăng hồi chánh và đến năm bảy lăm lại bám càng trực thăng di tản để bây giờ mày trở thành một chủ tiệm đồng hồ ở Xan Phranxicô chứ gì? Vì tao mày phải ở lại cái xứ than này chứ gì?

Tài cười hềnh hệch mắt lươn hấp háy:

- Mày cũng có lúc thông minh đấy! Nhưng mày bao giờ cũng là một thằng táng tận lương tâm mù quáng nhất trong số những thằng đi B hồi ấy!

- Tao? - Khang sửng sốt ?

- Đúng - Chính mày! đánh giặc xong rồi, đến lúc tao đã trở về Bắc, mày vẫn tiếp tục ở lại trong đó để hành hạ người đàn bà ở ngoài này... Mày có biết đàn bà họ chờ đợi thế nào không? và mỗi giây phút

mỏi mắt chờ đợi của họ là một giọt nước mắt, một giọt máu! Vậy mà chín năm vắt kiệt máu và nước mắt của người ta chưa đủ, mày còn tiếp tục hành xác người ta thêm một năm nữa cho tròn mười năm!. Đấy là một tội ác hay một chiến công của mày?!....

- Cái đó thì có thể là nhược điểm của tao để mày khoét vào...

- Không ! - Hắn dằn giọng, nhả từng lời , từng chữ - hoàn toàn không phải là một nhược điểm của mày. Mà chính là lý tưởng của mày!Vì thế nàng mới bỏ mày để lấy tao. Như thế là mày đã phá hoại cuộc đời nàng, chứ không phải nàng phụ bạc mày. Như thế là tao đã cứu vớt nàng và giúp đỡ mày, chứ không phải làm hại mày. Và như thế là mày mắc nợ tao, chứ tao đâu có mắc nợ mày. Đấy là khoản thứ hai tao phải thanh toán với mày cả vốn lẫn lãi.

Cú móc hàm lợi hại của hắn làm Khang tối tăm mặt mày, chỉ còn chống đỡ một cách yếu ớt, như không tin ở sức mình:

- Thế còn mày , mày đã bịa chuyện nói xấu về tao với Mong để chiếm đoạt cô ấy trong lúc tao còn tiếp tục làm công tác... Mày nói với cô ấy là tao mê cô vợ thằng thiếu tá Nguỵ, hừ ! lúc tao đi Liên Xô học, mày lại rỉ tai vợ tao là tao mê một cô gái Nga mắt xanh mũi lõ làm cô ấy đau khổ giầy vò tao đến tận bây giờ . Mày làm trò hèn thế à?

Tài vốn không nao núng :

- Nhưng thử hỏi mày có dám chắc với tao rằng trong thời gian ở bên ấy, mày không tơ tít, tằng tịu với đứa nào để lấp khoảng trống?

trong khi vợ mày vẫn vò võ chờ đợi, trông ngóng mày bảy năm ròng?... Mày thử lật ngửa quân bài của mày lên xem tao nói có trúng không?Vậy thì mày đừng có oán trách tao làm gì! Bởi lẽ, nếu mày trở về mà lọt tai mày những điều ong ve, hoặc chỉ là sự thêu dệt về vợ mày trong thời gian mày đi xa chắc là mày sẽ cho nàng ra bã! Đó là cái khốn nạn của mày, cái khốn nạn của thằng đàn ông và cái khốn nạn của những thằng chỉ biết đi mãi và đi mãi mà chẳng "gặt hái được gì", ngoài sự hy sinh, mất mát cùng là nỗi khổ đau của người khác. Hồi tổng tiến công Cố Đô Huế , mày bảo đấy là nấm mồ của bọn vua chúa nhà Nguyễn cần phải đập đi cho khuất mắt! Hồi ấy chiếm Đà Nẵng mày bảo đấy là đống vỏ đồ hộp lớn nhất của thằng Mỹ ở Việt Nam! Hồi tàn sát bọn Nguỵ ở Phước Long mày bảo đấy là bọn bơ thừa sữa cặn cần phải hót đống rác của lịch sử! Hồi truy kích của bọn thiệu ở Vũng Tàu, mày bảo đấy là cái nhà thổ lớn nhất Đông Dương! Vậy bây giờ cái mảnh đất chôn rau cắt rốn của mày, cái xứ mỏ xứ than thiêng liêng của mày, cái vùng Vịnh che chở cho những tội ác của mày có phải là cái đống rác,

bãi thải khổng lồ của thằng Nhật?!...

- Nếu tao là người coi cửa khẩu - Khang vội lách vào một khe hở của hắn, trả lại hắn một đòn sau khi đã dạn đòn với hắn - hoặc có thẩm quyền cho mày ra đi, tao sẽ tống mày đi luôn, để bớt đi một thứ phóng xạ, một mùi hôi thối, một bệnh dịch hạch. Nhưng tao biết là cái xứ sở mà mày mộng tưởng ấy, những thứ đồ giả của mày không ăn khách đâu!

Tài nheo mắt khinh miệt :

- Thế thì mày không hiểu rằng ở cái xứ sở này kẻ nào muốn ăn thật phải làm giả hay sao ? Tao hỏi mày, chứ cái gì giả bằng cái đồng hồ điện tử Nhật mà chúng mày cũng còn rỏ rãi ra ! Bởi chúng mày quen ăn giả, sống giả nên người ta mới phải làm đồ giả để thu hút chúng mày và luộc chúng mày trong nồi áp suất của cơn sốt tiêu dùng, khi chúng mày đang tay xoá bỏ và ức chế sự tiêu dùng, như một nhu cầu sinh lý và sinh hoá của con người. Đó là cái giá chúng màyphải trả, hệ luỵ chúng mày phải mang...Mày còn nhớ cái hồi tình nguyện đi " B, tao phải viết đơn bằng máu chứ ? " Phải có máu mới là tình nguyện. Phải có máu mới được duyệt danh sách... Nhưng mày có biết là máu gì không ? Mày nge rõ chưa nào ? Tao đã dùng máu chó đơn tình nguyện đi " B ", để xoá cái án mười năm khổ sai của ông già tao trong trại cải tạo của chúng mày!

Khang sững sốt, tím mặtTài căm hờn:

- Mà ông già tao đi cải tạo vì tội gì mày quên rồi sao? Chính ông già tao đã mất cảnh giác với bố mày, để bố mày đi tố cáo ông già tao vì tội buột mồm ra nói, khi bố mày mang đồng hồ đến chữa. Rằng, đồng hồ Liên Xô không bằng đồng hồ Thuỵ Sỹ,Bố mày bép xép với bọn cớm. Thế là ông già tao khép vào tội phản động và phán tuyên truyền, phải đi tù "để cải tạo lao động, tẩy rửa đầu óc, mà không cần xét xử gì cả!-Lê Anh Tài nhổ ra một miếng nước miếng, nói tiếp - Bây giờ chúng mày đang phát ban vì cơn sốt hàng Nhật , hàng tư bản, đang phát điên vì sinh lý tiêu dùng. Cái "bất đẳng thức" của ông già tao mới được chứng minh. Thì, ông già tao đã sang tiểu rồi! Món nợ ấy bây giờ tao phải phát biểu với mày và thanh toán với mày, hay là với cuộc đời này!?

- Hồi còn ở trong kia, nếu biết được mưu toan bám càng trực thăng cùng với cái apphe chính trị của mày ngay từ hồi đi học thì khẩu AK của tao chắc sẽ phát biểu với mày như đã phát biểu với thằng Toàn ở trại tù binh!

-Hừ, phát biểu à ? Mày phát biểu cái gì vậy ? - Lê Anh Tài lồng

lộn - Cái chết của thằng Toàn đâu phải là vô nghĩa! Nó đã thành bất tử!

- Câm đi!

- Mày sợ tao nói sự thật à ? Mày không thấy nấm mồ của nó ở trại tù binh năm xưa của của mày đã thành một bức tượng đài ? Bởi vì ai qua đây cũng ngưỡng mộ và đắp cho nó cao lên.

Khang chưng hửng như bị đánh trúng huyệt. Anh lặng đi

.- Hừ, đó là sai lầm của tao. Một chút tình người... Tao đã cho vợ nó vào vật vã khóc... rồi vợ nó bỏ dây chuyền vàng ra thuê người chăm sóc...- Vì thế mà mọi người đi qua đắp mồ cho nó à ?

- Không, đấy là tín ngưỡng ...

- Khang lúng túng.- tín ngưỡng gì ? Nếu trong lòng người ta không thương xót thì người ta có cúi xuống lấy đất đắp mồ cho nó cao chót vót không ? Mày đã đi B dài, mày đã đi vượt Trường Sơn để đánh đuổi tiêu diệt những thứ mà bây giờ lại ngang nhiên đổ bộ lên đất này và xâm thực cả ý thức hệ của chúng mày... Đó vì thế mà người ta thương thằng Toàn. Tài cười gằn - Mày đừng có lảng tránh cái sự thật lù lù đó.

Tay Khang nắm chặt, môi anh bậm lại anh giận run người ngưng cố nén lại. Anh đấm bàn:

- Câm ngay!

Tài nhìn Khang nhún vai cười khẩy. Khang đứng dậy hầm hầm bỏ đi.

Đêm. Mong đang ngồi gác chân hút thuốc trong nhà thì Tài về. Cởi áo ngoài vứt lên thành ghế, Tài đến bên vợ vừa tháo tất vừa nói:

- Có lẽ phải cho hai đứa đi trước thôi.

- Sao ?... - Mong sửng sốt.

-Mai co chuyến,nhưng đu Ưchỗ rồi,anh cố nài cho thêm mình hai suất.

- Sợ ... - Mong băn khoăn.

- Sợ cái gì ? - Tài ngồi xẵng giọng vứt tất xuống đất rồi rót nước lọc - Chúng nó lớn rồi, dặn dò cẩn thận chúng nó tự tìm đến nhà chị ấy...

- Không được đâu! Đất khách quê người.

- Con ông Tuyết lên chín còn di tản một mình theo người ta bây giờ gặp ông nó bên Uc viết thư về rồi, con mình còn lớn hơn nó ba bốn tuổi.- Nói rồi Tài bỏ vào nhà gọi hai đứa con đang vẽ và đọc sách-

Thuỷ, Chiến! Ra bố mẹ bàn việc này.

Mong bần thần chưa biết tính sao thì ba bố con ra.

- Này, hay là mình với con Thuỷ đi trước chuyến này...

- Tôi đi thì ai đòi nợ ở nhà ? Cô cũng còn đống hàng chưa tiêu thụ, mấy chục cây vàng ở đấy chứ ít à... Thôi không bàn lùi nữa...- Tài độc đoán - Tôi đặt cọc năm cây rồi đấy, lơ mơ là hại mất như hai lần trước.

- Hai lần trước đâu phải tại em...

- Không tại cô thì tại ai ? - Tài lừ mắt - Cô đặt cọc cho chủ thuyền mà không chi màu cho thằng chân gỗ nó chẳng tức à ? Làm ăn kiểu đàn bà thế lộ là phải, lộ rồi ai dám nhổ neo... Còn lần vừa rồi tôi bảo đừng đâm đầu vào đường dây ấy vì con mẹ chủ tiệm rất chắc cờ, vốn lại ít, không đủ tiền mua tàu đâu, y như rằng mụ ấy không chịu chung tiền với người khác...

Mong nhìn Tài bằng cái nhìn căm hờn, Cô suýt khóc trước những lời rỉa rói bạc bèo lạnh lùng.Hai đứa trẻ ngơ ngác nhìn bố mẹ chưa hiểu chuyện gì. Tài quay sang hạ giọng nói với con :

- Mai có chuyến, hai đứa phải đi trước sang gặp bác

- Chúng con đi một mình á ? - Con Thuỷ sửng sốt.

- Đi với nhiều người. Tao sẽ đặt tiền nhờ người dẫn chúng mày tới Lôt Angiơlet...

- Không, con không đi đâu...- Thằng Chiến mếu máo.

- Đồ ngu - Tài mắng con - Người ta muốn đi cũng không có tiền mà đi, chúng mày sẵn tiền tao nộp còn nhiễu sự.

Mong bênh con:

- Lúc nào anh cũng quát tháo vợ con.Tiền một mình anh làm ra đấy à ?

Tài nhìn Mong chưa biết nói gì thì Mong đã nói tiếp:

- Việc lớn thì phải bàn tính kỹ, chưa nói anh đã chẹn họng.

- Thì bàn, nhưng cứ bàn trùn là xúi quẩy lắm đấy, cô không hiểu gì cái chuyện ...

- Vâng, tôi không hiểu - Mong xẳng giọng - chúng mày vào đi ngủ đi, không đi đứng gì hết.

Tài thiểu não:

- Ơ hay cái cô này, đặt cọc rồi!

Mong thở dài.

Mảnh trăng mảnh mai trên vùng vịnh mọc trên những hòn đảo làm biển đêm lung linh, diễm lệ.

Trong nhà. Mong và Tài trằn trọc. Tài quay người sang choàng

lấy Mong, Mong khẽ đẩy tay Tài ra xoay người quay lưng lại Tài, Tài kéo vợ lại hôn. Mong lúc này trở nên hấp dẫn, trẻ trung, trong bộ váy ngủ mỏng tang cô không còn nét chua ngoa chát chúa của bà chủ như lúc cô ngồi trước tủ hàng. Tài thì thào:

- Sao mình lại định đi trước, để tôi ở lại một mình à ?

Mong nhìn chồng rồi nhắm mắt lại.Tài sững lại rồi như con thú hắn ghì chặt lấy Mong hôn điên dại lên mặt cô, ngực cô. Mong buông thõng tay dọc theo người kệ cho Tài ôm ấp vầy vò.

Con mèo nhảy lên cái đồng hồ quả lắc loại cổ có nóc trên tường.Tài hôn bắp chân Mong, hôn xuống bàn chân cô. Chiếc đồng hồ rơi rầm.Mong đờ đẫn rên lên

21. bờ biển

Đêm.Bốn bóng người đi trên sườn núi đá len lỏi xuống bờ biển. Đó là Tài. Mong và hai đứa con.Một con tàu nhỏ đỗ ở một hẻm đá. Lố nhố mấy chục bóng người gánh đùm gói lục tục kéo xuống tầu.Mong kéo Thuỷ ra một mỏm đá đưa một miếng gạc thấm đầy thuốc đỏ :

- Con nhét vào chỗ kín

- Để làm gì hả mẹ ?

- Mẹ nhét vào đây một cây vàng cho con đem đi phòng thân, giả vờ như băng hành kinh thì bọn cướp có biết cũng không sờ vào...

- Cướp nào hả mẹ ? - Thuỷ hốt hoảng

- Im mồm ! -Mong thì thào - ấy là nói đề phòng thế, nếu có cướp biển nó nhảy lên tàu lục soát thì nói là đang có kinh nghe chưa ?

- Mẹ ơi con sợ lắm ! - Thuỷ quỳ xuống lạy lia lịa - Con van mẹ, mẹ đừng bắt con đi...- - Im ! - Mong ra hiệu rồi nhìn quanh.

Có vệt đèn pin loang loáng rồi tiếng Tài.

- Sao lâu thế, nhanh lên họ đang giục rồi !

Thuỷ vẫn lạy:

- Con lạy bố, bố đừng bắt con đi...

- Mày mà nói nữa tao giết - Tài nghiêm mặt.

Thằng em đứng bên lừ lừ không nói.Mong nâng con dậy kéo đi. Thuỷ khóc nức nở giằng trở lại, Mong kéo sềnh sệch đi

- Sao chị hèn thế ! - Thằng em cáu - Chết bỏ ! - Nó xốc lại ba lô

-Suỵt, khẽ mồm ! - Tài cúi xuống nắm hai tay Thuỷ lắc lắc - Con bình tĩnh đi, sang Mỹ đời con sẽ hết khổ, chịu khó vài hôm... Còn bao nhiêu người nữa cơ mà !

Mong thở dài thoáng buồn

- Hay là ... - Mong ngập ngừng

- Không bàn lùi nữa. Cứ như đàn bà các cô thì ăn mày cả đời - Tài động viên con - Chịu khó đi, con xuống tàu là hết sợ ngay... Bác đang đợi các con bên ấy, bố mẹ sẽ sang ngay... Đi...Tài xách túi kéo con xuống thuyền. Tay chủ tàu gắt:

- Nhì nhằng gì trước khi đi thế này xúi quẩy ! - ông ta hất hàm cho một cậu thanh niên bên cạnh - Đốt vía đi...

Cậu thanh niên chạy đi. Hai đứa trẻ được ông ta đỡ xuống tàu. ông ta nhìn quanh rồi giục cậu thanh niên:

- Ra xem còn đứa nào chưa lên bảo nhanh lên không tao nhổ neo bây giờ đấy sắp sang giờ sửu rồi !

Bên bờ biển mấy người đang xì sụp lễ trước bó hương nghi ngút. Người thanh niên chạy đến nhanh lên đi không rớt đấy.Hai đứa trẻ cố ngoái lại nhìn bố mẹ.Mong bậm môi ngạt lệ.Tài giơ tay vẫy con ra hiệu cứ yên tâm. Rồi quay lại thấy vợ khóc, anh ta cầm tay Mong.Tàu từ từ nhổ neo rời bến.Mong khuỵu xuống khóc nức nở. Tài đỡ vợ dậy.Chiếc tàu xa dần trong đêm.Mong đứng ngục vào vai chồng như muốn khuỵu xuống lần nữa. Hai người đứng như thế giữa những đám lau phơ phất trong đêm. Phía trước mấy người nhà đưa tiễn đang xì sụp hướng ra biển lễ bái, cầu xin cho người nhà đi an toàn...

22. giấc mơ

Chiếc cán gáo vè vè lượn.Tài vừa lết chiếc chân đẫm máu vừa dơ lá cờ trắng làm bằng mảnh vải, buộc vào nòng súng phất phất gọi máy bay. Chiếc máy bay sà xuống chỗ Tài thả dây xuống. Tài lết tới, cờ trắng bay, cây cỏ rạp xuống. Tài cố lết, tay chạm vào thang rồi lại tuột tay ra.Tài ngoảng xuống nhìn thấy Khang mặt đỏ máu ôm chặt lấy chân Tài kéo lại. Tài giãy đạp, cái chân bị thương càng sưng vù toé máu, máu vọt vào mặt Khang. Tài đạp vào mặt Khang, vết bàn chân đỏ máu in hằn trên má Khang vẫn không chịu buông Tài. Tài điên cuồng giãy giụa và giục chiếc máy bay cán gáo:

- Bay cao lên ! nhanh lên.

Nhưng chiếc máy bay vẫn không cất cánh được.Bỗng Tài hoảng hốt thấy hàng ngàn người kéo đến dơ súng, dơ tầm vông, dơ cuốc thuổng giáo mác về phía Tài. Cả một rừng cờ đỏ và gươm súng. Đám đông hô vang:

- Đả đảo Lê Anh Tài tên phản quốc.

Tài hốt hoảng kêu lên:

-Bay lên đi ! Bay lên đi !

Một tên Ngụy ló ra cầm vòi xăng phun xối xả xuống đám người rồi lấy quả lựu đạn ném xuống làm bùng lên một đám cháy dữ dội. Cả Tài và máy bay cũng bốc lửa ngùn ngụt. Tài hét lên và rơi xuống như bó đuốc.

23. nhà Tài

Tài choàng tỉnh dậy trong đêm. Mong lay chồng:

- Anh Tài ! Anh Tài ... Anh mơ gì mà hốt hoảng thế ?

-Lửa kinh quá !

- Tưởng gì - Mong nằm xuống - mơ thấy lửa là có lộc đấy, mai ghi con đề số 35

- Sao mà đông thế... - Tài vẫn chưa thôi bị ám ảnh bởi giấc mơ - không biết điềm gì, máy bay rơi... Hay là con Thủy với thằng Chiến bị làm sao.

- Phỉ thui cái mồm... - Mong nói xong kéo cái chăn lên ngực rồi tư lự thở rồi gương mặt từ từ chìm vào trong lo âu.- Chắc không có chuyện gì đâu...

Tài quay sang choàng tay ôm vợ:

-vài hôm nữa là biết tin thôi...

- Làm sao mà biết được ?

- Họ điện về

Hai người trằn trọc trong đêm. Ngoài kia vịnh Hạ Long êm đềm thơ mộng như tấm màn nhung che khuất bao tấn kịch.

24

nhà Khang

Buổi sángKhang vừa ăn nốt bát mỳ vừa dặn vợ:

- Hôm nay anh phải họp với Tổng cục Lâm Nghiệp cả ngày, buổi trưa ăn ở Khách sạn, em nấu cơm ăn một mình nhé.

- Vâng... - Vợ Khang vừa dọn bát lau bàn vừa nói giọng buồn buồn, vẻ mặt nhẫn nhục, đôn hậu.

Thấy vợ có vẻ buồn, Khang đùa an ủi:

- Toàn đực rựa thôi, không có cô nào đâu mà lo

- Cứ thoải mái, em sức đâu ghen, ...ghen cả đời...

- Em vẫn tin lời cái thằng Tài à ? - Khang cảm thấy có gì nghiêm túc trong giọng vợ nên hỏi với giọng hơi ngạc nhiên - em không hiểu tình cảnh của anh, túi bụi với công việc, họp hành, còn tâm trí nào...

Vợ Khang im lặng bưng bát ra bếp lặng lẽ rửa. Khang vừa mặc áo vừa đi ra bên vợ ân cần :

- Em thông cảm, sang năm có tí con là vui ngay, lúc ấy lại chẳng quên phéng bố nó...

Đăng bỗng đẩy cửa đi vào đầy tức tối:

- Chào ông bà ! Này, đúng là bọn chó đểu nó lừa mình cậu ạ ! Nó bảo otomatic thì phải đeo thường xuyên trên người mới chạy mà từ hôm ấy đến nay chết mấy lần rồi cứ phải đập vào mạn thuyền mới chạy... Đăng tháo đồng hồ - Dân đi biển có cái đồng hồ chuẩn thì mới làm ăn được chứ... Thằng chó, đồng đội cũ mà thế!

- Anh Đăng ngồi chơi, uống nước ạ! - Vợ Khang mang cốc nước lọc đến bàn mời Đăng.

- Cám ơn chị, tôi phải đi ngay . Cậu đi với tôi đi!

- Đi đâu?

- Đến nhà thằng Tài hỏi tội nó...

- Mình... mình phải họp sáng nay...

- Họp hành gì? Dẹp! Không có cuộc họp ấy thì cũng chưa chết ai... Đi với tôi! Cậu đến họp muộn một giờ quả đất cũng không vì thế mà ngừng quay đâu...

- Để đến mai đi!- Mai à? Mai thì cậu đến mà liệu xác nó nhé! Tôi không cần cậu nữa - Đăng đùng dùng bỏ đi.

- Đăng! - Khang vội níu lại - Cậu bình tĩnh nào?

- Bình tĩnh gì? Tôi căm thù anh lời khuyên của cậu. Sao các cậu không khuyên thằng Tài làm ăn đứng đắn, tử tế, mà chỉ khuyen kẻ bị nó lừa hãy bình tĩnh, tha thứ... Ăn gian! Bất cần! Đạo đức giả.

- Đăng! Chúng ta là người lớn nên chúng ta phải bình tĩnh.

- Nổi giận cũng là lương tâm đấy... Cậu cứ suốt đời chịu đựng, hoà giải, cao thượng để rồi lại ân hận, sao lúc đó không cho nó băng AK mà lại cứu vớt nó...

- Chuyện cũ rồi...

- Đây không phải chuyện cũ... Đây là một sự lừa dối kinh niên. Cậu chưa tỉnh đâu, cậu không dám làm, tôi làm hộ cậu, tôi sẽ xử nó.

Đăng đùng đùng bỏ đi. Khang luýnh quýnh khó xử rồi vội vàng chạy theo:

- Đăng chờ mình đi với...- Không cần, cậu đi họp đi- Để mình đèo cậu điKhang vội vã dắt chiếc xe Hon đa ra cửa

25. Cửa hàng đồng hồ Lê Anh Tài.

Tài cầm chiếc Sencô lắng ra ngoài cửa:

- Bây giờ ai dùng đồng hồ xã hội chủ nghĩa này, đồ dởm!

Ông khách cuống lên chạy vội ra nhặt:

- Hỏng của tôi rồi...

- Lấy bao nhiêu, đây đền? - Tài lừ mắt.

- Thôi bác cứ chữa cho tôi...

- Đã bảo hiệu tôi không nhận chữa đồng hồ Liên Xo

- Bác làm ơn... Hàng nào cũng chối, bây giờ tôi chả biết chữa ở đâu.

Mong ngó qua thấy ông khách nằn nì bèn đến bên quầy mắng:

- Mới sớm ra ông đã đến nhiễu sự làm xúi quẩy cả ngày của người ta.

Một tên có dáng vệ sỹ đứng ở gần cửa đi lại bên ông già

- Này ông kia, ú ớ cái gì đấy? Có đi ngay cho người ta mở hàng không?

Ông già sợ hãi lủi đi.Mong bảo tên vệ sỹ:

- Mày gọi mấy thằng kia vào khênh cho tao cái tủ ra cho thợ nó đến quét lại vôi đặt lại cái bàn thờ

Bốn năm thằng vẫn hay lởn vởn trước cửa nhà Mong, thỉnh thoảng Mong sai đi mua cà phê, đi ngân hàng rút tiền, lại thấy đủ mặt lục tục kéo vào thằng nào cũng có bộ dạng của kẻ đâm thuê chém mướn. Tài cúi xuống mở cửa kính lấy ra một chiếc đồng hồ và một chiếc kính lúp soi soi. Vừa lúc đó Đăng và Khang phóng xe đến.

- Thằng Tài, sao mày lừa cả chúng tao?

Tài ngẩng lên thì thấy Đăng đã xăm xăm đi vào, tay tháo đồng hồ vừa đi vừa nói, phía sau Khang đang dựng xe Hon đa.Đăng vứt cái đồng hồ không quân lục chiến to bự trên mặt tủ kính trước mặt Tài:

- Mày nói với tao là tình đồng đội, mày để lại cho một con nghiêm, giá mềm 5 chỉ. Vậy mà tao đeo được một tuần đã chết. Mày đừng nói láo! ở Sài Gòn tao đã giẫm lên hàng đống những thứ này, bây giờ mày làm tao khổ vì nó. ...

- Làm gì mà nổi máu chiến thế ? -Tài thủng thẳng nói!

- Máu chiến gì? Tao máu chiến còn mày là máu chó.

Mong nghe ầm ĩ chạy ra cùng mấy tên đàn em.Đăng vẫn oang oang:

- Mày phải quỳ xuống xin lỗi tao và trả lại tiền, nếu không tao đập tan cái tiệm của mày ra...

- Đăng, bình tĩnh nào... Khang đến kêu Đăng

- Đi ra! Bình tĩnh cái gì?

- Anh Đăng cũng phải nể em chứ - Mong xen vào - Có gì vào nhà

ta nói chuyện tử tế

- Đứng ở đây nói chuyện không tử tế à? Tôi không vào cái nhà bẩn thỉu của cô. Cô đòi tôi nể cô à? Cô là cái gì mà tôi phải nể nào?

- Thôi Đăng - Khang níu tay Đăng

- Cô tráo trở, phản bội, thay lòng đổi dạ, lừa dối cả tôi... Sao tôi phải

nể cô...

- Im đi! - Tài quát Đăng

- Chúng mày để nó chửi tao thế à?

Mong hất hàm. Ba thằng đàn em đi tới đẩy nhẹ Đăng:

- Cút mẹ mày ra đằng kia đi!

- à, cút này! - Đăng xô ngược lại thằng đàn em rồi xô đổ tủ đồng hồ.Bọn đầu gấu rút ra thắt lưng có dây Inoc to đùng, dao găm, dao bầu, xích sắt xông vào Đăng. Đăng đá bay dao bầu của một tên, móc hàm tên khác làm con dao găm trong tay một tên "máu" nhất phập vào bụng hắn khiến hắn đổ xuống như một cây chuối.Khang lao vào hỗ trợ cho đồng đội, cầm tay một thằng bẻ tước dao găm thì một thằng đâm phía sau lưng làm anh khuỵu xuống.Đăng đoạt dây xích sắt của một tên lùn tung hoành như một thuỷ khấu anh hùng, máu từ miệng anh chảy ra vì răng gẫy.Một tên trong bọn quỳ mọp xuống xin rối rít:

- Lạy đại ca, xin đại ca tha tôi chết.

Vừa lúc đó công an phóng xe mô tô ba bánh ập đến ...

26. Trại giam

Tài đang nằm cho bọn tù nhân đàn em đấm bóp chân tay, miệng ngậm thuốc ba số:

-Tao đã hứa với lão quản giáo là sẽ lôi mấy thằng ranh con trong buồng tối khai báo. Mai có tiếp tế bia và thuốc lá vào cho tao, đứa nào chịu khai tao cho một bao mà hút. Chúng mày truyền tin cho khắp trại biết.

- Việc gì phải giúp bọn cớm hả đại ca.

- Đồ ngu, tao có lập công mới được thả sớm.

- Làm sao biết là nhờ đại ca ... Một thằng vừa bóp chân vừa hỏi.

- Sao không biết - Đấy, bóp mạnh vào chỗ đấy ... Đứa nào muốn khai gì phải báo tao trước, tao thưởng, không báo mất thưởng lại còn ăn đòn.

Một người cai tù đến mở cửa gọi Tài:

- Anh Tài ra ngoài, có người muốn mời anh ăn cơm chia tay.

- Ăn cơm ? - Tài ngạc nhiên.

- Cậu Thưởng bị tử hình được ăn bữa cơm cuối cùng muốn mời anh.

Tài nhỏm dậy.Anh công an dẫn tài sang trại giam tử tù. Mấy phạm nhân chào Tài qua song sắt.Khi mở cửa ra, phạm nhân ngồi trước mâm cơm, quỳ lậy Tài:

- Lạy anh, em cứ liều mời không ngờ anh không chê ... Em sắp đi rồi, chả còn ai thân thích để chia tay.

- Mày tội gì ?

- Em trót cho một thằng đi chầu diêm vương.

- Ông mua hộ cho tôi lon bia, mai về tôi thanh toán - Tài nói với anh công an lúc ấy đang khép cửa - Sao mày biết tao ?

- Trong này ai chẳng biết anh ... - Tên tù đưa đũa bát cho Tài - Ăn đi anh !

Tài cầm bát đũa, nhìn thẳng tử tù đang xới cơm, trông dáng vẻ tội tội, khẽ thở dài.

- Nào ! Cụng bát một cái ... - Tài bảo nó.

Tên kia ngơ ngác rồi nhoẻn nụ cười thích thú vì được "cụng ly", "cụng bát" với một người như Tài. Hai người ăn cơm.Anh công an mở cửa đưa vào hai lon bia 333. tài bật nắp đưa tên tử tù. hai người cụng lon uống, sau đó lặng lẽ ăn như muốn nói điều gì mà khó nói.

- Mày có nhờ gì tao không ? -Tài chợt hỏi.Tên tử tù nhìn Tài rồi khẽ lắc đầu, nước mắt vòng quanh. Nó đưa tay gạt nước mắt .

- Cần nhờ gì cứ nói, tao không làm được bọn đàn em làm cho. Trông nom bố mẹ ông bà hay mồ mả.

Tên tử tù nghe nói đến gia đình thì khóc hu hu. Tài ngừng ăn nhìn nó ái ngại. Nó nghẹn ngào nói:

- Bố mẹ em từ em, em đi lạng thang từ bé ... Nếu anh thương em thì đừng cho các cụ biết em bị bắn. Bảo các cụ là em đã vượt biển đang ở Mỹ cho các cụ sướng.

Tài an ủi:

- Được, cho tao địa chỉ, tao sẽ cử đàn em lo giúp. Tao cũng ngán cái miền vàng đen này lắm rồi. Vì thế, hết hạn đào tạo những thằng đầu gấu và bồi dưỡng những thằng coi sóc tao trong trại là tao bai bai, tao sẽ vù qua Mỹ, bà chị tao ở bên ấy ...

Anh công an mở cửa gọi:

- Anh Tài có người nhà đến thăm.

27. Phòng đợi nhà giam

Mong xách túi đựng bia, thuốc lá ngồi thừ ở ghế mặt buồn rười rượi.Tài và anh công an đi ra.Thấy chồng Mong không hề nhúc nhích nhưng nước mắt vòng quanh, cô lấy tay gạt nước mắt:

- Sao thế ? - Tài sửng sốt
- Hai đứa ... - Mong nghẹn lời ...
- Làm sao?
- bão biển ở Phi líp pin ... - Mong nức nở.

Tài ngồi phịch xuống im lặng, thở dài tồi bậm môi suy nghĩ căng thẳng.Mong vẫn gục xuống nức nở.

- Tin có chính xác không ? - Tài chợt quay sang.

Mong gật gật, rồi hỷ mũi nói trong tiếng nấc nghẹn:

- Thằng Doanh sống sót điện về Cảng ...

Tài thừ người, với lấy bao thuốc châm rít thuốc rồi tung bao ba số cho anh lính gác.

28. nhà Tài

Mong ngồi ở đầu giường mặt buồn rười rượi tay cầm tấm ảnh chụp hai đứa con nhìn đăm đăm rồi lơ đãng nhìn xa xăm, mắt thoáng vẻ dài dại.Có tiếng gõ cửa, Mong ngẩn lên nhìn, hơi ngạc nhiên rồi sai vài giây chần chừ Mong chạy ra mở cửa.Tài xuất hiện, phía sau là anh công an áp giải.Mong sửng sốt:

- Mình được thả rồi à ?...
- Về thăm nhà đêm nay thôi, sáng mai phải vào sớm.
- Không ở đến mai đâu, anh về nhà một tiếng thôi .... - Anh công an áp giải nói.
- Thôi cứ vào nhà đi hẵng - Mong mời.

Ba người vào nhà. Mong đon đả.

- Chú ngồi đây tôi pha nước uống.
- Thôi, cám ơn chị, tôi không khát - Anh công an trả lời.

Tài đến bên bàn thờ châm hương rì rầm khấn trước ảnh hai đứa con.Mong mở tủ ly lấy ra lon bia 33 bật nắp mời khách:

- Chú uống tạm ... Chú thông cảm, hai cháu vừa mất tuần trước ... Trại cho nhà tôi về thắp hương thế này , quý hoá quá ... - Mong rưng rưng nước mắt, giọng nghẹn lại.
- Cháu mất vì sao hở chị ? - Anh công an ngạc nhiên.
- à ... - Mong lúng túng - à ... chúng nó ra đảo Ngọc thăm người bạn chiến đấu cũ của bố cháu - Chẳng may bị bão ... đắm thuyền ... -

Mong khó nức nở - Vợ chồng tôi ân hận quá ...

Anh công an tỏ vẻ ái ngại. Tài đi đến bên bàn anh ngồi xuống.

- Chú ... chú thông cảm cho hoàn cảnh nhà tôi. Tôi có đề nghị thế này, nếu chú giúp được thì tôi không dám quên ơn. Chú biết nhà cửa đây rồi, tôi cũng không phải là kẻ chui lủi hèn hạ, tính tôi chú quá rõ. tôi xin chú cho vợ chồng tôi ở bên nhau một đêm cho khuây khoả. Chú vất vả, tôi xin có chút quà, gọi là bồi dưỡng... - Tài cười gượng gạo, nhàu nhĩ dúi cái phong bì vào tay anh công an.

- Không, không ... tôi không lấy quà cáp gì đâu - Anh công an cuống quýt đẩy tay tài ra.

- Kìa, có gì to tát đâu, gọi là để chú mua quà biếu ông bà già ... Mong đỡ lời

- Cứ cầm lấy cho tôi yên tâm

Tài dúi phong bì vào túi ngực anh công an. Anh này định thò tay lấy ra nhưng tài đã chặn tay anh ta lại. Rồi anh công an cũng thôi không giằng co nữa.

Đêm.

Mong đã nằm trên giường, Tài từ trong buồng tắm đi ta trong bộ quần áo ngủ. Tài đến ngồi ở mép giường, rút thuốc ra châm rồi nói:

- Tôi đã thiết kế một đường đi hợp pháp qua Đại sứ quán Anh nhờ một bà cô họ...

- Ai thế ? - Mong ngạc nhiên .

- Bà Mỹ Lộc ! - Tài gạt thuốc - Chồng cũ của bà ấy là một thuyền trưởng trong hạm đội Hoàng Gia, dòng dõi đô đốc Nen xơn ngươi đã đánh đắm Napoleon trên biển Măng sơ, có công lớn lắm. Ông ấy cập bến Hải Phòng vào cuối năm năm hai, chung sống với bà này hơn sáu tháng ở Đồ Sơn, có một mụ con lai. Dạo năm năm tư bà ta theo một thằng cha khác di cư vào Nam, bỏ lại cô con lai này cho bà chị ở Sắt nuôi, rồi di tản sang Uc từ trước 30 tháng Tư. Mãi đến năm tám mươi bà ấy mới tìm được chồng cũ, bây giờ dã là một quan chức cao cấp trong bộ tham mưu của Hải quân Hoàng gia...

- Thế sao lại liên quan đến mình ? - Mong hỏi ?

- Thì .. thì .. Cái cô con Lai ở chợ Sắt ấy là em họ mà ... - Tài lúng túng .

- Bà ấy bảo lãnh cho con sang được chứ sao lại bảo lãnh cho cả cháu họ ? - Mong thắc mắc

- Chặc, thế mới phải chạy... - Tài lúng túng

- Chạy cái gì... ? - Mong càng thắc mắc.

- Chuyện dài lắm... Thôi việc đó để mình tôi lo, mình biết làm gì cho nặng đầu... - Tài dơ tay vuốt tóc vợ - Em cần thanh thản một thời gian...

- Không, anh có họ hàng dây mơ rễ má như thế sao bây giờ em mới biết ? - Mong nhìn thẳng vào mắt Tài - Có đúng là họ hàng không ? Cô em họ nào ở chợ Sắt mà anh không giới thiệu với em ?

- Khổ quá ... ! - Bao nhiêu là việc làm ăn, ai mà nhớ được những thứ linh tinh ấy...

- Linh tinh thế nào ? Linh tinh mà bảo lãnh được cho anh qua Luân Đôn ? Linh tinh mà bỗng dưng anh dã thiết kế xong một phi vụ mà vợ anh giờ mới biết - Mong nhìn Tài với ánh mắt đầy nghi ngờ.

- Thì ... Việc xong anh mới nói ... - Tài lúng túng

- Thế bao giờ đi ?

- Chắc là tháng tới. Bằng mọi giá anh phải được tha sớm để đi kịp... Em cố chạy cho anh.

- Còn thủ tục... Em có phải làm trước không ?

- Không, không... Trước mắt anh đi một mình thôi .... Sau một thời gian mới bảo lãnh cho em sang...

- Một mình ?- Mong đau đớn, kinh ngạc - một mình hay với cô em họ nữa !

- à... à... - Tài lúng túng

- Anh đi ra chỗ khác đi - Mong đẩy Tài ra - Anh để tôi yên... Tôi hiểu hết cả rồi, anh đừng có lừa tôi... Tôi chấp nhận, tôi không phải là đứa sống dựa dẫm vào anh..

- Khổ qua, em hiểu lầm rồi !- Hiểu lầm gì ? - Mong giận giữ - Sao anh không dẫn cô em họ đến đây ? Cô ấy ở đâu ? ở số mấy chợ Sắt, tên gì ? Sao anh phải giấu tôi ?

- Em cứ bình tĩnh...

- Bình tĩnh cái gì ? Anh có dám cho tôi tên tuổi và địa chỉ của nó không ? Anh mà đàng hoàng ngay thẳng thì sao anh phải giấu ? Nó tên là gì, ở đâu ?

- Ơ hay em hỏi cung anh đấy à ?

- Anh đừng có mà trí trá, loanh quanh. Anh có trả lời không ?

- Em không nên làm ầm ĩ, hỏng việc lớn

- Với tôi, không có việc là lớn. Việc lớn nhất là việc tôi thích làm. Thế thôi ! Anh không nói không xong với tôi đâu.

-Em hiểu lầm anh quá ... Em không nên... - Tài luống cuống.

- Anh có nói không ?-... - Anh không nói tôi tống cổ anh ra khỏi

nhà này. Anh có thể giết tôi, nhưng tôi vẫn tống cổ anh ra

- Anh nói thì em làm gì ?
- Làm gì kệ tôi
- Em mà cho đầu gấu đến sinh sự là hỏng bét mọi chuyện đấy
- Chuyện gì ? Chuyện gì liên quan đến tôi ? Anh đừng có lừa dối trắng trợn nữa nhé, con này quá hiểu tâm địa của loại người như anh. Anh không thương ai hết, anh chỉ yêu bản thân mình. Nếu thương con, anh đã chẳng quyết chí tống chúng nó đi ra biển một để đến nỗi... - Mong nói ngày càng nức nở - Con ơi ! Con tha lỗi cho mẹ... Mẹ đã lo lo, mẹ muốn giữ con ở lại... nhưng nó cứ bắt con đi...nó sợ mất tiền đặt cọc.Trời ơi ! tôi còn sống làm gì...

Mong ôm đầu tóc rũ rượi ngục xuống gối khóc nức nở.

Tài luống cuống rồi đặt tay lên vai Mong:

- Em... em tha lỗi cho anh...
- Cút đi i i ! - Mong hất tay Tài ra, rồi như lên cơn điên Mong cầm gối ném vào mặt Tài xua đuổi - cút đi, cút ngay đi ! ... - Mong chỉ tay mắt long lên dữ tợnTài đứng nhìn vợ bất lực, khó xử rồi thở dài lấy áo mở cửa đi ra.Mong gục xuống khóc tức tưởi.

Hai tháng sau Tài chạy được ra tù và bí mật làm thủ tục cùng Loan sang định cư bên Anh, mang theo tất cả số tiền Mong thu gom được.

Tài viết thư cho Mong từ Luân Đôn: " Em tha lỗi cho anh, một kẻ tàn bạo xấu xa đã lừa dối em chỉ để thoát khỏi cái miền đất giả dối nhục nhằn mà ta đã phải sống.Anh nghĩ rằng việc này cũng chỉ thoảng qua đời em như một làn gió nhẹ, chẳng đáng làm em đau khổ, vì chưa bao giờ anh tin rằng em yêu anh, em không thể thiếu anh. Có lẽ ta chỉ cần nhau trong một đoạn đời. Trong sâu thẳm tâm hồn em là của quá khứ, thơ mộng, còn anh, anh hướng tới tương lai, một tương lai mạnh mẽ, sòng phẳng và dễ thở. Anh tin sẽ có ngày trở lại vùng Vịnh bù đắp lại cho em..."

Thương con, tiếc của, Mong phát điên trong một lần những người cho vay lãi kéo đến đập phá, khuân hết của cải đi bắt nợ...

30. sân bay

Mười năm sau.Trên chiếc máy bay Boeing, Tài và Loan xách valy bước xuống.Khang đứng trong đoàn người đi đón, xung quanh

anh các cô gái áo dài cầm hoa. Một cô dơ tấm bìa có ghi dòng chữ " Ngài Đevid Tài ".Họ gặp nhau, bắt tay, đón Tài lên xe phóng và trên đường về nhà khách.trên nền hình ảnh là lời kể chuyện:

-Mười năm sau, khi tôi đã giữ cương vị chủ tịch thành phố, Lê Anh Tài gửi về dự án đầu tư phát triển vùng Vịnh và chúng tôi lại là đối tác của nhau qua Fax và Telephon, hôm nay Tài và vợ trở về nước triển khai kế hoạch đầu tư mà chúng tôi đã ký kết...

31. Nhà Khang

Khang đang soạn tài liệu bên bàn, vợ Khang ngồi đọc báo thì Đăng gọi oang oang ngoài cửa.

- Ông Khang ơi!

- Đăng đấy à ? Vào đây - Khang vẫy và ra cửa đón bạn - Nhận được giấy mời dự buổi lễ khai trương dự án phát triển vùng Vịnh tuần sau chưa ?

- Rồi, vì thế mà tôi đến gặp cậu đây.

Hai người vào nhà ngồi xuống đi văng.

- Tưởng anh Đăng quên đất liền rồi! Hay là cưới vợ ngoài ấy rồi không mời bọn em - Vợ Khang hồ hởi đứng dậy pha nước tiếp.

- Quên sao được đất liền! Người ta từ bên Mỹ còn trở về nữa là tôi ở ngoài mấy hòn đảo nội địa! - Đăng nói giọng có gì khiêu khích.

- Sao ? Cậu đoán biết là Lê Anh Tài về à ?

- Devid Đêvod gì thì cũng chỉ là nó chứ ai ?

- Biết đâu người khác? Khối người trùng tên - Khang nhìn Đăng nửa trêu nửa thăm dò

- Nó phải về mới đúng

- Vì sao ?

- Nó ngạo mạn, nó phải trở về ném tiền vào mặt chúng ta.

- Cậu vẫn cái nếp tư duy cũ.

- Cũ hay mới không biết, nhưng đúng.

- Đúng là thế nào ?

- Đúng bản chất con người nó.

- Nghĩa là, sau ngần ấy năm con người quan hệ không hề khác đi

- Cậu nghĩ rằng thằng Tài đã khác đi ?

- Tất nhiên là nó không thể biến thành ông thánh. Nhưng cuộc sống tha hương chắc cũng thức dậy trong nó tình cảm quê hương và chút gì ân hận chứ ? Vả chăng, quan hệ thế giới đã đổi thay ... Cậu hút thuốc.

- Hừ... - Đăng định bạt lại ngay, nhưng nén lại. Anh ta châm thuốc

rít, phả khói rồi chậm rãi hỏi Khang - Từ hồi về đến nay Tài đã tìm gặp Mong chưa ?

- Không biết buổi tối thế nào, chứ ban ngày thì hội họp liên miên.

- Thế cậu không nhắc nhở nó gặp Mong ?

- Cậu bảo gặp ở đâu ? - Im lặng chìm vào suy nghĩ một vài giây, Khang nhìn vào Đăng - Về lý thuyết thì cần phải thế, nhưng thực tế ta phải tính sao cho có tình có lý . Cậu biết rồi, Mong đâu còn như ngày xưa.

- Nó càng phải gặp! - Đăng kiên quyết.

- Đồng ý, sẽ tổ chức cho nó gặp nhưng để sau buổi lễ đã. Đây là dự án lớn vài chục triệu đô la do Tài móc nối được. Nếu làm tốt thì vùng Vịnh sẽ được phát triển nhiều mặt.

- Cậu không tổ chức được, mình sẽ tổ chức.

Đăng nhìn Khang như muốn đào bới một cái gì kín đáo trong Khang. Khang hơi bối rối vì cảm thấy Đăng chưa thông. Anh trầm ngâm:

- Mình nghĩ rằng trong đáy lòng Tài vẫn còn tình cảm nào đó với Mong, với hai đứa con của nó chứ. Dầu sao, nó vẫn là một con người. Hãy để nó sống với cái thầm kín của nó, đừng phanh phui ra, bàn bạc, quyết nghị về những điều sầu kín ấy...

- Khang này - Đăng thở dài, nói bằng một giọng có vẻ tấn công - Cách đây mười lăm năm, mình không bao giờ tưởng tượng trên đất nước này lại có những người lãnh đạo khoan dung và tế nhị như cậu. Bây giờ có rồi, thật là may phước cho dân... Nhưng chúng ta đã giành cả tuổi trẻ trong chiến trường không phải chỉ để tạo ra những người khoan dung, tế nhị. Mọi việc quá khứ có thể bỏ qua, cùng nhau hướng tới tương lai.

- Cậu nói đúng! - Khang hồ hởi

- Nghe tiếp đã! Có ai đó nói rằng phải có sự công bằng trước khi có sự khoan dung giống như phải có tấm vải trước khi có viền đăng ten vậy - Trước khi Tài là chủ đầu tư, Tài là một kẻ lừa đảo, một con nợ. Cậu thừa biết Tài mang tất cả vốn liếng của Mong trốn đi nên cô nàng mới trở nên tiều tuy như vậy. Tất nhiên còn vì mất con, vì mất chồng, vì nhiều điều khác ... Nhưng một người yêu vàng, yêu đô la như Mong thì mất khoản tiền hụi là cú sốc quan trọng. vậy mà cậu có vẻ như quên chuyện đó.

- Quên sao được ?

- Sao cậu không nhắc nhở nó ? Sao nó không ngỏ lời tìm Mong,

ít nhất là để thanh toán lại số tiền nó ăn cắp ?

- Đăng, cậu phải biết rằng ở những cương vị mình ... hai lần khó nói. Cậu thông cảm. Mong là người yêu cũ của mình, Tài lại là đối tác... Khó lắm..

- Có nghĩa là cậu và nó đồng tình quên ? Cậu chấp nhận điều khoản quên quá khứ trong hợp đồng ký với chúng nó. Cậu chấp nhận coi nó là chủ nhân của một khoản tiền mà nó ẵm từ đây đi ?

- Không...

- Vậy là cậu dùng tiền của Mong để đầu tư cho vùng Vịnh chứ không phải là một đối tác ngang nó, dù là cô ấy điên, nhưng nếu nó chưa thanh toán sòng phẳng nợ cũ thì tiền nó mang về đây vẫn là tiền ăn cắp của con người ở đây ...

Khang thở dài tư lự.

- Cảm ơn cậu, tớ hiểu rồi...

Đăng quan sát Khang rồi lấy điếu cày rít một hơi. Sau khi phả hết làn khói, Đăng chuyển giọng:

- Mình nói cùng kỳ lý là như thế, nhưng mình biết cậu có cái khó của cậu. Mình chỉ mong cậu bố trí cuộc gặp ba thằng. Mình sẽ đánh tàu đưa các cậu đi thăm biển, thăm đảo, uống rượu với hải sản quê hương. Chỉ cần nó nói một lời.

- Lời gì ? ...- Nó phải ân hận với quá khứ, nó phải thấy nó có lỗi với Mong và phải có trách nhiệm với Mong ... Không phải cứ đem tiền về là xong mọi chuyện.

Khang nắm tay Đăng:

- Cậu làm mình sáng ra nhiều. Cảm ơn cậu. Mình sẽ thu xếp để ba thằng gặp nhau...

- Nhớ gặp trước buổi lễ ...

- Mĩnh sẽ cho người báo.

- Tôi sẽ tìm bằng được Mong ...

- Có nên không ? - Khang nói giọng hàm ý từ chối.

- Tuỳ cậu .... Chào chị nhé !

Đăng tất bật đi ra.Khang ngồi thừ nghĩ ngợi.

- Sao thế anh - Vợ Khang hỏi.

- Bài toán khó giải quá ... Đăng muốn nhắc lại chuyện cũ giữa Tài và Mong. Mong bây giờ như cái xác không hồn rồi, Tài bây giờ lại là đối tác của thành phố, đưa về hàng chục triệu đô la ... Có nên nhắc lại chuyện cũ không... ?

- Nếu chỉ là chuyện tình cảm riêng của người ta thì ...

- Không hẳn là tình cảm riêng. Hôm qua có mấy người nghe tin

Tài về nước đầu tư đã kéo đến Uỷ ban gặp anh đòi Tài hoàn lại tiền hụi họ ... bây giờ biết nói với Tài thế nào đây.

- Thì anh cứ thử đặt vấn đề với ông ấy xem - Vợ Đăng khuyên.

32. phòng khách uỷ ban

Khang mở tủ lấy ra chai rượu Uyski hỏi Tài:

- Làm ly rượu nhé! ?

- Ô kê!

Hai người cụng ly. Khang vào chuyện tự nhiên sau khi rót ly thứ hai:

- Đúng là quả đất tròn. Cậu có ngờ là mình lại gặp lại nhau ở đây như thế này không...

- Thú thực là không ngờ - Tài châm thuốc - Mình có nghĩ rằng cậu lên chức vì cậu hợp "gu" với xã hội, nhưng không nghĩ rằng cậu lại trở thành đối tác của mình...

- Vì sao? - Khang nheo mắt tươi cười, đầy tự tin.

- Vì... mình nghĩ rằng người như cậu sao có thể chấp nhận đối thoại với tư bản, hợp tác với tư bản, nhất là với một đại diện như mình...

- Một dân tộc muốn đổi thay số phận thì cũng phải chấp nhận nhiều điều mình không muốn...

- Trước sau rồi cũng muốn thôi! - Tài thách thức, ngạo nghễ - Lúc đầu nghĩ là tạm thời chấp thuận việc ấy, lối sống ấy, con người ấy để đạt mục đích lớn hơn, sau rồi dần dần quen với nó, mê nó và biến thành nó nữa! Cậu có tin không? Cậu không thấy cái cuộc sống đổi mới mà cậu đang tự hào là một thực tế ngược hẳn với lý tưởng cuả cậu?

- Sao mà ngược?

- Cậu có tự dối mình không khi hỏi mình câu ấy? - Tài nhìn thẳng vào Khang.

- Nghĩa là cậu về đây trong tư thế người chiến thắng? Cậu nghĩ mình là tù binh của cậu?

- Thú thực, đi sang sống ở xứ người mình mới thấy thương đất nước, thấy tất cả những chuyện xảy ra giữa chúng ta thật tội nghiệp, thảm hại, thương lắm, chung qui là do nghèo quá, dốt quá, vì thế, có cơ hội trở về làm được cái gì cho quê hương là như trả được món nợ lòng, thanh thản bớt lương tâm...

Khang nhìn thẳng vào Tài :

- Cậu có tiếp tục diễn kịch thời học phổ thông không?

- Cậu chưa hiểu cái day dứt của những người tha hương đâu...

- Cậu thương hại con người ở đây...

- Không hẳn thế ! - Tài trầm tư - Một cái gì đó rất khó tả, day dứt vò xé, không làm một cái gì đó thì sống không thanh thản, luôn thấy bồn chồn...

- Tốt lắm - Khang cười khó hiểu - hôm nay mình mời cậu đến để bàn việc ấy đây. Bàn về những món nợ của cậu ấy...

Tài chú ý nhìn Khang chờ đợi. Một người vào xin chữ ký. Khang ký xong cài bút vào túi nhìn xoáy vào Tài hỏi:

- Cậu đã đến thăm Mong chưa? - Khang hỏi, nhìn xoáy vào Tài.

Tài thở dài, gật đầu:

- Đến rồi, nhưng chưa gặp.

- Đến rồi ? Đến lúc nào?

- Cậu vẫn quen cái lối can thiệp vào cuộc sống riêng của người khác nhân danh những gì cao cả, lớn lao... - Tài cười khẩy.

- Không, vì cậu đã tỏ thái độ. Nhưng thôi, xin lỗi, cậu kể tiếp đi.- Tất nhiên là Loan luôn bám riết cô ấy rất sợ mình gặp lại Mong, nhưng mình vẫn tìm cách lẻn đi, nhưng rất tiếc ngôi nhà của mình giờ đây đã trở thành quán Karaokê của một ông chủ khác.

33. quán karaoke

Hình ảnh Tài quẩn quanh trước cửa nhà vào buổi tối

- Bác ơi! Làm ơn cho tôi hỏi cô Mong.

- à, xin mời, xin mời xếp vào buồng 4 em sẽ gọi cô ấy ra ngay...

Tài ngỡ ngàng nhưng rồi cũng đi theo vào. Các buồng Karaokê ôm người hát ông ổng. Ông chủ dẫn Tài vào buồng 4, Tài đang ngơ ngác nhìn quanh như tìm lại dấu vết ngôi nhà xưa thì một cô gái đã mở cửa sà vào lòng Tài.

- Mình, mình gọi em đấy à?

- Không ... Tôi tìm cô Mong

- Mong với nhớ gì! - Cô gái hôn chụt lên má Tài rồi đưa micrô cho anh - Nào, hát đi! Hát đi...

34. phòng khách uỷ ban

Trở lại phòng khách. Tài thở dài:

- Tôi không biết bây giờ Mong ở đâu, ra sao nữa ... Mình không

muốn hỏi ai...

- Mình hỏi thật nhé, cậu định gặp lại Mong làm gì? Cứu trợ cho cô ấy mấy trăm đô la hay ít quần áo cũ ư?

- Cậu đừng nói thế. Dẫu sao mình và Mong cũng đã có với nhau hai mụn con, hai cái tang đau đớn...

- Thế cậu có mang tiền trả lại Mong không?

- ?!...

- Cậu toàn nhớ những cái cao xa , sang trọng thiêng liêng... Còn cây chỉ cậu lấy của người ta thì lại không nhớ đến.

- Không phải thế ... - Tài lúng túng.

- Cậu không nghĩ rằng cậu đã lấy tiền của Mong? Vì cậu lấy đi mà cô ấy phải chịu nhiều sóng gió do người ta đòi nợ?

- Mình không có ý ăn quỵt.... Mình mang tiền đi, mình sẵn sàng trả giá bằng mạng sống trong cuộc phiêu lưu. Mình đã đem cả chục triệu đô la về đầu tư... Mình đâu có... Nếu gặp Mong thì mình sẽ thảo luận cụ thể sòng phẳng với cô ấy.

- Cậu đừng đánh lẫn vấn đề đầu tư kinh doanh với việc trả nợ. Cậu có thể biếu không cả thành phố này mười triệu đô là như là tiền từ thiện, không đầu tư đầu tiếc gì hết, nhưng cậu vẫn phải trả nợ cho những con người cụ thể từng đồng tiền nhỏ...

- Cám ơn cậu đã thẳng thắn nói chuyện với mình. Mình thích thái độ hôm nay của cậu... Nhưng bây giờ mình phải làm gì?

- Cậu không cần gặp Mong, và cũng khó gặp Mong.

- Sao ? - Tài ngạc nhiên

- Vì bây giờ Mong ở đâu tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi đã có danh sách những người đã đưa tiền cho vợ chồng cậu mười hai năm trước báy giờ họ vẫn sống trong thành phố này và vẫn đề nghị chúng tôi đòi nợ hộ...

Khang mở cặp lấy ra một tập giầy đưa Tài. Tài cắm cúi đọc xong đứng lên:

- Mình sẽ gặp lại họ. được chưa?

- Tốt. Thế mới là đàn ông, là đại diện cho thế giới mới chứ! Còn một đề nghị này nữa không biết cậu có chấp thuận không?

- Cậu cứ nói!

- Mai mình muốn đưa vợ chồng cậu đi thăm vùng Vịnh, ra đảo Ngọc thăm Đăng. Nó tha thiết mời cậu đấy.

- Đăng à ? Thú vị đấy! Okê!

35. vịnh hạ long - Giấc mơ

Trên một con tàu lớn xếp ghế hàng ngàn con người đang ngồi xem tiết mục ảo thuật Vùng vịnh biến mất. Trên bờ hàng vạn người chen chúc đứng xem.Tài và ảo thuật gia người Mỹ đứng trước micrô trên sân khấu lưng quay về vịnh Hạ Long. Tài nói:

- Thưa bà con, hôm nay Devid Tài rất hân hạnh được trở lại vùng vịnh quê hương cùng ảo thuật gia người Mỹ. Đã có một người là ngài Elvis Công trình diễn tiết mục làm biến mất vùng vịnh. Lần này ảo thuật gia jake Buhler sẽ trình diễn một tiết mục khó hơn là làm biến cả vùng Vịnh và hàng trăm chiếc thuyền chở đầy người trên đó những người sẽ trình diễn trước quý vị tiết mục thời trang đám cưới trên thuyền, khai thác các chất liệu y phục dân.tộc và phục hồi một phong tục cổ truyền của vùng Vịnh chúng ta là tập tục đám cưới trên thuyền. Sau đây, tiết mục bắt đầu. Quý vị sẽ chứng kiến đám cưới thời trang trên biển và tất cả sẽ biến mất cùng với vịnh Hạ Long khi ngài Jake Buhler trở lại sân khấu này biểu diễn.

Khán giả vỗ tay la ó cổ vũ.Dàn nhạc giao hưởng lớn ở bên phải sân khấu bắt đầu tấu nhạc.Tấm màn nhung lớn từ từ kéo ra.Trên vùng vịnh diễm lệ hiện ra hàng trăm chiếc thuyền trên đó treo đèn lồng kết son, trai gái dập dìu trong y phục dân tộc, cô dâu chú rể, phù dâu phù rể, nhà trai nhà gái đứng trên các con thuyền. Pháo nổ, khói bay. Xác pháo đầy biển.Đoàn thuyền diễu hành vòng quanh trước những hòn đảo kỳ ảo.Tài đứng bên cánh gà nói trước micro:

- Xin Quí vị chú ý, ảo thuật gia Jake Buhler bắt đầu ra sân khấu trình diễn tiết mục Vịnh Hạ Long và đám cưới trên biển biến mất.Khán giả nhốn nháo, xao động.AƯo thuật gia, người Mỹ bước ra cúi chào rồi quay lưng lại khán giả. Khán giả vỗ tay rầm trời.Vừa lúc đó, Đăng chợt từ dưới nước nhô lên. Trèo lên một mũi thuyền tay cầm khẩu AK hét lên:

- Lê Anh Tài, hãy nhìn đây, chẳng cần ảo thuật gia nào hết, tự tao cũng làm biến mất tất cả. Mày đừng có trở lại đây lừa bịp. Nhìn đây !

Đăng xả Ak vào người trên thuyền rồi rút quả US ném.Một tiếng nổ dữ dội, một đám lửa chùm khắp vùng Vịnh nơi Đăng vừa hiện lên...

36. Khách sạn

Tài hốt hoảng choàng dậy. Vợ Tài cũng giật mình:

- Anh làm sao thế ?

- Anh vừa mơ... sợ quá !

-Mơ gì ?

- Thằng Đăng bạn chiến đấu cũ của anh...

- Tưởng gì ! thôi ngủ đi...

Vợ Tài nằm ngủ lại, Tài lau mồ hôi trên trán rồi lấy thuốc châm lửa đốt, mắt nhìn sâu vào trong bóng đêm.

37. đảo ngọc

Chiếc ca nô chở Tài , vợ Tài và Khang lướt băng băng trên vùng vịnh Hạ Long trong nắng sớm.Những hòn đảo diễm lệ lần lượt hiện raTài và vợ Tài chăm chú nhìn phong cảnh.

- Cậu Đăng mừng lắm đấy ! - Khang cười

- Bao giờ anh Khang sang Luân Đôn, bọn em sẽ đưa anh đi thăm nhiều nơi...

Ca nô cập bờ. Đăng đã đợi sẵn ở mỏm đá dơ tay chào

- Helô ! Mình cứ nghĩ cậu không ra đây. - Đăng khiêu khích.

- Ra chứ ! Đêm qua mơ thấy cậu làm dữ quá...

- Ngài Devid Tài là sợ ông Đăng nhất đấy.

- Mười mấy năm tôi đeo cái đồng hồ hỏng của ông chủ đây !

- Chào chị

- Chào anh ! - Vợ Tài nhìn Đăng dò xét.

Mọi người bước lên bờ.

- Bây giờ đi đến cái lều của tôi đi.Bốn người đi theo Đăng về một túp lều bên ghềnh đá ngay sát biển mênh mông. Cạnh đó là con tàu 12 mã lực của Khang.

- Anh ở đây à ? Đẹp quá ! - Vợ Khang trầm trồ.

- Đảo Ngọc còn có nhiều chỗ đẹp hơn, tôi sẽ dẫn anh chị đi chơi.

Tài đứng nhìn bao quát đăm chiêu.Đăng mời mọi người:

- Chị và các anh vào lều đi !

Khang và vợ Tài vào lều. Đăng đến bên Tài khẽ nói:

- Này, mình với cậu sẽ phải nói chuyện với nhau nhiều đấy, chuyện của những thằng đàn ông,những thằng lính,không dính gì đến visa và Biên giới.

- Ô kê ! Tôi rất muốn bàn với ông một dự án đánh bắt cá với qui mô lớn.

- Tuyệt vời ! Kể cả dự án mò ngọc trai nữa chứ !

- Tất nhiên !

- Bây giờ cậu đi với mình, có một thứ quí lắm mà mình chưa biết có cách gì khai thác, may chăng cậu có dự án gì gọi vốn chăng ?Hai người bước xuống khe đi về phía ghềnh đá khuất

- Kia kìa ! - Đăng chỉ cho Tài.

Tài nhìn theo hướng tay Đăng chỉ . Trên bãi cát mép nước, một người đàn bà tóc tai rũ rượi, quần áo rách bươm bay phần phật trước gió , tay ôm một khúc gỗ mục như bồng con, tay kia cầm que củi buộc miếng vải như cờ phất phất ra phía biển xa.Tài ngạc nhiên chưa nhận ra ai.Người đàn bà quay mặt lại thấy hai người reo lên:

- Thuỷ thủ Quốc tế ! Viễn dương Vốt cô đâu, cứu ngay ! cứu ngay hai đứa con tôi.

Tài nhận ra đó là vợ mình hét lên

- Mong ! Mong !

Tài đâm bổ về phía Mong nhưng mong sợ hãi chạy lùi lại, vừa chạy vừa la hét:

- Không ! không được bắt tôi ! Công an cút đi ! Phải cứu con tôi ngay, đừng sợ kinh nguyệt ! không phải máu đâu...

Tài đau đớn hỏi:

-Mong ! Mong... Anh đây mà...

Lúc đó Khang và Loan chạy đến

- Kìa, sao Mong lại ở đây ? Sao cậu lại làm như thế hả Đăng ?

- Tôi có làm đâu !

- Không cậu thì ai ! kéo Tài lại đi !

- Anh tài - vợ Tài gọi giật.

Tài đang bò lêm mỏm đá Mong ở trên bê từng tảng ném xuống tài, Tài vừa né vừa trèo lên đuổi theo Mong.Đăng và Khang chạy tới kéo Tài trở lại. Tài vẫn cố leo lên

- Tài, trở lại đi, nguy hiểm lắm, chúng tôi sẽ cho người đưa cô ấy trở lại viện.

Tài đau đớn khóc.Khang quay lại gọi người thư ký:

- Gọi điện cho bệnh viện cử người ra ngay !

Bỗng một tảng đá từ tay Mong ném thẳng xuống đầu Khang. Anh ngã lăn ra bất tỉnh.Mọi người la lên leo đến bên Khang, khênh Khang ra canô.Tài vừa khênh Khang vừa ngoái nhìn Mong trên sườn đá dốc, bậm môi ứa nước mắt đau đớn.Mong lại đứng dậy phất lá cờ nhìn ra biển kêu gọi:

- Cướp biển ! Cướp biển ! Cứu con tôi ! Cứu con tôi !...

Ca nô chở Khang, Tài, vợ Tài, Đăng và người trợ lý nổ máy phóng ra xa đi về phía đất liền.

Trên mỏm đá Mong vẫn cầm que củi buộc vải vẫy gọi như điên dại. gió giữa biển cả mênh mông.

ĐỖ MINH TUẤN



CHÂN PHƯƠNG

Trường Sơn xuyên Việt siêu xa lộ

Phá rừng đốn cổ thụ
xẻ núi phóng cầu

dàn hàng
 tám chín mười lane
 thẳng tắp nghìn cây số

rầm rộ ngày đêm
 xế nhỏ xế to
 vận tải ô tô đủ cỡ

Mac Donald
 Kentucky Fried Chicken
 Taco Bell
Formule Un
 Holiday Inn
hàng quán chen chúc nhau mọc

chuyển vũ khí ma tuý từ Bắc vào Nam
chở hàng hóa gạo thịt từ Nam ra Bắc
 Đại Hàn Nhật bản
 Ấn Độ Tây Đầm
 du khách nước ngoài tràn ngập
những đêm không trăng

lũ oan hồn cụt đầu thọt chân
lặng lẽ di động trong rừng
khiêng hòm đạn
vác bao lương
tiếp tục cuộc chiến tranh giải phóng.

•

Sàigòn Ráp

thành phố ấy
du khách ngày càng đông

so mấy năm trước
lạc thú nhiều gấp mười lần

đĩ với phòng ngủ
tăng cấp số nhân

rác rưởi vẫn đổ xuống sông
nhưng xích lô hàng rong từ đây bị cấm

người Mỹ cũng trở lại làm ăn
theo sau họ là lũ ăn mày trộm cắp

như bọn nhóc thất học
lịch sử đã dừng lại nơi đây
ở trình độ vỡ lòng

thành phố ấy
tiếp tục mang tên
vị Cứu Tinh Dân Tộc

CHÂN PHƯƠNG
Paris, hè 98



VÕ HỒNG

Tiếng Chuông Trôi Trên Sông



- Sao ông không gọi cửa Kim?

- Định hù bà chơi!

Nàng nở nụ cười móm mém khi kéo cánh cửa rào tre. Ánh nắng chiều tháng năm vàng rộm phủ lên căn nhà lá nhỏ và những đám hoa dại trước sân. Từ phía sông Hàm Luông vẳng vào tiếng sóng vỗ bờ róc rách.

Lê đôi chân mỏi nhừ vì lội bộ đường xa, tôi bước vào nhà nàng. Nàng đi phía trước tôi, bé nhỏ trong lớp áo nâu sồng, dáng vẻ nhẫn nhục và cam chịu cho số phận. Nàng bảo tôi hãy ngồi nghỉ nơi chiếc giường và nói rằng sẽ ra vườn hái bù ngót về nấu canh, món ăn ưa thích của tôi từ thuở xa xưa. Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Thì ra, mãi mãi nàng chẳng bao giờ quên tôi.

- Tôi cùng đi với bà.

- Thôi - Nàng với tay lấy cái rổ nơi vách - Mới từ Sài Gòn về, ông hãy nghĩ cho khỏe.

Nói vậy nhưng nàng cũng không ngăn cản khi tôi cất bước theo nàng. Không gian của buổi hoàng hôn nơi miền quê thật êm đềm với những làn gió nồm và tiếng chim non ríu rít.

Nét già nua đã hằn riêng lên dáng vẻ của nàng, nhưng mãi mãi trong tiềm thức nàng vẫn là cô thôn nữ của lòng tôi độ bốn mươi năm về trước. Cô thôn nữ có cái nhăn mũi rất dễ thương mỗi khi giận dỗi ai điều gì đã làm xiêu lòng biết bao trai làng.

- Vẫn vậy chứ? - Tôi hỏi.

- Ờ. Còn ông?

- Khỏe như trâu. Chồng bà có trở về đây thăm bà lần nào không?

Nàng thở dài:

- Không. Có lẽ như thế tốt hơn. Số tôi là suốt đời phải cô đơn. Ông không nhớ hồi đó mình ưa chơi bói bài sao?

- Tin chuyện gì đâu không! Tôi bảo bà lên sống với tôi ở Sài Gòn cho có bạn mà bà cứ lắc đầu hoài. Ở đây lỡ bà ngã bệnh thì ai lo? Tôi đòi về đây sống bà cũng không chịu.

- Mình lớn tuổi hết rồi...

Không gian lại rơi vào khoảnh khắc lặng im giữa chúng tôi. Hai bóng già âm thầm đi bên nhau, vòng vèo theo những luống bù ngót gần chân đồng. Điều đó gần như là qui ước ngầm của hai người. Gặp nhau chỉ để nói vài câu vu vơ thế thôi, nhưng tôi biết tâm hồn tôi không bao giờ đánh mất hình bóng nàng. Chỉ tại chiến tranh đã đẩy tôi cách xa nàng đàng đẳng ba mươi năm.

Giọng con vạc sành kêu khắc khoải nơi vách lá khi chúng tôi trở vào nhà. Nàng lúi húi nhóm lửa, còn tôi thì phụ lặt rau. Ánh sáng nhập nhoạng soi rõ những nét hằn sâu trên mặt nàng. Nghe mùi khói bếp, tôi chợt thấy lòng mình ấm lại và hạnh phúc hơn bao giờ hết, nhất là có những phút giây quí hiếm được sống bên nàng.

- Bà theo đạo hồi nào vậy?

- Đâu có theo, tại thích bộ đồ này thì mặc. Hình như nó cũng giúp tôi xua đi những ray rứt lương tâm. Ông còn ở trong lính không?

- Hưu rồi. Bạn bè chiến đấu cũ giờ chỉ còn vài người. Được cấp một căn hộ nhỏ ở Thanh Đa, một thân một mình thui thủi. Buồn lắm, nhưng cũng quen. Tôi đếm từng ngày, từng tháng để mong ngày về gặp bà.

Nàng nói lảng sang chuyện khác mỗi khi tôi bóng gió thốt lên ý đồ đó.

- Ông về hưu với cấp bậc gì vậy?

- Đại tá già.

- Hồi mới tiếp quản ông là gì?

- Thiếu tá.

- Lúc đó ông dữ chứ đâu hiền như bây giờ. Ông khiến tôi còn phải khiếp vía chứ đừng nói chi đến sĩ quan ngụy như ông Tân.

Tôi cười giả lả:

- Tại chồng bà nhát chứ có ai giết chóc gì ai đâu.

Nàng nheo mắt nhìn tôi:

- Ông không còn nhớ khi đó ông nói gì à?

- Sao?

- Ông nói là nếu không nhớ lời bác Hồ dạy thì ông đã bắn ông ấy vì cái tội cướp vợ người ta.

Câu nói của nàng khiến tôi sượng sùng. Quả thật, khi dò tìm ra được nhà nàng hồi năm 1975, tôi đã thốt nên lời đó mà không biết vì sao. Đến khi bước ra đường, tôi và hai người lính cận vệ đã ôm bụng cười bò trong cái nhìn ngơ ngác của dân Sài Gòn đang cầm cờ và biểu ngữ đón chào đoàn quân giải phóng.

Từ nhỏ đến lớn, tính tôi vốn hay đùa, không cách chi bỏ được. Còn nhớ có một lần, lúc tôi là sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn được gọi lên cứ họp. Đến giờ cơm trưa, đang ăn bỗng dưng tôi bỏ đũa đứng dậy, nghiêm trang quay mặt ra cửa khiến ai nấy đều nhìn nhau ngơ ngác, chẳng hiểu chuyện gì xảy ra.

Tôi liền vẫy vẫy tay:

- Bạn hiền đi rửa chân cho sạch rồi dùng cơm luôn thể!

Tất cả dồn mắt theo. Họ chẳng thấy bóng dáng một người nào ngoài con chó mực của bộ phận hậu cần đang ngồi chò hõ gần đó. Hiểu ý đùa của tôi, các sĩ quan đều cười sặc sụa khiến con chó hoảng sợ, cong đuôi bỏ chạy, rủi cho tôi, vị chính ủy sư đoàn vốn không thích đùa. Ông ta sạm mặt lại và hầm hầm bỏ đi. Lúc này tôi mới để ý thấy chân ông ta vẫn còn lấm lem bùn đất. Một tuần sau, tôi bị khiển trách vì tội dám nhạo báng cấp trên. Tôi như nửa cười nửa mếu. Cho nên, tham gia cách mạng từ những ngày kháng chiến chống Pháp cho đến ngày giải phóng miền Nam, tôi cứ hết lên thiếu tá rồi lại xuống đại úy vì những trò đùa vô tình như vậy.

Leo lên võng, nằm đưa tòn ten, tôi mỉm cười một mình nhớ lại chuyện cũ khôi hài ấy. Bên bếp lửa này, trong gian nhà ấm cúng này, có nàng và tuổi già dần đến, hầu như tất cả những chuyện mà ngày xưa tôi lấy làm buồn phiền giờ trở nên giản đơn hết thảy. Cuộc đời như một vòng xoay chong chóng, có làm gì chăng nữa thì cũng đến ngày chong chóng không còn đủ sức để quay. Cũng như tôi, đã từng xông pha biết bao nhiêu chiến trận, uy dũng là thế, rồi cũng đến ngày không biết tôi có còn kịp chọn cho mình một vuông đất nhỏ để nằm nghỉ hay không?

- Ông nghĩ gì mà tủm tìm cười hoài vậy, Kim? - Nàng đặt mâm cơm nơi chiếc bàn nhỏ - Ông ăn cơm đi!

Mùi canh bù ngót nấu với tép xộc vào mũi khiến bụng tôi như có kiến bò. Nàng về làm vợ tôi trước chiến thắng Điện Biên Phủ chừng vài tháng, vậy mà chỉ ít ngày sau nàng đã đoán được khẩu vị của

tôi. Đến khi tập kết ra miền Bắc, tôi xuống tàu và đi biền biệt, bỏ lại nàng nơi miền quê nghèo với nước mắt lưng tròng và chén canh bù ngót mặn nồng.

- Bà ăn luôn thể!

- Nhìn ông ăn là tôi no rồi. Vả lại hồi đó tới giờ tôi có ngồi ăn chung với ai đâu kể từ ngày ông đi. Riết rồi thành quen. Cha con ông Tần cứ thắc mắc với tôi chuyện đó hoài.

- Thì hồi còn là vợ tôi, bà cũng có chịu ngồi ăn cùng mâm với tôi đâu. Lúc ấy, bà con hàng xóm nhìn vào cứ phê phán tôi đã làm cách mạng mà đầu óc nặng phong kiến, phân biệt giai cấp ngay cả với vợ con! - Chợt nhớ ra, tôi hỏi - Đứa con gái của bà giờ sống ở đâu?

- Nó theo chồng sang Pháp. Nó biết tôi còn hận cha nó nên có viết thư về khuyên tôi sang sống chung với gia đình nó. Già rồi, làm sao mà tôi an lòng nhắm mắt ở xứ người được?

Lời nói trôi xuôi của nàng khiến tôi cứ thừ người ra, nghĩ ngợi. Mấy năm gần đây, lòng tôi luôn ray rứt tự hỏi có phải vì sự hiện diện của tôi mà hạnh phúc gia đình nàng tan vỡ hay không? Hồi những ngày đầu tiếp quản, còn say sưa trong chiến thắng, tôi không nghĩ đến hậu quả do tôi gây ra nên thường xuyên lui tới nhà nàng. Chồng nàng tuy có phần uất ức nhưng vẫn phải niềm nở tiếp tôi, bởi lẽ ông ta đứng vào hàng ngũ những người bại trận vô điều kiện. Nhưng rồi tôi tự an ủi rằng chẳng qua tất cả là do lỗi lầm của ông ta. Ông ta đã cố tình cưới vợ có chồng đi tập kết để được lãnh thưởng. Điều đó do chính nàng phát giác khi hai người có với nhau một đứa con. Nàng ngầm oán hận chồng nhưng không nói gì suốt cả thời gian dài sau đó.

Ra trại cải tạo, chồng nàng được bảo lãnh sang Mỹ. Nàng cự tuyệt không đi theo chồng. Tôi đề nghị nàng nối lại nghĩa xưa nhưng nàng từ chối. Nàng thề sống cô độc cho đến cuối đời ven bờ Hàm Luông này, mặc ai có nói ra nói vào thì cứ nói. Rốt cuộc, tôi phải đầu hàng trước quyết định của nàng. Và hằng năm, đến những ngày đầu tháng năm, là tôi mới được phép trở về gặp nàng theo định ước nàng đặt ra cho riêng tôi.

- Cơm không ngon hay sao mà ông cứ chống đũa trầm ngâm vậy? - Nàng cất giọng khàn khàn - Mắt mũi yếu quá nên tôi nấu nướng chậm chạp không biết tro có bay vào đồ ăn hay không?

- Không đâu. Bà nấu nướng còn khéo tay không thua gì bốn mươi năm trước - Nhìn thẳng vào mắt nàng, tôi nói - Hưu rồi, mai mốt tôi về đây sống cùng bà nghe. Ăn quán ngủ đình ở Sài Gòn tôi cũng hơi oải. Tụi mình già rồi, đâu còn câu nệ chi ba cái chuyện cỏn con vừa

qua. Mỗi khi trái gió trở trời, mình hủ hỉ với nhau cho có bạn.

Nàng im lặng, không đáp. Với sự im lặng ấy, tôi biết là nàng không thuận. Từ lúc mới quen nhau đến giờ, nàng mãi mãi là một vì sao huyền bí đối với tôi. Nàng đang nghĩ gì trong đầu, ít khi nào tôi đoán được. Rõ ràng nàng vẫn còn yêu tôi, nhưng bên cạnh đó nàng một mực không chịu chấp nối cùng tôi, trừ những ngày bên nhau quá ư ngắn ngủi.

Nàng đánh trống lảng:

- Hồi đó kêu ông kiếm đứa con nuôi để đỡ đần hôm sớm, sao ông không chịu?

- Mãi mãi tôi chỉ có bà trong đời. Nếu muốn có con thì hồi coi bò ở cao nguyên Mộc Châu tôi đã vợ Bắc rồi. Tôi không thể quên bà được.

- Định tán tỉnh tôi đó à?

- Ủa, câu này hồi đó bà hỏi tôi rồi mà?

- Tại ông chứng nào tật nấy. Lẽ ra ông không nên ở bên quân sự mà phải ở bên tuyên truyền thì đúng hơn.

Nàng pha trò. Chúng tôi cùng cười. Nụ cười héo hắt của kỷ niệm đau buồn, của cảnh chồng Bắc vợ Nam và tuổi già gặp lại. Nàng kém tôi năm tuổi. Sáu mươi mốt tuổi, nàng đã vượt qua ngưỡng cửa một đời người. Tuổi xuân của một con người không bao giờ trở lại. Tôi cũng vậy. Dù có cố níu kéo dĩ vãng chúng tôi vẫn không thể nào tìm được niềm vui trọn vẹn bên nhau.

Đêm châu thổ về khuya càng lúc càng huyền hoặc với tiếng côn trùng kêu rả rích và tiếng chuông chùa đâu đó từ xa vẳng lại. Mùi nhang trầm tỏa ra từ bàn thờ giữa nhà phảng phất khiến tôi nhớ về tuổi thơ của mình trôi qua trong xứ đạo Cây Da. Dù có mang quân phục cứng nhắc, tôi vẫn luôn luôn là tôi trong tâm tưởng. Đó là sự lãng mạn của tuổi thơ và tình yêu của nàng. Sự nghiệp của tôi và tâm hồn tôi nhìn có vẻ là hai thái cực đối lập nhưng vẫn luôn là một trong tôi. Và có lẽ, người dìu tôi từ cõi chết trở về không ai khác hơn chính là hình bóng của nàng.

Tôi còn nhớ, vào năm 1967, trên đường trở vào Nam dọc theo dãy Trường Sơn, một cơn sốt rét ác tính đã quật sụp tôi và tôi cầm chắc mình không thể nào vượt qua khỏi tay thần chết. Không muốn làm giảm nhịp độ hành quân, tôi quyết đòi ở lại dù biết rằng cánh võng giữa rừng già có thể là nấm mộ của tôi. Biết không thể khuyên can gì được, đồng đội tôi đành phải nuốt lệ ra đi.

Nhìn đoàn quân xa dần trong buổi hoàng hôn, một người hay đùa

như tôi cũng bắt đầu thấy chạnh lòng. Sau đó, cơn sốt rét lại kéo đến hành hạ thân xác tôi. Trong lúc mê sảng, hình ảnh nàng hiện về lẫn lộn giữa hư và thực. Nàng đứng đó, bên bãi biển, ánh mắt nàng nhìn tôi nửa như oán hờn, nửa như trách móc. Ngày chia ly tôi tưởng chỉ hẹn hai năm là sẽ trở về, thế mà giờ đây đã hơn mười năm rồi. Chẳng lẽ từ miền Bắc xa xôi, lặn lội trở vào Nam để được sum vầy cùng nàng, thế mà tôi đành bỏ mặc, xuôi tay nhắm mắt hay sao?

Tôi vùng dậy và lao đi, không còn biết phương hướng cho đến khi tỉnh dậy tôi thấy mình đang nằm bên mép nước của một dòng suối. Xung quanh tôi lố nhố những người dân tộc. Không đắn đo, họ liền khiêng tôi về buôn. Được hai tháng, sức khỏe tôi bình phục trở lại.

Tôi nằm đó, suy nghĩ mông lung trong khi nàng dọn dẹp chén đĩa. Dáng vẻ nhẫn nhục, cam chịu và bình thản nơi nàng đã khơi gợi trong tôi nỗi chua xót vô bờ bến. Có chồng đi tập kết, tôi hiểu rõ sự hi sinh của nàng như thế nào để mong còn có ngày gặp lại chồng, dù rằng nàng phải cắn răng chịu tiếng phản bội khi lấy chồng khác. Chẳng lẽ đó cũng là một cách thử thách tình yêu nơi trần thế của ông trời hay sao?

- Tôi pha cho ông bình trà nhé, Kim?

- Khuya rồi uống vào khó ngủ - Tôi chỉ tay xuống chiếc ghế đẩu - bà ngồi đây nói chuyện chơi là tôi vui rồi. Sao bà không ăn trầu, kỳ vậy ta?

Nàng vỗ vào vai tôi và cười:

- Cái ông này tính tình lúc nào cũng kỳ cục. Hay để tôi vấn cho ông một điếu thuốc? Tôi thích nhìn ông hút thuốc.

Nàng vấn và đưa cho tôi một điếu sâu kèn, giống y như ngày xưa, lúc tôi trốn dưới hầm mỗi khi có trận càn của giặc. Thường thì mỗi lần nhận điếu thuốc từ tay nàng, tôi cứ cầm ngắm nghía mà không hút, sợ mùi khói dẫn giặc đến nơi ẩn nấp. Đến ngày xuống tàu, hành trang tôi mang theo gồm hai hộp thiếc nhỏ để đựng những điếu thuốc còn vương vấn hơi hướm của nàng. Nhưng rồi tôi đã ân hận vì rốt cuộc không bảo vệ được chúng trong đợt ném bom oanh tạc của Mỹ.

Hơn bốn mươi năm qua, điếu thuốc nàng vấn bây giờ vẫn khéo léo như cô Tấm têm trầu mà hoàng tử cách mặt đã lâu vẫn nhận ra được. Nàng ưa vấn giấy ngược. Hồi đó tôi hay phàn nàn vì không quen tay cầm nên thường làm đổ sợi thuốc. Nhưng rồi từ bao giờ chẳng biết, tôi bị nhiễm kiểu vấn ấy đến nỗi mấy tay miền Nam sống chung trên đất Bắc cứ chọc tôi là đồ đẻ ngược. Và lúc ấy tôi luôn có câu đáp lại: "Khi về hưu tao sẽ có thêm nghề vuốt cổ những người mắc xương cá"

- Sao ông không mồi lửa mà cầm hoài vậy?

- Để về Sài Gòn hút và nhớ...

- Mấy chữ nhớ thương đó năm nào ông cũng nói.

- Thì bà nói mấy chữ đó cho tôi nghe lại cái coi!

- Lời nói ra sợ sẽ đánh mất đi mọi điều...

- Ái chà, đại tá hôm nay đụng phải triết gia. Lời nói tạo ra súng đạn chớ súng đạn không thể tạo ra lời nói. Tôi về phe súng đạn nên chịu thua bà.

- Nói bậy nói bạ người ta sẽ gửi giấy cảnh cáo giống như vụ mời con Mục ăn cơm cho coi. Hôm rồi gởi cho ông bộ đồ, mặc có vừa không? Tôi chỉ nhắm chừng mà may.

- Vừa khít. Xin tiết lộ với bà một điều.

Nàng vờ ngơ ngác:

- Con rơi của ông tìm à?

- Giỡn!

- Vậy điều gì?

- Hồi mới cưới bà, tôi vừa với lỗ dây nịt nào thì bây giờ tôi vẫn vừa với lỗ dây nịt đó, không mập không ốm, chỉ có đen và hơi bộn tuổi.

Nàng bật cười nhưng tôi kịp nhìn thấy mắt nàng đỏ hoe. Tôi quay mặt đi nơi khác để cố ngăn chặn cái mà người già hay gọi là trò trẻ con, đó là lau nước mắt cho nàng. Đến bây giờ tôi mới nghiệm ra rằng tình yêu không bao giờ có tuổi. Nó có tuổi hay không chỉ là những định lý của người đời, mà những người đời đó có lẽ không hề biết tình yêu là gì trên trái đất này.

- Tím à!

- Chi ông?

- Có mấy cái mương quanh nhà. Nếu bà có đi hái rau hay lượm củi thì chịu khó vòng quanh qua đầu bờ. Bà đừng nên đi cầu, té không ai thấy.

- Ông khéo lo. Ông nên coi chừng cái thân ông khi đi lên cầu thang nơi chung cư. Ở đây ngày ngày có con bé Hoa ở ruộng về hủ hỉ với tôi rồi.

- Thì nói vậy mà.

Nàng nhìn tôi với vẻ dò hỏi:

- Lần này ông bị sao vậy? Hay là mấy vết thương trở chứng?

- Ba cái vết thương đó còn lâu mới quật nổi tôi. Tối nào tôi cũng cầu xin ông trời cho tôi sống bớt đi năm mươi tuổi.

- Ông khùng quá đi!

- Thật. Hồi thanh niên tôi thường nói với bà là gì. Số tôi sống đến một trăm hai lăm tuổi, nhưng bây giờ tôi chỉ muốn sống một trăm mười lăm thôi. Sống dai quá cũng kỳ.

Có tiếng chó sủa ran ngoài đường và tiếng chân rầm rập của một tốp người đi qua. Tôi trở mình, cảm thấy thân thể rã rời vì cả ngày ngồi trên xe ca. Từ Sài Gòn về Bến Tre thật phiền toái, nhất là sự chờ đợi phà. Ngày trước thì ít khi có sự chờ đợi như vậy, nếu cần tôi và đồng đội chỉ ùm xuống và lội ù qua sông.

Tôi nhờ nàng bóp giùm bả vai. Những ngón tay gầy guộc của nàng mơn trớn trên da thịt khiến tôi có cảm giác như mình đang trôi bềnh bồng giữa đám mây êm đềm và trong sạch không chút bợn nhơ. Gần một đời đi tìm hạnh phúc, giờ đây tôi mới thấm thía rằng hạnh phúc của con người chính là được sống trong những giây phút như thế này. Tôi cứ tưởng là nó ở đâu xa và mãi đi tìm...

- Ông có còn giận tôi không?

- Giận cái gì?

Tôi nghe tiếng nấc nhỏ từ phía nàng:

- Chuyện tôi không giữ được đứa con của ông.

- Tại tụi nó đánh bà chứ có phải bà đâu. Tôi mà biết đứa nào tra tấn bà đến nỗi sẩy thai là tôi bắn liền. Đứa nhỏ nếu còn sống thì giờ cũng bộn tuổi nhỉ?

- Thì bốn mươi, bốn mấy chứ ít ỏi gì. Tôi với ông dám có cháu rồi. Nghĩ lại, mình mà làm ông làm bà chắc ngộ lắm.

- Ờ, ngộ!

Tôi buồn rầu khi nhớ lại sức khỏe đang càng ngày càng như ngọn đèn dầu leo lét trước gió của tôi. Không biết mai này tôi còn trở về bên nàng được bao lần nữa. Ánh mắt của vị bác sĩ mới khám bệnh cho tôi gần đây nhất, tôi đã đoán được nói gì. Tất cả rồi sẽ qua đi, dù là một người thường hay anh hùng cũng thế, và chỉ còn tình yêu ở lại. Tình yêu của nàng mà tôi đã cưu mang và nâng niu suốt cuộc chiến tranh. Nó như tiếng chuông lòng dẫn tôi vào cõi thiên thai rồi dần đi xa mãi... Nhưng như dòng sông bao la đi mãi, đi mãi..., và có đi đâu rồi cũng trở về biển cả.

Tiếng con bìm bịp kêu nước lớn giữa đêm thanh vắng, thật buồn. Mùa hè tối nay trôi qua miền châu thổ lại thiếu đi những giọt mưa rì rào trên mái lá. Ngày xưa, tôi đến với nàng từ những cơn mưa miền quê, thuở hai đứa chiều chiều đi cắt cỏ ven sông. Đó là những cơn mưa ấm. Nàng từng nói rằng nàng yêu mưa, yêu những giọt thủy tinh rơi vỡ trong buổi hoàng hôn. Rồi lúc xa nhau, ngồi nhìn mưa rơi trên cao

nguyên Mộc Châu, tôi cố tìm hình bóng nàng trong những giọt thủy tinh mỏng manh ấy.

- Xung quanh vết thương của ông sao nó đỏ bầm lên? - Nàng sờ nhẹ vào vùng hông trái của tôi - Vết này bị ở trận nào vậy?

- Phước Long - Tôi đùa - Nó đỏ lên vì mắc cỡ khi tay bà đụng phải.

Nàng xô nhẹ tôi ra:

- Kiểu ăn nói của ông mà không có vợ con ở miền Bắc thì tôi chẳng bao giờ tin đâu.

- Thì ba bà, ba mươi ba con, tin chưa?

- Chưa từng biết.

- Ờ, còn chuyện này mà lần nào gặp tôi đều quên hỏi bà. Nốt ruồi của bà có còn ở chỗ cũ không?

Nàng đấm vào lưng tôi. Chúng tôi cùng cười.

Cách đây chừng sáu tháng, một người đàn ông gầy còm trong bộ quần áo nâu giản dị đến tòa soạn ngay phiên trực của tôi. Tôi không biết ông ta là ai. Ông ta đã đưa cho tôi một xấp giấy học trò độ chừng mười mấy trang và nhờ tôi đọc, nếu được thì cho đăng. Ông ta còn nói thêm rằng, tôi muốn cắt bỏ đoạn nào thì tùy ý. Vì tính ông vốn thích đùa. Bận có hẹn với bạn bè nên tôi không có thì giờ để trò chuyện với ông. Ông ra về và tôi liền để bản thảo của ông ta vào hộc tủ. Sau đó hầu như tôi đã quên bẵng nó đi.

Sáng nay đến cơ quan, tôi giở tờ nhật báo mới thấy đăng vài dòng cáo phó và ảnh của một người. Tôi bàng hoàng nhận ra người ấy không ai khác hơn là người đàn ông đã giao xấp bản thảo cho tôi dạo nọ. Tên tuổi của ông ta, tôi đã biết từ lâu với tất cả lòng ngưỡng mộ.

Buồn bã, tôi chui vào một quán cà phê và đọc lại câu chuyện của vị đại tá nổi tiếng kia. Chuyện sâu kín và đau khổ của cả một đời người, chỉ vỏn vẹn ít trang giấy viết tay với nét chữ run run. Tôi nhìn lên tờ lịch. Bây giờ là trung tuần tháng tư. Thế là lần hẹn vào tháng năm năm nay với người tình già của vị đại tá đã vĩnh viễn chôn sâu trong lòng đất lạnh. Trong dòng suy tưởng vu vơ, bên tai tôi mơ hồ nghe tiếng chuông ngân như tiếng gọi của linh hồn ai đó đang trôi trên những dòng sông miền châu thổ để tìm về một bóng hình xa xưa.

VÕ HỒNG



UYÊN NGUYÊN

Tiếng nói đầu ngày

Người nằm co
giữa tháng năm
gối chăn xô lệch
mây nổi bềnh bồng núi đổ
nhịp thở lạc ngoài trùng xa
nhấp nhô nhấp nhô
biển bọt nước
vỡ
nồng nàn gió chém
lồng ngực nghiêng chao

Trên da tà dương
mùa Đông héo xếp lời nắng gió triền cát ướt thẫm xanh
đơn điệu nhớ những đường gân máu đỏ mắt trông ra

Ký ức thở xanh um cụm khói thời hoang phế đục mờ vòng cong biển thân ôm lòng đá ngầm trăn trở mộng
vành môi ngậm cháy lời
như muốn thốt
ngàn dâu biếc nắng
biển cát đọng cồn
bàn tay úp lên bờ tháng năm
dậu bìm xiêu đổ
thầm thì thầm thì
hoa cỏ trăng
thở
niềm thinh lặng tràn bờ

Đến
khi mùa đi trôi những cánh đào trong mưa môi kín
nét cười thơm hương cà phê va mùa xuân dấu
trong ngực áo mơ hồ mộng thực
huyền tượng hoang tàn
chữ nghĩa tách hàng dấy loạn
người nằm đâu
những đường biên giới
nẻo về cửa khép

Người nằm mê
trên
lưng chiều sâu hút bóng vành trăng khuyết gãy
một chồi xanh đắm đuối hoa rơi đắm đuối
cánh chim bay ở cuối đường
nắng trời thoi thóp hơi thở đầu ngày
níu giữ từng âm vọng mãi về sau
cánh tay buông thõng xuống đời miên man điệp khúc
chiều qua chiều qua
lặng lẽ chậm
khép
bóng tối chưa từng

Người nằm khơi
ngang vũng đêm ảo vọng khốc cuồng thân lạnh vồ vập
khát khao từng cơn sóng không dưng nỗi nhớ
hốc mắt sâu đêm mở trừng không gian
hồng những ráng chiều xa vành môi của biển
cuối một đường chim bay thân nhánh đen
thẳng tắp mù khơi đôi cánh cắt vạch
chân mây đá dựng ngang mày
ngút ngàn mắt đợi

mênh mang mênh mang
cánh gió sóng
cuốn
vào đêm hơi thở

Người nằm sâu
giấc mơ sực thức giữa những đường sông
bẫy giăng chằng chịt cù lao trắng qua đêm
mở phơi vòng tay gió rải tung bụi phấn
từng đóa hồn nhiên từng đóa chậm rơi
đêm đã xanh một góc tường rêu giây leo
thẫm đen bờ đá thời gian chau mày hơi lạnh
đầm đìa đầm đìa
sương ngấn nước
đọng
đôi bờ mi nặng

Đèn đường ửng cam
phía chân trời im sâu lòng biển gió
sóng sánh
nhấp nhô
hồng
nụ cười rộng đôi cánh không gian
người đứng lên
vạch giữa khoảng không
dấu mở
cuống cổ bật khan
lời

UYÊN NGUYÊN
(Sydney, 8/8/98)



TRẦN THỊ NGH

Dặm Trường



Giống như một người đang đứng bỗng bị xô tạt vào đầu làm ngã chúi nhủi. Tôi bị vậy đó. Ông bác sĩ ở Le Vésinet gọi đó là chứng rối loạn hệ thống thần kinh đôi khi gây mất thăng bằng. Tôi uống serc và Kangedic được bốn ngày thì bị ngã xuống lòng đường Arago trong khi đang đi bộ bên lề phải trên đường từ ga về. Lúc chiếc cadillac màu xám trườn lên đầu nghe đánh bụp rồi thắng két là lúc tôi đứng bật dậy ngó xuống. Chất bầy nhầy trắng đục có lẫn đỏ ngoi ra chầm chậm từ cái sọ bị bẻ méo xẹo. Hai cánh tay xoãi trên mặt đường giật giật. Thấy ghê quá. Tôi bước lên lề nhường chỗ cho những người đi đường đang tò mò tụ lại xem tai nạn. Người đàn ông lái chiếc xe cadillac trạc ba mươi tuổi, mặt nhợt nhạt đi vì sợ, mái tóc bàn chải dựng đứng. Ông ta xuống xe, nói như la:

- Đường vắng teo, tự nhiên bà ta nhào ra.

Sau đó mỗi người trong đám đông nói một câu, có khi hai ba người nói một lúc không ai nghe ai. Từ trước tới nay tôi không bao giờ dừng lại để chen lấn xem bất cứ một tai nạn nào trên đường phố. Phần không thích nhìn thấy máu me, phần sợ cảnh sát giựt lại mời làm chứng, thủ tục nhiêu khê. Bởi vậy mặc kệ cái cụm người lố nhố, tôi bước khi khoan thai trong nắng đêm. Bây giờ khỏe rồi, có gắn cái lông công trên đầy nhảy cà tưng ngoài đường cũng không ai biết. Khoái nhất là mình nhìn thấy từng chi tiết của bọn lố lắng mà ngược lại thì

không. Bây giờ mình trong veo đi chơi, còn cái xác bầy hầy nằm lại đằng kia. Thật đáng đời. Tôi rủa mấy câu cho đã rồi quẹo đường Simone Signoret.

Không biết bao giờ Việt Nam mới có các con đường đặt theo tên tài tử điện ảnh. Đường Diễm Hương, đường Lý Hùng, đường Lê Công Tuấn Anh. Nghe hơi kỳ kỳ nhưng chắc lâu ngày sẽ quen. Nắng lúc chín giờ đêm kéo buổi chiều hè dài ra. Nhà cửa hai bên đường còn rực màu ngói đỏ sạch sẽ sau cơn mưa ngày hôm trước. Chẳng hiểu con đường này thì ăn nhậu gì đến nữ tài tử đã đóng vai góa phụ Couderc. Tôi về đến số 12 đường Boris Vian khi chương trình Sagas trên tivi đang sôi nổi bới móc đời tư của các bậc vương giả. André và Liliane đang tà tà trong phòng ăn, vừa uống trà cúc vừa xem truyền hình. Tôi sà xuống ngồi cạnh, chăm chắm nhìn hai người. Bình thường đâu dám sỗ sàng như vậy. Liliane thụng người trên ghế có lưng dựa, nọng cổ chập xuống ngực, mái tóc ngắn màu vàng cháy bị đánh rối dựng ngược trong khi lông mi mascara đen sì cụp xuôi theo mí mắt xệ. André chúm cái miệng nhỏ xíu mỗi khi chăm chú làm một việc gì, hàng ria mép chụp lên môi trên thiếu điều muốn sẫn trớn đâm thẳng xuống môi dưới. Chuông điện thoại reo. André đứng phắt dậy bắt máy như thường lệ. Cảnh sát đã truy ra được chỗ tạm cư của người bị tai nạn. Giỏi. Tôi ngồi xem tiếp chương trình tivi trong khi hai vợ chồng họ bàn tán táo tác sau cú điện thoại. May mà họ quên tắt tivi trước khi lái xe ra cổng. Người dẫn chương trình cái miệng dẻo quẹo đang mời khán giả xem qua 3,000 đôi giày của bà Marcos. Vơ vét của nhân dân để tiêu pha như vậy mà khi về nước vẫn được nghênh tiếp như một bậc mẫu nghi. Chả hiểu ra làm sao. Nhân dân nhiều khi dễ thương quá trời; có lãnh đạo nào thỉnh thoảng nghĩ vậy không ta.

Tôi xem chán, mò lên lầu để tivi hoạt động một mình. Tắt sao được. Căn phòng dành cho tôi vẫn vậy. Mới mấy tiếng đồng hồ thôi mà. Hình như hai vợ chồng có lục lọi ngăn tủ tìm giấy tờ cần thiết để đi lãnh xác. Tội nghiệp! Khi không rước họa vào thân. Hay là bây giờ mình về Việt Nam chơi, tự nhiên tôi nghĩ. Chuyện chôn cất là của người sống hơi đâu lo chi cho mệt. Nay mình đi du lịch hồn nhiên vô tư đâu cần giấy tờ gì, cũng không cần vali. Hết tắm rửa thay đồ, đánh răng chải tóc; khỏi mang theo lỉnh lỉnh Pantène, thuốc xức mụn, sáp tẩy hôi nách, dao cạo lông chân, ống xịt miệng thúi. À nhưng mà để coi bọn chúng nó chôn mình ở nghĩa địa nào. Lâu rồi có ra Place de l' Eglise thăm mộ Trân Châu. Nhìn trên bia ảnh cô cháu gái cười dịu dàng chụp chung với vị hôn phu người Gia Nã Đại thấy rầu quá. Hai

đứa cùng bị tai nạn xe hơi, chưa kịp sống chung đã chết chung. Bây giờ nằm chung có ấm mấy cũng lạnh. Đó là cách suy nghĩ của tôi trước đây kìa. Để coi bọn chúng nó có tìm được miếng đất nào không; hay là thiêu cha nó, bỏ vô hủ cho gọn. Con cháu muốn thờ cúng cũng dễ, khỏi sợ có lúc nghĩa địa bị bang ra biến thành công viên hoặc siêu thị, xương cốt phải moi lên cất lại kiểu khác. Nhưng mà con cà con kê chắc cũng còn lâu mới mồ yên mả đẹp. Tôi đứng ngó căn phòng một lát rồi xuống cầu thang.

Nghe nói hồn ma bóng quế cứ bay là đà từ chỗ này qua chỗ kia khỏi tốn tiền xe cộ, khách sạn. Thành thật mà nói tôi dở nhắm hướng lắm. Hồi nhỏ, đến tám tuổi mới tự mang giày đúng hai bên phải trái. Còn bây giờ thì vẫn thỉnh thoảng lẫn lộn hướng Đông với hướng Tây, nói chi đến cái kiểu chơi ghép Đông Nam, Tây Bắc hay gì gì. Vậy đi máy bay cho rồi. Vả lại thả hồn đi tàng tàng như vây gặp lạnh nóng hoặc mưa bão bất thường chẳng biết có sao không. Nó nhồi cho biết. Mới chết lần đầu chưa có kinh nghiệm. André và Liliane về nhà lúc 2 giờ sáng. Hai người ngồi rù rì ở phòng khách, vò đầu bứt tóc, một lát đổi sang gây gỗ đổ thừa ai biểu rủ bả ở chơi nghỉ hè chi cho rộn chuyện. Kệ, cho tụi bây tính với nhau. Còn thằng Cadillac thì có hãng bảo hiểm gánh cho nó rồi. Tôi thèm tra quyển Chỉ Nam Du Lịch để tìm địa chỉ một hãng hàng không. Tuyệt đối không đi Vietnam Airlines. Chẳng phải sợ máy bay dỡm rớt xoành xoạch hay có thành kiến với dịch vụ nội hóa mà ghét cái miệng cười của mấy cô tiếp viên. Cười với khách hàng ngồi khoang trên kiểu khác, khoang dưới kiểu khác; với người da trắng thì xuýt xoa xăng xái, thấy da vàng mũi tẹt không thèm mời đọc báo nước ngoài. Cứ y như người ta khóc mướn, tiền nào của nấy. Suýt chút nữa quên mất cái vé khứ hồi của Singapore Airlines, mới dùng cho bận đi, chuyến về còn để trống ngày mà. Hãng này được. Phi trường Changhi thuộc loại tối tân nhất nhì thế giới. Có phải chờ ở đó 3 tiếng đồng hồ để đi lang bang cũng vui. Thường thì dân chúng mua hàng miễn thuế ở các trạm dừng về làm quà cho bà con cô bác. Kỳ này khỏe, khỏi mất công lập danh sách phải cho ai cái gì, hết giả ơn giả nghĩa.

Lại lú lẫn rồi. Cứ việc ra Charles de Gaulle ngồi chơi, gặp chuyến nào đi chuyến nấy. Hoặc muốn chơi nổi thì tìm Concorde mà đi, tội gì ngồi tra địa chỉ hãng hàng không. Bộ tính đi vé đàng hoàng chắc. Theo cái mốt cũ biết chừng nào về tới nhà. Đang nóng lòng muốn biết có trộm đạo đào tường khoét vách cái nhà đóng cửa bỏ im mấy tháng nay thì lên đường đi cho rồi còn chần chừ gì nữa. Sao tôi ghét phải làm

quen với hoàn cảnh mới quá. Kiểu này phải chết đi sống lại vài lần mới có kinh nghiệm. Cách đây vài năm xem phim Ghost thấy Patrick Swayze sau khi chết mặc độc cái áo sơ mi ca rô với quần jean tất tả ngược xuôi đi theo thằng bạn phản trắc giành giật lại người bạn tình Demi Moore, mệt muốn đứt hơi. Tưởng đâu bọn đạo diễn Hollywood hư cấu để đổi đề tài câu khách ai dè trí tưởng tượng của bọn chúng nó ghê gớm thật. Bây giờ có muốn sành soạn hành lý thay quần áo nhờ André đưa ra phi trường cũng không được. Phải tự lo liệu một mình. Làm biếng đi bộ thì chịu khó lết ra ga, lấy RER hướng Vallée sur marne rồi chuyển xe ở Châtelet Les Halles..

Từ hồi chết đến giờ mới thấy sướng nhất là không phải chi tiêu một đồng xu teng. Cứ việc nhơn nhơn cái mặt đi ra đi vô những nơi công cộng, không bị máy dò điện tử kêu tít tít nếu chơi trò gian xảo. Mà chơi sao được, quên hoài. Tôi ngồi lừ khừ một chặng đường thật dài trên xe điện để ra phi trường, sau đó len lỏi qua đám hành khách đang lao xao làm thủ tục lên tàu. Hết biết giờ giấc. Hai ngày nay đâu có cơm nước tiêu hóa bài tiết gì đâu, cũng chẳng phân biệt sớm muộn. Chả bù mấy tháng trước lang thang ở Paris, gặp hôm trời lạnh cứ chốc chốc lại dáo dác tìm nhà vệ sinh.

Sướng cái nữa là leo được lên ghế thượng hạng ngồi cho nó đã. Khách ngồi ở khoang này được hầu hạ như vua. Các cô tiếp viên xinh đẹp nói năng nhỏ nhẹ, giọng ngọt như đường hóa học. Ngủ có người se sẽ đến kéo chăn lên tới cổ, cứ như mẹ người ta. Ăn thiếu điều muốn đút. Lâu lâu nghiêng cái vai thon thon ghé hỏi thăm sức khỏe. Ảo tưởng. Ảo tưởng. Thấy mấy thằng cha già dê cười tít mắt khi được mấy cô săn sóc. Muốn nổi dịch tống cho một đạp. Lại quên nữa, bây giờ có đấm đá ai được nữa đâu. Ngồi lơ tơ mơ đến chặng thứ hai thì phải đổi máy bay; chuyến này đầy hành khách, đa số là người Á châu, rất nhiều người Việt Nam chắc đi công du công tác gì đó về nước. Cha, nổ dữ há.

- Úi giời, cả nước chúng nó diện tích bằng thành phố Bác mà chúng nó văn minh khiếp quá.

- Hôm đi bát phố ở CK Tang vợ tôi bà ấy không chịu lỗi máy nạnh phải mua gấp một cái áo nen Ê-nít đấy. (Chắc là Elite).

- Này, ông có thì giờ ghé qua Santosa chưa, chúng nó làm cả một bảo tàng viện lịch sử bằng sáp kể lại cái thời làm thuộc địa của Anh đấy.

- Gớm! Người sáp mà cứ y như thật, xem kỹ thấy có cả lông tay lông mép đấy ông ạ.

Không nghe mấy ông mấy bà nói gì về công vụ, chỉ toàn khoe

tôi mua được cái này thằng nọ mua được cái kia. Tôi lớ ngớ không biết ngồi đâu vì không còn chỗ trống. Thật ra nếu muốn cứ leo trên đầu trên cổ người ta mà ngồi, hoặc nhõng nhẽo nữa thì đong đưa trên bắp vế của cha nội nào đó. Thôi cám ơn. Tôi mò ra sau đuôi coi mấy em tiếp viên giải trí ra sao. Nàng thì dũa móng tay, nàng chải lại lông mi. Trời, nhớ Liliane với hai cánh bướm mascara ghê. Không biết hai vợ chồng đã lãnh xác ra được chưa. Tôi còn gửi họ chút tiền, có mệt tí tí chẳng sao. Chừng đó dư sức ma chay trong vòng thân mật, miễn đừng mướn máy bay riêng đưa xác tôi về Việt Nam thì được. Đưa về cũng không biết để đâu; lại thêm các thủ tục lãnh hàng ở phi trường Tân Sơn Nhất, rồi đút lót năm bảy cửa, tới chừng đó chắc thúi dữ. Ai cầm lòng cho nổi khi thấy chính mình, lúc nhúc dòi bọ như vậy ở 40 độ C. Một nàng tiếp viên bỗng bật ra cười ngã ngớn:

- Cha đầu hói ngồi gần cabine rủ tao tối nay đi nhảy đầm.

- Kép mầy bay chuyến nào?

- Tối nay nó chưa về đâu. Còn đang ở phi trường Schiphol.

- Vậy ngu gì không đi? Sẵn tiện nhờ chả xách giùm tao gói quà được không?

-- Thôi đi, chuyện tao còn chưa xong. Lạng quạng ở tù cả đám.

Tới đây thì các em lục đục đứng dậy chuẩn bị phục vụ bữa ăn tối. Thế giới này đơn giản quá chừng. Trong những cái đầu xinh đẹp kia chẳng lẽ chỉ có những toan tính thôi sao. Nàng có đôi mắt sắc như gươm đột nhiên hạ rèm mi xuống làm nét mặt chằn lửa dịu lại buồn xa vắng, rồi mềm mại nàng đẩy xe thức ăn ra lối đi giữa hai hàng ghế.

*

Chuyến bay 734 của hãng Singapore Airline đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 6 giờ chiều. Phi đạo ướt, trời sậm sì buồn hiu, chắc vừa mưa xong. Tôi bước lênh đênh theo đám hành khách. Lần đầu tiên đi du lịch không hành lý, đã thiệt. Những ông kẹ làm việc tại phi trường đưa mắt thám tử rà soát từng người cứ như muốn lột hết quần áo người ta ra. Ngay cả lúc ăn đút lót cũng làm mặt ngầu: chắc không tiện ngả giá. Ra khỏi phòng lạnh hơi nóng hực vào mặt như bị tát tai. Tôi tưởng tượng vậy khi thấy có mấy người theo phản xạ tự nhiên hơi bật ngửa về phía sau hoặc né trái. Phần tôi chẳng cảm thấy gì, trong veo mà. Lố nhố sau cái rào cản sơn trắng là một cộng đồng nhốn nháo, hưng hức chờ. Không khí nóng, ẩm, trộn lẫn với mùi mồ hôi của đám đông tạo một cảm giác gây gây buồn buồn như người bị lao phổi hơi

sốt hâm hấp vào buổi chiều. Lại tưởng tượng phải không? Tôi đứng giữa hai mẹ con chắc xa lâu ngày mới gặp lại. Người con thơm mùi lavande còn bà mẹ có mùi dầu Nhị Thiên Đường không muốn ôm mẹ thì thôi ráng mà chi. Người con đẩy nhẹ vai bà mẹ ra. Gần đó một tên mặt mũi láu cá xách nhầm cái va li của ông bụng phệ, rồi một bà mắt xanh mỏ đỏ trên ngực đeo tòn teng hai trái bưởi silicon ở đâu chạy tới ôm chầm một bà khác có sắc đẹp hoàn hảo của thẩm mỹ viện Cẩm Thạch: Lệ Hoa, Lệ Hoa! Trời ơi Lệ Hoa. Đoàn tụ kiểu Xóm Vắng hoặc Mùa Thu Lá Bay.

Tôi đi bộ lững thững ngang qua chỗ bán bia và trứng vịt lộn, nơi có mấy cái bàn gỗ thấp kê lè tè trên lề đường phía superbowl. Dân nhậu ít tiền ngồi ngoài này, mát mẻ. Gái mới lớn thường vào trong kia. Quần sọt áo sát nách hở rốn điện thoại di động cài vắt vẻo ở túi quần sau. Ai có thì giờ ghé coi các em đứng xoạc chân chổng mông chơi bowling, thấy đã con mắt. Không biết dạo này tới mốt gì rồi. Đường Hoàng Văn Thụ kéo dài ra, hẹp lại rồi sầm uất những hàng quán.

Đứng tại ngã tư giao cắt bởi hai con đường mang bốn tên Nguyễn Kiệm - Phan Đình Phùng - Hoàng Văn Thụ - Phan Đăng Lưu mà trước kia là Võ Di Nguy - Chi Lăng - Võ Tánh, tôi phân vân không biết quẹo ngã nào. Để ghé thử coi bà già ra sao. Vẫn chị Hai bán thuốc lá ngồi ở đầu ngõ hẻm sùm sụp cái nón lá che bụi nắng gió. Cái mặt mỗi năm già thêm, xệ, nhăn, sạm nhưng đôi mắt tinh anh vẫn thấy hết sự thế. Cô nào trong hẻm đi ra với chàng nào đi xe Dream, bác nào đi chợ về bằng xích lô, ông nào mới chở vô cái máy giặt, chị nào mới cắt bộ đồ xoa, gia đình nào mới có người thân ở Mỹ, Úc, Canada về chơi, bé nào ỉa trong quần... Muốn biết gì cứ dừng chân đầu hẻm. Đài Hoa Sen thứ thiệt. Tôi trôi bềnh bồng qua mặt chị ta, quẹo ngang nhà bác tổ trưởng nghe giọng Bắc năm tư quen thuộc:

- Cháu mới về đó hở? Có chuyển giùm bác gói tôm khô và mấy cái thư cho vợ chồng Hòa ở Créteil chứ?

Tưởng tượng thôi chứ ông già làm sao thấy được có ma đi trước mặt lúc chạng vạng. Bắc di cư, 23 năm làm tổ trưởng tính từ bảy lăm, con cháu đều ở nước ngoài. Ngộ không? Vậy mới thấy chủ trương của nhà nước ta thoáng, không phân biệt đối xử, tín nhiệm đúng đối tượng.

Mụ Bé đang tát nước từ thềm nhà trũng ra lối đi chung tráng xi măng nằm kẹt giữa hai dãy phố đâu mặt. Xóm này chỉ còn cái nhà bà già đang ở là chưa sửa sang xây lầu. Nền nhà thấp hơn mặt đường 4 tấc, trời mưa to coi như tiêu - mấy chân ghế chân giường đều có ngấn ghi

dấu mực nước trong lần mưa ngập gần nhất. Bà già đang ngồi trên giường kiểu nước lụt, hai tay ràng quanh đầu gối ngó cảnh sóng nước lăn tăn. Tôi đứng trên cái bàn trước đây tôi vẫn thường ngồi dạy Anh văn cho các nhóm học thêm, nhìn bao quát. Tấm bảng dài hai thước vẫn còn nằm chần vần trên tường, quà tặng ngày nhà giáo của lớp New Concept có Yên Chi làm trưởng nhóm; bộ bàn ghế cũ 12 chỗ ngồi của gia đình Tuệ Anh chở xe ba bánh tới tặng trước ngày đi Mỹ.

- Thấy cô kê hai cái bàn so le chập chùng em mắc cười quá. Cô bé vừa nói vừa lấy khăn giấy sụt sịt hỉ mũi. Vậy đó mà khi bỏ cái nhà này đi chỗ khác mượn chòi ở, tôi không mang những món kỷ niệm này theo. Lý do đơn giản là lúc gỡ tấm bảng ra mới thấy lòi chành một diện tích lớn dơ hầy chưa quét vôi; còn rinh bộ bàn ghế đi thì bà già không có chỗ ngồi ăn cơm hoặc tiếp khách đến thăm.

Bà già ngồi bó gối coi thảm thiệt. Nhà tối thui. Chắc cả khu vực đang dính vào lịch cúp điện. Ở thành phố này gặp nhau người ta cười chào: Nhà chị bữa nay có cúp điện không, xóm anh hết cúp nước chưa? (Không thấy ai hỏi thăm như bên Tây sau khi hôn qua hôn lại bốn cái: Hè này có đi Côte d' Azur không? Ở La Fayette đã rục rịch bày quần áo đầu thu đó, biết chưa?). Mùa mưa mà không hiểu sao nhà máy thủy điện cứ rên thiếu nước hoài. Mụ Bé chơi trò thắt lưng buộc bụng chỉ thắp độc một ngọn đèn cầy đủ thấy đường tát nước ngoài hàng ba. Nghĩ tội, gần trăm tuổi bà già chịu trận ngồi chèo queo một mình dù có tám đứa con, dâu rể lủ khủ. 21 đứa cháu nội ngoại, 15 đứa dâu, cháu rể đủ thứ quốc tịch màu da, 22 cháu cố. Mụ Bé là em của một ông anh cô cậu một ông con rể, tính ra đâu có bà con gì. Xa không xa gần không gần, cũng chẳng phải người giúp việc. Chọn được một cách xử sự thích hợp thiệt trần ai khoai củ. Mụ nấu cơm cho bà già ngày hai bữa, dọn dẹp nhà cửa; trong khi đó con cháu bà già ai cũng có cơ ngơi cao ráo, ăn nên làm ra. Chẳng ai nghĩ đến việc chung tiền sửa sang cho bà một chỗ ở đàng hoàng. Cách đây vài năm sém chút nữa tôi phá cái nhà, xây lại. May mà tỉnh ngộ kịp thời chứ không thôi thì vét nạo tiền dạy học hai chục năm ra làm trò khỉ. Nhà hương hỏa, các ông anh bà chị nói vậy. Có một dạo hơi lâu tôi giả dại ở trong nhà đó đi làm chí mạng về nuôi ông già nhậu như hũ chìm, bà già, ông anh mắc bệnh tâm thần, với một đứa con có cha cũng như không. Dạo đó tôi bị các ông bà ruột thịt trong nhà phê là sang đoạt. Ừ thì cứ ngồi đó chờ bà già nằm xuống để mà thay phiên nhau tát nước nhà hương hỏa. Hiếu đạo dữ. Từ hồi kiếm được cái chòi bên mé kênh Nhiêu Lộc, tôi thấy đời mình ngon; lâu lâu khóa cửa đi chơi hai ba tháng. Mẹ già có mụ Bé lo. Các ông bà,

mới hai năm nay giác ngộ cách mạng, thành lập công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn trả hiếu, huy động vốn từ Pháp, Mỹ và tại chỗ nhưng hình như chỉ có hai, ba cổ phần mỗi tháng chung tiền cho mụ Bé đi chợ, trả tiền điện, nước, rác, xà bông, dầu cù là... Ông già qua đời, ông tâm thần đi chỗ khác chơi, con bé đã lớn đòi trách nhiệm đời mình. Bây giờ tôi chỉ việc bay tè tè ngó thiên hạ không tốn đồng xu, sướng quá rồi còn than trời trách đất gì nữa? Tôi ngồi chồm hổm trên bàn nhìn bà già. Tuổi già buồn há! Chầu trời cỡ ngũ tuần như tôi thì chưa kịp rầu rỉ kiểu nước lụt. Hèn gì bà chị nhà thơ của tôi có lần than:

- Nhà gì tối hù, buồn thấu trời. Lần nào đi thăm má về cũng bần thần hai ba bữa không sáng tác được một chữ.

Nhân cớ đó mà bà ta ít về. Khôn tổ mẹ.

Mụ Bé tát nước bằng cái chảo chiên hột gà, thấy tức muốn chết mà cản sao được. Nước dưới nền nhà xì lên theo kẽ nứt chứ đâu phải ở ngoài tràn vô đâu mà cứ tát thôi là tát. Tôi ngồi ngó chán rồi mò lên gác. Nỗi buồn gác trọ. Sách vở, đồ chơi, búp bê của con bé còn để lưu niên lại đây. Vậy chứ ở chỗ này hai mẹ con đã chia sẻ với nhau biết bao nhiêu thứ trong cuộc chiến đấu sinh tử chống lại nghèo đói bệnh tật dốt nát. Có điều sau trận chiến này con bé đã không có một cái nhìn khỏe mạnh về cái giá trị đạo đức cổ điển đại khái như hôn nhân, gia đình, tình huynh đệ, lòng hiếu thảo, lý tưởng chính trị, tôn giáo, công bằng xã hội... vân vân và vân vân... Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Giả điên Tôn Tẩn hay giả dại Xúy Vân chẳng qua là để có cái mái che mưa nắng, sợ con khổ con lang thang, con không có hộ khẩu để đi học. Ai có ngờ hơn 20 năm làm nhân chứng trong căn hộ 54 mét vuông nó thấy được cả lịch sử nhân loại, một cách què quặt. Rất tiếc, và vô cùng ân hận.

Nhưng mà bà chị tôi có lý. Nhà gì tối hù, buồn thấu trời. Tôi mò xuống nhà, nhìn bà già ngồi chông ngóc trên giường hiu hắt chút xíu ánh sáng tạt vô từ hàng ba. Ngọn đèn cầy gần lụn, nổ lách tách tiếng tim đèn cháy. Mụ Bé vẫn tát nước mê man như bị quỷ nhập. Một phía cái miệng chảo nhỏ bị cọ xát nhiều đã sáng bóng như được bà chà láng bằng bùi nhùi. Thôi, đi cho rồi. Tôi làm bộ hiếu đạo cúi đầu: Thưa má con đi. Chắc má biết con là đứa ít bất hiếu nhất trong cái lũ trời đánh? Bà già gật đầu, chắc ngủ gục chứ chẳng lẽ đồng ý một cách dễ dàng như vậy mà chưa họp gia đình để có ý kiến biểu quyết của mấy người kia.

Hồi trước, hễ cứ buồn buồn không có việc gì làm thì rủ đứa nào rảnh đi ăn bún riêu ở chợ Ga, bánh cuốn Tây hồ, cháo vịt Thanh Đa

hoặc cùng lắm thì uống sinh tố ở chợ Tân Định. Bây giờ cứ lè phè kiểu này, chưa bao lâu đã thấy chán. Cái chòi ở mé kênh Nhiêu Lộc có gì đâu mà phải ghé thăm. Bất quá kẻ gian thấy vắng chủ cạy cửa chôm mớ sách báo cũ đem bán kí lô. Biết vậy ở lại Boris Vian nghe hai vợ chồng André rủa xả mình còn vui hơn. Tôi mệt mỏi ngồi sụm xuống lề đường nhìn dân chúng ăn chè cháo mì phở trứng vịt lộn hột gà vữa. Xe cộ xẹt qua xẹt lại nghe ù ù rần rần hoài hai bên tai. Bận rộn há! Ăn ngủ ỉa đái yêu ghét. Hạnh phúc và đau khổ. Nhưng như vậy còn hơn là chẳng có gì. Trong veo, ớn bỏ xừ. Tôi rà soát lại trong đầu những người quen biết, tự hỏi không biết trước đây mình có tò mò thắc mắc gì đời tư đứa nào nhưng không có cơ hội tìm hiểu, hoặc ấm ức muốn soi bói các hồ sơ mật quốc gia, ngân sách thật sự dành cho chương trình giáo dục xóa đói giảm nghèo, chuyện tình ái của các bậc lãnh đạo..., nay sẵn tiện hồn ma bóng quế khơi khơi đi thực tế cho đáng công chết bất đắc kỳ tử. Mới tính sơ sơ đã thấy kế hoạch tham quan quá căng. Đúng ra thì cũng giống như xem xi nê. Tụi nó giết nhau trên màn ảnh, mình hăng tiết muốn nhào vô đâu có được. Nó gặm cái đùi gà ở trên mình ngồi dưới này ăn hàm thụ. Nó đầu độc vợ nó rõ ràng mình thấy mà luật sư cãi cho nó trắng án vì không đủ bằng cớ. Thực tế kiểu đó tức hộc máu. Chớ quên là máu cũng không có để mà hộc. Tính kỹ lại coi sao.

Một bọn trong veo thấy tôi ngồi lì gần lỗ cống từ ngày này qua ngày kia bu lại hỏi. Lúc đó mới sực nhớ ra mình chết mà còn nuối cõi người đến quên mất cộng đồng riêng. Bàn tán chỉ trỏ một hồi bọn nó ré lên gần như đồng loạt.

- Cá một ăn mười là ma Việt kiều.

Một đứa minh mẫn nhận xét:

- Việt kiều này chắc mới đi chưa lâu đáo về để giựt le.

Một đứa khác nói:

- Thứ này Sài Gòn thiếu gì; đời bây giờ khó biết ai Việt kiều ai Việt Nam. Thơm phức hà.

Hơn hai mươi năm rồi không phải Việt Nam chứ Việt Bắc à? Tụi này rõ ràng không biết gì về chính trị. Tôi bực mình nạt: - Đi chỗ khác chơi. Thấy người ta hiền muốn nói gì thì nói đâu có được.

Cả bọn nhìn nhau hội ý. Một đứa đến gần nói nhỏ vô lỗ tai tôi, ý muốn giúp:

- Có các vi-zít không, đưa ra đi.

TRẦN THỊ NGH.

tháng tám 98



LÊ THÁNH THƯ

Mặt và gương

Gương có niềm kiêu hãnh
nuốt chửng tôi từng lúc
từng khoảnh khắc
và nhiều khuôn mặt khác nhìn soi

Có hôm
giật mình
khuôn mặt đã khác

Sao gương và hạnh phúc không có khuôn mặt?

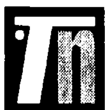
Thú nhận

Em đã xa
rơi rớt bụi tàn ảm đạm
anh như tro muốn sống hết mình nuôi ấm tàn than

Ngày đông qua
kiên tâm với nỗi buồn đặc quánh
anh như con thú chịu nạn
tự liếm vết thương

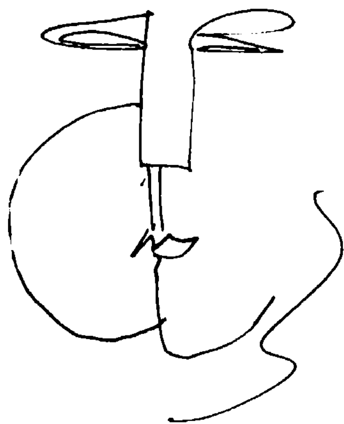
Em đã xa
nỗi đau tro than
mong ủ chín hạt nhớ lặng thầm

LÊ THÁNH THƯ



TRẦN THỊ THÁI KHƯƠNG

Nguyệt cầm



Cuối cùng, tôi cũng mang được bức tranh của Thiều đến trước khu vườn nở đầy hoa tử vi ấy. Những cánh hoa màu tím trắng lang thang trong gió bay. Ngôi nhà ẩn mình dưới tàng cây ngập nắng vàng. Nét Huế xưa tìm thấy giữa ngôi làng đìu hiu ở một vùng phía đông nam của nước Pháp khiến tôi nao lòng. Bức tranh của gần ba mươi năm sắp cùng tôi chia tay. Tôi sắp làm xong lời hứa với Thiều. Sau tiếng hạt chuông rung, có bóng người bước ra. Ngập ngừng, rồi vội vàng. Chị khẽ khàng sửa lại chiếc khăn quàng. Chị là người thiếu phụ trong tranh quàng chiếc khăn tím bay trên nền áo đen, trên bóng núi và nền chiều đã sẫm màu. Chỉ duy chút nắng vàng còn đọng trong đôi mắt màu rét lạnh. Tôi đứng lặng như cây thông ngoài thung xa.

- Dạ, anh Phương...

Sau câu chào nhỏ nhẹ, chị lại đưa tay cầm một góc chiếc khăn quàng. Bàn tay đầy gân xanh ấy như đang tìm một điểm tựa. Tóc chị vấn cao, không còn xanh. Chị mở cổng và nhường lối cho tôi. Tôi vẫn chưa nói được câu nào. Có tiếng lao xao của sỏi. Dưới chân và ở một nơi nào khác.

Đã qua chưa những mùa giông bão trong đôi mắt bình lặng ấy? Xin chuyển lại chị bức tranh. Và câu chuyện phải được kể bắt đầu từ đâu, thưa chị?

Khác với mọi lần, đón tôi về sau tiết dạy cuối, Thiều có vẻ bồn chồn lạ lùng. Em sang bên Dòng mượn chiếc áo chùng đen của anh Tuệ giùm anh. Chúng tôi về trễ buổi cơm trưa. Có giọng nói mát mẻ của mẹ chồng tôi từ phía sân sau. Lòng tôi như lửa đốt. Anh phải đi chiều nay, rất gấp. Anh đi mà chưa kịp sắp xếp chi cho em... Anh mong em hiểu cho... Ngồi ăn, tôi cúi mặt, chẳng dám nhìn anh. Anh ăn vội rồi đứng lên, đi đốt mớ giấy tờ sau bếp. Mẹ anh làu bàu:

- Cái thằng thiệt lạ. Đã biểu để dành giấy để nhóm lửa mà không nghe.

Bà chỉ có hai người con trai. Anh Cả, sĩ quan Không Quân, thỉnh thoảng mới đưa gia đình ở Đà Nẵng ra thăm. Thiều là con trai út, rất được mẹ thương. Hôm ấy sắp sang đông. Trời thường trở lạnh từ xế chiều. Tôi chọn chiếc áo dài đen, quàng khăn voan màu tím... "Dạo này em hơi gầy..." Anh đến sau lưng và tôi bật khóc. Trên vai áo anh ngày đó, tôi nhận ra lẫn trong mùi hăng hắc của thuốc lá, mùi hương son môi Arden dịu dàng đến bùi ngùi. Anh nói nhỏ em nhớ đem theo áo ấm. Chiều lái xe về một mình, trời lạnh. Anh không còn cách nào hơn là phải nhờ em đưa đi...

Ghé qua nhà Thu Ba để đón anh Phương. Ngồi ở băng sau, anh Phương khoác vội chiếc áo chùng đen của anh Tuệ. Ra khỏi thành phố, chiếc Frégate lao đi nhanh, qua những cánh đồng ngợp gió. Dãy núi ở phía tây mù mây. Cả ba chúng tôi im lặng. Mạch máu ở thái dương anh giật liên hồi. Sao chẳng bao giờ anh tỏ lộ với em về những chuyện...? Yêu anh năm em mười tám. Thuở ấy lòng em như trăng rằm. Năm năm sau em về làm chiếc bóng bên đời anh. Em chỉ biết yêu anh và yêu nét vẽ tài hoa của anh. Nên chi mọi việc chiều nay đến bất ngờ làm em choáng. Qua khỏi một thị trấn nhỏ, anh dừng xe bên hông một trường học. Còn kịp để em lái về. Đi chậm và cẩn thận. Em nhớ những điều anh dặn. Nếu thuận tiện, sẽ có thư cho em... Trên đường về hôm ấy lòng tôi như khúc sông chảy xiết. trong nhà, chỉ ba mẹ Thiều là rõ chuyện. Bà dặn tôi phải nói với anh Cả và mọi người là vì giận nhau mà Thiều bỏ tôi lên Đà Lạt dạy vẽ. Bà cũng không quên nhắc đến cái tuổi Dần khắc chồng khắc con của tôi. Còn ngày nào anh về, không hề có ai dám nhắc tới.

Hai năm sau, tôi xin về trên nhà với mẹ tôi. Mẹ tôi ở Kim Long. Em gái tôi về làm dâu ở Vỹ Dạ, chỉ còn một mình mẹ với khu vườn nhiều cây trái đến "chim se sẻ bay qua không lọt." Đi dạy về, tôi làm hết việc nhà cho mẹ như thời con gái. Nhiều đêm thức khuya chấm bài, nghe tiếng chuột reo, mẹ đến nói nhỏ bên tôi mai e mình có

khách. Không chừng thằng Thiều về đó con... Ban đầu tôi cũng thấy vui vì cái điềm lành chuột reo ấy. Nhưng rồi anh vẫn biệt mù như cánh chim. Có hôm tôi đạp xe về lại nơi chia tay với anh - cạnh trường trung học. chỉ có cánh đồng ngập gió và tôi. Đến một cái Tết nọ, nhiều người về, ghé qua nhà. Vẫn chẳng thấy anh. Mẹ khóc suốt tháng Giêng. Tôi tê tái cho cái tuổi Dần quái ác của mình. Trong nhà ai cũng nghĩ là anh không còn nữa. Cũng khó lòng qua khỏi những trận mưa bom ác liệt ở phía núi rừng trên kia làm rung cả từng ô cửa kính nhỏ ở dưới này. Mùa hè năm đó, khắp nơi trong thành phố, cây cối úa vàng rồi chết khô. Thường buổi trưa, trong gió Lào nóng rát lại nồng lên một mùi hăng khô khốc đến ngạt thở. Người ta nói với nhau về thuốc khai quang. Những hôm đi dạy về, qua cầu Bạch Hổ, tôi thường được chứng kiến những chiếc GMC chở quan tài. Có đôi khi người đi đường phải kín đáo đưa khăn lên mũi. Tuần rồi đánh lớn ở Cổ Bi, Hiền Sĩ..., ở A Lưới A Sao... Những người già băn khoăn về chiến tranh. Vài người học trò cũ của tôi được tin chết ngoài mặt trận. Chiến tranh đối với tôi ngày đó lạnh lùng đến tàn nhẫn. Sự bất hạnh không quên một ai. Chiến tranh cũng là nơi ngóng trông anh không nguôi, là những bữa cơm chiều ăn vội để rút vào nhà đóng kín cửa. Mẹ tôi thường thắp nhang tụng công phu chiều. Đêm dài đầy lo âu và bất trắc. Tôi thường nằm chờ nghe tiếng chuông u minh từ trên Thiên Mụ vọng về lẫn trong tiếng rền xa của đại bác. Cuối năm đó, ba chồng tôi qua đời. Tôi về chịu tang, chịu luôn sự ghẻ lạnh của họ hàng. Qua năm sau đến lượt mẹ tôi. Anh vẫn là nhánh rẽ của sông chảy xuôi biền biệt. Không biết bao nhiêu mùa trăng, bao nhiêu chiều tà, bao nhiêu cơn mưa đi qua trên dòng sông trước nhà. Ngôi nhà càng buồn đìu hiu. Tôi thèm được nghe bên tôi một tiếng người.

Cuối cùng, qua một mùa chấm thi ở một thành phố khác, tôi đã ném lòng mình vào biển sâu để có Nguyệt Cầm...

- Bao giờ Huế cũng nhỏ xíu và cay như một chén rượu phải không anh?

Thuở ấy, bao nhiêu là tai tiếng, sắc như dao cau, bổ dọc được cả tim người. Học trò nhìn tôi len lén. Đồng nghiệp nhìn tôi thương hại. Họ nói với nhau chuyện chồng con, chuyện sanh nở thật dễ dàng như chuyện đi dạo mát. Còn tôi, chỉ một cái trở mình của Nguyệt Cầm trong bụng ngày đó cũng đủ làm tôi xuyến xao.

Chị ngừng kể, đến bên lò sưởi châm thêm ít củi khô. Có tiếng nhạc dương cầm rất nhỏ ở một góc nhà. Tách trà trong tay tôi lạnh tanh. Tôi bùi ngùi nhớ những cơn mưa rừng trắng đồi trắng núi. Tôi cũng

muốn nói cùng chị về cái ngày Thiều và tôi đi theo cánh quân đổ về từ Hương Trà, vào Thành Nội, qua cầu Đông Ba rồi về luôn miệt Gia Hội, Bãi Dâu. Lúc đó lệnh chung là không cho về thăm nhà. Vẻ thẫn thờ của anh làm tôi nhớ những hôm đi gùi gạo về ở phía sông Hai Nhánh; tuy không nói với nhau, tôi hiểu anh cũng như tôi, muốn gửi lòng mình trên chiếc lá khô trôi theo con sông về xuôi. Khi đi qua trên cầu, Thiều lặng lẽ nhìn xuống phía nhà anh, ngôi nhà sơn vôi mầu hồng ở gần con dốc. Rồi chỉ vài giờ sau, anh đã nằm lại với mảnh đại bác xuyên thủng ngực. Cũng bên một khúc quanh của dòng sông. Từ đó, tôi miệt mài đi tiếp, mang thêm chiếc ba lô của Thiều. Trong ấy có bức tranh Thiều vẽ Tương Như. Còn người thiếu nữ trong khung hình để trên lò sưởi, tôi đoán là Nguyệt Cầm, cũng có đôi mắt và nụ cười của Tương Như. Cô bé ôm lấy mẹ trong vòng tay, cười hân hoan như ôm được cả bầu trời. Còn chị, chị kể lần đầu tiên ôm con vào lòng, chị khóc như chưa bao giờ được khóc.

Đã có vài tiếng chim đầu ngày kêu nhỏ trong vòm lá tối. Chị mang đến cho tôi tách cà phê nóng với chiếc bánh mì nướng. Lẫn trong mùi cà phê thơm dịu dàng, căn nhà ngập hương hoa lavande ngai ngái buồn. Chị khẽ nhắc Nguyệt Cầm mỗi lần đi học xa về đều chưng đầy hoa tím ấy. Còn với chị, tôi hiểu Nguyệt Cầm là nhành hoa quý của riêng chị.

Buổi sớm, lúc chia tay chị ở đầu con dốc, tôi mang tâm trạng một người lính trở lại mặt trận. Đi với tôi bây giờ, không còn bức tranh xưa của Thiều mà bó hoa lavande khô với mùi hương ngai ngái buồn và đôi mắt ngấn lệ của Tương Như.

TRẦN THỊ THÁI KHƯƠNG

(Tháng 5/1998)



TRẦN MỘNG TÚ

Miếng thơ

Sáng nay thấy thèm thơ
muốn được cắn một miếng
biết tìm đâu bây giờ

Anh có miếng thơ nào
dấu ở trong túi áo
hãy lấy bỏ ra đây
bẻ cho em một mẩu

Hay anh dấu trong tay
mở ra em coi thử
Ôi! cái nhẫn hôn nhân
làm cho thơ nghẹt thở

Hay anh dấu trong xe
rồi vừa ăn vừa lái
miếng tình thơ vụng dại
tông vào định mệnh nào

Hay anh dấu ở sở
đợi đến giờ ăn trưa
tìm riêng ra một góc
vừa ăn vừa ngẩn ngơ

Hay anh dấu ở nhà
miếng thơ ủ trong gối
đêm thức dậy một mình
nhâm nhi cùng bóng tối

Hay anh dấu ngoài vười
dưới gốc cây phong đỏ
con sóc đến tha đi
để vết mờ trên lá

Ôi! miếng thơ bé nhỏ
anh dấu ở nơi nào ·
dưới đại dương thăm thẳm
hay trên những vì sao

Anh dấu thơ trong tim

Thôi em không nói nữa
sợ cắn vào thơ anh
thì hồn em sẽ vỡ

TRẦN MỘNG TÚ
tháng 5/98



NGUYỄN HUY THIỆP

Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt



Không hề ai biết hắn là một thi sĩ.

Hắn đến bến đò lúc 3 giờ chiều, giữa lúc nắng gay gắt. Hắn ở trên chiếc *ô tô* chạy than bước xuống, chiếc *ô tô* chở khách từ thị xã về bến đò rồi lại từ bến đò ngược về thị xã, mười ngày một bận. Chiếc ô tô sơn đen cà khổ, lèn chặt được mười sáu người cùng với đồ đạc. Ống khói xả than gò bằng tôn ở dưới đuôi xe dựng đứng lên trời.

Không hề ai biết hắn là một thi sĩ.

Hắn đội chiếc mũ cát trắng rộng vành, chiếc mũ đã cũ, ngả màu cháo lòng. Hắn không có đồ đạc gì cả ngoài một chiếc hộp sắt tây đựng bánh *bích quy* đã cũ, sơn đỏ, trên có vẽ hình một cô gái mặc váy đang múa *ba lê*. Hắn cắp chiếc hộp ở nách như ông thày bói vẫn cắp tráp sơn.

Không hề ai biết hắn là một thi sĩ.

Hắn đứng tần ngần một lát ở giữa ngã ba như để nhận đường rồi la cà dọc dãy phố chợ. Hắn hỏi một ông đứng trước cửa tiệm thuốc bắc:

- Thưa ông, đây có phải là bến đò Vân không?

Ông này trả lời:

- Vâng, bến đò Vân.

Hắn cám ơn ông ta rồi quay đi. Chừng như không yên tâm, hắn

lại hỏi bà bán trầu cau ngồi cách đấy một đoạn:

- Thưa bà, đây có phải là bến đò Vân không?

Bà này trả lời:

- Vâng, bến đò Vân.

Hắn cám ơn rồi quay đi. Hắn gật gật đầu, cười tủm tỉm. Hắn rẽ vào một quán ăn ven đường. Giờ này quán ăn vắng khách, chẳng có ma nào. Bà chủ quán đang ngồi ngủ gà ngủ gật ở trên một chiếc ghế gỗ đặt nơi góc nhà.

Hắn đằng hắng. Bà chủ quán giật mình tỉnh dậy, tươi cười chạy ra đón khách.

Hắn hỏi lại câu hỏi cũ:

- Thưa bà, đây có phải bến đò Vân.không?

- Vâng, bến đò Vân.

- Bà cho tôi một cút rượu, lạc rang, thuốc lào, một tờ giấy trắng, một chiếc bút chì.

Hắn ngồi ở chiếc bàn cạnh cửa sổ. Hắn để chiếc hộp sắt tây đựng bánh *bích quy* trước mặt.

- Thưa ông, rượu của ông đây! Lạc rang, thuốc lào... giấy với bút chì *cháu* không có...

Bà chủ quán rụt rè mang các thứ bày lên mặt bàn.

- Thế nhà ta không có ai đi học cả à?

- Thưa ông, chẳng cứ nhà cháu... Ở đây toàn người thất học. Người ta chỉ biết mỗi có tiền thôi!

Hắn người như mếu. Ở đây đều thất học. Người ta chỉ biết mỗi có tiền thôi.

Không hề ai biết hắn là một thi sĩ.

Hắn nói:

- Bảy năm trước, tôi đã đến bến đò này. Hồi ấy quang cảnh vùng này còn thưa thớt lắm.

- Vâng, thưa ông, thời ấy thiên hạ thái bình. Bây giờ thiên hạ nhốn nháo lắm.

- Tôi nhớ chỗ này ngày xưa là một vườn cải.

- Vâng, vườn cải nhà Tư Sửu. Nhà Tư Sửu bán đất cho nhà cháu, nhà cháu mở quán bán hàng được ba năm nay.

Bà chủ quán quay đi. Hắn thở dài. Hắn đã nếm trải bao nhiêu thay đổi trên đời.

Hắn rót rượu. Hắn lấy ngón tay chấm vào ly rượu rồi hắn viết lên mặt bàn mấy chữ nắn nót. Ngón tay hắn run run.

Hắn viết:

"Chén ứa men lành, lạnh ngón tay" [1]

Không hề ai biết hắn là một thi sĩ.

Vừa lúc ấy có mấy chiếc xe tay dừng trước cửa quán. Trên xe bước xuống là ba mẹ con nhà kia. Bà mẹ trạc 50 tuổi, rõ ràng là bậc mệnh phụ phu nhân. Hai đứa con đi theo mẹ là cô con gái 18 tuổi mặc áo dài trắng và cậu con trai 14 tuổi mặc quần *soóc*, áo cộc tay. Người lão bộc lặc lè xách vào hai chiếc *va ly*.

Phu nhân nói:

- Qua đò là về đến nhà. Mấy mẹ con ta vào đây nghỉ đã.

Họ vào quán. Phu nhân có vẻ thông thạo phong thổ vùng này vì đây là quê hương bà.

Bà chủ quán chạy ra vồn vã:

- Con lạy chào bà Tham... Con chào cô, con chào cậu...

Phu nhân tươi cười:

- Chúng tôi chào thím... Cho chúng tôi ngồi chờ một lát, đợi lát nữa có người ra đón... Thế vợ chồng thím dạo này có khỏe hay không? Làm ăn thế nào?

- Thưa bà... vợ chồng con vẫn khỏe, còn làm ăn thì kém lắm! Bà với hai cậu có dùng gì không để chúng con hầu?

- Không... không dùng gì... Thím mang cho lão bộc đây một cốc chè xanh là được rồi.

Ba mẹ con ngồi trên chiếc ghế dài kê ở sát tường. Người lão bộc ngồi ở bậc cửa. Họ ríu rít nói chuyện đi đường, chuyện về những chiếc xe tay và người kéo xe.

Cậu con trai nói một câu tiếng Pháp:

Que diable est - ce que tout cela? [2]

Đấy là cậu muốn ám chỉ chiếc hộp bánh *bích quy*> của người khách lạ ngồi bên cửa sổ.

Không ai biết hắn là một thi sĩ.

Hắn mở chiếc hộp bánh *bích quy* và lấy trong đó ra những cánh bướm đã ép khô lần lượt xếp thành chữ "L."

- Ai đấy.

Phu nhân khẽ hỏi bà chủ quán:

- Dạ con không biết.

Cậu con trai không cưỡng nổi tò mò, thốt lên:

- Bướm đẹp quá... Thưa ông, ông là người sưu tập phải không?

- Không, tôi làm thơ!

Hắn trả lời. Hắn ngẩng mặt lên. Phu nhân sợ sệt vì hắn chẳng

nhìn ai cả, chẳng có ai đáng nhìn, hắn chỉ nhìn chằm chằm có mỗi cô con gái bà.

Cô gái tán thưởng:

- Làm thơ ư?

Phu nhân lo ngại, đưa tay kéo hai đứa con sát lại gần mình.

- Thưa ông, nghề nghiệp của ông thật nguy hiểm. Người lão bộc rụt rè nói.

Hắn mỉm cười. Hắn cười vì nhận ra ở mép cô gái có một nốt ruồi chứ không phải vì câu nói của người lão bộc.

- Sao lại nói thế? Phu nhân nhẹ nhàng quở trách.

- Thưa bà, con nghe quan Chánh cẩm nói với ông nhà là hễ mà loại thì phải bắt ngay những người làm thơ trước đã.

Phu nhân lặng im. Cảm thấy không ổn, bà hỏi dè dặt:

- Thưa ông, nghề nghiệp của ông có dễ dàng không?

Hắn không trả lời. Hắn lại chuyển những cánh bướm từ chữ "L" sang chữ "N."

Phu nhân hỏi tiếp:

- Thưa ông, tôi muốn hỏi ông kiếm sống có dễ dãi không?

Hắn nói:

- Không, tôi làm thơ!

Cậu con trai cảm thấy thú vị về người khách lạ. Cậu hỏi:

- Thưa ông, làm thơ có khó hay không?

- Khó với người không có tài! Hắn nói mà không ngẩng đầu lên. Hắn lại chuyển những cánh bướm từ chữ "N" sang hình trái tim.

Cô gái đáo để:

- Thưa ông, người ta nói *"chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"* là thế nào ạ?

Hắn nhìn cô gái và cô đỏ bừng mặt xấu hổ. Cô chợt nhận ra câu hỏi của cô thật sự quá thể vô nghĩa. Nó là thói quen a dua với thói đời chứ đâu phải câu hỏi mà cô muốn nói, không phải câu hỏi từ đáy lòng cô. Cô xúc động vì nỗi u hoài tê tái trong đáy mắt hắn. Ánh mắt của hắn như muốn nói rằng:

- Này cô gái, cô trẻ trung trong sáng thế kia mà sao cô lại đi hỏi một câu rắc rối, rỗng tuếch của một người lớn như thế để làm gì? Đấy là câu hỏi của một cành cây khô héo chứ đâu phải của một bông hoa?

- Xin lỗi ông — cô gái bối rối nói — Tôi không muốn hỏi thế! Tôi muốn xin ông một câu thơ được không?

Hắn bảo:

- Được!

Hắn nhỏm người lên. Phong độ cử chỉ của hắn bỗng nhiên hào phóng như một ông hoàng cho tiền bố thí. Tuy vậy, hắn không có giấy bút nên hắn lúng túng.

Cậu con trai tinh ý vội mang lại mấy tờ giấy và chiếc bút máy.

Hắn gật đầu. Hắn nói:

- Để tặng tiểu thư... Tiểu thư tên là Nhi phải không?

Cô gái giật mình:

- Chết! Sao ông biết tên tôi...?

Hắn không trả lời. Hắn cười tủm tỉm. Hắn viết:

- *"Những một mình em uống rượu hồng..."*

Cậu con trai tán thưởng:

- Tuyệt vời! Thơ hay qua! Tôi cũng muốn xin ông một câu thơ được không?

Hắn mỉm cười vui vẻ.

Hắn viết lên một tờ giấy khác:

- *"Sòng đời thua nhẵn cả thơ ngây."*

Cậu con trai sung sướng cầm hai tờ giấy giơ lên như giơ hai bông hoa, như hai báu vật. Vẻ hân hoan của cậu làm bà mẹ vốn bản tính dè dặt cũng phải mỉm cười.

Cô gái trở nên bạo dạn:

- Thưa ông, sao ông lại nói *"những một mình em?"* còn *"rượu hồng"* có nghĩa là cuộc đời phải không?

Hắn cắn môi lại. Người con gái này chưa biết thế nào là cô đơn. Năm nay nàng 18 tuổi. Phải 18 năm nữa thì nàng mới biết *"những một mình em"* là thế nào.

Cậu con trai thốt ra một câu tiếng Pháp:

- *Il n'est de bonheur que dans les voies communes*[3]. Thưa ông, có phải câu thơ của ông nhắc với tôi như thế phải không?

Hắn không nói năng gì.

- Thưa ông — bà mẹ hỏi — tôi hỏi khí không phải, ông chắc không phải là người ở đây... Thế ông ở nơi xa xôi đến nơi này này làm gì?

Hắn nói:

- Tôi đi đưa dâu.

- Thưa ông, vậy ông có người quen ở vùng này à?

- Không.

- Thưa ông, vậy ông đi đưa dâu ai?

- Một người con gái. Tôi đã hẹn với cô ta từ bảy năm trước... ngày này, giờ này... lát nữa đám cưới cô ta sẽ đi qua đây...

Cậu con trai ngạc nhiên kêu lên:

- Ồ... ồ... Thật lạ lùng!

Cô con gái thì thào vào tai cậu em trai:

- *Entre nous...*[4]. Lãng mạn quá chừng...

Bấy giờ có mấy người lái đò từ dưới bến sông đi lên có vẻ như muốn tìm ai. Một người đứng ở cửa quán hỏi vọng vào:

- Thưa các bác, thưa các bà... ở đây có vị nào tên là Hồ Điệp, hay Trang Sinh, hay Điệp Lang không?

Hắn nói:

- Có đấy!

Bác lái đò mừng rỡ:

- Thưa ông, có phải ông nhắn người thuê chín chiếc đò ngang để chở đám cưới hay không?

- Phải,

Bác lái đò hỏi:

- Thưa ông, chúng tôi đã tề tựu cả ở dưới bến rồi.

Hắn bảo;

- Được! Cứ chờ!

Mấy người lái đò kéo nhau xuống bến. Phu nhân và hai người con sửng sốt. Vẻ phấn khích làm cho má cô gái và cậu con trai đỏ ửng như có than hồng. Phu nhân hỏi:

- Thưa ông, tôi lại hỏi khí không phải nữa, thế cái người con gái mà ông hẹn bảy năm trước hình dạng thế nào. Chẳng là tôi người ở vùng này, nói đến ai là tôi biết liền...

Hắn đăm chiêu, cau có:

- Trắng trẻo, môi đỏ, <I>khô chân gân mặt,<D> trông dáng vẻ như người đĩ thõa. Có cái nốt ruồi ở chỗ này, chỗ này...

Hắn chỉ đâu đó trên người cô gái làm cô đỏ bừng cả mặt.

Phu nhân băn khoăn.

- Hay nhà Dung? Hay nhà Oanh?

Bà chủ quán nói:

- Thôi chết... Đúng cô Xoan rồi... Thưa ông, có phải ngày xưa cô ấy chít khăn mỏ quạ, mặc quần nái đen hay không?

Hắn bảo:

- Phải.

- Cô phải ông bao người ta chân quê hay không?

Hắn bảo:

- Phải.

Bà chủ quán khóc òa lên:

- Ông ơi... Nó chết ba, bốn năm rồi, còn đâu mà đón đưa dâu... Hồi ở tỉnh về nó chết liền... Nó tự vẫn, nó đắm đò... Câu thơ ông viết cho nó, nó xé ở vạt áo ra để lại đây này...

Bà chủ quán lôi trên bàn thờ xuống chiếc <I>ống quản,<D> chiếc ống sơn đã cũ vẫn dùng để cất gia phả hay văn tự mua bán. Bà ta lôi ra một miếng vải lụa nhỏ bằng bàn tay.

- Thưa ông, có phải là chữ của ông đây không?

Cô gái và cậu con trai xúm lại.

Hắn thở dài nói:

- Đúng!

Cậu con trai đọc:

"Tuổi son má đỏ môi hồng
Bước chân về đến nhà chồng là thôi"

Tất cả mọi người lặng đi. Tiếng kể của bà chủ quán xen lẫn tiếng nức nở:

- Năm đó nó chết, nó 25 tuổi... Nó tuổi Quý Sửu... Tuổi con Trâu... Ba ngày sau người ta mới mò được xác của nó ở dưới chợ Xuôi...

Hắn bước ra ngoài. Mọi người tránh đường cho hắn đi ra. Bóng chiều xuống dần. Sẽ không có đám cưới nào qua bến đò Vân hôm ấy.

Mấy người lái đò khi nãy trở lại quán ăn:

- Cái vị tên là Hồ Điệp, hay Trang Sinh, hay Điệp Lang còn ở đây không? Sao nói đám cưới mà chờ đến tối cũng không có nhỉ? Vậy ai trả tiền đò cho chúng tôi đây?

Tôi xin trả! Phu nhân nói. Bà quay ra bảo người lão bộc lấy tiền rồi mang valy xuống bến.

Cô gái và cậu con trai chạy ra ngoài đê. Họ thoáng thấy có bóng người vừa phất tay áo chấm một nét lẻ loi nghiêng lệch góc trời. Vừa chớp mắt lại đã chẳng thấy bóng người ấy ở đâu nữa. Vừa chớp mắt đã lại thấy chỗ ấy có một cánh hạc vừa bay lên trời. Hạc vừa bay vừa kêu thảnh thốt.

Về sau này, cậu con trai khi ấy đã thành một giáo sư Văn học đã viết như sau trong một ghi chép của mình:

"Với một quãng thời gian không dài lắm ở ta trong thế kỷ XX phiền muộn và tàn nhẫn này may có dăm ba thi sĩ tài năng gắng gỏi xây nên một lâu đài văn học nhì nhằng bằng những câu thơ tuyệt vời in dấu sâu đậm trong tâm hồn người Việt vốn chẳng lấy gì làm đặc sắc, nhiều phần ngẩn ngơ hẹp hòi. Thi sĩ là người thế nào? Tiếc thay một số ít lại là những vị thánh bị bôi bẩn trong đám đông phàm phu



NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT

Thăm nàng Tô Thị

Ta xưa dẫu chẳng quen nhau
Tự dưng nhớ, tự dưng đau một vùng
Tự dưng lên đất Kỳ Cùng
Tự dưng leo đến lưng chừng núi non
Thăm nàng Tô Thị Bồng con
Ngàn năm dõi bóng hóa hòn Vọng phu
Thị nay thương thị ngày xưa
Cuộc đời dâu bể có chừa một ai
"chẳng thơm cũng thể hoa nhài"
Ta lên chia xẻ với người tri âm
Hội "lùng tùng", mở đầu xuân
Bên nàng Tô Thị thấy đất gần - Trời xa

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT

tục tử mạnh mẽ lịch sự, nhiều trí thức và đầy kiêu hãnh. Chúng ta phải bán tín bán nghi về những cuộc đời bê bối, vớ vẩn và thê thảm của đôi người nhưng những cái gì thiếu mập mờ và khẳng định được đâu có phải thơ?

Je ne peux plus vous faire d' autres cadeaux que ceux de cette lumière sombre... [5]"

NGUYỄN HUY THIỆP
Hà Nội, tháng 4 năm 1998

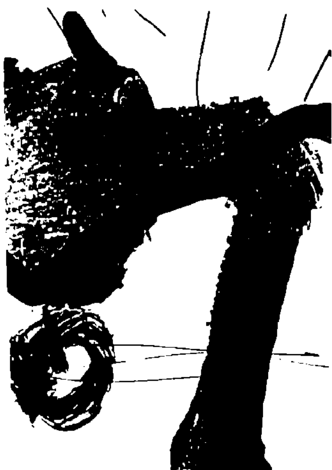
GHI CHÚ:

[1] Tất cả những câu thơ trong truyện này đều là mượn của Nguyễn Bính.
[2] Cái gì kỳ cục thế này?
[3] Chỉ trên những con đường tầm thường mới tìm được hạnh phúc.
[4] Nói nhỏ với nhau.
[5] Tôi chẳng thể hiến tặng gì ngoài ánh hào quang tăm tối ấy...
(Louis Aragon).



LÊ MINH HÀ

Opa, con chó, và tôi



Opa vào viện ngay đêm lễ phục sinh. Tôi đến thăm Opa một cuối tuần. Ông lão đã đuối lắm. Tôi nói, thay một lời chia tay: "Opa khỏe nhanh lên. Ở nhà Pelle nhớ Opa lắm đấy". Mọi người đang đứng vây quanh giường ông lão cùng cười. Ông lão cũng cười, cánh tay già nua đầy những mảng xuất huyết dưới da run run với ra khỏi chăn nắm lấy mấy ngón tay tôi: "Tôi sẽ về. Pelle sẽ không mất bạn." Bờm tóc bạc xòa trên gối trắng im lìm. Từ đôi mắt không lạc thần một giọt nước đục lờ ứa ra.

Lời chia tay tôi nói với ông lão không phải là lời đãi bôi. Hình như Pelle nhớ ông lão thật. Từ hôm ông lão vào viện, Pelle có vẻ bồn chồn. Nó thường lấy đầu đẩy cửa phòng ông lão và khi không mở được nó nằm ẹp luôn xuống đó, đầu chúi giữa hai cẳng chân trước, buồn rầu.

Con chó đã già lắm. Con trai ông lão mang nó từ Hà Lan về làm quà sinh nhật cho vợ cách nay đã mười ba năm. Mười ba năm tuổi người. Gần tám mươi năm tuổi chó. Nhưng Pelle mới thực sự già đi chừng một năm trở lại đây. Trước đó người ta chỉ có thể đoán biết tuổi nó qua màu lông trở bạc.

Hồi đầu con chó làm tôi ghét kinh khủng. Tôi vốn không thích các giống vật nuôi trong nhà như chó mèo. Mèo thường làm tôi rờn rợn mỗi khi bị chúng sán vào. Bộ lông mượt mà của chúng, cái lối uốn

lưng uể oải của chúng, thói lười biếng của chúng... tất thảy đều làm tôi ác cảm, như ác cảm với những người đàn bà no đủ, mỡ màng và giả dối. Chó cũng không hơn gì mèo với lối sủa tâng công làm hết hồn hết vía khách lạ. Vào cái thời hoàng kim của chó ở Hà Nội độ chục năm trước, tôi càng ghét chó. Chúng được ăn ngon, được ỉa bậy, được làm toàn những điều con người phải tự cấm mình. Chỉ bởi vì chúng kiếm ra tiền. Chúng được ôm ấp, được nâng niu, được phụng dưỡng cũng là điều dễ hiểu. Nhưng việc ấy làm tôi chạnh lòng. Phải mặc cảm trước người đã là điều chẳng dễ chịu gì. Nay lại còn phải mặc cảm trước chó... Từ đất nước chó mèo được nuôi chỉ để phục vụ con người, hoặc để làm giàu cho chủ, hoặc để canh nhà, hoặc để bắt chuột, hoặc... lưu lạc tới đây, tìm mãi mới ra việc quét dọn này, tôi không làm sao chịu nổi cảnh người chăm chút chó quá chăm chút cho nhau. Nào cắt lông hàng tháng, nào tắm gội, nào đồ hộp, nào bánh ngọt. Cảnh đó luôn luôn gợi trong tôi cảm giác bất nhẫn. Tôi nhớ cái dạo chó ở Hà Nội lên ngôi. Tôi nhớ ông hàng xóm lâu năm của nhà tôi, về hưu với đồng lương giáo viên tiểu học, ngày nào cũng lụm cụm khuân hàng ra chợ cho bà vợ ngồi bán cả ngày, rồi lại lụi hụi chất hàng lên cái xe đạp cà khổ chở về nhà mỗi chiều nhập nhoạng. Thường sau khi giúp vợ dọn hàng xong ông mới thong dong đạp xe về ăn sáng. Cái bánh mì chấm chút sữa Ông Thọ, bát cơm rang đã nguội tanh nguội ngắt. Rồi chén chè. Riêng chè thì bao giờ cũng là thứ chè Thái hảo hạng. Cuối tuần thì ông phá lệ: Ăn phở sáng. Tôi nhớ một buổi đang loay hoay trước gánh rau của chị hàng rong trước cửa thì ông dắt xe lạch cạch đi ngang. Ngẩng đầu chào ông, mặt ông bợt bạt. Ông nghẹn ngào: "Không ăn nổi cô ạ. Chắc từ đây tôi không bao giờ vào hàng quán nữa." Buổi tối thì tôi biết nguyên do. Ông sang nhà tôi, ấp hai tay vào chén chè bố tôi rót mời, run giọng: "Ông tính, con mẹ đặt kịch cái bát ô tô to vật lên cái bàn ngay trước mặt bà hàng: "Bát mười!" Lại còn thẽ thọt: "Ít bánh nhiều thịt nhé! Ông xã tôi vừa cho nó xơi cả hộp sữa rồi!" Ông biết "nó" là đứa nào không? Là con chó Tây thở hồng hộc con mẹ ấy dắt theo. Bà hàng vừa làm xong bát phở, nó hối con chó Bốp Bốp lại đây rồi bê bát phở đặt ngay cạnh tôi giục con chó nhảy lên ghế ngồi chồm chỗm. Tôi biết bây giờ chó nuôi người, con chó giống như thế là đống vàng, nhưng nếu người coi chó hơn người..." Cả nhà tôi không ai bảo ai đều ra vẻ không nghe thấy câu chuyện của ông, chỉ mỗi bố tôi hắng giọng mấy lần nhưng rồi cũng không nói gì. Câu chuyện lọt vào tai buổi ấy đeo mãi theo tôi, càng làm tôi ghét Pelie. Nó thường hực hực phóng từ trên gác xuống, sủa ông ổng mỗi khi chuông cửa reo, chẳng

có lý do gì chính đáng. Lại thêm tội tôi cứ vừa hì hục lau sàn xong là xông xông vào phòng, thản nhiên để đủ một hàng bốn vết chân và cơ man lông rụng. Nếu là ở Việt Nam, thế nào Pelle cũng bị tôi giọt cho mấy cán chổi.

Khi mới tới nhà ông chủ Pelle nhận việc, tôi không bao giờ nghĩ có một ngày mình lại lo lắng thật lòng cho con chó. Lòng tôi đã nặng đủ thứ lo rồi. Thế mà rồi giữa Pelle và tôi đột nhiên có một mối giao cảm và điều đó đã làm tôi ngỡ ngàng. Điều đó bắt đầu từ khi có mặt Opa.

Ông lão hay kể cho tôi nghe về thành phố nơi ông đã lớn lên, đã tìm về sau chiến tranh và đã sống cho tới ngày cuộc sống đơn độc trong căn nhà rộng thênh thang trở thành nguy hiểm cho tuổi già của ông. Tôi đã từng qua thành phố đó đôi lần. Những con đường rộng xe cộ chạy vèo vèo. Những khối nhà bê tông trồi trụt xám màu mưa gió. Thiếu bản sắc và không thân thiện. Một thành phố điển hình cho những thành phố bị hủy diệt bởi đạn bom và được xây lại vội vàng sau chiến tranh thế giới lần hai ở nước Đức này. Nhưng với ông lão, đó là nơi đẹp nhất. Nghe chuyện Opa kể, tôi có cảm giác không phải ông nói về thành phố đang hiện hữu, đang từng ngày sống hối hả theo nhịp tháng ngày chảy vùn vụt. Thành phố sống trong ông là thành phố đã chết. Với những hồ, những rừng. Với những góc phố hẹp và những bà láng giềng hồ hởi biết vanh vách chuyện nhà nhau. Với những mái nhà đỏ và đen đọng tuyết và khói lững lờ tỏa vào không trung nặng nước. Với ngôi nhà của chính ông - Đống gạch vữa mà ông phải hì hục dọn sau ngày từ mặt trận trở về. Thành phố ấy tôi không biết.

Ông lão hay khóc. Tôi không rõ Opa khóc vì những hồi ức xa xôi hay đơn giản chỉ vì sự dễ chạnh lòng của tuổi già. Nhiều buổi sáng, khi tay chổi tay giẻ bước vào phòng, tôi thấy Opa ngồi trên xe lăn, cái chăn len phủ trên đôi chân già nua đã teo hết cơ, bàn tay khô khỏng đầy những vết nâu nâu do xuất huyết dưới da buông hững hờ. Như Opa đang trong giấc ngủ thiu thiu. Nghe tiếng chân tôi, bờm tóc dày bạc phơ hất lên lộ ánh mắt đục lờ. Từ đó, một giọt, hai giọt nước chiết ra, chậm chạp lăn xuống, đọng lại trên gương mặt nhăn nheo. Có cảm giác những giọt nước mắt của Opa đặc quánh.

"Bạn tôi chết rồi cháu ạ. Cả khẩu đội tôi bị bom vùi. Chỉ có tôi và nó còn sống. Nó mất cả hai chân. Cắt tới đây này." Ông lão run run lật tấm chăn, chặn bàn tay lên ngang đôi đùi tong teo. "Nó sống ở nhà an dưỡng từ đó. Nó hai hai tuổi. Năm mươi năm rồi. Tôi đọc trên báo

hôm nay..." Và ông lão lại cúi đầu. Giọt nước đặc quánh rớt xuống, thấm vào lớp chăn len dày.

Năm mươi năm. Gần bằng khoảng thời gian cách biệt giữa tuổi tôi và tuổi ông lão. Con cháu Opa vừa hãnh diện tổ chức mừng sinh nhật lần thứ chín mươi của Opa. Năm mươi năm. Đấy cũng là khoảng thời gian cuộc chiến tranh khủng khiếp Opa phải tham gia chấm dứt. Năm mươi năm. Năm mươi lần nhà tôi làm giỗ ông nội tôi. Ông nằm xuống trong một góc rừng Việt Bắc, giữa một mùa chiến dịch, mất mộ. Mấy mươi năm chiến tranh sau này, bà tôi vẫn mong mỏi có một ngày đi tìm mộ ông tôi. Nước Việt của tôi đã thay đổi. Nước Đức của Opa đã thay đổi. Thành phố quê hương Opa đã thay đổi. Nhưng tôi có cảm giác ông lão cũng như bà nội tôi không bao giờ ra khỏi cuộc chiến tranh đã qua. Thời gian với ông dường như đã ngừng lại từ lâu lắm rồi.

Nhưng với Pelle thì không phải vậy. Từ khi ông lão chịu rời bỏ ngôi nhà tự tay ông xây lại trên đống hoang tàn sau chiến tranh đến ở với con trai, Pelle đột nhiên đổi khác. Nó già đi từng ngày, như sợ lỗi nhịp với thời gian. Lông nó bạc thêm rất nhanh, rụng khắp nơi. Pelle thôi sủa khoe giọng như độ trước. Nó hay lừ đừ đi ngang chỗ tôi quét tước, chậm chạp dừng trước cửa phòng Opa rồi sẽ sàng đẩy cánh cửa, sẽ sàng đến bên chiếc xe lăn, nằm mọp dưới chân ông lão, tư lự. Tôi không sao cắt nghĩa được sự thiết tha Pelle bày tỏ với Opa, thiết tha hơn với tất cả mọi người trong nhà, dù rằng ông lão mới chỉ về đây ít ngày.

Mùa hè năm trước ông bà chủ Pelle cho Pelle cùng đi nghỉ ở Hà Lan. Khi về, ông chủ Pelle nói đùa rằng Pelle đã gặp lại bạn gái ở quê hương. Lúc đó tôi cùng cười với ông bà về mối tình giả tưởng của con chó. Nhưng bây giờ, khi chứng kiến Pelle già đi từng ngày, từng ngày luẩn quẩn bên Opa, từng ngày đắm chìm trong một niềm tư lự khó hiểu, bỗng nhiên tôi ngỡ ngàng. "Biết đâu! Biết đâu đấy! Sau ánh mắt rầu rĩ của con chó chẳng có một nỗi u hoài vì lưu lạc, vì bất lực trước tuổi già, vì viễn ảnh bỏ xương xứ người..." Rất nhiều khi nhìn cảnh ông lão run run đặt tay lên đầu con chó già, tôi chợt thấy tim mình đập hẫng nhịp. Nếu tôi may mắn ở lại được xứ này, những ngày tháng này của Pelle sẽ là những ngày tháng của tôi. Nhưng tôi biết tôi sẽ cô đơn hơn rất nhiều.

Tôi đã lần mò đi tìm việc khắp nơi. Cả ở mấy Seniorenheim(**) quanh vùng. Cái cảnh mấy ông bà già khụ đẩy xe lăn ra phòng tiếp

đón, ngồi đó hoặc ngủ gật hoặc đờ đẫn nhìn người qua lại, hàm trễ xuống và từ đó những tiếng thở phều phào hắt ra làm tôi sợ chết khiếp.

Opa không phải sống qua những ngày tháng cuối đời trong cảnh đó. Lối sống của gia đình Opa có nhiều điểm gần gụi với lối sống của người mình. Cũng những ân cần, cũng những buồn vui vì nhau. Nhưng dù sao nhịp sống xứ này cũng không cho phép người ta từng phút một quanh quẩn chăm chút cho nhau. Opa có nhiều giờ phút cô đơn. Thế nên ông lão rất mừng có người hóng chuyện. Tôi là một người nghe lý tưởng. Vì tiếng Đức dắn bụng chẳng có bao nhiêu nên tôi chỉ im lặng nghe, còn ông lão cứ lầm thầm nói...

Có cái gì chung giữa một người đàn bà trẻ như tôi và một ông lão sống gần trọn thế kỷ này? Tôi không biết. Nhưng đúng là những lời kể lầm thầm của ông lão đã làm tôi xúc động. Có nỗi sợ nghẹt cứng ngực trước màu tuyết trắng mênh mông ở xứ Bạch Nga ngày ông lão bị điều sang mặt trận phía đông. Có niềm biết ơn âm thầm một người đàn bà Nga cao lớn, gầy guộc, nóng nảy và sầu muộn - người đã bẻ cho ông lão mẩu bánh mì đen, rót cho ông cốc nước chè đen vào cái ngày ông lão bị bắt làm tù binh. Có niềm vui điên dại khi lần mò về tới thành phố quê hương dù trước mắt chỉ là mảnh đất mà trên đó từng có một ngôi nhà...

"Cháu biết không, khi chiến tranh chấm dứt, tôi từ Nga lần về tới Nurnberg thì đã là cuối xuân. Lạnh lắm. Cũng có thể là vì tôi đói. Tôi cứ đi. Trên người chỉ có độc một bộ quần áo nông dân, gốc gác lính tráng chỉ còn là một đôi giày. Rồi đôi giày cũng mất dù rằng ban đêm ngủ tôi đã cẩn thận cởi ra quàng quanh cổ. Chắc có người còn lạnh hơn tôi. Ơn Chúa! Vợ con tôi vẫn còn sống..."

Trong những lúc ông lão lầm thầm như thế và tôi loay hoay cùng xô chổi giẻ, Pelle thường nằm dưới chân ông. Nó không gừ gừ như trước, chỉ thỉnh thoảng thở dài, túm lông trán trước vẫn thường ve vẩy một cách hãnh diện theo mỗi bước đi hùng dũng nay rũ xuống trước mắt như mảnh vải người ta hay che trước mắt một con ngựa già. Căn phòng lúc nào cũng nồng mùi nước giải người già và cả mùi lông già nua của Pelle với tôi càng ngày càng thêm gần gũi.

Mà tôi thì có gì chung với ông lão? Tôi đã háo hức trước màu tuyết trắng lần đầu tiên thấy khi trôi dạt tới đất nước này. Cái tôi sợ nhiều năm, và bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn thấy trong những giấc mơ dữ là màu trời xanh nhức nhối, xanh đến hoang mang những ngày nắng to. Những ngày đẹp trời như thế trong tuổi nhỏ của tôi thường

cũng là những ngày máy bay Mỹ gia tăng oanh tạc. Tôi hay tha thủi ngoài bờ sông hồi đi sơ tán, ngóng lên cầu, nơi những chiếc xe đạp chất nặng đồ lề từ hướng thành phố hay bon qua mỗi chiều. Nhiều đứa trẻ nhà quê đã ghẹo tôi là con Hà Nội lẩn thẩn. Chúng nó không biết, không ai biết nỗi lo thắt lòng tôi khi đó, khi tôi nhớ bố mẹ, nhớ thành phố, nhớ hàng quà vặt của bà còng trước cửa trường. Chè lam của bà mới thơm làm sao! Nỗi lo ấy lớn hơn tuổi lên mười của tôi. Rất nhiều năm sau này tôi sẽ hiểu ra rằng đó là nỗi buồn, nỗi sợ, trước những điều ở tuổi nào con người cũng không thể hiểu nổi.

Ông lão cũng giữ trong lòng nhiều nỗi buồn nỗi sợ. Có lần ông khoe với tôi ông mang mệnh sư tử. "Mệnh đó thọ lắm. Bao nhiêu lần xung quanh tôi mọi người chết hết, mỗi mình tôi sống. Tôi ra khỏi cuộc chiến tranh đó mà trên mình không một vết thương. Cháu có tin không? Không một mảnh đạn nào chạm tôi suốt trong chiến tranh. Khi bị bắt làm tù binh, tôi sợ lắm. Nhưng không một cánh tay nào vung lên. Tôi nhớ... Những con mắt đói... Đàn bà... Con trẻ... Không hằn thù. Chỉ rất buồn. Không có họ chắc tôi chết trên đường về..."

Nụ cười móm mém trên môi ông lão thoáng chốc chuyển thành cái mếu tội như cái mếu của con trẻ: "...Nhưng có lẽ chính họ đã chết rồi... Như em tôi. Em gái tôi di cư sang Mỹ trước chiến tranh. Mãi sau này chúng tôi mới tìm lại được nhau. Mỗi tuần..." - ông lão hãnh diện - "mỗi tuần anh em tôi viết cho nhau một lá thư. Suốt năm mươi năm. Nhưng em tôi chết rồi, chết lưu lạc..."

Và Opa khóc. Dường như có một cảm biến nào đó từ ông lão, Pelle dịch sát chiếc xe lăn hơn, nặng nề nhấc cái đầu bù xù dụi vào chân ông lão, thở dài.

Khi Opa vào viện, Pelle càng thêm âm thầm. Và yếu đi rất nhanh. Mắt nó lòa hẳn. Nó chỉ còn định hướng được bằng mũi. Những buổi sáng đến làm ở nhà ông bà chủ Pelle, tôi thường thấy con chó nằm dưới chân cầu thang. Nhận ra tôi, Pelle run run đứng dậy, choãi bốn cẳng chân lấy thế đi theo tôi đến trước cửa phòng ông lão và lại nằm ẹp đó. Cái cảnh một con chó già ngóng một cụ già, cái mối giao cảm tuổi tác kỳ lạ đó làm tôi ái ngại.

Opa vẫn chưa về. Opa không về. Ông lão "đi" ngay đêm trước ngày ra viện. Cuộc đời dài gần một thế kỷ đó chấm dứt lặng lẽ. Cái chết với Opa từ lâu giống như một người bạn có thể đến vào bất kỳ lúc nào. Và cả nhà ông lão biết vậy. Một năm trước khi Opa tròn chín mươi tuổi, con cháu Opa đã đưa ông đi một chuyến dài, về lại thành

phố nơi ông ra đời, thăm lại ngôi nhà thờ nhỏ năm tháng xa xôi nào ông lão được cha mẹ dắt đi lễ mỗi chủ nhật hàng tuần. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, thành phố Đức chôn nhau cắt rốn của Opa đã trở thành một thành phố Pháp và ông lão dường như vẫn còn hoang mang khi kể tôi nghe về sự kiện này.

Không có gì có thể gọi là đột ngột khi người quá cố ở vào tuổi ấy. Nhưng khi Opa "đi" tôi vẫn bàng hoàng. Tôi nghĩ tới hai cuộc chiến tranh thế giới kinh hoàng đã đi qua đời ông lão. Tôi nghĩ tới nơi chôn nhau cắt rốn không bao giờ có lại của ông, nghĩ tới những miền đất con người xâu xé và yêu thương. Tôi nhớ nơi tôi đã từ đó ra đi. Thành phố của những mùa hoa hạ đỏ, của mùi hoa sấu chua, và bao chiều bạt gió. Thành phố của bồn chồn hương hoa sữa cuối thu và của âm thầm heo may đầu đông. Tôi nhớ tôi, năm tháng nào, giữa thành phố ấy, sau một cuộc chiến tranh dài, dài hết một thiếu thời... Bữa cơm vài sợi rau gầy, giọt mỡ đánh lừa mắt đói... Mà sao vẫn nhiều khao khát thế. Những khao khát lạ lùng, bởi quá chừng giản dị, mấy thế hệ cùng cưu mang. Tôi đã từ nơi ấy đến đây, như một trốn chạy tất cả, trốn chạy chính mình. Mà sao nhiều đêm vẫn thầm mong những giấc mơ tìm về. Những hồi ức, những khao khát này tôi sẽ phải giữ đến bao giờ? Ngày về của một nắm tro?

Chẳng rõ Pelle có biết Opa đã "đi" rồi? Nhưng hình như nó biết nó không còn đủ sức chờ ông lão trở về. Nó dịch sát chân tôi, mệt mỏi nhấc đầu khỏi hai cẳng chân, thở dài. Tôi ngồi xuống bên Pelle, đặt tay lên bộ lông xác xơ của con chó già. Lần đầu tiên tôi có một cử chỉ như thế với một con chó. Pelle dường như cảm kích, nhưng nó không nhúc nhích, chỉ lặng lẽ dụi mõm vào tay tôi...

Khi tôi khép lại cánh cửa sau lưng, mặt trời hiện ra từ lúc nào, tỏa những tia sáng huy hoàng. Tuyết đọng ven hè phố đang xốp dần lên, vội vàng tan. Trên thềm, loáng thoáng mấy giọt phân chim trắng nhờ. Những con chim đầu tiên đã trở về trong gió lạnh đầu xuân. Đấy có phải những con chim cuối cùng ra đi trong mùa đông năm trước?

Tháng 8. 1998

LÊ MINH HÀ



HUY TƯỞNG

Tang khúc tinh mơ,

Để tưởng tiếc Em trai Nguyễn Thân.

1.
NHỮNG NẤC THANG TRĂNG LẠNH

Tinh mơ.
Tinh mơ lá tinh mơ cây
Đất nhuốm bạc trăng mờ.
Tinh mơ giọng cười sao rơi đêm trước...
Tinh mơ!
Tinh mơ! Làm sao tôi nói hết!
Kìa!
Đôi mắt Em bạc lạnh mầu kim
Đôi tay Em níu thấu cửa trời
Hai chân Em đạp sâu đất hiểm
Hai vai Em giàn giụa sông Ngân
Và trán Em ngất ngưỡng mây vàng...
Ở đó, Với nốt ruồi bên chân mày phải
(Làm sao tôi quên được?!)
Đã hóa thành sao mai vĩnh viễn.
Lấp lánh gọi...

Tinh mơ.
Tinh mơ gió tinh mơ sương
Máu im đỏ khản giọng
Máu vấy xanh tê lòng!...
Ôi! tinh mơ xanh vĩnh quyết
Tinh mơ giẫy giụa hồi chuông kiệt

Đâm nhói trời ngực tối.
Đàn ứa lệ...

Tinh mơ.
Tinh mơ cỏ tinh mơ da thịt
Ai gục đầu gầm thét trước vô biên?
Những nấc thang trăng lạnh
Những vết chân gió bặt âm
Những bóng chim gào vô ảnh
Tiếng đập cánh ghê người đen đúa...
Chuông sững tím.

Tinh mơ,
Tiếng hú dài...
rền buốt trời biệt tăm...

2.
NỤ CƯỜI IM NGẤT

Tinh mơ.
Tinh mơ dữ tinh mơ nước lũ
Im ngất. Thủy triều chìm vó bạc
Tràn ngực Em. Nghẽn lối...
Đất cuồng bạo dưới chân Em. Đất đói!
Đá khàn tiếng. Đá đau!
Em vẫn im ngất nụ cười, chẳng nói.
Hoa ngời trăng...

Tinh mơ trăng.
Tinh mơ thanh khiết miệng cười
Em khép mắt xé lòng tôi như lụa
Em duỗi chân lệch cả khe đêm
Và tay nắm
khí âm tràn kẽ lá.
Dương cầm ràn rụa gió...

Tinh mơ,

Tiếng hú dài...
đầm đìa trăng tang tóc!...

3.
TIỄN

Tinh mơ.
Tinh mơ khói tinh mơ hoa
Vang lừng
trinh bạch khúc huệ trắng. Đàn tiễn...
Chao đảo ly hồn vắng
lệ nến trào. Đàn thảm...
Xao xác trắng giàn mây
Em dọ hỏi đường về quê xứ. Đàn khép mắt...

Đàn khép mắt tinh mơ
Đàn rót xuống sương mai
thăm thẳm lệ...

Tinh mơ,
Tiếng hú dài...
rạn nứt đường chim.
Cay xót tiễn...

4.
ĐẤT KHÉP
VÀ HẠT MẦM NẰM MƠ TRONG ĐẤT

Tinh mơ.
Câm nín thuở tinh mơ. Tinh mơ đất.
Đất khép,
Thô tháp ngực chiều xưa. Sông vắng...
Như hạt mầm,
Em mãi nằm mơ trong đất
Em nứt cho tôi đọt chồi
Nứt cho tôi mộng triệu

Nứt cho tôi những mũi tên chói lọi...
Nứt lòng hoài Em hằng giữ cho tôi.
                                        àn nghẹn!

Tinh mơ.
Tinh mơ cõi rời xa
Em mê mải đi săn loài chim hư ảo
Em đánh bẫy những cơn giông rồ dại...

Vâng.
Như trong ký-ức-núi-đồi
Em bay nhảy suốt một mùa gặt mới
(Ôi một mùa gặt mới
Trên cánh đồng hư không biền biệt...)
Và Em chỉ đem về tặng riêng tôi
Tôi sẽ sống bằng mộng đời hư ảo
Sẽ rong ruổi cùng cơn giông thơ dại
                        Dẫm nát lòng hiu quạnh...

Tinh mơ,
Tiếng hú dài...
          Đàn phủ phục. Tắt trăng!

5.
PHƯƠNG VỀ MÂY NỔI

Tinh mơ.
Tràn tinh mơ
Những chiếc thuyền mở to đôi mắt
Có còn nhận ra Em?
Và lũ sóng bạc đầu
Nhớ gọi Em thao thiết ngày đêm
Cùng lũ tôm xanh mắt đỏ đêm rằm.
                                        Đàn trào tóc biếc...

Tinh mơ.
Rồi sẽ chẳng còn ai nhớ đến một tinh mơ
Sẽ chẳng ai có được một tinh mơ

Sẽ chẳng còn ai!...
Riêng chỉ mình tôi thở ngát tinh mơ
Tinh mơ kêu thương
Tinh mơ cháy lòng!...

Tinh mơ.
Của mắt bạc mầu kim
Của nấc thang trăng lạnh
Của đàn cầm uất nghẹn.
. Trầm buông...

Tinh mơ.
Tang khúc tinh mơ
Em tạc nụ cười suốt cõi trăng xanh
Hốt hoảng vì đâu chim bay trào bóng?!
Tôi vùi mình xuống tinh mơ
Khóc bỏng lệ suốt bài ca hồn vắng.
Đàn mê thiếp...

Tinh mơ,
Tiếng hú dài...
Sấm rền trời u tịch
đàn căm căm mây nổi mấy phương về!...

5 Bis.
KHÚC HUYỀN CẦM TƯỞNG NHỚ

Tinh mơ.
Trầm tinh mơ
Mắt lá nghiêng
Nhạc lênh láng vai trần mơ ngủ
Thiết tha quá bài ca im trong cổ.
Đàn nghiêng trăng...

Trầm như sương
Lá bỏng rát hồi chuông thảo mộc
Những bước chân tro xám

Lũ bướm đêm gáy lừng lục diệp
Tức tưởi quá những vì sao chót vót.
Đàn cô biệt...

Trầm như sương
Tiếng Em cười lẫm liệt vắng sau đồi...
Trầm như chiều. Trầm mắt biếc...
Ôi trầm thiết lệ trầm buông!
Khúc huyền xưa :
Ai cất chén mong manh!...

SàiGòn, 13-11-1989
Chép lại nhân ngày giỗ thứ mười, 1998.

Không đề

...sẽ bay về đâu
mây hiền giả
Khi giữa chiều còn ứa máu tiếng chim kêu
Khi đêm xanh chưa lau sạch mộng người
Khi trí tưởng đã treo ta ngoài cô quạnh...

•

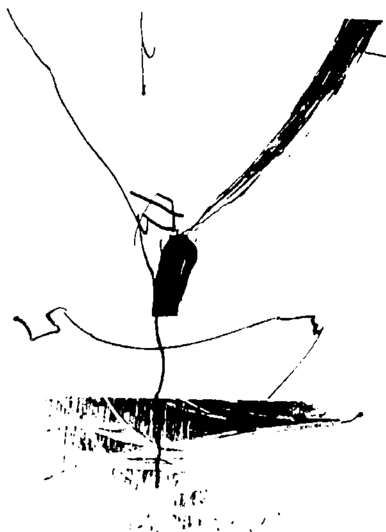
...sẽ
bay về đâu
mây hiền giả ?

HUY TƯỞNG
SàiGòn, 10/ 1971
Chép tặng K.T & P.V.C.



JOHN CHEEVER

Một Cuộc Gặp Gỡ



Lần cuối tôi gặp ba tôi tại nhà ga Grand Central. Tôi không ở với bà Ngoại ở Adirondacks nữa. Tôi sắp đến sống với mẹ tôi tại một ngôi nhà mẹ mướn trong một trang trại vùng Cape. Tôi báo tin cho ba tôi biết tôi sẽ dừng chân ở Nữu Ước khoảng một tiếng rưỡi khi chờ đổi tàu. Tôi hỏi ông có thể đến gặp và dùng bữa trưa với tôi không? Cô thư ký của ông gọi điện trả lời là ông hẹn gặp tôi ở phòng bán vé đúng 12 giờ rưỡi .rưa. Mười hai giờ rưỡi tôi nhìn thấy ông rẽ đám đông, hướng về phía tôi. Ông là một người xa lạ đối với tôi. vì mẹ tôi đã ly dị ông từ ba năm nay và tôi chưa gặp lại ông từ lúc đó. Nhưng chỉ vừa nhìn thấy ông, tôi đã nhận ra người đó là ba tôi, là máu, thịt của tôi, là tương lai, và cũng là niềm tuyệt vọng của tôi. Tôi biết khi lớn lên tôi sẽ trở nên một người tương tự như ba tôi. Điều đó có nghĩa tôi phải dự tính tương lai mình trong những giới hạn của ông. Ba tôi là một người đàn ông to lớn, dễ nhìn và tôi rất sung sướng được gặp lại ông. Người vỗ lưng tôi, nắm tay tôi kêu lên *Chào con*. Ông nói *Ba định dẫn con về chỗ ba, nhưng chỗ đó xa quá, mãi tận trên đường 60. Con lại phải bắt chuyến tàu đầu giờ. Thôi thì chúng ta tìm một chỗ quanh đây dùng cơm*. Ông choàng tay qua vai tôi. Tôi hít vào mùi hơi hướm của cha, như kiểu mẹ vẫn hay ngửi những cánh hoa hồng. Đó là một cái mùi nồng nàn whisky, nước hoa cạo râu, thuốc lá, mùi sira đánh giày, mùi len áo,

mùi đàn ông... tất cả trộn lẫn vào nhau. Ôi, giá mà có ai thấy được chúng tôi như thế này với nhau. Giá mà tôi có được một tấm ảnh hai cha con như thế này với nhau.

Chúng tôi ra khỏi nhà ga, đến tiệm ăn. Hãy còn sớm, tiệm ăn trống vắng. Anh chàng bán rượu đang cãi cọ với người chở hàng. Một người tiếp viên già, mặc áo đỏ đứng ở cửa nhà bếp. Ba tôi lớn giọng réo gọi người tiếp viên: *Bồi!* Ông la to: *Tiếp viên! Anh Bạn! Anh kia*!. Vẻ hách dịch của ba tôi trong ngôi nhà hàng vắng vẻ này làm cho ông có vẻ lố bịch. *Có ai phục vụ cho chúng tôi không?* Bốp. Bốp. Ba tôi vỗ tay gọi. Người tiếp viên dường như đã được tiếng vỗ tay của ba tôi đánh thức, và ông từ từ tiến lại bàn chúng tôi. *Ông vỗ tay để gọi tôi à*, người tiếp viên hỏi. *Đừng có nóng. Đừng có nóng ông bạn,* ba tôi nói. *Nếu không có gì quá đáng... nếu không có gì phiền ông bạn, cho chúng tôi hai ly Beefeater Gibsons được không?Tôi không thích người ta vỗ tay vào mặt tôi*, người tiếp viên nói. *Đáng lý ra tôi phải mang theo cái ống thổi tu-huýt. Cái ống đó mà thổi lên thì lỗ tai của mấy người hầu bàn già đều phải nghe được. Thôi, bây giờ lấy giấy, lấy viết ra ghi cho rõ đi. Hai ly Beefeater Gibsons. Lập lại cho tôi nghe rõ coi. Hai cái Beefeater Gibsons*. Người tiếp viên nói nhỏ nhẹ *Tôi yêucầu ông đi nơi khác đi!. À, hồi nào giờ tôi mới nghe điều đó. Đúng. Đúng là ý kiến hay. Thôi đi Charlie. Đi khuất khỏi chỗ quái quỉ này cho xong*, ba tôi nói.

Tôi theo ba tôi đi từ nhà hàng đó vào một nhà hàng khác. Lần này ông không còn hách dịch lắm. Rượu được mang ra. Ba tôi ngồi chất vấn tôi về những trận đá bóng. Rồi ba cầm dao gõ vào miệng cái ly đã cạn rượu, và bắt đầu lớn tiếng trở lại. *Bồi! Người hầu! Anh kia! Làm ơn mang ra cho chúng tôi hai ly nữa, giống lần trước.*

Chàng trai này bao nhiêu tuổi? người hầu bàn hỏi.

Chuyện đó thì ăn nhằm gì đến anh ba tôi nói.

Xin lỗi ông, người hầu bàn nói *chúng tôi không thể bán thêm rượu cho cậu bé này.*

À, nếu thế, tôi xin báo cho anh biết, ba tôi nói. *Tôi cho anh biết một tin thú vị là tiệm ăn này không phải là tiệm độc nhất ở thành phố Nữu Ước. Ra khỏi đây là có cái khác ngay. Thôi đi, Charlie.*

Ba tôi trả tiền, rồi tôi đi theo ông ra khỏi quán ăn đó để vào một quán khác. Ở đây mấy người tiếp viên mặc áo jacket màu hồng giống như áo thợ săn. Có rất nhiều những cái móng ngựa treo trên tường. Chúng tôi ngồi xuống bàn, và ba tôi bắt đầu la hét nữa. *Ông chủ! Chúa chổm hay gì đó. Mang cho chúng tôi hai ly rượu. Gọi là Bibson*

Geefeaters.

Hai cái Bibson Geefeaters? người bồi bàn mỉm cười hỏi lại.

Ối anh thừa biết là tôi gọi gì mà, ba tôi giận dữ nói. *Tôi muốn hai ly Beefeater Gibsons. Làm nhanh lên. Nước Anh đã đổi mới rồi mà. Thử coi nước Anh có pha được hai ly rượu ra trò không.*

Nhưng đây không phải là nước Anh, người bồi bàn nói.

Đừng cãi cọ với tôi, ba tôi nói. *Cứ làm như tôi đã biểu.*

Tôi tưởng ông cũng cần biết ông đang ở đâu, người .bồi bàn trả lời.

Có một điều tôi không thể chấp nhận, ba tôi nói *là thứ đày tớ hay trả treo. Thôi đi, Charlie.*

Tiệm thứ tư là một nhà hàng Ý. B*uon giorno"*, ba tôi nói *Per favore, possiamo avvere due cocktail americani, forti, forti. Molto gin, poco vermut.*

Người bồi bàn nói *Tôi không hiểu tiếng Ý.*

Thôi đừng xạo, ba tôi nói *Anh biết tiếng Ý, chắc mẽm là anh biết rồi. Vogliamo due cocktail mericani. Subito.*

Người bồi bàn bỏ chúng tôi đi. Anh đến nói gì với người xếp bồi. Anh này đi đến bàn chúng tôi nói *Xin lỗi ông, nhưng bàn này đã được đặt trước.*

Thôi được, ba tôi nói *Khiêng cho chúng tôi cái bàn khác đi.*

Tất cả các bàn trong nhà đều đã được đặt trước rồi, người xếp bồi nói.

Tôi hiểu rồi ba tôi nói. *Anh không muốn phục vụ chúng tôi chứ gì. Có phải vậy không? Cóc cần. Cầu cho anh đọa xuống địa ngục. Vada all' inferno. Thôi đi, Charlie.*

Con phải đi đón tàu rồi tôi nói.

Ba xin lỗi con ba tôi nói. *Ba thiệt tệ*. Ông choàng tay ôm tôi, xiết chặt tôi vào lòng. *Để ba đưa con trở lại nhà ga. Phải chi có đủ thì giờ ba đã dẫn con đến chỗ ba.*

Không sao đâu Ba, tôi nói.

Để ba mua cho con tờ báo, ông nói. *Để ba mua cho con tờ báo lên xe lửa đọc<*

Rồi ba tôi đi tới sạp báo, nói *Làm ơn, làm ơn bán cho tôi tờ báo lá cải, chẳng đáng đồng xu nào đi. Mười xu đây*. Người bán báo quay đi chỗ khác, nhìn trân trân vào một bìa báo. *Bộ điều tôi hỏi quá đáng lắm sao* ba tôi nói *Bộ bán cho tôi tờ báo bẩn thỉu kia là đòi hỏi nhiều lắm sao?*

Con phải đi ba à tôi nói. *Con trễ rồi.*

Khoan đã, đợi một chút con, ông nói. *Đợi một chút để ba trị tên xỏ lá này.*

Chào ba, tôi nói, và tôi bước xuống những bậc thềm ra sân ga, và đó là lần cuối cùng tôi gặp ba tôi.

T. LINH *dịch*
(Theo bản tiếng Anh REUNION của JOHN CHEEVER)



ISABEL ALLENDE
(PHÙNG NGUYỄN dịch & giới thiệu) .

Chốn Ấy Hang Hùm...

(Toad's Mouth)



Công dân Chile Isabel Allende chào đời vào năm 1942 tại Lima, thủ đô xứ Peru, nơi cha của bà đang làm việc với tư cách một nhà ngoại giao. Sau khi ly dị với chồng, người mẹ mang cô bé ba tuổi Isabel về ở nhà ông bà ngoại ở Santiago, Chile. Đó là một căn nhà tràn ngập sách vở và "hồn ma." Ngay cả khi bà ngoại của Isabel, một nhà chiêm tinh, qua đời, ông ngoại vẫn tiếp tục réo gọi hồn bà về nói chuyện như thể bà ngoại còn quanh quẩn trong nhà hàng ngày. Mặc dù không hề gặp lại cha mình lần nào nữa, Isabel Allende vẫn có cơ hội gần gũi với Salvador Allende, em ruột của cha và là vị tổng thống yểu mạng tương lai của Chile, và ba cô con gái của ông.

Khi mẹ cô tái giá với một nhà ngoại giao Chile khác, Isabel cùng du hành với họ đến tận Âu Châu và Trung Đông, sau đó về lại cố hương khi chiều hướng bạo động ở Lebanon ngày càng gia tăng. Vào năm 16 tuổi, Isabel Allende thôi học và trải qua nhiều công việc khác nhau trước khi trở thành một nhà báo. Sau đó, Isabel đến làm việc cho đài truyền hình quốc gia Chile, điều khiển một chương trình hội thoại truyền hình (talk show) và đồng thời làm xướng ngôn viên cho chương

trình thời sự của đài. Isabel lập gia đình vào năm 20 tuổi và bắt đầu sự nghiệp viết lách bằng những tác phẩm dành cho nhi đồng.

Cuộc đảo chánh đẫm máu do nhóm quân phiệt cầm đầu mà hậu quả là cái chết của người chú ruột Salvador Allende, vị tổng thống Marxist dân cử đầu tiên của Nam bán cầu, được Isabel thừa nhận là một bước ngoặt quan trọng của đời bà. Buộc phải đối diện, và cuối cùng đào thoát, màn lưới khủng bố của chế độ độc tài Pinochet, Isabel cùng chồng con thiên di sang Caracas, Venezuela.

Một cuộc điện đàm với ông ngoại của bà vào năm 1981 đã là chất xúc tác dẫn đến sự thành công lạ lùng của The House of The Spirits, cuốn tiểu thuyết đầu tay của Isabel Allende. Sắp đến ngày sinh nhật thứ 100 của ông cụ, và ông ngoại đã quyết định lìa bỏ thế gian vào dịp này. Chính là để cứu vớt "tinh thần" của ông mà Isabel Allende đã viết cho ông bức thư dài vô tận mà sau đó trở thành nền tảng cho cuốn biên niên sử thần kỳ của giòng họ Trueba, trải dài ba thế hệ đầy những biến thiên nội bộ cũng như chính trị ở một xứ sở không tên thuộc châu Mỹ La Tinh. Được xuất bản một năm sau đó, thiên truyện đã đưa Isabel Allende vào hàng ngũ các cây viết có tầm vóc quốc tế, và bà trở thành cây viết nữ đầu tiên của châu Mỹ La Tinh có tác phẩm liệt vào hàng bán chạy nhất thế giới.

Ba năm sau, Of Love and Shadows xuất hiện trên văn đàn. Được kể lại dưới dạng một chuyện tình, truyện mang đậm nét chính trị, nói về những điều khủng khiếp liên quan đến những người bị mất tích do chính quyền bắt mang đi tra tấn và sát hại một cách bí mật, thi hài không được hoàn trả cho thân nhân. Những tác phẩm khác của Isabel gồm có tiểu thuyết Eva Luna, The Stories of Eva Luna, Afrodita, The Infinite Plan, và gần đây nhất, Paula.

Truyện Toad's Mouth dưới đây được trích từ A Hammock Beneath the Mangoes - Stories from Latin America (Penguin Books USA, 1991) do Thomas Colchie hiệu đính và giới thiệu.

Thời buổi thực là chật vật ở miền Nam. Không phải là miền Nam của xứ sở này, mà là của thế giới, nơi bốn mùa đảo lộn, nơi mùa Đông không đến vào dịp Chúa ra đời như ở các xứ văn minh mà rơi vào giữa năm. Sỏi đá, lau lách, và băng giá; những thảo nguyên chạy dài gần như vô tận, vỡ vụn ra thành những chuỗi cù lao khi chạm phải Tierra

del Fuego; những mỏm núi cao vút của rặng núi tuyết sừng sững đóng khung chân trời xa tắp, và tĩnh lặng có từ thuở hồng hoang bị khuấy động từng chặp bởi tiếng thở dài trầm uất của những tảng băng khổng lồ trôi giạt chậm chạp vào biển cả. Vùng đất cằn khô khắc nghiệt chiếm ngụ bởi lũ đàn ông dạn dày, thô lỗ! Vào buổi đầu của thế kỷ, chẳng tìm được thứ gì để mang đi, đám thực dân người Anh xin phép nhà cầm quyền chăn nuôi cừu. Chỉ sau ít năm, số súc vật gia tăng theo cấp số nhân, nhanh đến nổi trông từ xa chúng trông giống như những đám mây bị đánh bẩy dính trên mặt đất; chúng ăn sạch đám rau cỏ và dẫm nát những bệ thờ cuối cùng của nền văn hóa bản xứ. Chính là ở đây, Hermalinda đã sinh nhai bằng những trò chơi kỳ ảo của mình.

Trụ sở chỉ huy của công ty hữu hạn Sheepbreeders mọc lên từ vùng bình nguyên cằn cỗi, trông như một chiếc bánh ngọt bị bỏ quên, bao bọc bởi một vườn cỏ xanh mà sự hiện hữu trông thật phi lý, được che chở chống lại sự tàn phá của thời tiết bởi bà vợ của ông giám đốc. Người đàn bà vẫn mãi níu kéo đời sống đã quen thuộc trong lòng Đế quốc Anh, vẫn ăn mặc trang trọng khi ngồi vào chiếc bàn ăn để dự buổi cơm tối đơn độc với chồng, một người đàn ông luôn che giấu niềm tự hào lỗi thời dưới vẻ lạnh lùng, phớt tỉnh của mình. Đám phu chăn cừu nói tiếng Tây Ban Nha cư ngụ trong những căn trại xấu xí ngăn cách với chủ nhân người Anh bằng dãy hàng rào cây thấp lùn gai gốc và những bụi hồng dại được trồng tỉa trong một mưu toan vô vọng để giới hạn vẻ bao la của khu bình nguyên trơ trụi và đồng thời gây nên một ảo tưởng cho đám ngoại nhân về một vùng quê êm đềm ở đâu đó bên Anh Cát Lợi.

Dưới sự dòm ngó của nhân viên bảo vệ, đau buốt trong cái giá lạnh của thời tiết, hàng tháng trời không có cả một tô cháo nóng, đám phu chăn cừu sống lây lất trong khốn cùng, bị ruồng rẫy chẳng kém gì bầy cừu mà họ có trách nhiệm phải chăm sóc. Vào buổi tối, luôn luôn có một ai đó trong bọn vớ lấy cây đàn ghi ta, và rồi bầu không khí lại đầy ắp những lời ca thiết tha, ủy mị. Cho dù người đầu bếp đã bỏ vào trong thức ăn hàng đống muối khoáng để làm nguôi đi nỗi khao khát dục tình và những ngọn lửa nồng nàn của ký ức, đám phu chăn cừu vẫn thấy thiếu thốn đến độ đi ăn nằm với bầy cừu và ngay cả với một con hải cẩu nếu họ có thể lần đến bờ biển và bắt được một con! Những con hải cẩu với cặp vú to như bộ ngực người mẹ đang căng sữa, và trong khi lột da một con hải cẩu còn sống nhăn, da thịt ấm áp, quằn quại run rẩy, một người đàn ông khát tình có thể nhắm mắt lại và tưởng tượng đang ôm trong lòng mình một mỹ nhân ngư! Ngay cả trong

hoàn cảnh khó khăn như vậy, đám phu chăn cừu trông có vẻ hài lòng, vui vẻ còn hơn cả chủ nhân của họ, nhờ vào những trò chơi vô pháp vô thiên của Hermelinda.

Hermelinda là người phụ nữ duy nhất trong vùng, nếu không tính đến bà chủ người Anh thỉnh thoảng băng qua hàng rào làm bằng những cây hồng dại với khẩu súng săn trên tay đi lùng thỏ hoang. Ngay cả những lúc như vậy, đám phu chăn cừu chỉ thấy được thấp thoáng một chiếc mạng che mặt giữa đám mây bụi và lũ chó săn đang gâu gâu ỏm tỏi. Trái lại, Hermelinda là người mà họ có thể tin cậy và nhìn ngắm thỏa thuê, một phụ nữ với giòng máu đắm say cồn cào trong huyết quản và một khẩu vị nồng nàn cho những cuộc vui. Nàng xoa dịu đám đàn ông bằng cái nghề nghiệp đơn giản và trong sạch; nàng ưa thích đám đàn ông nói chung và nhiều người trong số họ nói riêng. Nàng ngự trị giữa họ như một con ong chúa! Nàng yêu thích mùi hăng nồng phát ra từ họ, lao lực và đầy khát vọng, giọng nói cộc cằn thô lỗ, khuôn mặt râu ria lởm chởm, tấm thân cương mãnh và đồng thời vô cùng mềm dẽo trong đôi tay nàng, tính hay gây gỗ và trái tim thì vô cùng khờ khạo. Nàng biết rất rõ cái sức mạnh đầy ảo tưởng và rất dễ dàng bị thương tổn của họ, nhưng nàng không bao giờ lợi dụng sự yếu kém đó mà trái lại cảm thấy thực sự xúc động vì điều này. Bản chất man dã của nàng được pha trộn với sự dịu dàng của tình mẫu tử, và nhiều đêm, người ta thường bắt gặp nàng đang vá một chiếc áo rách, nấu một nồi cháo gà cho một người phu bệnh hoạn, hoặc viết thư cho những người nàng yêu dấu ở chốn xa xôi. Tiền bạc rủng rỉnh đến với nàng trên chiếc nệm nhồi lông cừu ở dưới mái tôn thủng nát mà mỗi khi cơn gió thổi qua lại cất tiếng rên rĩ than van như tiếng đàn "luýt" hay tiếng kèn "ô boa." Thịt da Hermelinda săn chắc và trơn láng, nàng cuồng nhiệt và lì lợm, trông nàng còn quyến rũ và gợi tình hơn cả những con cừu cái run rẩy vì khiếp đảm và những con hải cẩu trần trụi. Trong mỗi cái ôm, dù ngắn ngủi thế nào chăng nữa, nàng chứng tỏ cho mọi người nhiệt tình và niềm vui mà nàng muốn ban phát. Lời đồn đãi về cặp đùi ngựa rắn chắc và bộ ngực chưa hề suy suyển của nàng lan rộng trong vòng sáu trăm cây số đường bán kính của cái thành phố hoang dã này, và đám người ngưỡng mộ nàng đã du hành hàng trăm dặm dài chỉ để được gần nàng trong chốc lát. Vào những ngày thứ Sáu trong tuần, từ những nơi chốn rất xa xăm, đám kỵ sĩ phi ngựa điên cuồng tìm đến, và lũ ngựa sùi bọt mép ngã lăn ra dưới chân họ. Đám chủ nhân ông người Anh đã ra lệnh cấm uống rượu, nhưng Hermelinda

tìm cách cất một thứ rượu lậu cực mạnh để nâng cao tinh thần và cùng một lúc tàn phá lá gan của đám thân chủ! Nàng cũng dùng thứ rượu lậu này để thắp sáng những ngọn đèn cho cuộc vui chơi. Trò đánh cá bắt đầu sau tua rượu thứ ba, đúng vào lúc đám khách đàn ông không còn khả năng điều chỉnh thị lực và mài dũa sự tinh tế của mình nữa.

Hermelinda đã vạch ra một chương trình làm ăn phát đạt mà không cần phải lừa gat bất cứ một ai. Bên cạnh việc đánh bài và đổ xúc xắc, đám đàn ông còn có thể thử thời vận với một số trò chơi lý thú mà phần thưởng chính là cơ thể đầy nhựa sống của Hermelinda. Kẻ thua cuộc nộp tiền cho nàng, người thắng cuộc cũng vậy, nhưng họ được quyền đùa chơi với nàng trong chốc lát, không vờ vĩnh hay sửa soạn gì hết, không phải vì nàng không muốn mà chính vì nàng không có đủ thì giờ để tiếp đãi họ dặc biệt hơn. Những người tham dự trò chơi "Gà Trống Mù" cởi bỏ quần dài nhưng vẫn chừa lại trên người chiếc áo khoác dầy, mũ mãng, và đôi ủng viền da cừu để chống lại cơn giá lạnh của miền cực Nam đang len lỏi qua những khe hở của chiếc sàn gỗ. Hermelinda bịt mắt đám khách chơi khi cuộc săn đuổi bắt đầu. Từng chặp, những âm thanh huyên náo lại nổi lên, tiếng thở hổn hển, tiếng cười hô hố xuyên thủng màn đêm, băng qua những cụm hồng dại, vọng đến tai của cặp vợ chồng người Anh lãnh đạm đang ngồi nhâm nhi tách trà Tích Lan trước giờ đi ngủ, giả tảng như không nghe thấy gì hết ngoài cái trở mình đột ngột của cơn gió đang thổi qua vùng thảo nguyên hoang dã. Người khách chơi đầu tiên chụp được Hermelinda cám ơn thần may mắn đã chiếu cố đến mình khi hắn ôm nàng chặt cứng trong vòng tay và cất tiếng gáy ò ó o một cách đắc thắng. "Đánh Đu" là một tò chơi khác. Hermelinda sẽ ngồi trên một tấm ván treo lủng lẳng bởi những sợi dây thòng xuống từ nóc nhà. Cười ngất nghẻo trước những cái nhìn hau háu đói khát của của đám đàn ông, nàng sẽ dang chân ra để mọi người có thể lấy làm chắc là nàng không có mặc gì khác bên dưới chiếc váy lót mỏng. Đám khách tham dự đứng sắp hàng một cách trật tự, và mỗi người có một cơ hội duy nhất để được nàng. Kẻ thắng cuộc chợt nhận ra mình đang bị kẹp chặt giữa cặp đùi của thần Vệ nữ, chết ngất trong cơn lốc xoáy của chiếc váy lót, rung chuyển đến tận xương tủy, và bay bổng đến trời xanh! Có rất ít người có được cái may mắn đó, phần đông tìm thấy mình lăn lộn trên cái sàn gỗ giữa tiếng chế diễu của bạn đồng hành.

Người ta có thể mất nửa tháng lương trong vòng mười lăm phút với trò chơi "Miệng Cóc." Hermelinda vẽ một vạch phấn lên cái sàn gỗ, và cách đó khoảng bốn bước nàng lại vẽ một vòng tròn khá rộng

và bước vào nằm ngửa trong đó, hai đầu gối mở rộng, cặp đùi như được mạ vàng dưới ánh đèn rượu cồn. Cái mục tiêu màu đen ở chính giữa cơ thể nàng phơi bày lồ lộ như một thứ trái cây ngon lành, như một miệng cóc tươi tắn trong bầu không khí càng lúc càng trở nên đậm đặc và sôi sục. Những người tham dự cuộc chơi đứng đàng sau vạch phấn và ném những đồng tiền xu vào cái mục tiêu hấp dẫn và sống động đó. Một vài người trong bọn là những xạ thủ thiện nghệ với bàn tay vững vàng điêu luyện đến độ họ có thể hạ gục một con thú đang chạy chết với sợi "bolas," một loại vũ khí bằng dây với hai vật nặng cột ở hai đầu, được ném ra một cách chính xác vào giữa hai chân con vật. Hermelinda có cách tránh né thực tài tình, cơ thể nàng khẽ trượt đi một chút, mục tiêu bị di chuyển khiến đồng xu sắp đến đích lại rơi ra ngoài "vòng cấm địa." Những đồng xu nằm trong vòng phấn thuộc về nàng. Nếu một đồng xu may mắn lọt cửa thiên đường, chủ của nó vớ phải kho tàng: hai tiếng đồng hồ ân ái với Hermelinda đàng sau bức màn ngăn trong mê đắm tuyệt vời, đủ để đền bù những cho tất cả những ước mơ trong quá khứ về một tầng trời khoái lạc! Những người có cái may mắn trải qua hai giờ đồng hồ quý giá đó nói rằng Hermelinda am hiểu những bí quyết ân ái cổ truyền, và nàng có thể đưa họ đến bên ngưỡng cửa của sự chết rồi biến họ trở thành một nhà thông thái khi hồi tỉnh.

Cho đến ngày một người gốc Asturias tên Pablo xuất hiện, hiếm có ai đã thắng được hai giờ đồng hồ thần tiên đó, cho dù có kẻ đã hưởng mùi lạc thú, không phải với giá vài đồng xu mà là nửa tháng lương của họ. Vào thời điểm đó, Hermelinda đã có được một số vốn đáng kể, nhưng chưa bao giờ nàng nghĩ đến việc bỏ nghề để trở về với đời sống bình thường. Thực ra, nàng cảm thấy hài lòng với công ăn việc làm của mình và lấy làm tự hào về những tia lửa của lạc thú mà nàng đã ban phát cho đám phu chăn cừu. Pablo là một gã đàn ông gầy gò, mảnh dẽ với bộ xương nhỏ nhắn như xương chim và tay chân của một đứa trẻ, một nhân dáng trái nghịch với bản tính kiên cường của gã. Bên cạnh nàng Hermelinda hào nhoáng và tươi tỉnh, Pablo trông giống như một chú gà trống nhỏ quạu quọ, nhưng nếu có ai đó nghĩ rằng có thể đem gã ra làm trò cười, chắc chắn sẽ nhận được một ngạc nhiên không lấy gì làm thích thú cho lắm. Chỉ trong lần bị khiêu khích đầu tiên, gã đã trở nên căng thẳng như con rắn độc, sẵn sàng tấn công bất cứ ai muốn cản trở gã. Nhưng mọi việc thường được dàn xếp ổn thỏa trước khi mọi đáng tiếc có thể xảy ra bởi vì quy định đầu tiên Hermelinda đặt ra là không ai được đánh nhau trong quán của nàng. Một khi tư thế của mình được thiết lập, Pablo trở nên thoải mái hơn.

Gã diễn đạt ý nghĩ của mình một cách cả quyết, có phần buồn bã. Gã ít nói, nhưng mỗi lần như vậy lại để lộ nguồn gốc châu Âu của mình. Gã kịp đào thoát khỏi Tây Ban Nha trước khi cảnh sát có thể tóm được, và sinh nhai bằng nghề buôn lậu dọc những đường đèo hiểm trở của rặng Andes. Gã nổi tiếng là người dễ cáu giận, ham gây sự đánh nhau, khinh thường thời tiết, lũ cừu ngờ nghệch, và đám người Anh. Gã không có chỗ ở nhất định, không chấp nhận yêu đương và bổn phận gì với ai, nhưng tháng ngày làm gã quắt queo và nỗi cô đơn đã thấm vào tận xương tủy. Đôi khi thức giấc vào buổi rạng đông trên mặt đất băng giá, quấn mình trong tấm áo choàng ngắn màu đen, gối đầu trên cái yên ngựa cứng nhắc, gã cảm thấy nhức nhối từng phân vuông da thịt. Không phải là cái đau nhức của cơ bắp bị đông cứng mà chính là nỗi đau tạo nên bởi những ưu phiền và ruồng rẫy chồng chất qua bao ngày tháng. Gã cảm thấy mệt mỏi kéo lê kiếp sống của một con sói đơn độc, nhưng đồng thời không hề cho rằng mình thích hợp cho một mái ấm gia đình. Gã đi về miền cực Nam cũng vì những lời đồn đãi về một người đàn bà phi thường ở nơi tận cùng của trái đất, người có khả năng làm gió phải xoay chiều. Gã muốn được nhìn thấy nàng tận mắt. Cái khoảng cách diệu vợi và những hiểm nguy trên đường dài không làm gã nản lòng, và cuối cùng, trong quán rượu với Hermelinda thật gần, chỉ cách một tầm tay, gã nhận ra cũng như gã, nàng được rèn đúc từ một thanh thép cứng. Gã quyết định ngay rằng sau cuộc hành trình dài dằng dặc mà gã đã trải qua, đời sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu không có Hermelinda bên cạnh. Gã tìm một góc quán lặng lẽ quan sát nàng và toan tính những điều có thể thực hiện được.

Pablo là một người cứng cựa, ngay cả sau khi tiêu thụ mấy ly rượu cháy họng của Hermelinda, cặp mắt của gã vẫn còn tinh tường. Gã từ chối cởi bỏ quần áo để tham dự những trò chơi mà gã thành thực cho rằng chỉ dành cho trẻ con, nhưng vào lúc đêm đã xuống sâu và giờ tấn phong sắp điểm —trò chơi "Miệng Cóc" bắt đầu— gã lắc mình tống khứ hơi men còn sót lại trong người và gia nhập vào dàn hợp xướng ồn ào của đám khách chơi đang bao quanh cái vòng tròn vẽ bằng phấn trên sàn nhà. Trong mắt gã, Hermelinda trông xinh đẹp và hoang dã như một con bão. Gã cảm thấy dậy lên trong người cái bản năng của người săn thú, và nỗi đau không tên của những rẻ rúng, dửng dưng đã hành hạ gã trong suốt cuộc hành trình bỗng biến thành một nỗi háo hức kỳ lạ khiến gã cảm thấy nhột nhạt. Gã nhìn đôi ủng thấp cổ bao bọc bàn chân nàng, đôi vớ dài kéo trễ tràng xuống dưới đầu gối, những nhánh xương dài và bắp thịt săn cứng của cặp đùi mạ vàng

lồ lộ trong đám mây bọt bèo của chiếc váy mỏng, và gã biết rằng mình chỉ có một cơ hội duy nhất để chiến thắng. Gã bước tới chiếm lĩnh vị trí, đôi chân cắm chặt xuống sàn nhà, thân hình đong đưa từ trước ra sau cho đến khi gã tìm được trục cân bằng của cơ thể. Gã đóng đinh Hermelinda với cái nhìn sắc như dao cạo khiến nàng phải bỏ rơi cái ý định sử dụng ngón nghề vặn vẹo của mình. Hoặc giả sự việc có thể không phải như vậy mà chính là vì Hermelinda đã chọn gã trong số khách chơi để làm bạn đồng hành của nàng trong vài tiếng đồng hồ. Pablo nheo mắt, thở ra một hơi thật dài, và sau vài giây đồng hồ chuyên chú, ném đồng xu vào mục tiêu. Đám đông giương mắt nhìn theo đồng xu đang vẽ một đường cong tuyệt hảo trong không gian rồi chui tọt vào "vùng cấm địa" một cách gọn gàng. Những tràng pháo tay và những tiếng huýt sáo ganh tị vang lên chào đón một kỳ tích! Gã buôn lậu bình thản kéo nhanh chiếc quần dài lên, tiến ba bước về phía trước, nắm lấy bàn tay của Hermelinda và kéo nàng đứng dậy, chuẩn bị chứng tỏ cho Hermelinda thấy là nàng không thể sống thiếu hắn trong hai giờ đồng hồ sắp tới. Gã gần như kéo lê nàng ra khỏi căn phòng đầy những người, và đám đàn ông còn lại đứng quanh quẩn nhâm nhi ly rượu cồn, mắt liếc chừng đồng hồ tay. Hai giờ đồng hồ, phần thưởng dành cho người thắng cuộc, đã trôi qua, nhưng cả Hermelinda lẫn người khách lạ vẫn chưa thấy xuất hiện. Ba tiếng đồng hồ trôi qua, rồi bốn tiếng, rồi cả một đêm dài trôi qua! Trời hửng sáng, và tiếng kẻng thôi thúc mọi người đi làm vang lên, nhưng cánh cửa phòng của Hermelinda vẫn đóng im ỉm.

Vào buổi trưa, đôi tình nhân xuất hiện. Pablo không ngó ngàng gì đến ai, đi ra ngoài thắng yên ngựa, một cho chính gã và một cho Hermelinda. Gã cũng dắt theo một con la để chở đồ đạc cho họ. Hermelinda mặc quần cởi ngựa, khoác áo da, và trên vai nàng là chiếc túi vải đựng đầy những đồng tiền xu. Đôi mắt nàng phát ra những tia nhìn mới lạ, và có tiếng sột soạt sảng khoái từ cặp mông nhún nhẩy khó quên của nàng ở mỗi bước đi. Một cách long trọng, họ cột chặt mớ đồ trên lưng con la, leo lên ngựa, rồi phóng đi. Hermelinda lơ đãng vẫy tay chào đám người ái mộ lẻ loi rồi cùng với gã tình nhân người Asturias băng qua vùng thảo nguyên cằn cỗi không một lần quay đầu nhìn lại. Nàng ra đi, mãi mãi.

Nỗi choáng váng gây nên bởi sự ra đi của Hermelinda to lớn đến nổi ban quản trị công ty Sheepbreeders phải tìm cách giải khuây đám phu chăn cừu. Công ty cho mang về những chiếc xích đu, bảng phóng phi tiêu, và ngay cả cho nhập cảng từ Luân Đôn một con cóc khổng lồ

bằng sành với cái miệng toang hoác để những người phu chăn cừu có thể trau dồi kỹ thuật ném tiền xu. Nhưng trước sự lãnh đạm của họ, những món đồ chơi này cuối cùng được mang về hiên nhà của ông giám đốc, ở đó, vào chập tối đám người Anh vẫn tiếp tục chơi đùa với chúng để chống trả nỗi buồn chán triền miên.

ISABEL ALLENDE



PHẠM VIỆT CƯỜNG

Ba bài thơ ngày bệnh

HỎI VỚI THEO

tháng tám dưới miền nam
đâu đến nổi giá lạnh
dù suốt đêm
phân vân ngoài sân chùa

thuốc ngủ
nơi đây khó kiếm
chẳng có medical không bảo hiểm
thì dù cất dấu của ai
hay dành dụm bao ngày .
dễ gì có đủ

không có gì hết
ngoài mấy bài thơ

mầy vô sản hoàn toàn
sao làm được chuyện đó,
nhiên?

CHƯA KỊP

vừa đứng dưới tàn cây vú sữa
sân trường tiểu học
nặng trên vai những mùa nghỉ hè
                                    · buồn nhớ

rồi lướt qua chớp mắt
vài mối tình
mấy lần chia tay

dằn vặt mãi
dăm ba lời hứa
với ai
ngày nào

lòng còn mê say
yêu kiều bóng sắc

đã chợt trờ tới
chiếc bóng xám
          tà chiều

hốt hoảng

UNG THƯ

vào thăm bạn
 hai ngày sau lần mổ thứ ba
                    trong vòng một tháng

mỏng lét dưới chăn

một đứa bé già nua nào đó
thều thào
tin vui

chính tay vị bác sĩ tài ba
 nổi tiếng nhất nước
sẽ giải phẩu lần thứ tư
vào tuần tới

còn lấp lánh mãi
đóm lửa hy vọng
 cháy trong mắt bạn

lần gặp sau cùng đó

PHẠM VIỆT CƯỜNG



TƯỜNG VŨ ANH THY

Muối

những chuyến tàu lửa
nghiến qua
    đêm
ngày đội mũ
vào núi
cúi buộc lại
giây giầy

em gầy cả đời tôi
đôi môi không biết
hôn mà đắm đuối
ở cuối mắt
có những con đường rất vu vơ
dẫn về thôn xóm
xam xám trái tim xanh

ai đóng đanh
máu chuộc niềm thống khổ
đổ lên đời
đỏ hai ngàn năm
lời căn dặn
muối mặn giữa chúng ta
mãi mãi
là những bài
    thơ.

TƯỜNG VŨ ANH THY



PHẠM HẢI ANH

Cái Đồng Hồ



Nàng mặc áo màu cam chín. Hắn không nhìn rõ mặt nàng, chỉ có cái áo như hắt một vệt nắng lạ lùng lên mùa đông xám xịt. Một thoáng thôi, rồi nàng biến mất. Hắn từ từ mở mắt, mụ mị. Không biết bây giờ là mấy giờ. Tiếng kim đồng hồ vẫn tích tắc, khó nhọc. Cứ tích tắc như thế suốt tháng suốt năm, đến phát điên lên được, mãi mãi vẫn quẩn quanh trong cái vòng tròn với mười hai chữ số, không nhanh hơn mà cũng không chậm hơn. Đây là cái đồng hồ cuối cùng hắn giữ lại trong số mười bảy cái đồng hồ quà cưới. Đêm tân hôn, nàng nghịch ngợm bày mười bảy cái đồng hồ quanh phòng, vặn cho chúng chạy. Hắn hôn nàng trong tiếng hăm mốt cái kim đồng hồ quay vòng tích tắc. Nàng cười, nghe tiếng đồng hồ gõ nhịp vang cả căn phòng nhỏ, bảo rằng đó là giai điệu thời gian, nó cũng như nhịp tim mình vậy. Cũng đêm ấy, khi hắn thỏa mãn, lơ mơ thiếp đi, mười bảy cái đồng hồ bất thình lình đổ chuông. Cả nhà choàng dậy hốt hoảng như báo động. Chỉ có nàng tỉnh như sáo, mở to nhìn hắn, mỉm cười. Hắn không nhìn cái lúm đồng tiền rung rinh trên má nàng. Hắn vùng dậy, đi tháo pin của 16 chiếc đồng hồ, gom lại một đống để đầu giường. Môi nàng mấp máy định nói điều gì rồi thôi. Hắn nghĩ nàng nên xin lỗi vì sự vô ý của mình.

Hôm sau, hắn vác mười sáu chiếc đồng hồ thừa ra hàng ký gửi. Người ta nhận bán hộ 15 chiếc, còn một chiếc gắn ba bông hoa đỏ rực phô sắc trên nền nhựa tim tím bị tế nhị trả về. Hắn cho luôn bà cụ hàng xóm. Bà cụ cứ cảm ơn mãi, bảo cháu phúc đức quá, khi nào bà chết bà sẽ phù hộ cho cháu. Hắn không mấy hy vọng vào điều đó. Bà cụ ngày nào cũng cởi trần ngồi tắm cạnh bể nước tập thể, cái quần đen kéo cạp cao đến tận ngực, che đôi vú chắc đã teo quắt chả còn gì đáng xem.

Mỗi lần thấy hắn bà cụ đều gọi lại, khẩn khoản nhờ kỳ lưng. Hắn không nhớ mình kỳ lưng hộ cụ bao nhiêu lần. Hòn đá kì xam xám trơn tuột trên tấm lưng trần da mồi lốm đốm, cầm ướt át ghê tay. Hắn kỳ qua quýt rồi đưa trả hòn đá. Lần nào bà cụ cũng cẩn thận hỏi lưng bà có bẩn không, rồi hài lòng cảm ơn, lại hứa khi nào chết bà sẽ phù hộ cháu. Bà đã hứa thế với tất cả bọn trẻ kỳ lưng hoặc xâu kim hộ bà. Cuộc sống sau khi chết của bà chắc sẽ bận rộn hơn bây giờ nhiều lắm vì phải đi phù hộ cho bao nhiêu người. Bây giờ, bà chỉ ngồi đó, khâu đi khâu lại những miếng quần đen dầy cồm cộp, cây kim to tướng, sợi chỉ thô, đường kim dài ngoẵng, xiên xẹo. Lúc nào thấy bà khâu hoặc tắm, vị trí cố định là cạnh bể nước hoặc sau song sắt cửa sổ. Bà níu gọi tất cả những người lướt qua địa phận của mình để hỏi giờ và hỏi thời tiết. Bọn trẻ trong khu cứ nhìn thấy bà là lập nghiêm, trịnh trọng thông báo tình hình thời tiết đang chuyển biến rất xấu, rồi chạy tóe đi, bịt miệng cười nhìn bà lẩm bẩm lo lắng. Bà ghét bọn ấy, mắng là lũ trời đánh thánh vật. Chỉ có hắn được bà quý nhất. Thỉnh thoảng, bà gọi hắn, hỏi thật to về thời tiết trong lúc lén lút giúi vào tay hắn một bọc ni lông con con, khi là mấy cái kẹo chảy nước, khi là quả hồng xiêm đã nhũn hoặc nửa bắp ngô luộc nguội ngăn ngắt. Bọc quà của bà làm hắn dở khóc dở cười. Bà không nghĩ hắn đã thành thanh niên, đã có người yêu và đang tấp tểnh lấy vợ. Hắn mường tượng những gương mặt lướt qua cặp mắt đùng đục của bà lão như những cái bóng mờ ảo của một thế giới người xa lắc, không đem lại cái gì cho bà nữa ngoài những thông tin về thời gian và thời tiết. Thế giới của bà cụ chỉ co cụm lại trong phạm vi một từ: Sống. Bằng tất cả cơ thể kiệt quệ và bản năng mù lòa, bà lão bám riết lấy cái sống, đơn độc làm cuộc chạy đua tuyệt vọng với thời gian mà đích cuối cùng là cái chết.

Một chiều về nhà, hắn ngạc nhiên không thấy bà cụ ngồi tắm bên cạnh bể nước. Bà hàng xóm giải thích ở nhà quê cho người lên đón cụ về rồi. Cụ khóc lắm, nhất định không chịu đi. Cuối cùng phải dọa nếu ở đây thì chết sẽ bị hỏa thiêu, nóng lắm. Những đe dọa về cái chết với các cụ già bao giờ cũng có tác dụng. Bà cụ lui cui soạn đồ mất cả buổi, nghe đâu đem theo cả cái đồng hồ của hắn. Ở nhà quê chắc những người qua lại không sẵn đồng hồ cho cụ hỏi giờ. Bà cụ đã già đến mức không nhớ nổi tuổi mình. Bỏ quên ngót trăm năm ở sau lưng, dồn hết sức lực để tích góp thêm từng giờ sống nữa, cung cách của bà cụ có cái gì làm hắn vừa buồn cười, vừa kinh sợ và khâm phục nữa.

Nàng cũng hay hỏi giờ và vẫn thường đến quá sớm hoặc quá muộn. Hắn quen nàng trong lớp ngoại ngữ buổi tối. Nàng luôn mặc

những cái áo màu thật khủng khiếp, nhìn nhức cả mắt. Tóc nàng cắt tỉa lởm chởm chẳng giống ai. Bao giờ nàng cũng ngồi cô độc ở góc lớp và biến mất ngay khi chuông hết giờ vừa réo. Đôi lúc hắn bắt gặp nàng trên chiếc mini đỏ chót, hối hả đạp, vòng bánh xe lăn cuống cuồng như chạy trốn ai hay như đang trong một cuộc đua nước rút. "Em vội gì thế?" - sau này thân hơn, hắn hỏi nàng. Nàng nhoẻn miệng cười rất dễ thương, thú nhận: "Em chả biết nữa, tự nhiên nó cứ như thế." Quỹ thời gian của nàng dư thừa và nàng cứ vội vàng. Gò má nàng lấm tấm tàn nhang, một cái nốt ruồi tí xíu đính lắt lẻo ở môi trên. Khi nàng nói, chẳng có cái gì chịu ở yên một chỗ. Cái nốt ruồi nhảy nhót, hai lúm đồng tiền lúc ẩn lúc hiện, cả chiếc răng khểnh của nàng cũng vậy. Chúng làm hắn phải sốt ruột, phải quan tâm và không thể nào không nhớ tới nàng.

Một lần đi xa Hà Nội, hắn tẩn mẩn viết thư cho nàng. Hắn mở đầu: "Em, anh đang ở một nơi rất xa, cách em hơn ngàn cây số. Nhưng dù thân xác anh ở đâu, trái tim và tâm hồn anh lúc nào cũng quanh quẩn bên em..." Thư rất dài, hơi văn hoa, nhưng mê tiểu thuyết như nàng chắc là sẽ thích. Nàng trả lời ngay. Nàng bảo có gửi kèm trong thư cả tâm hồn và trái tim hắn vì xưa nay, nàng không quen viết thư trong cái xác không. Hắn vừa buồn cười, vừa bực. Lại nghĩ nếu chỉ có cái xác mình đen đủi, to kềnh càng nằm ườn ra đây thì cũng kinh thật. Có một lần, hắn ướm hỏi nàng rằng linh hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác, một người gánh vác không nổi nên phải tìm người nữa để chia sẻ. Nàng nhìn hắn, đáy mắt nàng trong vắt, lấp lánh. Tim hắn hẫng nhịp, chờ đợi. Nhưng nàng bảo linh hồn nặng thế có lẽ phải cần đủ trăm người khiêng, một trăm người ấy cõng thêm trăm linh hồn nữa cộng lại nặng gấp mười nghìn lần thể xác, thế là tất cả chết bẹp. Nàng cười, chiếc răng khểnh trắng như giọt sữa đông, hai lúm đồng tiền xoáy thật sâu. Hắn không biết mình nên bỏ về lập tức hay nên ghì cái đầu bướng bỉnh của nàng vào ngực mình, ghì thật chặt cho nàng không thể vùng vẫy và nhất là không thể lý sự được nữa. Nhưng hắn vẫn ngồi im. Hắn biết nàng chỉ xù lên như một con nhím sợ hãi, người đàn bà trong nàng cũng yếu đuối, không chút tự vệ, run rẩy chờ được thuần phục gã đàn ông đầu tiên nào vượt qua lớp vỏ chông gai kia. Và hắn đã đúng.

Nhưng chưa bao giờ hắn cảm thấy mình là kẻ chiến thắng may mắn. Giá như ngày ấy, hắn cứ bỏ đi thì có thể cả nàng và hắn sẽ hạnh phúc hơn chăng? Hắn không biết. Ngay cả bây giờ hắn cũng không dám chắc một điều gì hết. Đôi lúc hắn cảm thấy kỳ lạ rằng một người

đàn bà bé nhỏ ngây thơ như nàng lại có thể xáo trộn cuộc sống của hắn điên khùng đến vậy. Nàng cắm những bình hoa tuyệt đẹp và làm vung vãi nước lên khắp bàn làm việc của hắn. Nàng bí mật sơn cửa sổ một màu lá cây xanh ngắt để làm hắn ngạc nhiên. Nàng đánh thức hắn dậy lúc năm giờ sáng để nếm món phở tự tay nàng nấu mừng sinh nhật hắn. Nàng mua tặng hắn những chiếc áo sặc sỡ mới trông đã sởn gai ốc và khóc tấm tức khi hắn không chịu mặc. Cả gánh nặng gia đình dồn lên vai hắn. Nàng ngạc nhiên thấy hắn râu ria bơ phờ, suốt ngày than vãn về chuyện tiền nong. Nàng cấm hắn đi làm, lập ra cho mình những kế hoạch kinh doanh riên rồ nhất. Mỗi lần như thế, hắn hầu như phải dùng vũ lực ngăn nàng lại. Kết quả là nàng khóc sưng mắt, căn nhà của hắn giống như một địa ngục câm lặng.

Hắn cố tự an ủi rằng nàng còn trẻ quá, cuộc đời sẽ cho nàng kinh nghiệm, dày dạn hơn. Một đêm mùa hạ trời chi chít sao, hắn say sưa nói chuyện với nàng về cơ chế thị trường. Nàng ngoan ngoãn ngồi nghe. Rất lâu, đột nhiên nàng hỏi: "Không biết sao Con Vịt nằm ở chỗ nào nhỉ?" Hắn chưng hửng, chán nản, lờ mờ nhận thấy nàng xa cách hắn vời vợi. Cõi riêng bí ẩn của nàng bàn chân hắn không thể nào đặt tới được. Hắn đã hoảng hốt uốn nắn nàng. Hắn sợ tất cả những gì ở nàng mà trước kia hắn từng thích thú. Hắn bắt nàng mặc những cái áo một mầu đen hoặc trắng, cắt may đúng mốt. Hắn mua cho nàng chiếc đồng hồ để nàng đừng đi muộn và nhất là đừng hỏi giờ suốt ngày nữa. Hắn xin việc cho nàng ở một cơ quan nhà nước, yên chí rằng đó là môi trường lý tưởng để nàng rèn luyện tính nhẫn nại và học cách ăn miếng trả miếng, tự vệ với đời. Hắn không để ý đến những vết tàn nhang ngày càng tái nhợt trên gò má nàng và đôi má lúm đồng tiền lâu lắm không hiện ra nữa.

Mùa hè cuối cùng, hắn đưa nàng ra biển, cái bãi biển ngày xưa hắn đã đi dạo một mình, nhớ đến quay quắt chiếc răng khểnh cùng cung cách bứt rứt đáng yêu của nàng. Bây giờ, nàng đi bên hắn, nhưng hắn thấy nàng chẳng giống ngày xưa, hoặc là chính hắn đã khác đi. Nàng không để ý tới điều đó. Nàng hân hoan trút cái váy đen, mặc vào bộ đồ bơi sặc sỡ. Nàng lang thang khắp nơi nhặt vỏ ốc biển, biến mất suốt cả buổi chiều. Sáng hôm sau, nàng rủ hắn đi xem tranh. Nàng mới quen với một tay họa sĩ rất hay. Hắn ngạc nhiên, xưa nay nàng chưa từng quen với đàn ông dễ dàng như thế. Hắn theo nàng đi. Tay họa sĩ hình dung kỳ quái. Những bức tranh cũng kỳ quái, màu sắc chói chang chồng chất lên nhau, không hiểu định diễn tả cái gì. Hắn vẫn cười nhạo khiếu thẩm mỹ của nàng, nhưng lần này, có cái gì đấy trong bức

tranh màu nhòe nhoẹt kia làm hắn thấy không tự tin lắm. Hắn im lặng, kéo nàng về nhà. Cả ngày hôm sau, nàng lại biến mất. Hắn không buồn đi kiếm nàng. Hắn đang phát khùng vì cú phôn từ Hà Nội báo việc kinh doanh đã hoàn toàn đổ bể. Đúng lúc ấy, nàng ở đâu về. Mắt nàng long lanh phấn kích, tóc tai lộn xộn. Chiếc răng khểnh sáng bóng lấp lánh, cái nốt ruồi nhỏ nhảy nhót. Lâu lắm rồi hắn không thấy nàng như vậy. Nàng hổn hển khoe đã đứng làm mẫu cả buổi cho tay họa sĩ. Nàng muốn hắn phải đi, ngay lập tức, xem chân dung của nàng. "Cút đi! Cút ngay với thằng họa sĩ của cô!" Hắn gầm lên. Một cơn điên giận bất thần chụp lấy hắn, có cái gì đó vỡ bung ra, nóng bỏng. Hắn giật lấy lọ hoa trên bàn, ném về phía nàng. Cái họ hoa bay sượt qua nàng, đập xuống nền đá vỡ tan. Gương mặt nàng trắng nhợt kinh hãi. Nàng há miệng, nhìn hắn. Không một giọt nước mắt. Hắn không dám nhìn vào mắt nàng. Hắn quay đi, xéo lên những bông cúc trắng vương vãi từ họ hoa vỡ của nàng. Khi hắn ngoảnh lại thì nàng đã biến mất. Vĩnh viễn. Đêm ấy, hắn bổ đi tìm nàng khắp nơi. Bãi viển vắng ngắt. Không thấy cả tay họa sĩ với những bức tranh của gã. Hắn ở lại bãi biển suốt tuần chờ đợi tin nàng. Đêm, hắn nghiến môi mình đến bật máu, mường tượng những nụ hôn mặn nước mắt của nàng. Hắn biết chắc không một người đàn bà nào yêu hắn hết mình như nàng đã từng yêu. Nhưng nàng vẫn không quay trở lại. Hắn chỉ tìm được trên bãi biển chiếc đồng hồ của nàng. Cát bám đầy trên mặt và nước mặn làm nó ngừng chạy. Kim đồng hồ dừng lại gần số chín. Chín giờ kém mười, có phải giờ nàng bỏ đi? Hắn rùng mình nhớ lại câu chuyện với nàng về bà hàng xóm. Lúc ấy, nàng bảo em sẽ không bao giờ sống mòn mỏi như thế. Thầy bói đoán nàng sẽ có một số phận kỳ lạ và chết trẻ. Hắn bịt miệng nàng bằng một nụ hôn dài. Nhưng khi gỡ môi ra, nàng cười, nhắc lại: "Anh sợ gì? Chết rồi em cũng ở bên anh. Em sẽ phù hộ cho anh." Mắt nàng lúc ấy long lanh kỳ lạ, hai lúm đồng tiền rung rinh, hai vệt xoáy đựng đầy nắng. Nàng mặc áo màu cam chín.

Hắn cố tin rằng nàng bỏ đi cùng tay họa sĩ. Hắn đăng tin tìm nàng khắp nơi, trên đài, báo, tivi. Hắn nhận những cú điện hỏi thăm, an ủi. Sau cùng, hắn nghĩ mình phải quên nàng đi để mà sống. Rất lâu sau, một đêm Giáng Sinh một mình lang thang trên phố, hắn chợt nghe tiếng chuông nhà thờ. Tiếng chuông gióng dả, rung động cả không gian mùa đông lạnh lẽo. Hắn chợt nhớ tới hồi chuông đồng hồ trong đêm tân hôn của mình. Đám cưới của hắn chỉ là một bữa cỗ tạp nham với rất nhiều thịt và những chai quốc lủi nút lá chuối khô. Tấm phông đỏ lòe loẹt treo chữ lồng, đôi chim bồ câu cắt từ tấm xốp xòe cánh



NGÔ TỊNH YÊN

Mê cung

Đơn giản khác với đơn sơ.
như tia nắng khác hạt mưa bên thềm
Ban ngày không giống ban đêm
nên đèn tắt mở chỉ thêm lạ lùng
Cái riêng khác với cái chung
như củi khô chẳng ấm cùng lò than
Màu đỏ không giống màu xanh
nên hoa hồng trổ những cành gai đâm
Lỡ dại khác với lỡ lầm
như hai nửa cứ đâm sầm vào nhau
Bây giờ ăn nói thế nào
Khi mê cung lộ bước vào khó ra

NGÔ TỊNH YÊN

cứng đơ. Không có khói hương thành kính, cũng chẳng có những lời nguyện cầu ban phúc thiêng liêng. Giá hắn đừng hốt hoảng tháo pin của mười sáu chiếc đồng hồ, có lẽ đêm tân hôn của hắn với nàng cuối cùng cũng có một cái gì na ná như hồi chuông thánh lễ dành riêng cho hai đứa. Giá lúc ấy hắn đã hôn lên lúm đồng tiền trên má nàng, hỏi nàng định nói gì. Bây giờ thì vĩnh viễn hắn không thể biết được điều bí mật gì nàng định chia sẻ với hắn trong cái đêm đầu tiên ấy.

...Cái đồng hồ thứ mười bảy vẫn kiên nhẫn chạy. Từng nhịp tích tắc vật vã đập vào đêm. Hắn vùi đầu vào gối. Có lẽ ngày mai, hắn sẽ tháo cái đồng hồ xuống, cất đi như đã cất những váy áo sặc sỡ và tất cả mọi thứ gợi nhắc đến nàng. Hắn sẽ học bà cụ hàng xóm. Hắn cần phải tồn tại, nhích dần lên đoạt của số mệnh từng giờ một và hạnh phúc rằng mình đang sống...

PHẠM HẢI ANH



NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

Đi Tu



Nghe nói anh đi tu, tôi mất mấy ngày loay hoay.

Anh đi tu, chắc phải cạo đầu, mặc áo nâu, sáng trưa chiều tối ê a tụng niệm, lâu lâu gõ mõ dọng chuông. Tôi không biết, không nhớ rõ những gì đã từng thấy ở chùa, tăng ni hành sự. Nghĩ cho cùng, rất vôlễ, tôi đã hình dung anh đi tu như mấy tuồng cải lương, nhất là Lan và Điệp. Thấy tôi, chắc anh cắt đứt dây chuông. Rất thật tế, bằng gì tôi không rõ. Dao thì phải thật bén, mang sẵn bên mình. Không ai cắt dây chuông bằng kéo. Anh không mang khí giới gì trên người, vốn không thích bạo động, dù là bạo động bằng mồm.

Anh đi tu, đã chán cõi đời trần tục. Cõi ta bà. Cõi của tôi. Cõi có tôi. Cõi tôi sống. Vậy là anh đã chán tôi. Chán nỗi nhớ vô vọng. Tôi không đi đâu, chỉ quanh quẩn bên đời, và tìm thấy đôi điều. Tìm thấy hạnh phúc trong nỗi đau. Tìm thấy tình yêu trong tôi với người. Tìm thấy nỗi vui mỗi ngày đi về trên xa lộ có mặt trời lặn đỏ. Tôi thành thị. Tôi không chối điều đó. Như vẫn nhìn thấy chập chờn sóng biển đâu đó, Crystal Cove hay Đà Nẵng, cát trắng Nha trang hay Cancun, Half Moon Bay hay bãi Ba Tri buồn bã, nơi chốn sẽ là nơi chốn với người tình, không phải địa danh trên bản đồ thế giới.

Anh lên chùa, nơi nào đó thanh cảnh, không có đàn bà váy ngắn như tôi lai vãng, không có cà phê rượu chè thuốc lá, không cả

xanh đỏ lòe loẹt, ngoại trừ xanh đỏ lòe loẹt của mấy pho tượng, nếu có tượng.

Bên này, chùa nằm ở bất cứ chỗ nào chùa xin được phép, kể gì thanh cảnh hay không thanh cảnh. Có lần tôi lên chùa ở Hacienda Heights. Chùa Tàu không phải chùa Việt. Chùa Việt nằm quanh quẩn gần khu Bolsa. Tôi cũng đã đến. Không phải để tìm chồng, tìm người phối ngẫu như đã được khuyên, được bảo, được cố vấn góp ý kiến một cách vô tội vạ không cần biết tôi có cần lời khuyên ý kiến rất xây dựng ấy hay không. Tôi không có ấn tượng gì về khói nhang, về đồ sộ kiến trúc, về nghiêm túc thành khẩn. Tôi chỉ thích người đàn bà ngồi một mình, rất lâu trước dãy tượng Phật. Lâu lắm. Từ lúc tôi vào đến lúc tôi đi, cả giờ đồng hồ, kể cả ăn trưa, người đàn bà vẫn ngồi đấy, đối diện những tượng Phật sát vách. Tôi rất muốn, thích muốn, biết người đàn bà ấy đang nghĩ gì, vì người đàn bà ấy có thể là tôi, ở một nơi nào khác.

Anh ăn chay đạm bạc, không sợ mỡ màng, không lo nghẹt tim, chỉ có nghẹn tim vì tôi, một lần đã xa, đã lâu, có lẽ đã hết bệnh nên bây giờ anh đi tu, không nhớ gì đến tôi, không nghĩ đến có ngày gặp lại. Tôi ăn thịt, ăn rau, ăn cá nấu chín và sống, uống cà phê, uống rượu, uống sữa, ăn bánh mì phết bơ, tàu hủ, đủ thứ, không biết nhịn không biết kiêng. Trong máu tôi tất có mỡ. Trong tim tôi tất có nhiều hình bóng, thấp thoáng anh.

Ngày trước anh khen tôi thông minh. Không khen tôi đẹp, tôi dễ thương, tôi mẫn cảm, tôi ướt át, tôi lụy vì tình. Anh nói anh yêu mắt tôi, qua bài thơ vần điệu hẳn hoi, không bằng lời, không bằng miệng. Không biết bây giờ đi tu, anh sẽ làm thơ như thế nào, giữa dăm câu kinh, tiếng mõ, thơ cho ai vì ai, tôi không có trong khói nhang mịt mờ làm cay mắt.

Tôi đứng cao gần bằng anh hay bằng anh, cao hơn anh. Hẳn là cao hơn anh. Vẫn thích đàn ông cao hơn anh, cao hơn tôi. Chuyện nhỏ. Anh thích đàn bà thông minh, đàn bà đẹp thông minh, đàn bà mẫn cảm đẹp thông minh, đàn bà mạnh mẽ mẫn cảm đẹp thông minh. Chuyện lớn. Anh không biết buôn bán, không thích buôn bán, lúc không phải buôn bán, nhưng nghe nói có lúc anh ăn nên làm ra. Một lúc nào đó. Một lúc rồi thôi. Cũng được. Tôi không biết buôn bán, không thích buôn bán, chưa phải lúc phải buôn bán, nên không có ăn nên làm ra, lúc nào cả. Cũng không sao.

Anh phải đếm tiền, từng đếm tiền, buộc phải đếm tiền trong

khi tiền lương tôi vào thẳng trương mục ngân hàng không thấy mặt, không phải đếm, vẫn bấy nhiêu con số, số không đến chín, lập đi lập lại, chấm phẩy phân chia rõ rệt. Trương mục ngân hàng, chỗ ở tạm của những con số, đến rồi đi.

Anh vào chùa, lúc đã luống tuổi, không được làm chú tiểu quét lá sân chùa, như trong tuồng cải lương, cầm cây chổi made in China, hiếm khi nào là made in USA cho dù tuồng diễn ở Bolsa, lơ thơ quét đùa mấy cái lá tưởng tượng. Biết khi nào thì là tỳ kheo. Bắc tông. Nam tông. Anh ngồi thiền, day mặt vô vách.

Tôi vào nhà thờ cổ ở Paris. Không phải Notre Dame. Một nhà thờ nhỏ vô danh giữa phố thị. Tôi không làm dấu, vì không biết làm dấu. Tôi vô đạo, tôi chỉ thích nhà thờ cổ, như thích tưởng tượng anh cắt dây chuông. Tôi đi quanh trong tối mù rồi ngẩng nhìn cửa sổ hình thánh nhiều khuôn màu trên cao, trên cao nữa. Mỗi tối, tôi ngồi nhìn truyền hình, cũng day mặt vào vách.

Bên ngoài nhà thờ cổ ấy có cửa sổ phải rào kẽm gai. Tôi thất vọng. Không biết chùa anh tu có hàng rào gỗ nhiều song trắng như dăm nhà quanh khu tôi ở hoặc không có vách ngăn rào cản nào để người trần tục dễ vãng lai tìm chút khói nhang. Kẽm gai, một biểu tượng của chiến tranh, anh đừng vây quanh chùa. Tôi hy vọng.

Anh sẽ là chân tu hay anh chỉ là một người mang nhiều thất vọng chán đời không có phương tiện tìm đến chuyên viên tâm lý, bác sĩ tâm thần. Tôi là người có cá tính mạnh hay anh là người nhiều tình cảm yếu đuối. Anh không rơi nước mắt khi buồn nhưng anh đi tu trong khi tôi nhiều nước mắt nhưng tôi sẽ không bao giờ đi tu. Dù là vào nhà thờ cổ cất từ thế kỷ mười ba, mười bốn, nằm giữa Paris. Nằm giữa Paris, còn gì thích bằng.

Đời sống tôi bình thường·như rất nhiều người khác. Tôi có thất vọng có đau đớn hạnh phúc. Nhưng lúc nào tôi cũng vẫn yêu, có yêu. Nhiều thứ, nhiều người, nhiều khuôn mặt, nhiều con thú. Anh đi tu vì anh không còn yêu được bất cứ gì nữa. Kể cả tôi.

Mà tôi vẫn tưởng anh chỉ yêu tôi trong đời anh.

NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG
08/98

ĐỌC, CỔ ĐỘNG TẠP CHÍ HỢP LƯU



DƯƠNG THU HƯƠNG

Đánh rơi

Hoàng hôn đánh rơi vào đêm chiếc lá
Mùa thu đánh rơi trên cỏ những giọt sương
Tiếng nhạc đánh rơi vào đêm những giọt lấp lánh
Vui buồn - Hạnh phúc - Đắng cay

Lá rụng đầy trên ngõ vắng chiều bay
Sương ướt đẫm vỡ òa trên cỏ rối
Và anh đi giữa không gian nhức nhối
Đánh rơi tình yêu thành những mảnh thủy tinh

Hoàng hôn không tìm về chiếc lá của mình
Mùa thu không bắt giọt sương phải tròn khi rơi xuống cỏ
Tiếng nhạc không thu về âm thanh của nó
Tất cả đều hào phóng vô tư

Chỉ có em là keo kiệt bất ngờ
Lặng lẽ thu về những mảnh thủy tinh vỡ nát
Những mảnh vụn nhu mì và dữ dằn như cắt
Chẳng vô hồn trong rát bỏng bàn tay

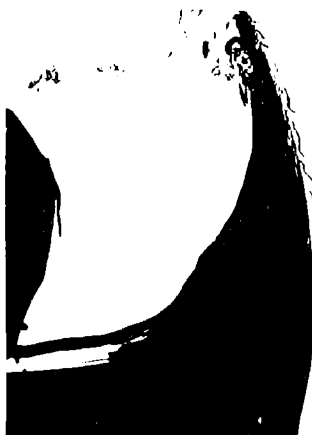
Chẳng tiếc đâu nhưng em sợ anh mang tình yêu
đi khắp thế gian này
Chắp vá những mảnh vụn kia thành sự ngọt ngào tàn nhẫn
Sợ người con gái sau em lại một lần nhầm lẫn
Đánh rơi tình yêu vào nông cạn hồn anh.

DƯƠNG THU HƯƠNG



AVRAY WILSON
VÕ ĐÌNH MAI *dịch*

Đạo Đức Nghệ Thuật



Bài sau đây là một trong mười hai tiểu luận của cuốn Art as Understanding (Nghệ Thuật Như Một Thẩm Thấu), *xuất bản bởi nhà Routledge & Kegan Paul Ltd, London, 1963. Tựa của học giả/phê bình giả thượng thặng Herbert Read. Bản phóng dịch ra Việt ngữ của Võ Đình Mai; có nhiều đoạn ngắn đã được lược qua.*

Tác giả Avray Wilson sinh năm 1914 ở Mauritius, dòng giống Anh / Ái Nhĩ Lan / Pháp. Một trong số những họa sĩ thuộc trường phái trừu tượng biểu hiện, sau Thế Chiến II. Bài này được viết nhiều năm trước khi có phong trào đưa bình quyền nam nữ vào cả trong chữ nghĩa. He *được dùng thay vì* he/she *như ngày nay. Vì thế bản dịch vẫn chỉ dùng* anh *thay vì* anh/chị.

Tòa soạn

•

Sự cách lìa với thiên nhiên đem lại những hậu quả vô cùng tai hại cho xã hội và người nghệ sĩ. Như một số tác giả Hiện sinh đã trình bày, con người bỗng nhiên phải trực diện Hư không, để rồi tha hồ mà hoang mang đau đớn. Hơn ai hết, con người sáng tạo thấm thía sự cách lìa này, đồng thời cảm nhận sâu sắc sự vô nghĩa, vô vị của đời sống hiện đại. Anh ta đâm ra khinh chán xã hội, và rồi vì thế thường hay rút lui vào thế giới nội tâm của mình. Tuy vậy anh lại cần đến một xã hội một cách bức thiết. Nghệ thuật vốn là giao cảm và khi không tạo nên được sự giao cảm đó, người nghệ sĩ đau khổ vô cùng mặc dù anh có tin tưởng rằng nghệ thuật của anh lớn lao cách mấy đi nữa.

Giữa xã hội bên ngoài và người nghệ sĩ có một mối ác cảm hai

chiều. Hình ảnh người nghệ sĩ mà xã hội thường vẽ ra khá sai lạc và đầy ác ý. Đó là một người đã dở dở ương ương lại nung nấu quá nhiều nhục dục, tính tình lại khó ăn khó ở, ít ai chịu nổi. Đã thế lại còn hay khinh mạn những ước lệ thông thường của dân trưởng giả, coi rẻ những gì được đa số cho là lịch sự đàng hoàng.

Ấy thế mà thật ra người nghệ sĩ đâu phải là một kẻ vô đạo đức. Anh có thể tỏ ra rất vị kỷ trong lãnh vực nghệ thuật của mình, nhưng anh lại là một người yêu đời, yêu tự do (...) anh thù ghét thậm tệ sự tàn ác, tất cả mọi đàn áp, mọi giả dối, và nhất là sự tha hóa tinh thần. Thật ra, anh nghệ sĩ là một người có lòng nhân sâu xa đối với đồng loại.

Người nghệ sĩ không thể tự dối, gian lận với chính mình lẫn xã hội được lâu, bởi lẽ anh chỉ có thể sống và sáng tạo một cách mỹ mãn với tâm hồn và linh cảm, không tính toán hơn thiệt. Anh lại có cái thói hay đặt mình vào một thế giới đối nghịch với xã hội, với cả bằng hữu và kẻ ngưỡng mộ anh (vốn chẳng đông đảo gì!) trong khi anh chỉ cần một chút thực tế khôn ngoan, một chút khéo léo nhẹ nhàng là có thể đem về cho mình thiếu gì tình yêu và danh vọng......

Người nghệ sĩ tự bản thân là kẻ tự do, không ngừng tranh đấu để đứng ngoài vòng cương tỏa, để sống chết với lý tưởng nghệ thuật. Vì thế cho nên nghệ sĩ là một người không chịu bó buộc bởi một quyền lực nào...

Tuy người nghệ sĩ rất lưu tâm, lưu tâm đến độ quá khích, về cái "đạt" của nghệ thuật mình, anh lại lơ là với cái người ta thường gọi là sự "thành công" cá nhân, lơ là với địa vị của anh trong thế giới quyền lực và danh giá. Về mặt này, có thể coi anh nghệ sĩ là một kẻ không có tham vọng gì cả.

Hạnh phúc không làm nên một nghệ sĩ xuất sắc. Nếu thế giới bên ngoài không hành hạ tra tấn anh thì anh tự hành hạ lấy mình. Anh không bao giờ hài lòng, tự mãn. Ngay cả bệnh hoạn (...) cũng đem lại cho người nghệ sĩ những lợi lạc về mặt sáng tạo. Có khi sáng tạo đem lại cho người nghệ sĩ một niềm hân hoan vui thú, một cảm giác bay bổng tuyệt vời, thấy mình hòa được vào trong cuộc sống một cách trọn vẹn, nhưng rồi lắm khi đó thật ra cũng chỉ là một cuộc vật lộn gay gắt, đồng thời đối đầu với một nỗi kinh sợ, sợ rằng ngọn lửa sáng tạo kia sẽ tắt ngúm, không bao giờ cháy lại nữa.

Một cách khá kỳ cục, người nghệ sĩ vươn lên trên cả mình, và để đạt đến vị trí đó, anh phải liên tục phá bỏ những ràng buộc chung quanh anh, liên tục tranh đấu cho tự do của mình, cho tự do trong công việc sáng tạo, liên tục từ chối cái đã có rồi, từ chối chọn những con

đường dễ đi nhất, liên tục gồng mình chấp nhận những thử thách hiểm nghèo, những đại nạn kinh khủng. Chính những cuộc vật lộn này, trong bản thân người nghề sĩ, cũng như trong nghệ thuật của anh, làm cho anh ngày một hai trở thành một con người tính khí khó chịu, khó thương, một con người ít ai chịu đựng nổi.

Công việc nghệ thuật có những chu kỳ: Có khi sức sáng tạo bừng bừng, có khi lại cạn kiệt. Có khi người nghệ sĩ muốn vung tay phá đổ tan tành tất cả, rồi lại có những ngày anh co mình nghỉ ngơi, tự trì dưỡng như một bình điện cần phải "sạc" lại. Rồi cũng có những lúc anh khổ sở truy xét, nghiền ngẫm lật qua lật lại bao nhiêu vất vả, thành tựu cũng như thất bại trong đời.

Chỉ những vận dụng sáng tạo vào hạng thấp kém mới tiếp diễn đều đều, sự thành tựu trong nghệ thuật phải kéo theo sự thất bại, nếu không, sự thành công đó quay lại phá hại người nghệ sĩ. Luôn luôn ý thức tình trạng lực bất tòng tâm của mình, người nghệ sĩ lại gồng mình tranh đấu... Nhìn kỹ, chúng ta thấy có những nghệ sĩ tuy đã thành công thế mà vẫn tiếp tục đốt cháy sáng rực ngọn lửa sáng tạo trong mình. Họ là những người biết sống thường trực với sự thiếu hụt, biết tự tra vấn, cả thể xác lẫn tâm linh......

Các nghệ sĩ còn trẻ tuổi thường dễ bị cám dỗ, lung lạc bởi tiếng gọi của danh lợi. Nhưng không sớm thì chầy, người ta phát giác ra rằng danh lợi chỉ là một ảo tưởng có phần gian lận. Ngày tháng trôi qua, càng ngày càng nhanh, càng gấp, cho đến nhu cầu được quần chúng công nhận tài năng của mình cũng trở thành chua chát, mất cả ý nghĩa ban đầu. Chỉ một điều là rõ ràng: Chạy theo danh lợi là hủy hoại chính mình. Nếu nghệ thuật là giao cảm thì người nghệ sĩ làm tất cả những gì làm được để tạo nên sự giao cảm này. Nhưng sự giao cảm đó phải đến từ tác phẩm, như một thành quả của tác phẩm. Người nghệ sĩ chân chính không bao giờ để cho tiếng gọi của danh lợi chỉ định mình, sai khiến mình trong quá trình sáng tạo. Đó là sự khác biệt giữa anh nhà buôn và anh nghệ sĩ.

Trực diện với mọi vấn đề căn bản trong nghệ thuật, người nghệ sĩ chỉ một thân một mình. Chính sự cô đơn này đã thúc đẩy bao nhiêu kẻ khác, kém bản lĩnh, chạy đi tìm đám đông, hòa mình vào với phe này nhóm nọ, vào một đời sống xã hội bình thường hơn, hay vào những cuộc truy hoan đẫm ướt trà rượu và nhục dục. Có những nghệ sĩ đôi lúc cũng trác táng trụy lạc đó, và cần đến sự an ủi đỡ đần của người khác. Nhưng chỉ tạm thời. Trong lãnh vực những gì có quan hệ với nghệ thuật của anh, người nghệ sĩ phải là một con người tự tại, tự

túc vào hàng đầu.

Với người nghệ sĩ, con đường duy nhất tìm đến tự do nó ở ngay trong công việc sáng tạo và nỗi đam mê mãnh liệt đến quên cả mình. Sáng tạo giúp anh vượt khỏi mọi ràng buộc, bay bổng lên, thoát khỏi những hệ lụy của bản thân. Những thử thách kỹ thuật và cố gắng vượt qua là những chất liệu kích thích hữu hiệu nhất. Khi mới bắt tay vào việc, anh thường lo ngại ngập ngừng bởi vì ngọn lửa sáng tạo chưa đủ sức nung nóng. Nhưng một khi có đà rồi thì lửa cháy bùng lên, phừng phừng. Cũng nên nhớ rằng những thứ kích thích khác, những sinh thú gây hứng khởi như khoái lạc xác thịt, như chuyện trò nói năng, ăn uống rượu chè, như các thứ ma túy mê liệu, như đi đây đi đó, gặp gỡ người nọ người kia, kích thích thì có kích thích nhưng chúng chỉ có tác dụng nhất thời, và rốt cuộc lại có hại cho công trình sáng tạo vốn đòi hỏi một sự lắng đọng tinh thần sâu đậm. Có khi người nghệ sĩ cảm thấy lười biếng ù lì: Phải chăng đấy là triệu chứng của một sự bất an, thiếu tự tin nào đó, của một sự "băng huyết" tâm linh nào đó. Lại có khi anh cứ lưỡng lự, không nhất quyết, nay thế này mai thế kia. Phải chăng đó là hậu quả của một trục trặc kinh não nào đó chưa được giải tỏa.

Sự căng thẳng, nỗi cô đơn, và những thất bại liên tục trong công việc sáng tạo đòi hỏi người nghệ sĩ phải biết duy trì một thứ trật tự cho mình nếu không muốn sụm xuống, dang tay đầu hàng. Ngay cả những người có một bút pháp thật tự do, phóng túng, nếu muốn giữ cho được bền vững và hữu hiệu, cũng phải dựa vào một trật tự nào đó, một kỷ luật nào đó đối với chính mình. Biết bao nghệ sĩ, ngoài đời thì bất cần, vô kỷ luật, vậy mà khi bước vào phần đất nghệ thuật của mình, lại hành động có phương pháp, có trật tự vô cùng...

Stravinsky có viết: "Sự toàn vẹn và kết tinh của một tác phẩm đòi hỏi những chất liệu (coi như phát xuất từ) Dionysus (*), những chất liệu kích thích nhà soạn nhạc và khơi động mạch tưởng tượng, phải được kiểm soát đầy đủ và rốt cuộc phải được đặt dưới sự điều động của kỷ luật, trước khi chúng ta gục ngã trong cơn sốt mê man của quá trình sáng tạo và hủy diệt."

AVRAY WILSON

(*) Dionysus: Một trong những vị thần lớn của thần thoại Hy Lạp, con của Zeus và Semele. Ngài trải qua nhiều cuộc hóa thân. Cuối cùng, thần tượng trưng cho sự sống vĩnh cửu. "Dionysus: hủy hoại, tan biến, rời bỏ cuộc sống, rồi lại tái sinh."



HUỲNH MẠNH TIÊN

Rừng

Ở đó ta còn gặp nhau
*Không còn gặp nhau**

Rừng thay áo
cây giao mùa
chúng tôi giaohoangiaokếtgiaonguyền:
lá già lá non chi chít chữ

Lũ cưa máy bao vây rừng
hạ cây
xẻ gỗ
đầu cơ bột giấy

nhân chứng độc - thảm sát lặp lại
tôi
lén lút bỏ ngàn
xác đồng đội:
những gốc cây nằm lại trên đồi
- Chữ

HUỲNH MẠNH TIÊN
Mùa hoa chuông, V, 98

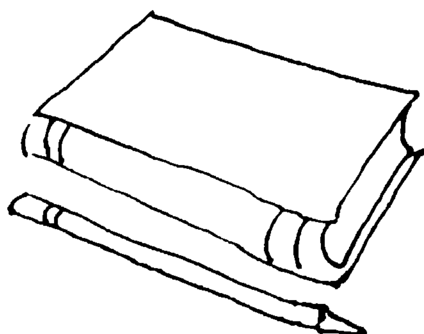
---

* Ở lại với dòng sông (thơ CT)



NGHI LÂM

Ngày,,, Tháng...



Từ ..một chút mặt trời trong nước lạnh...

Ngày ....

Trong suốt hơn sáu tháng ẩm ướt vừa qua, miền Bắc California nằm trọn trong tầm thống trị đầy phá phách của một hiện tượng thiên nhiên mang tên là El Nino. Hài Đồng. Cậu bé thời tiết quá quất!

Sự thăm viếng của vị khách nhi đồng chộn rộn không mời mà đến này gần như đã xóa mất đi hẳn một mùa xuân nơi vùng đất có khí hậu lý tưởng hàng đầu ở Hoa Kỳ. Đã vào tận giữa lòng tháng sáu vẫn còn rơi rớt lại mấy động tác quấy phá chót của chú bé nhiều năng lực. Ảnh hưởng dây dưa sau cùng của thứ thời tiết kỳ lạ là bầu trời xám âm u, bay bay mưa nhỏ. Như một bức tranh tĩnh vật. Ngưng đọng vĩnh viễn. Người ta thở hắt ra đầy thất vọng khi chút nắng ấm như hơi thở mong manh của người sắp chết chợt biến mất trên bờ tường. Những week-end tuyệt vọng. Và lấn sang mỗi đầu tuần vẫn là một không khí lạnh lẻo ẩm ướt "không giống ai" ở cuối mùa xuân bắc Mỹ.

Bản tiên đoán thời tiết cứ lập đi lập lại mãi hoài mấy chữ "trời nhiều mây" đáng nản lòng. Oh, man, cold days and dead skies!

Khách ngồi hút thuốc bên ngoài các quán cà-phê dưới phố co ro vì gió lạnh trong chiếc áo không dự phòng trước vào buổi chiều. Mặc cho ở đâu đó người ta đang báo động khẩn cấp là trái đất đang nóng dần lên một cách đáng ngại! Nhiệt độ trung bình vào những ngày đầu

xuân quái đản ở miền bắc này đã xuống thấp và lạnh hơn nhiệt độ trung bình hàng năm gần 11 độ. Và lượng mưa rơi xuống nơi đây hồi tháng năm cũng nhiều gấp tám lần so với bình thường.

Buổi tối bạn lên giường đi ngủ ở San Jose. Sau một giấc ngủ dài, mở mắt nhìn ra cửa sổ. Lạ quá hình như bạn thức dậy ở Seattle thì phải! Cũng bầu trời trầm cảm của mùa đông bất tận đó!

Thậm chí có tờ nhật báo còn đưa ra cả một cuộc thi đố vui có thưởng ngộ nghĩnh. Bạn có thể đoán được lúc nào sẽ có ba ngày liên tiếp đầu tiên nắng ấm với 80 độ trở lên không? Nếu đoán đúng, tờ báo sẽ có phần thưởng xứng đáng cho bạn: một chuyến du lịch cho cả gia đình gồm bốn người đến vùng biển! Florida chẳng hạn.

Tuy nhiên, tin vui cuối cùng vừa được loan báo. Đã đến lúc cư dân khốn đốn ở đây - trước khi hoàn toàn tuyệt vọng - có thể nói lời chào từ biệt với đứa bé tinh quái này. Goodbye, El Nino. Mong rằng chúng ta không bao giờ còn gặp nhau nữa thì tốt hơn. Ít nhất là trong kiếp này.

Nhưng gượm đã. Hãy chuẩn bị tinh thần để chào đón một người khách khác. Đó là cô em của cậu bé sắp ra đi. Hello, La Nina. Các nhà khí tượng đã phải mất một thời gian để nhận ra cuộc viếng thăm này. La Nina - tiếng Spanish có nghĩa là "cô gái" - ít được chú ý hơn cậu anh trai của mình. Bạn hãy yên tâm đi, em gái mang tên La Nina này dễ chịu hơn nhiều, hy vọng là chỉ quấy phá nhẹ nhàng thôi.

Hiện tượng thiên nhiên mới khô ráo hơn nhưng cũng sẽ lạnh hơn trong nhiều tuần lễ. Thậm chí các nhà khí tượng còn cho rằng cô em này tính khí hoàn toàn trái ngược hẳn với cậu anh quá quắt El Nino. Nói theo giọng triết học, cô là tất cả những gì mà anh cô không là. Tuy cũng giống anh mình, La Nina là mẩu thời tiết có nguồn gốc từ biển Thái Bình Dương gần Ecuador. La Nina làm cho những hải lưu phía nam trở nên lạnh hơn bình thường thay vì nóng hơn như El Nino. Ảnh hưởng của cô gái này cũng yếu ớt hơn nhiều trong khu vực California.

Cũng nên chuẩn bị tinh thần để đón nhận thứ thời tiết thất thường khác dù nhẹ nhàng hơn. Nói chung là hy vọng mọi sự trở lại bình thường vào cuối tháng bảy, mặc dù tổng cộng thời gian hai anh em thời tiết này thăm viếng chúng ta có thể kéo dài đến 18 tháng.

Đêm nay bạn có thể khui một chai rượu chát để uống mừng. Finally! Dù sao sẽ có một chút mùa hè nào đó đến đây trong vài tuần tới. Như một chút mặt trời trong nước lạnh. Tuy rằng sẽ còn một ít mưa nho nhỏ cho thơ mộng. No sun. No fun. Bạn sắp có thể bước ra vườn chăm sóc mấy bụi cây xanh. Nằm phơi nắng ngoài một bờ biển. Hay

ngồi gặm miếng sườn nướng trên cỏ xanh công viên.

Có lẽ rồi mưa sẽ thật sự ngưng chập chờn ngoài cửa sổ phòng bạn mỗi buổi sáng thức dậy như đã từng như thế suốt một thế kỷ qua!

...Đến một chút café dưới mặt trời

Ngày...

Mùa hè. Mùa hè. Chưa bao giờ người ta nghe hai chữ đó lại âm vang một cách hân hoan đến thế. Như thể tự động thốt ra thành tiếng kêu trên bờ môi của người. Tiếng thở than cầu cứu hôm nào đang trở thành lời kêu gọi mừng vui.

Cũng chính vì hiện tượng thời tiết trớ trêu của El Nino đã dấu đi mất hẳn một mùa xuân của con người. Phần dạo khúc lạnh cóng ngoài ý muốn của thiên nhiên chợt làm nổi bật chủ đề mùa hè. Trong suốt gần tám tháng dài, như thể có hai mùa đông liên tiếp nhau cử hành thứ tang lễ của thời tiết khắp vùng trời phương Bắc. Thế rồi, khi người ta bắt đầu nản chí thì mấy tuần nay khí hậu chợt đổi khác. Thiên nhiên háo hức rộn ràng hơn như chính lòng người. Người ta ham hố sống trở lại vào buổi chiều, thay vì co ro trong chiếc áo dày nặng, sau giờ làm việc, lái xe vội về nhà trong mưa xám lạnh lùng.

Mùa hè. Như chiếc phao cứu sinh vừa được ném xuống mặt biển lạnh giá mùa đông.

Tuy khá từ tốn, bây giờ người ta có thể bước thẳng vào sự huy hoàng của những buổi chiều hè. Và đó đã là những buổi chiều có đủ nắng để làm nên một mùa khô ráo.

Ít ra cũng đủ nắng ấm để thiên hạ có thể nhởn nhơ ngồi trên những chiếc bàn cà-phê đặt ngoài trời. Có quán Starbucks trên khoảng sân dài rộng thênh thang ở khu thương mại Pavillon. Ở góc San Pedro và Santa Clara mới toanh, gần chiếc cổng cầu kỳ của khu phố. Hoặc bên ngoài cửa kính tiệm Mouline Rouge ở khu Town and Country rất quen biết với giới thanh thiếu niên sinh viên Mỹ gốc Việt. Nhâm nhi ly Espresso. Thở khói. Dĩ nhiên ở những nơi cho phép hút thuốc. Ngoài trời.

Một ly cà-phê. Sự riêng tư lặng lẽ. Một quyển sách ưa thích. Một chút trầm ngâm riêng trong không gian chung rộng mở.

Tùy theo tâm tình riêng, có lẽ đó sẽ là những buổi chiều hè nắng đẹp còn được nhớ lại lâu dài. Đối với ai đó.

Cũng chính trong sinh hoạt của những quán cà-phê êm ả này có

một biến chuyển nhỏ khá ý nghĩa đang diễn ra. Đó là bên cạnh café latte, capuccino, French Roast..., các tiệm cà-phê Starbucks đã có bày bán thêm.. sách. Dĩ nhiên không phải là đủ mọi loại sách. Chỉ một ít sách chọn lọc (theo thẩm-mỹ-đọc của tiệm!) thôi. Đừng mắc công tìm quyển Modern Religious Thought hay là Poems For The Millennium chẳng hạn. Hãy chấp nhận cuốn sách về lịch sử cà-phê chẳng hạn. Hay sách của Oprah Winfrey. Nếu không thì bạn cứ mang theo quyển sách đọc dang dở đêm qua.

Nếu tài chánh không thoải mái thì ghé thư viện trước, khênh vài quyển về cũng tốt thôi. Nhiều quyển sách đáng đọc vừa xuất hiện gần đây. Dành cho mùa hè. "Paradise" của Toni Morrison, "The All-True Travels and Adventures of Lidie Newton" của Jane Smiley, "Just As I Thought" của Grace Paley... Check them out!

Tiệm sách bán cà-phê. Tiệm cà-phê bán sách. Còn đòi hỏi gì nữa. Đã có Barn and Noble thơm lừng mùi café Starbucks ngay trong lòng tiệm trên đường Steven Creek. Bây giờ thì gần như đảo ngược lại sự kết hợp đó. Dĩ nhiên là không hẳn như vậy. Nhưng cũng đủ cho một giao lưu có tính văn hóa lắm rồi. Đủ khép kín một vòng tròn.

Bạn có biết là gã khổng lồ Barn and Noble đang bị cạnh tranh gay gắt không? Đối thủ đáng ngại hiện nay chính là một tiệm sách tự hào là "lớn nhất trên mặt đất." Ở một nơi ... không ở nơi đâu cả. Đó là tiệm sách Amazon.com. Ở tận trên mây... Net. Tiệm này luôn luôn sẵn sàng 2 triệu rưỡi tựa sách cho người ta lựa chọn. Dễ dàng. Nhanh chóng. Không cần phải đi chuyển đi đâu cả. Chỉ một cái "click" nhẹ nhàng thôi, sách sẽ được gửi đến tận nơi cho bạn. Dù ở góc biển chân trời nào. Dĩ nhiên nhà bạn cũng nên ở trong phạm vi hoạt động của UPS, FedEx hay Priority Mail của bưu điện thì tốt hơn. Có thể chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ là sách đã nằm trên tay bạn. Mà lại còn có giá hạ mỗi ngày, bớt từ 20 đến 40 phần trăm giá đề bán.

Nhưng phải rồi, đồng ý với bạn là mua sách lựa sách kiểu đó thì làm sao thưởng thức cà-phê! Café ư? Bạn cổ toàn quyền quyết định. Hãy xuống bếp mà pha lấy. Hay ghé quán gọi to-go một ly lớn mang về. Chắc chắn là bạn sẽ còn lạc đường khá lâu khi bước vào mê lộ của cyber-bookstore đó. Bạn sẽ tự động click, click... và mở ra thêm vô số những cửa sổ khác nữa trên màn ảnh computer. Có thể bạn sẽ đi lạc một cách yếu lòng như vậy mãi mãi, cho đến khi tiếng gọi đi ngủ của vợ hiền nhắc nhở cất lên. Virtual reality!

Mùa hè. Mùa hè. Bắt chiếc võng ở sân sau. Chiếm một chiếc bàn nhỏ bên ngoài quán cà-phê dưới phố. Lựa một quyển sách ưa

thích nào đó để trải qua một buổi chiều nắng đẹp kéo dài. Ngày ở miền tây Hoa Kỳ hiện nay đến chín giờ trời vẫn còn hào phóng dương quang. Bạn ôm trọn cuộc sống tươi đẹp trong tay rồi đó. Một cốc espresso. Một quyển sách hay. Một buổi chiều hè.

Lễ hội tháng bảy tai biến tháng tư

Ngày....

... Bạn có thể sẽ phải kinh nghiệm một chuyến đi vất vả nhất trong nhiều năm đời mình. Chỉ có thể kém lần vượt biên năm xưa mà thôi. Chỉ thua một chút những ngày lênh đênh bất tận trên biển - sau khi đã trét bùn vào mặt, nón lá xùm xụp giả dạng dân quê hồi hộp nằm chờ ở bãi Hải Sơn hay Rạch Giá nhiều ngày. Sau khi đã bỏ taxi bước lên tàu nhỏ chòng chành trong một tiền kiếp nào xa lắc.

Vì nếu không may, bạn có thể phải mất đến 12 tiếng đồng hồ để đi từ San Jose đến thủ đô tị nạn người Việt ở quận Cam. Đúng vậy, gấp đôi số thời gian thông thường phải mất.

Thật ra thì bạn là người may mắn chứ. Vì nếu có tai nạn xe hơi đầy phiền toái nào xảy ra, thì nó đã là tai họa cho một người nào khác lên đường trước bạn vài phút chẳng hạn rồi. Đoàn rồng rắn khổng lồ hăm hở lên đường trước đó không lâu bỗng trở nên bất động trong nắng đẹp hoàng hôn. Và mắc kẹt trên đỉnh đèo 152 sơn xuyên độc đạo đó thì kể như là ..chết chắc. Phải ngồi yên sau tay lái mà ngắm mây trên đỉnh núi vài tiếng đồng hồ thì phải đính chánh lại: bạn quả là người không may mắn.

Trên đồi cao nhìn xuống, đoàn xe nối đuôi nhau nhích dần về phía trước gợi cho người ta nhớ đến cuộc tháo chạy tháng tư trên quốc lộ Một hơn hai mươi năm trước ở quê nhà. Chỉ thiếu những chiếc xe tăng bốc cháy, tiếng súng bom và máy bay gầm rú làm nền cho bức tranh hoành tráng của chuyển động điên cuồng của lửa và tử thần năm xưa. Vâng, có một thứ hối hả tương tự vương vất trong không gian. Có cái nỗ lực cuống cuồng rượt đuổi chiếc kim thong thả vô tâm đang xê xích trên mặt đồng hồ.

Đây chỉ là một hoạt cảnh những công dân Hoa Kỳ đi tìm niềm vui vào một long-weekend bình thường. Còn ảnh tượng một quá khứ hãi hùng thoát chạy trối chết chỉ là trầm tư ngậm ngùi của riêng bạn. Dĩ nhiên chuyện đó xưa quá. Đã qua lâu rồi.

Thấy rõ là dù chỉ để vui chơi, người ta cũng cần đến thật nhiều

cố gắng và ý chí. Sắp xếp, chuẩn bị, hẹn hò, về nhà sớm hơn thường lệ, lên đường và .. bị chận đứng hẳn lại. Đột ngột. Trên một ngọn đèo chiều. Hay một chiều đèo cũng vậy.

Ở đây không có thảm kịch đầy tai biến nào nữa. Chỉ là một nhóm người nhỏ bé trong cái khối lượng gần 40 triệu người rời khỏi nhà mình để đi đến một chỗ nào đó trong ngày Lễ Độc Lập Hoa Kỳ. Người ta chỉ đi du lịch thôi, không dính líu gì đến máu lệ của những nỗi kinh hoàng đào thoát sinh tử.

Người ta chỉ đi tìm cuộc giải trí ngắn mùa hè. Thế thôi!

Phi trường Tân Sơn Nhất hay Đà Nẵng hỗn loạn chắc chắn không thể so sánh với khung cảnh văn minh lịch sự của các phi trường ở Mỹ. Chỉ có cái số lượng người chen chúc nhau trước các gate là gợi ra cái nhu cầu bức thiết phải rời bỏ một chỗ này để đến một nơi kia. Người này cần sống sót chẳng hạn. Kẻ nọ có thể chỉ đến một chỗ hẹn để nhìn vào đôi mắt một người yêu cũ.

Nói đúng hơn, ở đây tiếng cười nói ồn ào phân biệt với hoạt cảnh sinh tử bi thảm kia. Ở đây nhu cầu khẩn cấp là đừng bỏ phí từng giây phút vàng ngọc cuối tuần. Và chỉ để dành trọn vẹn cho niềm hoan lạc đầy hứa hẹn.

Rồi cũng đến được nơi muốn đến với gia đình bạn bè. Đêm đến, khi những tiếng bụp bụp bắt đầu vang lên từ tám giờ tối, những tiếng kêu ơi ới reo hò. Ở quận Cam, đã là quá muộn nếu vào lúc tám giờ tối, bạn chợt có ý định tìm được một chỗ đứng nhỏ bé ở One Mile Square hay khu phố Hungtinton Beach. Dù chỉ để dứng yên tại chỗ và ngó lên trời. Một nhóm bạn gặp nhau, định dẫn nhau đi ngồi một quán café ngoài trời để nhìn ké từ xa các đóa hoa sáng bừng rồi tắt ngấm trên không đó. Rốt cuộc họ chỉ có trước mặt mình một thương xá im vắng như chiều ba mươi tết trên một lề đường Sàigòn. Dù sao họ sẽ còn một đêm khá dài mà hàn huyên. Lúc ấy kim đồng hồ vừa chỉ chín giờ tối.

Ở nhiều khu downtown các thành phố lớn khác, những người "uống nước đục" cũng chỉ có thể ngắm ké từ một góc phố khá xa các khu trình diễn pháo bông đã được rùm beng loan báo từ đầu tuần. Ai biểu..! Cố tránh né một cách tuyệt vọng hàng mấy chục cao ốc thương mãi chọc trời án ngự, họ chen lấn nhau trên các lề đường để háo hức nhìn những đóa hoa ánh sáng muôn màu lóe sáng và tàn tắt.

Sáng hôm sau, ở những tiệm phở nổi tiếng nhất, dù là ở Quận Cam hay San Hô Thành, bạn sẽ được phục vụ một cách kém chu đáo nhất. Với phẩm chất món ăn của những tiệm bị chê là dở nhất. Bạn nói sao? Thì mọi người ai cũng phải chờ hơn nửa tiếng mới được ngồi vào

bàn như bạn thôi. Thật lạ, ngày lễ này có dính líu gì đến người Việt mình đâu mà hình như tất cả mọi gia đình đều đổ ra tiệm ăn vào buổi sáng chủ nhật này. Cùng một lúc. Dường như tất cả mọi gia đình đều ăn mừng sinh con đầu lòng, trúng số, lên lương.. Tất cả đều tình cờ cảm thấy muốn thay đổi không khí, hay thết đãi một người bạn ở tiểu bang xa nào đến thăm nhà. Cùng một giờ. Hẹn ngầm nhau đến cùng một tiệm phở nào đó. Chưa bao giờ người ta phải chịu đựng những tô phở tệ hại đến như vậy trong đời!

•

Đến từ biển xa

Ngày...

Một trong những câu chuyện gợi nhiều óc tưởng tượng kỳ thú trong tuổi thơ con người nhất có lẽ là chuyện bức thư bỏ trong chai dạt trôi trên biển. Thử hình dung con đường đi của nó, từ một bờ biển ở lục địa xa xôi này tấp vào một bờ biển khác cách đó hàng vạn dặm. Có thể đó là bức thư tình gửi cầu may mong gặp chàng hoàng tử. Có thể là một lời cầu cứu - thường là rất muộn màng. Cũng có thể là ông thần gặp nạn, bị thu nhỏ lại, tống vào trong lọ.

Những mảnh vụn, những vật trôi giạt trên mặt biển này, tiếng Anh gọi rất tượng hình là "flotsam and jetsam." Chúng đã trôi nổi không biết đã bao lâu, cuối cùng ghé vào một bờ biển nào đó. Ở dọc các bờ biển sông hồ ao rạch của California ngày nay những vật đó sẽ được cẩn thận vớt lên. Từng vật một. Trong cùng một ngày. Ở khắp mọi nơi chốn có thủy lưu chảy đến.

Không phải là một tổ chức đi tìm đồ cổ tập thể đâu. Hàng ngàn người tình nguyện ở khắp nơi đã lao vào công việc đi dọc các bờ bãi đó để kiếm tìm vớt các vật lạ lùng. Ngày đó là Coastal Cleanup Day. Năm 1998 này sẽ nhằm ngày 19-09. Trong ngày đặc biệt đó năm ngoái, đã có gần 50.000 người tình nguyện đã vớt lên được đến 700.000 pounds các vật rác rưới lềnh bềnh đã dạt vào bờ. Nhữngvật mang theo nó biết bao câu chuyện khác thường. Tùy theo óc tưởng tượng của mỗi người.

Hôm cuối tháng bảy, hai hình nhân búp bê, có lẽ dùng để ếm bùa, đặt trong một cái chai do một người thanh niên ở Berkeley tìm thấy tại Candlestick Point đã giúp cho anh đoạt giải thưởng tượng trưng $500. Trong cuộc thi được đặt tên là Most Unsual Item Found ở Bắc California. Cuộc thi được công ty Brita Water Filtration Systems

bảo trợ và tổ chức lần đầu tiên. Trên hai hình nhân màu đen đó có nhiều nét chữ viết rất kỳ quái, tro, lá cỏ khô và bức hình một người đàn ông bị cắt nát. Bạn có thể nghĩ đến những chuyện thư ếm ở quê hương mình. Có nhiều phần đây là đoạn kết thúc của một chuyện tình bất hạnh nào đó.

Trong khi đó, ở miền Nam California, hai mẹ con một thiếu niên khác cũng đã đoạt giải $500 vì tìm thấy một chiếc hòm gỗ tí hon chứa xương của một con chuột nhỏ ghi tên "Jack" ở khu vực Upper Newport Bay thuộc Orange County.

Ủy Ban Coastal Commission đã bắt đầu ngày Coastal Cleanup Day lần đầu tiên vào năm 1985. Năm đó chỉ có 2000 người tình nguyện tham dự, vớt lên được 50.000 pounds rác rến. Từ đó đến nay, biến cố này đã lan rộng đến khắp 50 tiểu bang ở Hoa Kỳ và 90 quốc gia khác với khoảng 300.000 người tình nguyện khắp thế giới.

Trở lại với bờ biển California yêu mến của chúng ta, với 840 dặm bờ biển và gần 3500 dặm bờ sông hồ ao rạch, điều đáng hoan nghênh là chỉ tính đến số người tham dự làm sạch bờ biển của tiểu bang miền tây này đã bằng một phần ba toàn thể số người tình nguyện trên thế giới.

Điều thú vị là những di vật trôi nổi còn sót lại từ một câu chuyện, một cuộc đời hay một thế giới nào đó, lại thường là không mang tính cách thánh thần hay ma quỷ gì cả. Dù có lẽ chúng đã lênh đênh qua biết bao hải phận huyền hoặc, qua những đủ loại biển đen biển đỏ trên mặt địa cầu. Những di vật hoàn toàn là sản phẩm trần tục của con người. Trong khoảng hơn một triệu mẩu vật dụng thu nhặt được từ các bờ bãi California, có đến 22 phần trăm số đó là mẩu thuốc lá. Kinh khủng chưa! Mấy câu thơ ngắn của ông Thanh Tâm Tuyền còn di hại ghê gớm, mãi đến bây giờ. Không phải chỉ cho những lồng ngực thất vọng, những chiều xanh tím hay kè đá phơi lòng. Mà những "mẩu thuốc cuối cùng" của ông còn nổi trôi và chiếm đến gần một phần tư rác biển. Còn nữa. Các loại mốp nhựa kiểu dùng đựng food-to-go chiếm 8 phần trăm, các đồ bằng nhựa như bình nước ngọt chiếm 6 phần trăm, giấy chiếm 6 phần trăm và giấy gói đựng thức ăn 5 phần trăm.... Sự bừa bãi tắc trách của con người đối với thiên nhiên đã bị phơi bày một cách hùng hồn nhất qua kết quả các di vật tìm thấy này.

Giữa những vật dụng kỳ quái tìm thấy năm ngoái, còn có một túi đựng đầy tóc người ở San Francisco, một cái đầu chó ở San Mateo có lẽ do một bợm nhậu gốc Á nào lén lút ném ra, nguyên một bộ quần áo phụ nữ ở khu vực Marin County là nơi có rất nhiều cửa tiệm bán quần

áo....

Dọc các thủy lưu đó, có lẽ sẽ còn biết bao điều kỳ lạ mà người ta sẽ bắt gặp trong khi cùng nhau thu dọn thiên nhiên. Có lẽ rồi đây sẽ có những ông thần ve chai dạt vào dưới bước chân người đi dọc bãi biển. Còn biết bao những vật dụng lạ lùng kỳ dị, thách thức trí tưởng tượng của con người trước những thế giới cũ xưa nào đã mất. Những vật có thể đến từ những biển xa xôi nào khác - nói theo một tựa truyện của Marquez - biển của một thời nào đã mất.

•

Một lời nhắc nhở

Ngày...

Thiên nhiên lựa đúng thời điểm bảy giờ sáng để gửi đi lời nhắc nhở. Giờ đó, đối với dân đi làm thì đa số đang rong ruổi trên đường .. xa lộ. Còn những người chưa thức giấc thì giống như bị ai đó lay mạnh từ giấc ngủ say. Như bị đập cửa phòng, kéo chân hay rung giường gì đó. Trên thật tế, theo nghĩa đen, quả thật có rất nhiều người gần như bị ném ra khỏi giường ngay trong giấc mộng chập chờn vào một buổi sáng tháng tám này.

Trận động đất xảy ra sáng thứ tư với cường độ 5.4 trên địa chấn kế, làm rung chuyển các cao ốc ở San Francisco, San Jose và East Bay. Dấu vết tang thương trông thấy, ngoài mấy kệ thực phẩm trong các chợ bị đổ nhào tung tóe, chỉ là mấy đường nứt ngang trên xa lộ 101 phía nam Gilroy. Đường vẫn còn sử dụng bình thường nên không cần đóng lane nào. Cũng có không thiệt hại đáng kể xảy ra tại các nơi khác trong vùng. Chỉ có các xe lửa phải tạm dừng lại để kiểm tra thiệt hại như thông thường vẫn làm khi có động đất.

Dĩ nhiên bạn có thể hình dung ra cảnh đổ vỡ. Một cách khá dễ dàng. Thử nghĩ đến sự hỗn loạn xảy ra ở các chợ chẳng hạn. Lần này là các cửa tiệm ở khu San Juan Bautista. Vô số các hũ lọ chai bình, các lon đồ hộp..trên các kệ hàng ào đổ xuống các lối đi, ngổn ngang. Các chai rượu nho, mật, salsa, pasta sauce, barbecue sauce, thuốc chùi sàn nhà.. nhào xuống đất như trong các phim action. Những hình ảnh có tính minh họa rất cao đó vẫn luôn luôn sẵn sàng tham dự vào việc giúp cho người ta dễ cảm nhận hơn. Là vừa có một trận địa chấn nào đó đi qua.

Ở khá xa địa điểm vừa xảy ra địa chấn, nhiều cư dân đã vội vàng đi đổ đầy những bình nước uống, tìm mua những vật dụng cấp cứu, cột

chặt các bàn ghế tủ trong nhà .. Nói chung họ làm tất cả mọi thứ như thể trận động đất kế tiếp sẽ xảy ra ngay sáng mai. Đây là những dự liệu cần thiết, vì các viên chức Hồng Thập Tự Hoa Kỳ cho biết là cư dân trong các vùng động đất nên chuẩn bị tinh thần tự túc ít nhất ba ngày khi biến cố kinh hoàng xảy ra. Lúc đó may ra họ mới có thể nhận được sự cứu trợ.

Một địa chấn ở cường độ khoảng 5 chấm trên địa chấn kế không phải là nhỏ. Nó có khả năng gây ra những thiệt hại đáng kể, nhưng lần này một số các yếu tố khác như loại đất đá trong vùng, vị trí của đường rãnh cũng như kích thước của các cao ốc - đã có thể làm giảm thiểu các thiệt hại.

Điều đó không có nghĩa là người ta cần được nhắc nhở bằng một địa chấn khác, có cường độ lớn hơn nữa. Dù rằng chân lý và nhiều thứ quan trọng khác trên đời vẫn thường bị quên đi nên rất cần được nhắc nhở.

Để dễ gây ấn tượng hơn, nhất là đối với những người không hề cảm thấy có chút rung chuyển xảy ra dưới chân họ, thì cần phải nói một cách so sánh như thế này: trận động đất sáng thứ tư là cơn địa chấn có cường độ mạnh nhất kể từ sau các aftershocks của trận động đất Loma Prieta.

Chắc bạn chưa quên kỷ niệm của lần đất chuyển mình cách đây gần đúng chín năm - trận động đất Loma Prieta 1989!

Dù không thiệt hại nào đáng kể ngoài một số chai lọ đổ vỡ, ít ra trận động đất cũng nhắc cho chúng ta nhớ lại lần nữa là chúng ta đang ngụ cư trên một khu vực đã và sẽ xảy ra động đất. Đang ăn ngủ trên những đường rãnh mang tên San Andreas Fault hoặc Calaveras Fault gì đó. Những đường rãnh chạy dài ngang dọc cơ thể tiểu bang như những mạch máu trong người.

Cả thế giới đều biết và nhớ là bạn đang đi đứng trên một mặt đất không an toàn hay ổn định vĩnh viễn. Tất cả các người yêu, bè bạn hay thân nhân không sống ở Bay Area như bạn đều biết và nhớ điều đó.

Có lẽ, chỉ có bạn là người vẫn thỉnh thoảng quên đi điều đó mà thôi. Còn nếu vẫn nhớ thì trận động đất lại nhắc nhở bạn khiêm tốn hơn một chút.

Những thiếu niên buồn

Ngày ..

Nhìn những em bé đang ngây thơ nô đùa trong lớp mẫu giáo kia,

bạn có thể nói gì về chúng hai mươi năm sau này? Có dấu hiệu nào cho thấy các em sẽ trở thành một thiếu niên vui vẻ cởi mở lành mạnh không?

Thử quan sát bé gái sáng láng thông minh nọ. Bé có khuynh hướng độc lập và quan tâm đến các bạn. Bé chơi với bạn rất chân tình và hết lòng. Bé cũng phát triển khả năng nói rất sớm, rõ ràng là có khiếu về ngôn ngữ.

Ngược lại, bé trai kia thì không thông minh nhanh lẹ như bé gái, dù cùng trạc tuổi nhau. Cậu hay ăn hiếp đồng bạn, dành giật đồ chơi các em khác. Cậu hung bạo, chơi lấn kẻ khác.

Khác nhau về nhiều điểm trong cá tính là thế nhưng hai mẩu trẻ em nói trên có thể sẽ cùng đang đi trên một hành trình buồn bã. Vì theo một nghiên cứu của một giáo sư đại học Santa Cruz được công bố cuối tuần này tại San Francisco thì hai em bé ngây thơ đó, sau này, có thể cùng trở thành một loại thanh thiếu niên dễ bị tổn thương nhất. Có thể chúng sẽ là một con bệnh tâm lý, một nạn nhân của tảng đá mang tên trầm cảm (depression) trĩu nặng trên vai.

Hiện tượng các thanh thiếu niên u sầu hay trầm cảm là một hiện tượng ngày càng làm các nhà tâm lý học quan tâm. Công trình của nhà nghiên cứu tên Per Gjerde đã cố gắng nhận diện một điểm nhỏ trong vấn đề phức tạp này - các dấu hiệu sớm sủa của bệnh trầm cảm nơi thanh thiếu niên từ giai đoạn ấu thời. Ông đã điều tra theo dõi khoảng 100 trường hợp các em từ khi còn theo học mẫu giáo cho đến tuổi 23.

Công trình nghiên cứu này sẽ được ông Gjerde trình bày tại cuộc họp thường niên của Hội Tâm Lý Hoa Kỳ (American Psychological Association) tại San Francisco vào cuối tuần này tại San Francisco.

Các phân tích cho thấy các bé trai học mẫu giáo đang có nhiều hành vi hung hăng và bốc đồng, sau này khi lớn lên, dễ trở thành người ưu uất khi đến tuổi 23. Các em này cũng đã không dễ dàng hòa nhập với chúng bạn ngay tự hồi mẫu giáo.

Đặc biệt là một luận chứng mới về sự thông minh nơi trẻ em. Nhất là các em gái. Thông minh sẽ không chỉ là ân huệ hay phần thưởng lớn cho một em gái đâu. Nó phức tạp hơn nhiều. Nó là một ân huệ mang lại nhiều tai họa.

Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Thông minh và quá nhậy cảm - hai yếu tố này có thể biến một cô gái thành một người quyến rũ. Nhưng cũng đã tiên báo trước những bất hạnh trong chính đời sống. Không đến nổi là những dấu hiệu mới của một nàng Thúy Kiều tân thời - và thật sự hoàn cảnh éo le cỡ Đoạn Trường Tân Thanh đó cũng khó có

thể xảy ra trong xã hội hiện đại. Nhưng một cô gái quá nhậy cảm dễ có những nhận thức khác thường về chính những vấn đề của mình hay cuả người khác. Và nếu cô đặt mình vào chuyện ngoài, trở thành quan tâm thái quá đến vấn đề của người khác, cô sẽ dễ bị rơi vào depression.

Những phân tích về các dấu hiệu góp phần vào việc hình thành nhân cách ưu uất nơi các em của ông giáo sư Gjerde hình như chưa nói đủ. Những tâm hồn thanh thiếu niên bị tràn ngập bởi hư vô đó có thể còn bị ảnh hưởng bởi rất nhiều nguyên nhân khác. Đời sống cô độc, ít bạn, xa cách của xã hội. Sự di chuyển thường xuyên trong tuổi thơ các em nhỏ. Ảnh hưởng sách báo, phim ảnh.. Những em gái tự tử chết không nguyên cớ hay những cậu trai dấu súng để bắn vào đám đông vẫn đang xảy ra. Bản nghiên cứu của ông giáo sư Gjerde vẫn không giải thích được tại sao sự chuyển hướng đó xảy ra trong đời sống các em. Tại sao từ một cậu bé vui tươi trong sân trường trở thành một thanh niên không còn chút tha thiết nào với đời sống? Tại sao bé gái tận tụy với bạn ở trường mẫu giáo kia, hai mươi năm sau, lại buồn bã đứng tách rời bên ngoài sự sống hối hả?

Nhân cái chết công nương

Ngày...

Hôm thứ hai vừa rồi là ngày kỷ niệm một năm ngày mất của công nương Dianna. Chân dung thanh tú và nụ cười dịu hiền của công nương xuất hiện trở lại trên các báo chí. Sống lại trong trí óc người ta là những hình ảnh về cái đám táng vĩ đại với hàng tỉ người trên thế giới theo dõi qua màn ảnh truyền hình.

Cơn sốt của lòng thương cảm đó cũng làm bùng nổ ra một nỗi giận dữ khác. Giữa cái chết của công nương và nguyên nhân gây ra nó, bất chợt người ta thấy nổi bật lên khuôn mặt đáng ghét của những tay săn ảnh các nhân vật nổi tiếng - paparazzi. Người ta cho rằng chính những tay săn ảnh đó đã rượt đuổi công nương chạy sang cõi chết. Và gần như "giận cá chém thớt," tất cả tính chất đạo đức, nghiệp vụ của giới truyền thông bị đặt vấn đề, trở thành mục tiêu trực tiếp và cụ thể của sự phẩn nộ.

Nhưng đó không phải là lần đầu tiên mà giới hạn của vai trò truyền thông được nhiều người quan tâm đến . Ngay từ khi vụ án O.J. Simpson bùng nổ ra, những sự can thiệp và thổi phồng quá đáng của

hệ thống báo chí, truyền thông truyền hình đã làm nhiều người tức giận. Suốt một thời gian dài, không ai có thể tránh thoát khỏi hình ảnh những phiên tòa ảm đạm đó. Chiếc găng tay đẫm máu, xe Bronco trắng, các xác chết, nữ công tố viên Clark .. gần như bám chặt tâm trí mọi người. Một sự ám ảnh khó chịu. Công chúng bỗng dưng trở thành những nạn nhân bất đắc dĩ trong bàn tay của media.

Người ta đã đặt vấn đề và trông đợi sự thay đổi. Sau thời gian một năm, sau cái chết của vị công nương được yêu mến, sau biết bao phẩn nộ.. tình hình hôm nay như thế nào. Một giáo sư về ngành truyền thông tại đại học New York là Mark Cripsin Miller kết luận là: "Không có gì thay đổi cả; thậm chí tôi muốn nói là tình hình còn tệ hại hơn."

Ông giáo sư nói thêm là ông ngượng ngùng và đau đớn ghê gớm trước những gì đang xảy ra trong lãnh vực truyền thông hiện giờ. Từ người viết bình luận trên Internet là Matt Drudge, các đài radio địa phương cho đến phần độc thoại của Jay Leno trên chương trình "To-night Show." Về chuyện tình của tổng thống Clinton và cô Lewinsky. Về vụ chiếc áo bị vấy bẩn của cô gái. Về các động tác tình dục bị phơi bày một cách chi tiết. Những chi tiết nhiều tính hình ảnh và thầm kín nhất đang đang được công bố.

Giới truyền thông gần như quên đi một số giới hạn của quyền lực mình. Vì cơn sốt cạnh tranh với nhau. Vì ý đồ phục vụ đủ loại thị hiếu khán thính giả - nhất là những thói tò mò tọc mạch khá phổ biến của nhiều người. Gần như giới truyền thông không còn đủ kiên nhẫn để đưa ra những phán đoán thận trọng mà đôi lúc họ cần đưa ra vội vàng giọng điệu võ đoán nhưng lại quả quyết về một vấn đề nào đó, ngay cả khi họ chưa có đủ bằng chứng rõ ràng.

Cách đây không lâu đã có một số phản ứng của dân chúng về các hình ảnh quá bạo động hay ghê tởm được phổ biến. Ảnh người chết trong một vụ tai nạn xe chẳng hạn. Một số các độc giả có con em còn nhỏ không muốn chúng nhìn thấy những hình ảnh hãi hùng đó.

Gần như không còn biên giới giữa sự riêng tư và các phương tiện truyền thông nữa. Gần như không có biên cương cho những điều cần loan tải để trở thành tin tức hay chỉ là sự khích động hay xa hơn nữa, tẩy não dần dần người đọc. Gần như người ta chưa tra vấn tới nơi về trách nhiệm của truyền thông khi loan báo một tin sai lầm.

Dĩ nhiên là cùng một vấn đề, mỗi tờ báo sẽ có cách riêng để làm nhiệm vụ thông tin khác nhau. Và câu hỏi tiếp theo mà người ta có thể đặt ra là, thế thì nhà báo sẽ tìm đâu ra một thứ thẩm định tương đối đúng đắn và hữu ích cho cộng đồng mình?

Hôm nay có phải là thu..

Ngày...

Đúng theo trên niên lịch thì chưa hẳn đâu.. Chỉ bất chợt người ta cảm thấy có chút thay đổi bâng khuâng nào đó. Cái cách mùa hè đang kết thúc dường như ít có vẻ truyền thống hơn mọi năm. Nó mơ hồ, không dứt khoát.

Thậm chí hồi đầu tuần còn có gió mưa lất phất vào buổi chiều. Cơn mưa nhỏ đến bất chợt, không báo trước. Ít khi nào lễ Labor Day mang một vẻ dịu dàng ngưng đọng như vậy. Giống như dạo khúc cho một thứ thời tiết mới.

Gió mát lạnh buổi chiều đủ làm người ta phải khoác thêm áo khi xuống phố, bước ra khỏi xe vào chợ Lucky mua sữa cho con. Chứ không phải đã là một điều mơ ước. Độ ẩm tron g không khí cũng giảm xuống trong khu vực. khu vực Bay Area kể từ chiều thứ hai.

Hôm nay chưa hẳn là mùa thu, dĩ nhiên. Còn hơn tuần lễ nữa, mãi đến ngày 23-09 mới đúng thu phân. Và mới cách đó vài ngày, nguyên một "mùa hè xô xát điên kim loại" (Thơ Tô Thùy Yên) còn hiện diện ồn ào ngoài kia.

Thế mà "cả một mùa thu sắp quá giang" (Hoàng Anh Tuấn) tới nơi rồi! Khi chợt thoáng u u một chân trời xam xám. Khi nhiệt độ trong vùng đột ngột rơi xuống cả 10 độ trong vòng vài ngày. Phong phanh T-shirt ngồi cà-phê ngoài trời chiều tối, người ta sẽ chỉ có thể chịu đựng gió thốc mà hút thuốc chỉ chừng nửa giờ thôi là thua cuộc. Nhiệt độ hôm thứ ba tại Santa Clara Valley vào khoảng 86 độ nhưng lao xuống xuống chỉ còn giữa 70 độ vài ngày sau đó.

Không biết là tiếng thở dài than thở hay khoan khoái, khi người ta dụi vội điếu thuốc, đứng dậy và nói với bạn: "Mùa hè đã hết rồi!"

Nha khí tượng thời tiết ở Monterey cho biết khí hậu trong hai tuần lễ cuối cùng của mùa hè này sẽ có vẻ ẩm ướt hơn và ấm hơn thông thường một ít nhưng rồi đâu sẽ vào đấy thôi, người ta sẽ có thứ khí hậu của mùa thu trong vài ngày tới.

Một chuyện trớ trêu khác là trong khi khắp vùng Bay Area đang bị nung đốt dưới bầu trời ấm và khá ẩm thì tại nhiều nơi khác về phía đông nam lại có mưa giông. Chỉ một hai ngày thôi, rồi thời tiết đền bù ngay bằng một bầu trời tuyệt đẹp. Ngay cả các nhân viên khí tượng ở miền Nam California cũng gần như "ngọng," không thốt nên lời trước thời tiết đó trong bản tin sáng thứ sáu. Bản tin như sau: "Good ofshr sfc pres trends.. swly flow alf should prevent tstm dvlpment acrs most of srn

ca thruogh early next week." Như toa bác sĩ, ai mà đọc cho ra! Thật ra nội dung của nó đại khái là: Cuối tuần trời sẽ có nắng, nhưng không nóng lắm và ít có cơ hội mưa.

Thời tiết cuối tuần lễ Labor Day vừa qua khá lý tưởng cho các trò chơi ngoài trời, bơi thuyền, ném Frisbee tại bờ biển hay ngồi chơi trong bóng râm. Và có lẽ người ta còn được hưởng thụ nắng gió khá đằm thắm này vào cuối tuần này. Trước khi trở lại với vườn nhà và phòng khách.

Nói chuyện mảnh sân nhỏ sau nhà, thú vui nhàn tản của nhiều người, thì sáu tuần lễ tới đây sẽ là thời gian lý tưởng cho các hoạt động ngoài trời đó. Trước khi bước hẳn vào lòng mùa thu Cali (không phải mùa thu Paris, trời buốt ra đi..), người ta sẽ còn sống thở trong "California Spring" - một mùa xuân thứ hai - thêm vài tuần nữa. Những ngày dịu nhẹ này là lúc tốt nhất để dọn dẹp mảnh vườn, chăm sóc đất, gieo trồng hoa rau cây cỏ mùa lạnh.. Nói chung là hãy làm mọi việc cần thiết để có một mảnh vườn thơ mộng hơn để sau này ngồi xem hoa với ngắm trăng .

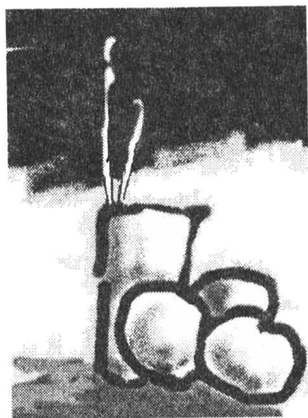
Hôm nay có phải là thu. Chưa đâu. Đó có lẽ chỉ là sự bâng khuâng trong tâm hồn bạn, khi những ngày tươi sáng của mùa đang chấm dứt.

NGHI LÂM



PHẠM NGUYỄN

Tin Văn Học



Nhà văn, đạo sĩ
CarloS Castaneda, qua đời

Carlos Castaneda, tác giả nhiều sách best-seller về cuộc hành trình tâm thức trong ảnh hưởng ma túy của nhân vật Don Joan từng lôi cuốn hàng triệu độc giả thế giới một thời, đã qua đời. Người ta không biết chắc ngày giờ mất, nhưng có lẽ vào hôm 27-04 vừa qua tại nhà riêng ở Los Angeles.

Nói có lẽ, vì cũng hệt như nhân vật trong sách mình, ông Castaneda đã chết như cách ông sống: lặng lẽ, kín đáo, bí ẩn.

Tin về cái chết của Castaneda do người bạn và cũng là người xử lý tài sản ông là luật sư Deborah Drooz cho biết. Nguyên nhân cái chết là bệnh ung thư gan. Người ta cho là ông hưởng thọ được 72 tuổi.

Castaneda có hàng triệu người theo ông trên khắp thế giới từ 30 năm nay. Sách của ông đã được dịch ra 17 thứ tiếng và hình ông đã xuất hiện trên bìa báo Time. Thế mà công chúng hoàn toàn không hay biết tin ông mất. Không có đến cả một mẩu tin ngắn nào trên báo chí. Có vài người được hưởng tài sản từ tác quyền của ông nhưng họ cũng không cho giới truyền thông hay biết.

Nhà tống táng ở Culver City cho biết không có bất cứ tang lễ hay lễ tang nào cả. Xác ông được thiêu nhanh chóng và được bí mật mang về Mexico. Ông để lại một di chúc, một giấy khai tử đầy những chi tiết khác nhau.

Carlos César Arana Castaneda di cư đến Hoa Kỳ năm 1951. Ông sinh vào ngày lễ Giáng Sinh năm 1925 tại Sao Paulo, Brazil hoặc tại Cajamarca, Peru - tùy theo người ta tin vào tiểu sử nào ông khai. Ông đã khai dối nhiều lần về lý lịch mình, từ nơi sanh ngày sanh cho đến tên họ.

Ông tốt nghiệp khoa nhân chủng tại đại học Los Angeles. Tiểu luận cao học sau đó của ông viết về cuộc hành trình đáng nhớ của mình vào sa mạc Arizona. Ông đã gặp một phù thủy da đỏ tên Juan Matus nơi đây. Rồi theo chân ông thầy đầy phép thuật đó, Castaneda đã thử dùng các loại lá cây cỏ có tác dụng như ma túy và trải qua nhiều kinh nghiệm lạ lùng, khác thường.

Tiểu luận về cuộc hành trình này của Castaneda được trường đại học California Press in năm 1968 và chợt trở thành bestseller khắp thế giới. Tác phẩm kỳ dị có tựa "The Teachings of Don Juan: A Yaqui Way of Knowledge" biến Castaneda thành một "cultural icon" ngay lập tức. Các tác phẩm sau đó của ông cũng là những bestseller trong một thời gian dài, trong đó có "A Separate Reality" và "Journey to Ixtlan: The Lessons of Don Juan."

Mặc dù giấy khai tử của Castaneda ghi là ông "chưa bao giờ lập gia đình" nhưng trên thực tế ông đã có lấy bà Margaret Runyan Castaneda ở Charleston, Virginia từ năm 1960 đến 1973.

Garcia Marquez từ chối lời mời nói chuyện về hòa bình

Nhà văn Gabriel Garcia Marquez, giải Nobel Văn chương 1982 đã từ chối tham dự cuộc nói chuyện với những người nổi dậy Marxist tại quê hương ông. Ông là người thân cận của tổng thống Colombia vừa đắc cử Andres Pastrana và bày tỏ sự ủng hộ của mình công khai.

Hồi cuối tháng sáu, tổ chức National Liberation Army (ELN) đã loan báo là Marquez sẽ tham dự cuộc nói chuyện của họ, dự định tổ chức vào ngày 12-07 tại Mainz, Đức, với nhiều đại diện dân sự khác của các nhà thờ và nghiệp đoàn của Colombia.

Nhưng sau đó nhà văn đã cho tờ El Tiempo biết là ông sẽ không tham dự, một phần vì ông vừa trải qua một cuộc giải phẩu, và phần khác là ông cảm thấy thoải mái làm việc trong bóng tối để trợ giúp các diễn tiến mang lại hòa bình hơn.

Tuy không tham dự nhưng Marquez nói là cuộc họp này rất quan trọng. Nó có thể giúp đưa đến việc thương thuyết để giải quyết cuộc

xung đột nội bộ ở Colombia suốt 30 năm nay.

Nhà văn Colombia 71 tuổi này đã công khai vận động cho tổng thống Pastrana, và nói là ông hy vọng là tân tổng thống sẽ có thể cứu đất nước ông thoát khỏi địa ngục hiện nay. Pastrana đã bổ nhiệm Marquez làm "đại sứ hòa bình" đặc biệt trong chính phủ.

Marquez đã sống hầu hết ở nước ngoài trong gần 40 năm qua và đã trả lời báo El Tiempo bằng điện thoại từ nhà riêng tại Mexico.

Hemingway và môn đấu bò ở Tây Ban Nha

Hồi còn sinh thời, trong nhiều năm liền, Ernest Hemingway đã tham dự đều đặn các ngày hội ở San Fermin và các cuộc đấu bò man dại ở đó. Qua tác phẩm của mình, ông đã mang Tây Ban Nha và các ngày hội đấu bò ở nơi đó vào văn học và đến thế giới.

Mặc dù Hemingway đã tự sát chết ngày 02-07-1961, người ta xem như hiện nay ông vẫn đang góp phần giúp lôi cuốn hàng ngàn người ngoại quốc đến ngày hội đấu bò ở San Fermin vào đầu tháng bảy hàng năm.

Mối liên hệ này của nhà văn với Tây Ban Nha được ghi nhớ bằng cuộc triễn lãm tưởng niệm Hemingway ở thủ đô Madrid, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông. Dù Hemingway thật sự sinh năm 1899 nhưng những người tổ chức đã căn cứ theo ngày sinh ghi trên giấy khai sinh của ông là 1898. Cuộc triển lãm trưng bày một cái nhìn thân mật về Hemingway và về sự mê say của ông với môn đấu bò. Nhiều hình ảnh khác nhau, một số ảnh chụp từ các tiền đồn trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha, được trưng bày tại cuộc triển lãm.

Tác giả của "Mặt Trời Vẫn Mọc" và "Ngư ông và Biển Cả" từng cho biết là ông thấy môn đấu bò của Tây Ban Nha phản ảnh chính hiện sinh của con người.

Tranh chấp về di sản của Jack Kerouac

Lúc sinh thời, nhà văn Jack Kerouac là Beat Generation, là người chống lại truyền thống và sự tòng phục ở Hoa Kỳ trong thập niên 1950. Bấy giờ, ông là một trong những nhà văn được thán phục nhưng cũng bị ghét bỏ nhất.

Khi ông đã qua đời, di sản của ông đang làm các học giả phân hóa, các độc giả ái mộ Beat phải rối trí và các nhà văn khắp nơi phải bận lòng.

Những thân nhân còn sót lại của ông đang tranh cãi nhau về quyền được thừa kế di sản ông. Khi qua đời năm 1969, tài sản của Kerouac chỉ trị giá $53.000 mỹ kim. Nhưng ngày nay, vì ông đã trở thành một pop culture icon của Hoa Kỳ, di sản đó đã tăng vọt lên, trị giá ít nhất là 10 triệu mỹ kim.

Tác phẩm nổi tiếng nhất của nhà văn là "On the Road" là câu chuyện viết từ các cuộc hành trình xuyên tiểu bang của ông. Ông trở thành người đại diện cho Beat Generation. Ông nổi tiếng, nghiện rượu và chết ở tuổi 47.Khi chết, nhà văn để lại tất cả tài sản cho mẹ mình là bà Gabrielle. Bà mẹ qua đời năm 1990 và chuyển sang tay người vợ thứ ba và sau cùng của nhà văn là bà Stella Sampas. Nhưng sau đó, vì con gái của ông với người vợ thứ nhì là Jan không được ghi tên trong di chúc, nên cô này đã làm đơn kiện ở tòa án Florida. Jan cho rằng chữ ký trên di chúc của bà Gabrielle là do gia đình Sampas giả mạo và rằng cô cùng một người em họ ở California phải có quyền thừa kế một phần gia tài.Nhưng rồi cô Jan Kerouac cũng qua đời cách đây hai năm vì bệnh thận, để lại tài sản cho chồng cũ là John Lash và em họ là David Bowers. Cùng lúc, trước khi chết, cô đã chỉ định Gerald Nicosia, một người bạn lâu năm, làm người xử lý về tài sản văn học của Kerouac.

Nicosia đã gặp cô Jan khi ông đang viết quyển "Memory Babe," một trong hai quyển sách tiểu sử về Kerouac. Ông đã phỏng vấn khoảng 300 người quen biết với Kerouac, kể cả nhà văn nổi tiếng William Burrough và thi sĩ Allen Ginsberg.

Khi Nicosia biết về chuyện rắc rối với gia đình Sampas nói trên, ông đã giúp Jan công bố sự việc ra ngoài và sau đó đãm nhận công việc kiện tụng cho Jan sau khi bà này chết. Nicosia cho biết vấn đề không phải là tiền nhưng là giúp công bố tư khố kia của Kerouac, bao gồm các quyển sổ ghi chú, các tác phẩm chưa in và các di sản khác để công chúng có thể tham cứu.

Ông cũng lên án gia đình Sampas đã bán một số di vật của Kerouac cho những người sưu tầm. Ông nói: "Tác phẩm của một nhà văn thuộc về quốc gia. Jack Kerouac không viết cho một vài người chơi đồ sưu tầm giàu có. Việc bán di sản là một tội phạm đối với kho tàng văn hóa."

John Sampas, người xử lý di sản của Kerouac hiện nay thì cho rằng Nicosia đang xía vào chuyện riêng của người khác. Chưa biết

cuộc tranh chấp này sẽ dẫn đến đâu.

Tác giả có hai sách đứng đầu bestseller list

Khi quyển hồi ký "A Pirate Looks at Fifty" của Jimmy Buffett đứng đầu danh sách bestseller bìa cứng của New York Times, người nhạc sĩ này đã đạt một vị trí rất đặc biệt.

Trong lịch sử 63 năm danh sách bestseller Book Review của tờ Times, chỉ có năm nhà văn thuộc thế kỷ 20 là được đứng đầu cả hai loại fiction lẫn non-fiction mà thôi. Các tác giả này là Ernest Hemingway, Dr. Seuss, John Steinbeck, William Styron và Irving Wallace.

Và bây giờ có thêm một người thứ sáu là Jimmy Buffett.

Tiểu thuyết "Where Is Joe Merchant?" của Buffett đứng số 1 trên danh sách fiction vào tuần lễ 20-09-1992 trước đây. Còn quyển "A Pirate Looks at Fifty," do nhà Random House tung ra hồi tháng sáu, đứng đầu danh sách non-fiction trong tuần lễ 28-06 vừa qua.

Quyển "Pirate" đưa ra những cái nhìn triết lý của tác giả về đời sống và kể lại cuộc du hành qua Nam Cực để mừng sinh nhật 50 tuổi của ông.

Danh sách chỉ điểm củaGeorge Orwell

Một nhật báo ở London vừa cho biết một tuyển tập mới của George Orwell trong đó có cả một danh sách những người mà Orwell xem như thiên cộng cùng nhận xét của ông. Ông đã cung cấp tài liệu này cho một bộ phận tuyên truyền của chính phủ Anh. Danh sách điềm chỉ này có cả tên của vua hề Charlie Charplin và nhà văn George Bernard Shaw.

Các tư liệu của chính quyền Anh công bố cách đây hai năm đã tiết lộ cho biết Orwell là điềm chỉ viên đã thông báo cho chính quyền Anh tên họ những người có thể là cảm tình viên với Xô Viết. Tuy nhiên các tư liệu này không đính kèm danh sách những người bị Orwell điềm chỉ. Nhật báo Daily Telegraph vừa cho biết vào tháng sáu này, lần đầu tiên danh sách đó sẽ được in trong bộ tuyển tập tác phẩm của Orwell gồm 20 cuốn tất cả.

Sắp xếp theo thứ tự mẫu tự trong quyển sổ tay nhỏ màu xanh, danh sách này có tất cả hơn 130 tên người, với ghi chú của Orwell nhận xét về từng nhân vật. Tên họ của khoảng hơn 30 nhân vật vẫn còn sống không được công bố.

Danh sách này là một trong những điều cuối cùng Orwell đã viết

ra trước khi ông chết vì bệnh lao năm 1950.

George Orwell tuy là một người theo chủ thuyết xã hội nhưng vẫn chống lại sự chuyên chính dưới mọi hình thức. Ông đã cảnh giác thế giới về một Đại Ca (Big Brother) và về Công An Tư Tưởng (Thought Police) qua hai tác phẩm "1984" và "Animal Farm." Ông đã không đồng ý với những người phe tả ủng hộ Xô Viết một cách công khai.

Những nhận xét của Orwell về các nhân vật trong danh sách rất thẳng thắn. Ông cho rằng nhà văn Bernard Shaw là người vô giá trị vì " pro-Russian về tất cả mọi vấn đề chính yếu." Còn nhà văn J. B. Priestley thì "rất chống Mỹ" và "kiếm nhiều món tiền lớn ở Nga."

Bà Celia Goodman, người mà Orwell đã trao một danh sách gồm 35 tên người vào năm 1949, cho tờ Daily Telegraph biết là bà ủng hộ việc làm của Orwell. Lúc bấy giờ bà làm việc cho bộ phận tuyên truyền chống cộng sản thuộc Bộ Ngoại Giao.

Liên minh các nước ngăn chận sự bành trướng của văn hóa Mỹ

Vào tháng năm vừa qua, các viên chức văn hóa cao cấp của 20 quốc gia trên thế giới đã đồng ý thành lập một liên minh chính trị không chính thức. Mục đích của liên minh này một phần nhằm tạo ra một đối trọng chống lại vấn đề văn hóa "pop culture" của Hoa Kỳ đang ngày càng gây nhiều ảnh hưởng mạnh trên toàn cầu.

Các bộ trưởng văn hóa và các viên chức cao cấp khác chưa đồng ý về một số quyết định cụ thể nhưng thỏa thuận sẽ gặp nhau lại vào năm tới tại Mexico.

Những viên chức này cũng đồng ý sẽ tạo ra một nhóm đặc nhiệm sẽ nghiên cứu việc xây dựng một network tin tức thế giới khác nhằm thay thế hệ thống network CNN của Hoa Kỳ.

Người chủ tọa buổi họp là Bộ Trưởng Di Sản Văn Hóa Canada Sheila Copps, đã từ chối mời Hoa Kỳ, cho rằng Mỹ không hợp lệ vì nước này không có Bộ Trưởng Văn Hóa.

Vẫn dựa trên các quy định của Tổ chức Mậu dịch Quốc tế, Canada cùng với Pháp sẽ là những quốc gia tiên phong trong việc cố gắng ngăn chận bớt các sản phẩm và hoạt động văn hóa của Hoa Kỳ.

Ngoài ra, tờ Wall Street Journal cũng cho biết thêm là Canada bắt đầu đề nghị giới hạn các xuất cảng về kỹ nghệ giải trí của Mỹ ngày càng tăng vào các nước khác như sách báo, tạp chí, phim ảnh... để giúp bảo vệ kỹ nghệ văn hóa nội địa tại các nước. Tờ báo cho biết là các đề

nghị này chắc chắn sẽ gặp sự chống dối của các nền kỹ nghệ về giải trí ở Hoa Kỳ.

Các quốc gia khác tham dự hội nghị là Brazil, Anh, Crotia, Hy Lạp, Iceland, Ý, Mễ Tây Cơ, Senegal, Nam Phi, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Tunisia.

Nhà làm phim nhật akira kurosawa qua đời

Đạo diễn Akira Kurosawa của Nhật đã qua đời tại nhà riêng ở Tokyo hôm chủ nhật 06-09. Ông thọ 88 tuổi. Gia đình cho biết nguyên nhân chết là đứt mạch máu não. Ông được xem là nhà làm phim lớn nhất và có ảnh hưởng nhất thế giới trong suốt một thời gian dài.

Kurosawa là con của một huấn luyện viên thể dục tại một học viện quân sự. Trước đó theo học Trường Mỹ Thuật Tokyo nhưng Kurosawa đã đi vào lãnh vực phim ảnh sau khi thất bại trong hội họa.

Chính cuốn phim "Rashomon" (Lã Sanh Môn) của ông xuất hiện và đoạt giải ở Venice Film Festival năm 1951 đã ngay lập tức khiến thế giới lưu ý đến điện ảnh Nhật, một nền điện ảnh mà trước đó không ai biết đến. Kỹ thuật phối hợp tính dân gian Nhật với cách hành động phương Tây và kỹ thuật kể chuyện đã nối hai thế giới lại với nhau. Phim Rashomon cũng đã đoạt giải Oscar về phim nước ngoài năm đó.

Một số những tác phẩm điện ảnh vĩ đại khác của Kurosawa là: "The Seven Samurai" (1954), "The Hidden Fortress" (1958), "The Bad Sleep Well" (1959), "Yojimbo" (1961), "Red Beard"(1965),"Kagemusha" (1980), "Ran" (1985), "Dreams" (1990), "Rhapsody in August" (1991). Phim cuối cùng ông thực hiện là ""Madadago" (1993).

Ông là niềm hãnh diện lớn của nước Nhật. Tin ông qua đời được đăng tải trên trang nhất tất cả các báo ở đất nước được thế giới biết đến không chỉ với núi Phú Sĩ mà còn với các tên tuổi như Kurosawa, Sony và Honda.

Tiểu thuyết gia Naguib Mahfouz lại gặp rắc rối

Nhà văn Naguib Mahfouz, giải Nobel văn chương năm 1988, trước đây đã gặp nhiều tai biến. Ông đã bị hầu hết giới trí thức Á rập chống đối khi bày tỏ lập trường ủng hộ việc thiết lập hòa bình với Do Thái. Ông cũng đã bị đe dọa bởi một nhóm cấp tiến Hồi giáo vì quyển

sách "Children of Gelelawi." Và ông cũng đã bị kẻ quá khích dùng dao ám sát suýt chết vào năm 1994.

Mới đây, nhà văn 86 tuổi này lại cứng cõi bày tỏ ý kiến của mình, gây đợt phẩn nộ khác trong thế giới Á rập. Ông đã chỉ trích thậm tệ thần tượng chung của họ là cố tổng thống Ai Cập Gamal Abdel Nasser.

Trong quyển hồi ký mới xuất bản, "Naguib Mahfouz, Pages from his Memoirs", nhà văn cho rằng Nasser là một nhà độc tài, đã gây tai họa về xã hội và kinh tế cho Ai Cập. Và tệ hại hơn nữa, ông nói Nasser đã không mang lại thể chế dân chủ cho Ai Cập. Còn thành tích vẻ vang nhất của ông cố tổng thống này là vụ kinh đào Suez thì chỉ là một chiến thắng của thông tin và tuyên truyền mà thôi.

Quyển hồi ký của ông cũng thẳng thắng kể lại những chi tiết riêng trong đời tư của ông làm xôn xao quần chúng. Chẳng hạn chuyện ông từng hút cần sa hay chuyện ông làm tình với những người đàn bà khác khi vẫn còn sống với vợ.

Vợ cũ của octavio paz qua đời

Nhà văn và kịch tác gia Mễ Tây Cơ Elena Garro vừa qua đời tại một bệnh viện ở phía nam Mexico City hôm 29-08 sau một thời gian bệnh hoạn kéo dài. Bà hưởng thọ 77 tuổi.

Garro là người vợ cũ của nhà thơ lớn Octavio Paz vừa mất hồi tháng tư. Bà đã viết trên 20 tiểu thuyết best-selling bằng tiếng Spanish và nhiều vỡ kịch. Bà đã đoạt rất nhiều giải thưởng văn học, kể cả giải Sor Inez de la Cruz, một trong những giải thưởng văn học có giá trị nhất của Mễ tây cơ.

Tác phẩm nổi bật nhất của Garro là "Recuerdos del Porvenir" bên cạnh các cuốn khác như "Reencuentro con Personajes," "La Casa Junto al Rio," và "Memorias de Espana." Sách của bà được dịch sang Anh ngữ không nhiều nhưng bà lại rất nổi tiếng ở châu Âu, nhất là ở Tây Ban Nha.

Nhà văn Garro sinh năm 1920 tại Puebla, New Mexico City. Bà bắt đầu viết văn khi còn rất trẻ. Bà quen biết và kết hôn với Paz năm 1937 và sau đó hai người đã chuyển đến sống ở Tây Ban Nha để viết sách về cuộc nội chiến. Tại Madrid, hai người đã gặp các nhà văn Andre Malraux, Andre Gide, Stephen Spender, Antonio Machado và Ilya Erenburg.

Cuộc hôn nhân hai người đã chấm dứt trong cay đắng sau ba

mươi năm chung sống. Cho đến khi Paz chết ngày 19-04 vừa qua, cả hai không bao giờ chịu hòa giải trở lại.

Do xáo trộn chính trị trong nước, bà Garro đã rời Mễ tây cơ đến Hoa Kỳ năm 1968; sau đó đi Pháp và định cư ở Tây Ban Nha năm 1972. Cách đây ba năm bà trở về sống ở Cuernavaca, thủ phủ của Morelos, với con gái Helena Paz Garro và 10 con mèo.

Giải thưởng nobel tăng giá

Tổ chức Nobel Foundation vừa cho biết trị giá của mỗi giải thưởng Nobel về từng bộ môn vừa tăng từ 7.5 triệu đồng crown (917.000 mỹ kim) trong năm 1997 lên đến 7.6 triệu đồng crown tức 929.000 mỹ kim năm nay. Tức là tăng thêm 12 ngàn mỹ kim trong vòng một năm.

Giải thưởng đầy thế giá này sẽ được trao tặng vào tháng mười. Các giải thưởng về sinh học và y khoa được loan báo vào ngày 12-10, giải vật lý và hóa học ngày 13-10, giải kinh tế ngày 14-10 và giải hòa bình vào ngày 16-10. Theo truyền thống, giải thưởng Nobel về văn chương sẽ được công bố sau đó nữa và không biết chắc ngày nào.

Nobel Foundation nói họ phải chi tổng cộng khoảng 4.65 triệu mỹ kim để thực hiện các giải thưởng và 3.99 triệu mỹ kim cho các chi phí khác liên hệ đến việc giao tiếp các ứng viên của giải.

Trong khi đó, ngân hàng trung ương của Thụy Điển là Riksbank sẽ cung ứng $929.000 mỹ kim riêng cho giải thưởng kinh tế, chính thức đã có tên là Giải thưởng Về Khoa Kinh tế học của Ngân Hàng Thụy Điển để Tưởng Niệm Alfred Nobel từ năm 1968.

Những tiết lộ hiếm hoi về tác giả "Bắt Trẻ đồng xanh"

Một người tình cũ của nhà văn Mỹ J.D. Salinger vừa công bố một số chi tiết riêng tư về nhà văn sống cực kỳ kín đáo và ẩn dật này.

Người phụ nữ đó là nhà văn Joyce Maynard, 44 tuổi, là người đã trải qua một mối tình kéo dài chín tháng với nhà văn Salinger cách đây 26 năm, khi ông 53 tuổi và bà chỉ mới 18. Bà kể lại những chi tiết của mối tình ít người biết này. Điều này cũng không lạ vì Maynard đã từng viết công khai trên báo và Web site về những chuyện thầm kín của mình như thói quen ăn uống bệnh hoạn, cuộc hôn nhân thất bại và việc bơm ngực của mình. Bà nói bà không có thứ bí mật đáng xấu hổ nào cả.

Trong quyển sách "At Home in the World", Maynard tiết lộ là Salinger đã cất những bản thảo vào tủ sắt an toàn và khóa chặt. Ông là người bị ám ảnh bởi thức ăn. Và ông cũng tin rằng nhà văn không nên trở thành nổi tiếng.

Các trích đoạn của quyển sách được in trong tờ Vanity Fair số tháng chín rọi vài tia sáng vào đời tư của nhà văn trong khoảng thời gian từ 1972 đến 1973.

Người tình cũ của nhà văn cũng tiết lộ cho biết ông có tính khí rất thất thường kỳ cục, hay mỉa mai khinh thường khi giao tiếp với những người quen biết.

Nhà văn Salinger đã trở thành một thần tượng trong lịch sử văn học Hoa Kỳ sau khi quyển "The Catcher In The Rye" của ông xuất hiện năm 1951. Độc giả Việt chắc đã có dịp biết, qua quyển "Bắt Trẻ Đồng Xanh" do Phùng Thăng dịch trước đây.

Giữa người viết và người đọc tạp chí Văn.

Chiều Chủ Nhật 6 tháng Chín 1998,tại Community Hall của Los Angeles Times, một nhật báo Mỹ lớn nhất ở Nam California, một cuộc gặp gỡ ấm cúng, giản dị, và thâm mật đã diễn ra giữa tạp chí Văn do đương kiêm chủ bút, nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, cùng độc giả và thân hữu của tạp chí này. Cuộc gặp gỡ đã giới thiệu với khách mời quãng đường dài hơn một phần ba thế kỷ tạp chí Văn đã đi qua, khởi đầu từ người khai sáng làông Nguyễn Đình Vượng, chủ nhiệm, ông Trần Phong Giao, chủ bút, tại Sài Gòn trước 1975. Sau 30 tháng Tư, như tất cả mọi sinh hoạt văn chương nghệ thuật khác, tờ Văn đã chết theo cái chết của miền Nam Việt Nam. Mãi đến đầu thập niên 80, nhà văn Mai Thảo đã phục hồi lại tờ Văn tại miền Nam California. Từ đó, Văn trở thành một diễn đàn văn học hiếm hoi trên quê người, và là nơi tiếp nhận,giới thiệu những thành tựu mới của văn chương Việt Nam ngoài quê hương. Năm 1997, sức khỏe của nhà văn Mai Thảo sút giảm, ông giao lại quyền chủ bút cho nhà Văn Nguyễn Xuân Hoàng, người, trong dĩ vãng cũng đã có thời coi sóc tờ tạp chí này tại Sài Gòn. Hai năm trôi qua, Văn đã từng bước một, thay da đổi thịt từ hình thức đến nội dung. Ngày nay, như nhận xét của mọi người, tạp chí Văn đã qui tụ được hầu hết những cây viết tên tuổi tại hải ngoại, cũng như đã phát hiện và giới thiệu được những cây bút mới đầy hứa hẹn

Ngoài các vị đã phát biểu trực tiếp trong buổi gặp gỡ như Bùi Bảo Trúc, Phạm Phú Minh, Trần Hoài Thư, Nguyễn Mộng Giác, Nhã

Ca, Kiều Chinh, Trần Diệu Hằng, quan khách còn được nghe tiếng nói của các nhà văn ở các tiểu bang khác, hoặc đang cư ngụ tại địa phương, nhưng vì lý do riêng, không thể có mặt, phát biểu cảm tưởng về tạp chí Văn, như Bùi Bích, Chủ bút Lennis La Guire và Tổng Thư Ký Michael Young của tờ Los Angeles Times, Ngu Yên, Đỗ Ngọc Yến, Phạm Chi Lan, Nguyễn Bá Trạc, Trần Mộng Tú, Nguyễn Xuân Thiệp; được xem hình ảnh và tiếng nói trên một màn ảnh lớn những lời phát biểu của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, chủ bút tạp chí Văn Học, Khánh Trường, chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí Hợp Lưu, nhà thơ Đặng Hiền, nhà văn Trần Diệu Hằng, diễn viên điện ảnh Kiều Chinh.

Kế tiếp, cô Quỳnh Trang, giám đốc của Vietnamese Broad Casting Network và Little Saigon Television thay mặt ban tổ chức cảm ơn sự bảo trợ của tạp chí Văn Học, Kí Con Internet-Mulyimedia, nhật báo Los Angeles Times, tạp chí Hợp Lưu, đài phát thanh VNCR, tạp chí Thế Kỷ 21....

Giữa chương trình, nhạc sĩ Lê Uyên Phương, một thân hữu của tạp chí Văn, đã góp tiếng hát đắm say của mình, thay lời chúc mừng gửi đến đương kiêm chủ bút.

Sau cùng, nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã nói về hướng tiến của tờ báo trong tương lai. Điển hình, song song với tờ Văn, sẽ có thêm một nhà xuất bản cùng tên. Hai cuốn đầu tiên được giới thiệu trong buổi gặp gở này là Tháp Ký Ức, tập truyện ngắn của Phùng Nguyễn, và Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu, tập truyện ngắn và tùy bút được tái bản lại của Nguyễn Xuân Hoàng. Thêm vào đó, tạp chí Văn sẽ cộng tác với trung tâm TD music, lần lượt phát hành những tape Audio Book, chuyển thể từ các tác phẩm đã xuất hiện trên tạp chí Văn thành âm thanh qua giọng đọc của nữ ca sĩ Thùy Dương.

Trong dịp này, nhà văn Nguyễn.Xuân Hoàng cũng ngỏ lời cảm ơn cô Quỳnh Trang và nhà văn Nguyễn Qúy Đức. Anh làmột người trẻ tốt nghiệp truyền thông ở Hoa Kỳ, từng cộng tác với nhiều tờ báo Mỹ, đã có những tác phẩm điện ảnh và văn học trong dòng chính. Qua Quỳnh Trang vàNguyễn Quý Đức, mới có được buổi gặp gỡ hôm nay, một buổi gặp gỡ thân mật, ấm cúng và đầy tình cảm văn học.

Bệng trạng của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường

Rạng sáng ngày 15 tháng 6, 1998 nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, sau khi xem một trận bóng đá, đã bất ngờ chìm vào hôn mê vì một cơn tai biến mạch máu não.

Bệnh tình của ông rất nguy kịch, suốt hai tháng nằm bất động

trên gường bệnh, chỉ thỉnh thoảng mới tỉnh lại một hai phút. Gia đình và bằng hữu tưởng nghĩ ông khó lòng qua khỏi. Tất cả chờ đợi việc phải đến, sẽ đến.

Nhưng sau hai tháng chiến đấu cam go với tử thần, cuối cùng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã thắng. Tin mới nhất chúng tôi nhận được từ Đà Nẵng, nơi ông đang nằm bệnh, cho hay: Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tỉnh, và vừa xuất viện về nhà. Hiện ông đang tiếp tục điều trị tại gia.

Chúng ta đều biết, 90% những người bị tai biến mạch máu não đều rơi vào tình trạng bán thân bất-toại. Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng không ra khỏi vòng oan khiên này.

Điều ấy đã khiến độc giả, bằng hữu, những người từng quen biết và yêu mến ông không thể không cảm thấy buồn.

Người đàn ông 61 tuổi đó, cái gã lãng đãng, lúc nào cũng "đi trên mây" đó, có lẽ, từ nay, sẽ không thể tiếp tục lãng đãng và "đi trên mây" được nữa.

Sau đây, chúng tôi xin trích dẫn một đoạn báo từ trong nước, viết về Hoàng Phủ Ngọc Tường trong những ngày ông còn nằm trên giường bệnh:

"... Một thầy giáo Tường của thời sực sôi tranh đấu đòi độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, một Tổng biên tập Tường tài hoa và sắc bén trên các tạp chí Sông Hương và Cửa Việt, một Hoàng Phủ Ngọc Tường độc đáo trong những bài bút ký và đượm nhân tình trong những trang thơ, một con người như chẳng thể ngồi yên đâu một chỗ mà giờ lại bất lực nằm đấy, chìm trong cơn hôn mê sâu ngay sau một cơn tai biến mạch máu não.

Anh hái cành phù dung trắng
Cho em niềm vui cầm tay
Màu hoa như màu ánh nắng
Buổi chiều chợt tím không hay
Nhìn hoa bâng khuâng anh nói:
- Mới thôi, mà đã một ngày

Những câu thơ buồn cứ trở về mang thêm một sức ám ảnh. Nhưng ngày tháng với Hoàng Phủ Ngọc Tường bây giờ đã chậm chạp trôi. Và ông đã chẳng còn biết đến điều đó nữa để mà vui hay buồn. Cả ba lần tỉnh lại - động đậy chân tay và gật đầu chào mọi người, như lời bạn ông lạc quan báo tin - chắc cũng chẳng kịp cho ông nhận ra quanh

mình, dù ở gần hay ở xa, bao giờ cũng đông đủ vợ con, anh em, bạn bè. Chỉ trong cơn nguy biến ấy, mọi người mới biết bạn bè "ông Tường" có nhiều biết bao, có ở khắp mọi nơi, cả trong nước và ngoài nước. Chỉ còn ông, trong những cơn mê hôn mê dài, ông đã không thể biết bạn bè thương ông đến thế. Đủ thứ thuốc quí hiếm đã được gửi về bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng (cái hôm thiếu 20 ống Catapressan ấy đã gần như có một cuộc săn lùng được thông báo cho nhau ở khắp nơi Huế - Đà Nẵng - Thành phố HCM - Hà Nội - Hải Phòng... để tìm cho ra những ống thuốc ai cũng muốn tin là thần diệu). Những cuộc tìm kiếm của hy vọng, dù biết là mong manh, để giữ ông lại với cuộc đời. "Sống ở đời cần có một tấm lòng, Tường có tấm lòng ấy" - người kiến trúc sư bạn ông bỗng nhiên nói, như thể thanh minh tại sao có lẽ cho - nhận - được - mất ở đời...

Rồi sẽ một ngày trắng tóc
Nhưng lòng anh vẫn không nguôi
Thời gian sao mà xuẩn ngốc
Mới thôi, đã một đời người

Một ngày buồn nào đó, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã buồn như thế. Mới thôi đã một đời người. Ông chưa sống hết cuộc đời mình ở tuổi 61. Nhưng những ngày còn lại sao mà mong manh, sẽ biết lấy gì để níu giữ được ông - con người mà trên từng trang viết nỗi buồn nhân thế và niềm tin yêu cuộc đời bao giờ cũng được tải đi bằng một tâm hồn đa cảm và một kiến thức sâu rộng. Trái tim đa cảm đôi khi bồng bột, đôi khi trĩu nặng ấy đang đập chẳng bình yên... (Thúy Nga)

Kẻ viết những dòng này, càng cảm thấy buồn thấm thía hơn nữa, khi hiểu rằng, ngoài nước, có rất nhiều nhà văn, nhà thơ từng là bằng hữu của Hoàng Phủ Ngọc Tường trước kia và ngay cả bây giờ, dù biết tin ông đang mang trọng bệnh, vẫn không một lời thăm hỏi riêng tư (nói chi trên các diễn đàn báo chí). Lý do thật giản dị: Họ sợ liên lụy đến bản thân, bởi đã trót quen biết với "một tên cộng sản" từng mang tiếng "là một trong những thủ phạm gây nên cảnh thảm sát tại cố đô Huế trong biến cố Mậu Thân". Ngày nay, ai cũng biết những "tin đồn" ấy vô căn cứ, thất thiệt và phi lý. Về mặt quyền hành, Hoàng Phủ Ngọc Tường chẳng có tước vị to tát gì để có thể ra lệnh giết người này, thủ tiêu người nọ. Về thời điểm, lúc biến cố Mậu Thân xảy ra, đơn vị của Hoàng Phủ Ngọc Tường không có mặt ở cố đô. Và điều quan trọng nhất, là bằng hữu của Tường, họ tất nhiên hiểu hơn ai hết rằng một

người lãng đãng như Tường, một kẻ luôn đi trên mây như Tường, một gã đàn ông nói năng nhỏ nhẹ, không dám nặng lời với bất cứ ai, vì sợ mất lòng, thì giả dụ ông ta có quyền hành, giả dụ ông ta có mặt ở cố đô vào thời điểm đó, liệu ông ta có thể làm nổi những việc mà mọi người gán cho ông ta hay không?

Biết, nhưng im lặng, biết, nhưng không dám vây vào, biết, nhưng cứ để những ngộ nhận tiếp tục bị ngộ nhận. Thái độ đó, chúng ta nên hiểu thế nào?

Nghĩ mà buồn cho hai tiếng "kẻ sĩ" thời nay!

•

Và điêu khắc gia Điềm Phùng Thị

Vẫn tin từ Việt Nam cho hay, điêu khắc gia Điềm Phùng Thị cũng vừa bị tai biến mạch máu não. Hiện thân nhân đang chuẩn bị đưa bà trở lại Pháp điều trị.

Vì chưa nắm được chi tiết cụ thể, chúng tôi loan tin này với tất cả sự dè dặt. Trong số báo tới, sẽ đề cập rõ hơn.

Đêm Du Tử Lê tại Vancouver B.C., Canada

Lần đầu tiên một buổi sinh hoạt mang tính văn học nghệ thuật thuần túy tại thành phố Vancouver B.C. đã thu hút trên 130 khách tham dự. Đó là "Đêm Thơ Nhạc Du Tử Lê" diễn ra tại nhà hàng Phở Nam, vào lúc 7 giờ tối ngày Thứ Hai, mồng 7 tháng 9 vừa qua.

Mở đầu chương trình, Nhà thơ Lâm Hảo Dũng ở Vancouver, nói sơ qua tiểu sử tác giả. Sau đó, dịch giả Thiên Nhất Phương, (người dịch cuốn "Hương Thơm Từ Núi Lạ" của R. Butler,) đăng đàn nói về đề tài "Hương Từ Mẫu Trong Thơ Du Tử Lê." Đây là một bài viết công phu làm nhiều cử tọa xúc động.

Cũng nằm trong chủ đề này, Khánh Trường thuật lại chuyện, chính ông lay out "Trường Khúc Mẹ Về Biển Đông;" một bài trường thi dài khoảng 1000 câu, họ Lê viết thẳng vào máy, sau cái chết của mẹ ông năm 1987. Khánh Trường cho biết, thời gian đó, những người làm báo còn dùng máy Vary Typer, một loại máy sắp chữ phải dùng chất hóa học để tráng giấy, in hệt như tráng phim.

"Với nước hóa chất còn ướt nhẹp, xông mùi hắc, tôi vừa lay out vừa ngấu nghiến. Bằng ngôn ngữ dung dị, bình thường, với trên dưới 1.000 câu thơ, nhiều đoạn khiến tôi muốn chảy nước mắt."

Khánh Trường kết luận, theo ông, sự nghiệp thi ca của Du Tử Lê

để lại mai sau, nếu có, thì "Trường Khúc Mẹ Về Biển Đông" sẽ là thi phẩm đầu tiên vậy."

Phần trình diễn những ca khúc phổ từ thơ Du Tử Lê, người ta thấy có Nhạc sĩ Trần Duy Đức, cũng đến từ Nam California; nhạc sĩ Hoàng Đình Bình, và ca sĩ Khánh Vy đến từ Seattle, Washington, và một số ca sĩ tại địa phương.

Năm ngày sau, Thứ Bảy 12 tháng 8-98, họ Lê cũng lại có một buổi nói chuyện tại Đại học Wellesley Unversity và U-Mass, Boston, Massachussetts.

Thơ Việt Nam xuất hiện trong tuyển tập thi ca thế giới

Nhà xuất bản W.W. Norton ở New York & London vừa cho phát hành tuyển tập "World Poetry - An Anthology Of Verse From Antiquity To Our Time," dầy trên 1,300 trang. Trong tuyển tập này, người đọc bắt gặp một số nhà thơ Việt Nam. Như ở chương IV, mang tên "The Rise of The Vernacular (950-1450)", phần thứ 10, tiểu đề "Early Vietnamese Poetry," đã in lại một số bài thơ của sư Vạn Hạnh, Khuông Việt, Mãn Giác, Đoàn Văn Khâm, Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, và Lê Thánh Tông. Chương VII, tính từ thế kỷ thứ 18 tới đầu thế kỷ thứ 20 (1700-1915) có thơ của Nguyễn Gia Thiều, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Nguyễn Văn Lạc; và chương VIII "The Twentieth Century (1915_)", phần thơ Việt Nam có 6 tác giả khác, là Tú Mỡ, Thế Lữ, Đỗ Tấn, Du Tử Lê, Hà Thị Thảo (?) và Lê Ngọc Hiệp.

Hầu hết những bài thơ Việt Nam trong "Tuyển Tập Thi Ca Thế Giới - Từ Thượng Cổ Tới Hiện Tại" đều do Nguyễn Ngọc Bích dịch và in trong tập "A Thousand Years of Vietnamese Poetry," do nhà Alfred A. Knopf xuất bản năm 1975; số bài còn lại, là bản dịch của Huỳnh Sanh Thông.

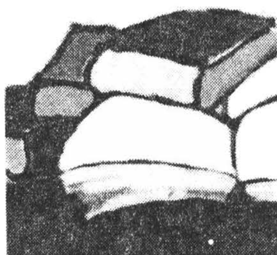
Tưởng cũng nên nói thêm, trong ấn bản đầu tiên, 1928, tức 60 năm trước đây, tuyển tập này không có phần thi ca Việt Nam.

PHẠM NGUYỄN



NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU

Giới thiệu sách mới



BẤT CỨ LÚC NÀO,BẤT CỨ Ở ĐÂU, tập truyện, tùy bút Nguyễn Xuân Hoàng, bìa tranh Nguyễn Trung, trình bày Bùi Hữu Phúc, Tạp chí & nhà xuất VĂN xuất bản. Giá8MK. Liên lạc: P.O.Box 89, Midway City, CA 92655. USA Tel: 714-531-7297.

Có những tác phẩm chỉ được đọc một thời, thời ấy qua đi, 2, 3 mươi năm sau, độc giả không thể đọc lại được nữa. Ngược lại, có những tác phẩm đã vượt qua được khung cửa hẹp đó, để trở thành những danh tác của muôn đời, bất kể không thời gian nào. Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, trong ý hướng muốn làm một cuộc thử nghiệm, bằng những sáng tác của một số nhà văn, nhà thơ đã xuất hiện, thành danh từ ba bốn thập niên trước, được tái bản lại, dưới bảng hiệu :nhà xuất bản VĂN.

Và theo ông, "do phương tiện eo hẹp, chúng tôi xin bắt đầu bằng tập truyện, tùy bút Bất Cứ Lúc nào, Bất Cứ Ở Đâu"

Vì không có bản chính, tác giả đã nhờ bạn hữu sưu tập lại những bài viết rải rác trong những tập báo cũ, do đó, tác phẩm không hoàn toàn giống như bản in đầu tiên. Đôi bài mới, đôi bài không có trong tác phẩm cũ, và toàn bộ được sửa chữa, cắt bỏ vài đoạn.

Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở đâu gồm một số "tùy bút" và truyện ngắn, được viết dưới dạng những lá thư của "tôi", gửi cho một người

nữ. Tha thiết nhưng đằm thắm, những trang tùy bút & truyện ngắn này là những "lá thư tình" rất riêng, mà cũng rất chung, của tất cả chúng ta, những người đã từng trẻ, hoặc đang trẻ.

THÁP KÝ ỨC, tập truyện Phùng Nguyễn, bìa Khánh Trường, VĂN xuất bản. Giá 12MK.

Song song với tập tùy bút, truyện ngắn Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu, nhà xuất bản VĂN đã trình làng tập truyện Tháp Ký Ức của Phùng Nguyễn.

Là một người viết "trẻ" (trẻ, hiểu theo nghĩa ông chỉ mới xuất hiện một hai năm nay), nhưng Phùng Nguyễn đã nhanh chóng trở thành quen thuộc vàchiếm được nhiều cảm tình nồng hậu từ độc giả. Phùng Nguyễn không cố tình "làm kho" người đọc, ông viết về quá khứ, nhưng đó là thứ quá khứ nhẹ nhàng, êm dịu, không quằn quại, tang thương, thù hận. Ông viết về hiện tại, và hiện tại này, của ông, là những trang đời rực nắng, thẳng hoặc nếu có một bóng mây, thì cũng chỉ thoảng qua, không làm thành mưa, không biến thàng bão. Đó là quan niệm nhân sinh của ông, cái quan niệm đước ông thu gọn trong một dòng ngắn ngủi: "Hy vọng luôn luôn hướng về tương lai".

Nhà văn Thế Uyên có lần cho rằng "Sáng tác của Việt Nam có quá nhiều tiếng khóc, thiếu vắng tiếng cười", và ông mong những người "trẻ" sẽ thay đổi được thực trạng tiêu cực đó, để những trang viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng ta bớt phần cau có. Cùng với rất nhiều cây viết "trẻ" khác... Phùng Nguyễn đã góp phần khơi được một lưu đạo mới, cho Văn Chương Việt Nam.

ĐỜI TÔI, hồi ký của Lép Trôtskit, tập I. Nguyên tác tiếng Nga, Tủ sách Nghiên Cứu dịch theo bản tiếng Pháp, Hoàng Nguyễn đối chiếu, sửa chữa và chỉnh lý theo bản tiếng Hung. Trình bày Hoàng Giang. In lần thứ nhất tại Hungary, 1998. Liên lạc: Tủ Sách Nghiên Cứu, Boite Postale 246. 75224 Paris Cedex 11. France.

Là người sáng lập ra Đệ Tứ Quốc Tế, Lép Trốtskit bị ám sát bởi Ramon Mercader, một tên sát nhân gốc Tây Ban Nha, theo lệnh của những "ông chủ" ở Mạc Tư Khoa, hơi nửa thế kỷ trước.

Lúc còn sống, và sau khi bị giết, tên tuổi ông luôn bị bôi nhọ, vu cáo, thóa mạ bởi những kẻ tự đặt mình dưới sự dẫn dắt của điện Cẩm Linh, như một tên *phát xít, bán nước, phản cách mạng, chỉ điểm, điệp viên cho đế quốc....*

Mọi người trên khắp thế giới, kể cả Việt Nam, đều chỉ biết một cách rất đại khái như thế, về Trốtskit.

Nhưng, thực sự, Trốtskit là ai?

Qua cuốn hồi ký này, diện mạo của lãnh tụ Đệ Tứ Quốc tế sẽ được rõ nét hơn, chính xác hơn.

Ngoài phần tư liệu lịch sử rất cần thiết cho những ai muốn nghiên cứu lịch sử, Hồi Ký của Trốtskit còn là một tác phẩm văn chương, bởi, ngoài sự nghiệp chính trị, Trốtskit còn là một nhà văn kiệt xuất. Sự hấp dẫn, lôi cuốn và văn phong hết sức đẹp của cuốn hồi ký này đã chứng minh điều đó.

NĂM 2100, tạp bút Lệ Hằng. Bìa Khánh Trường, Phong Trang xuất bản, Văn Nghệ tổng phát hành. Giá 12MK.

Cùng với truyện dài Bên Kia Là Núi & tập truyện ngắn Nói Thầm Với Đá, Năm 2100 đã xuất hiện cùng lúc trên thị trường chữ nghĩa Việt Nam hải ngoại.

Như chúng tôi đã có lần giới thiệu, từ lúc ra khỏi nước (trên dưới 6 năm), Lệ Hằng đã liên tục cho ra đời tổng cộng 5 tác phẩm mới. Hai cuốn đầu: Nghề làm Vua & Sa Tăng Diệu Dàng do hệ thống phát hành chưa hoàn chỉnh, đã không gây được sự chú ý của người đọc. Riêng ba tác phẩm sau mà chúng tôi vừa nhắc tên, đã gặt hái được một thành công đáng kể. Tại hầu hết các buổi ra mắt sách ở San Jose, ở Orange County và TX, số sách bán được vượt quá mong ước của tác giả.

Điều đó chứng tỏ, sau gần 3 thập niên, tác giả này vẫn còn "ăn khách", như đã từng "ăn khách" vào những thập niên 60, 70 tại miền Nam Việt Nam.

Năm 2100 gồm 22 tạp bút, đề cập đến nhiều vấn đề, từ văn chương đến thời sự, đến những chuyện riêng tư của tác giả.

TÌM EM TRONG NẮNG THU VÀNG, tiểu thuyết Nguyễn Hùng Vũ, bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Giá 14MK.

Đây là phần hai của truyện dài Những Giọt Mưa Trên Giàn Bông Giấy do nhà văn Nghệ đã in phần đầu tháng trước.

Một chuyện tình nhẹ nhàng, thơ mộng, rất nên tìm đọc, nếu chúng ta đang yêu, hoặc mong muốn được yêu, dù ở bất cứ tuổi nào.

Những Giọt Mưa Trên Giàn Bông Giấy & Tìm Em Trong Nắng Thu Vàng đã và đang được đăng hàng ngày trên nhật báo Người Việt tại quận Cam. Nhà Văn Nghệ nhận in tác phẩm thành sách do yêu cầu của độc giả ái mộ.

TUYỂN TẬP HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ FLORIDA, do các văn, thi, họa sĩ và cộng tác viên VAALA đóng góp, thực hiện. Bìa, tranh vẽ Vũ Đức Thanh, VAALA Florida phát hành lần thứ nhất. Liên lạc: 671 Hibiscus Road, Casselberry, FL 32707. USA. Không ghi giá bán.

VALLA là chữ viết tắt của Vietnamese American Arts & Letters Association.

VAALA FLORIDA là chi hội của VAALA tại California. Một tổ chức văn hóa chủ trương phát huy, giới thiệu những "tác phẩm văn học nghệ thuật Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Đây là một tuyển tập gồm thơ, truyện, tùy bút... của hội viên chi hội này.

TÔI CÙNG GIÓ MÙA thơ Nguyễn Xuân Thiệp, bìa Đinh Cường, Văn Học xuất bản. Giá 15MK.

Có thể nói đây là tập thơ của một đời thơ, trải dài gần nửa thế kỷ.

Theo Đặng Tiến: "Nguyễn Xuân Thiệp thuộc loại làm thơ chuyên, dù không phải là "chuyên nghiệp" vì làm thơ không phải là một nghề, và dứt khoát là không hưởng lợi tức. Gọi là thơ chuyên vì tập *Tôi Cùng Gió Mùa* tải một nội dung duy nhất, các bài thơ hình thức khác nhau đều đồng qui về một hướng, không rời rạc vào chuyện ngâm vịnh, thù tạc, tửu hậu trà dư. Tác giả là bậc tài hoa, nhưng không sử dụng thơ để biểu diễn tài hoa, ngược lại có ý thức dùng tài hoa của mình như một phương tiện để phục vụ lý tưởng nghệ thuật và nhân đạo."

Nhiều năm nay, thị trường thi ca Việt Nam "lạm phát" cái gọi là thơ. Gần như tháng nào cũng thấy xuất hiện một hai "thi tập" mới. Tình trạng lạm phát này nẩy sinh một nghịch lý: thơ càng xuất bản nhiều thì người thưởng ngoạn càng muốn từ bỏ thơ..

Cho nên, muốn tìm đọc một tập thơ thực sự trong "rừng thơ" kia, quả quá khó khăn.

May mắn thay, tuy khó, nhưng không phải không có. *Tôi Cùng Gió Mùa* là một trong vài thi tập hiếm hoi đó.

K. KHÚC DU TỬ LÊ, tuyển tập 40 năm thơ nhạc Du Tử Lê, nhiều tác giả. Trình bày Vũ Hoàng Lân, hình ảnh Phùng Nam Cường, tranh bìa Đinh Cường, phụ bản Duy Thanh, Tạ Ty, Ngọc Dũng, kẻ nhạc Trần Duy Đức. Giá 25MK. Liên lạc mua sách qua điện thoại: Nguyễn

Thế Toàn 703-533-3130, Ngô Phi Đạm (301-871-2328, Đoàn Duy Hiệp 714-530-6597.

Tập nhạc tuyệt đẹp, in trên giấy quý, khổ 8,50X11, gồm hơn 60 ca khúc phổ từ thơ Du Tử Lê bởi các nhạc sĩ: Anh Bằng, Anh Việt, Châu Đình An,Đắc tâm, Đăng Khánh, Hoàng Quốc Bảo, Hoàng Thanh tâm, Hoàng Xuân Giang, Huy Tưởng, Khang Thụy, Lê Văn Thành, Lưu Đức Thịnh, Mai Trường, Nguyễn Hiền, Nguyễn Bích, Ngô Tín, Phạm Đình Chương, Phạm Duy, Phạm Gia Cổn, Phạm Anh Dũng, Phan Ni Tấn, Phan Nguyên Anh, Phan Đình Minh, Song Ngọc, Trần Duy Đức, Trầm Tử Thiêng, Từ Công Phụng, Trần Quang Long, VõTá hân, Vũ Thành An, Việt Dũng, Vĩnh Điện.

Du Tử Lê là nhà thơ có thơ được phổ nhạc nhiều nhất trong lịch sử thi ca Việt Nam. Vì giới hạn số trang, tập nhạc này chỉ mới ít được một phần trong số những thi phẩm được phổ, và chắc chắn trong tương lai, sẽ còn nhiều nhạc sĩ nữa đến với thơ Du Tử Lê.

Những người yêu thơ Du Tử Lê và yêu những ca khúc đã trở thành phổ biến phổ từ thơ Du Tử Lê rất nên tìm mua tác phẩm này.

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU



Với văn hữu và độc giả



THƯ ĐỘC GIẢ

Những chậu bonsai....

Rất lâu, dễ chừng gần 16 năm nay tôi không đọc báo Việt ngữ. Lý do, tôi sống xa cộng đồng Việt Nam, cả năm nhiều khi không tiếp xúc với một đồng hương. Nhiều lúc nhớ lắm tiếng Việt, nhất là sách vở Việt ngữ, nhưng công việc hàng ngày quá bề bộn, về đến nhà chỉ kịp tắm rửa ăn uống, rồi đi ngủ. Hai ngày cuối tuần lại phải phụ vợ con trông coi, order hàng hoá cho một cơ sở kinh doanh nhỏ của gia đình. Mười năm trước, tôi có đến quận Cam, thấy sinh hoạt báo chí ở đây khá phong phú. Nhưng thử tìm và đọc vài tờ báo biếu phát hành tại "thủ đô tị nạn", phải thú thật tôi khá thất vọng. Ngoài phần hình thức xanh đỏ lòe loẹt với rất nhiều trang quảng cáo, nội dung những tờ báo này dưới mức trung bình về phẩm. Tôi nghĩ có lẽ do thời gian lưu lại quận Cam quá ít , chỉ 2 ngày, tôi chưa có dịp viếng thăm các nhà sách, để có thể có được một cái nhìn khách quan hơn về tình hình báo chí Việt Ngữ hải ngoại, mà chắn chắn quận Cam là trung tâm điểm.

Thế rồi sáu tháng trước đây, sau khi xin nghỉ hưu non, tôi đưa gia đình về Cali tìm kế sinh nhai. Nhờ vợ tôi buôn bán ở xứ lạnh nhiều năm, dành dụm được ít tiền, cộng với tiền lương của tôi tích lũy trên hai mươi năm qua, chúng tôi có được một số vốn kha khá, đủ sang lại một tiệm giặc ở thành phố Santa Ana, thủ phủ của người Mễ và cách

trung tâm Little Saigon không đầy 20 phút xe. Công việc trông coi tiệm giặc không vất vả lắm, đã có vợ và hai cháu gái lo, tôi tương đối rảnh rỗi, có thì giờ tìm lại thói quen đọc sách đã đánh mất từ lâu.

Trước đây, khi còn là sinh viên và sau đó tuy đã vào quân ngũ, thú vui lớn nhất của tôi là sách vở. Trong giới hạn tương đối, tôi nghĩ mình có khả năng thẩm định được cái hay cái dở của văn chương. Cho nên dù đã 16 năm bỏ bê chữ nghĩa, tôi vẫn tin mình sẽ không quá xa lạ và lạc hậu với cái thế giời đã làm tôi mê đấm một thời.

Với tư cách một độc giả, tôi xin có một vài nhận xét tuy chủ quan, nhưng có lẽ sẽ không đến nỗi sai trật nhiều lắm, vềvăn chương Việt Nam hải ngoại. Những nhận xét này chỉ giới hạn trong lãnh vực báo chí, đúng hơn, các tạp chí văn học. Sỡ dĩ có giới hạn này, vì, để đánh giá sách nói chung, cần phải có thời gian khá dài để đọc, nếu không toàn bộ thì cũng phần lớn lượng sách vở đã được xuất bản tại hải ngoại kể từ 1975 đến bây giờ. Việc ấy hẳn nhiên ngoài khả năng của tôi. Riêng tạp chí, theo chỗ tôi biết, hình như không nhiều. Hiện nay, hàng tháng, tôi vẫm muavà đọc một số tạp chí chuyên đề văn học. Tôi tạm sử dụng ba tờ tôi cho là khá tiêu biểu, tạm đủ để có một cái nhìn toàn cảnh nền văn học hải ngoại, đó là ba tạp chí Văn Học, Hợp Lưu và Văn.

Mỗi tờ một bản sắc, nhưng tựu chung cũng qui về một mối: văn thơ tiếng Việt của người Việt hải ngoại (riêng tờ Hợp Lưu có thêm phần văn học trong nước).

Điều tôi nhận thấy rõ nhất là hầu hết các nhàvăn đang cầm bút đều có vẻ không muốn hội nhập, hay không thể hội nhập, vào đất nước họ đang sinh sống. Từ bối cảnh, đến tâm lý, cảnh trạng nội tâm nhân vật, vẫn như chưa ra khỏi không thời gian một khu vực là miền Nam Việt Nam thời trước 75. Nói cách khác, văn chương của chúng ta chỉ thiên về hoài niệm. Điều ấy nói lên một thực tại hiển nhiên là cả người viết lẫn người đọc tuyệt đại đa số đều nằm trong lớp tuổi trung niên, boặc lão niên. Theo tôi, một nền văn chương chỉ để phục vụ cho lớp tuổi... chú bác ông bà thì khó mà có được sức sống, khó mà có được những tìm tòi khám phá mới lạ. Một nền văn chương cằn cỗi như thế tôi e rằng không thể tồn tại dài lâu.

Một điều nữa, vì nền văn chương ấy chỉ thiên về hoài niệm, mà hoài niệm là quá khứ, và buồn thảm thay, quá khứ đó lại gắn liền với chiến tranh, với Quốc Cộng, với tù đày, chết tróc, chia lìa, vượt thoát. Những rthảm kịch vừa nói dẫn tới một thực trạng khác không kém bi đát, đó là sự hận thùdai dẳng, làm cho văn chương Việt hải ngoại ngoài

hoài niệm ra, còn đeo thêm một cái gông nặng nề khác, đó là tầm nhìn thiếu khách quan, khiến cho các sáng tác lẽ ra có một chỗ đứng cao hơn, vượt trên tranh chấp chính kiến nhất thời, để vươn đến những chân trời bao la khác,nhân bản hơn, làm thành những mẫu số chung cho con người, không phân biệt màu da chủng tộc, thì các nhà văn của ta lại hạ thấp tầm nhìn của mình, để chỉ còn thấy một điều duy nhất: ta đúng, địch sai, ta cao cả, địch thấp kém, ta nhân ái, địch bạo tàn... Văn chương vô hình trung biến thành công cụ tuyên tryền ở dạng thô sơ nhất. Tôi đã đọc nhiều sáng tác rất hay của nhiều nhà văn. Nhờ kinh nghiệm sống, họ thủ đắc được vô số chất liệu phong phú, tiếc thay, thứ quặn mỏ quí hiếm này bị họ sử dụng một cách hết sức phí phạm, vào những biện giải nhỏ nhen, loanh quanh không lối thoát như trên vừa nói. Tôi liên tưởng đến một hình ảnhtội nghiệp:những chậu cây kiểng bonsai. Người ta đã dùng mọi cách uốn nắn, tỉa cây chặt cành, tiết giảm phân bón, khí trời, ánh nắng, cốt làm thế nào cho những thân tùng bách lẽ ra sẽ vươn cao, phát triển thỏa sức giữa thiên nhiên rộng lớn, đã phải quằn queo vặn vẹo và nhỏ bé trong những chậu sành. Ừ thì đẹp đấy, nhưng đó là cái đẹp giả, cái đẹp sao chép, tự tạo, để đánh lừa mình, ru ngủ mình. Cái đẹp của một lớp người bị thời gian lão hóa, không còn khả năng bay nhảy giữa lồng lộng đất trời hùnh vĩ, đành phải giam nhốt ước mơ "đội trời đạp đất" của mình trong một góc vườn, bằng những môhình thiên nhiên nhỏ bé, tật nguyền.

...

Tôi yêu tiếng Việt, tôi tha thiết mong mỏi văn chương Việt Nam hội nhập với cộng đồng nhân loại, bằng những tác phẩm có tầm vóc, có kích thước. Nói cách khác, hãy trả những thân tùng bách về với núi non sông suối ngoài thực địa. Thử tưởng tượng nếu loài thảo mộc cũng có linh hồn, thì chúng sẽ đau khổ biết chừng nào khi chúng ta buộc chúng phải trở thành những thân xác tật nguyền, mãi mãi không bao giờ lớn?....

Nguyễn Văn Kh. (Santa Ana)

HỢP LƯU TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

Anh Lê Thuận Ngh. (Đức): Nếu so với một cuốn sách cùng trang, thì Hợp Lưu không "quá đất" như anh nói đâu. Chúng tôi hiểu các anh là những người tị nạn mới, tiền bạc không dư giả,nên việc mua một tờ báo những 8MK là điều khó khăn, tuy nhiên khó mà hạ giá

bán thấp hơn nữa. Tiền vốn bỏ ra cho mỗi số báo, nếu tính chung mọi phí tổn (tiền nhà, thuế má, điện thoại, đánh máy, in ấn, huê hồng cho các nhà sách, bao bì tem cước gửi đi - chưa kể thất thoát vì các đại lý không chịu thanh toán...), vén khéo lắm thì ngang bằng với giá bán. Nói cách khác, tám năm qua, chúng tôi duy trì được diễn đàn văn học này đã là một cố gắng chính chúng tôi cũng không ngờ , nếu đòi hỏi chúng tôi phải cố gắng hơn nữa, e chỉ còn nước... dẹp tiệm. Chúng tôi sẵn lòng gửi đến anh mỗi kỳ một số báo,vì nhu cầu "khát khao muốn tiếp cận với văn học Việt Nam" như thư anh đã viết. Xin nh vui lòng gửi cho chúng tôi phí tổn tem cước. Ngoài ra, không còn cách nào khác. Thân mến.

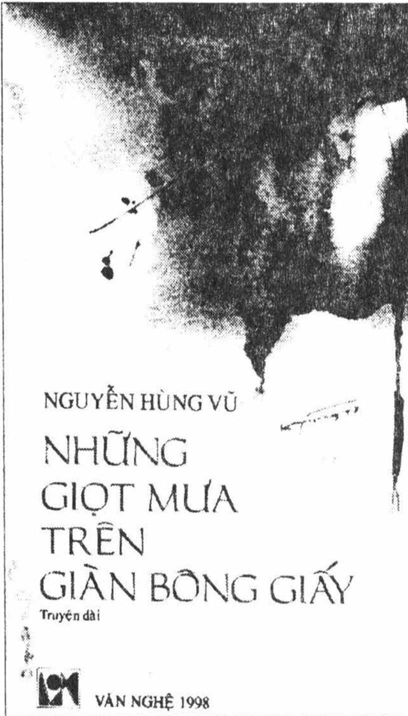
Anh Hoàng Đình Ph. (TX): Xin anh xem thể lệ gủi bài ở trang hai HL. Nhà văn ấy thỉnh thoảng vẫn có bài đăng trên tờ báo này đấy chứ. Rất buồn là ông ta vừa bị bạo bệnh (xin anh xem mục Sinh Hoat Văn Học trong số báo này). Thân mến.

Cháu Lê Thị Liên A. (Virginia): Đừng ngại, cứ gửi đến tòa soạn. Hợp Lưu vẫn chủ trương "cần hay, không cần name". Nếu theo dõi thường xuyên HL, hẳn cháu đã nhận thấy điều đó. Văn chương không có mới cũ già trẻ. Hay, mới viết đã hay, dở, viết cảđời vẫn dở, cho nên không mặc cảm gì cả, phải tự tin ở mình. Mỗi nhà văn là một "ông trời" mà. Riêng phần độc giả có chấp nhận "ông trời" ấy hay không thì lại là chuyện khác. Thân mến.

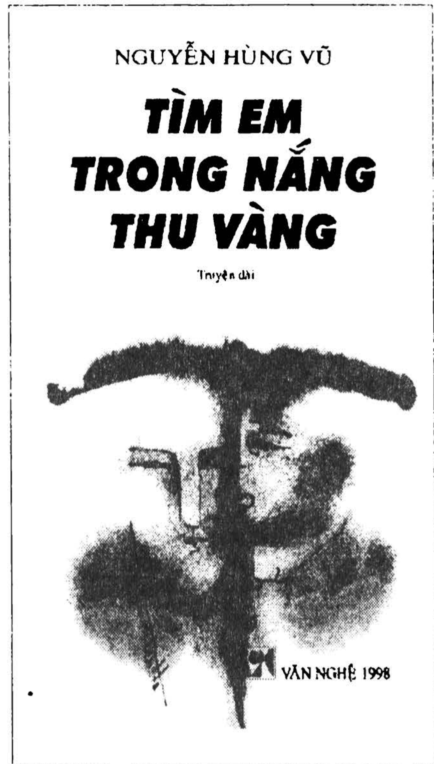
Bà Nguyễn (Cali): Không phải, đó là Lép Tolstoi, tác giả trường thiên "Con Đường Đau Khổ", không phải Leon Tolstoi, cha để của "Chiến Tranh và Hòa Bình". Đó cũng là một tiểu thuyết vĩ đại. Chúng tôi nghĩ nên gạt bỏ câu hỏi "ông ta (bà ta) thuộc "phe" nào sang một bên khi đến với văn chương. Khi đến với một tác phẩm, không nên đến bằng một cái đầu đậm đặc định kiến, điều ấy làm méo mó suy nghĩ của chúng ta nhiều lắm. Kính.

Anh Nguyễn Nh. (Cali): Anh liên lạc trực tiếp với nhà xuất bản Văn Nghệ, P.O.Box 2301, Westminster, CA 92683. USA. Tel: 714-537-5761., họ sẽ gửi chi anh một thư mục. Tôi nghĩ họ sẽ bớt cho anh một số phần trăm nào đó nếu mua nhiều. Thân mến.

HỢP LƯU



Đã phát hành

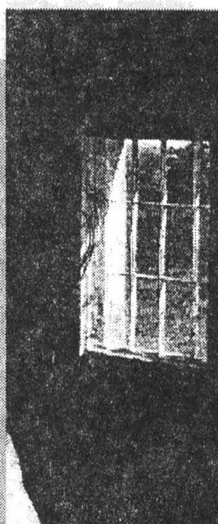


Giá trọn bộ 28MK
Ngoài Mỹ thêm 3MK

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O.Box 2301 Westminster, CA 92683. USA
Tel: 714- 537-5761

nguyễn thị ngọc lan

MƯA BÊN CHỒNG





VĂN CHƯƠNG

Sắp in

MƯA BÊN CHỒNG

truyện dài NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

VĂN CHƯƠNG xuất bản



P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA

PHIẾU MUA DÀI HẠN hoặc TÁI HẠN
(Subscription or Renew Form)

Họ tên / Full name *viết chữ in (Please print)*

Địa chỉ / Address *viết chữ in (Please print)*

Điện thoại / Phone Điện thư / Email

Tôi gia hạn Tạp chí HỢP LƯU / I would like HOP LUU renew to me:

Từ số / From issue # ________________

Mỹ & Gia Nã Đại (US & Canada):

Một năm / One Year:
• Hạng tư / Four class: ☐ US$40.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$50.00
Hai năm / Two years:
• Hạng tư / Four class: ☐ US$78.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$96.00

Âu châu (Europe):

Một năm / One year:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$50.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$70.00
Hai năm / Two years:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$136.00

Úc, Á châu (Australia & Asia):

Một năm / One year:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$50.00: Máy bay / Air mail: ☐ US$80.00
Hai năm / Two years:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Airmail: ☐ US$156.00

Trả bằng ngân phiếu (*Mỹ*), money order (*Gia Nã Đại, Âu, Úc, Á châu*) để HOP LUU / Check (*US*), money order (*Canada, Europe, Asia & Australia*), in US funds, pay to HOP LUU

Âu châu, trả cho / Europe, pay to:
Mr LE TAT LUYEN, 15 Place Souham, 75013 Paris, FRANCE

Thay đổi địa chỉ, xin cho biết trước và gửi kèm nhãn gửi báo cũ / Please let us know in advance when you change address & attach your old label.

Ghi chú / Note: Số báo đầu tiên và cuối cùng in trên nhãn gửi báo / The first and the last subscribed issues are printed on the label

Nhà xuất bản VĂN trân trọng giới thiệu

NGUYỄN XUÂN
HOÀNG



BẤT CỨ LÚC NÀO,
BẤT CỨ Ở ĐÂU

Truyện, tùy bút NGUYỄN XUÂN HOÀNG
"Trong thời chiến, tình yêu đôi khi chỉ là xa xí phẩm"

Giá 8MK

43 Giá 8MK